

## TƯỚNG MỆNH KHẢO – LUẬN

Viết để tặng cụ Diên

### Cùng một tác giả

Do Việt Chiến đã xuất bản :  
Nói chuyện Tam Quốc  
Quốc tể nói chính trị  
Thân phận trí thức  
Thủ đoạn chính trị  
Mưu kế chính trị  
Những qui luật chính trị trong sử Việt  
Những khuôn mặt tài phiệt  
Adolf Hitler Đảng Quốc Xã.

Sắp xuất bản :  
Đấu tranh thương thuyết  
Một trật tự quốc tế mới  
Tài phiệt và chính trị.

Do Ngân Hà đã xuất bản :  
Tử Vi đầu số toàn thư ( dịch và bình chú)  
Tướng mệnh khảo luận.  
Sắp xuất bản  
Người đàn bà trong tướng mệnh học  
Người đàn ông trong tướng mệnh học.

## VŨ – TÀI – LỰC

### TƯỚNG MỆNH KHẢO LUẬN

### DẪN

Thế gian này việc như ý thì ít, việc bất như ý lại nhiều, người đắc chí chẳng có bao nhiêu, mà người bất đắc chí lại có hằng hà sa số.

Ngàn xưa như thế, ngày nay cũng vậy.

Bất luận là phương Đông hay phương Tây.

Tại sao?

Đó là một câu hỏi gắn liền với đời sống nhân loại ngay từ khi loài người nhận thấy sự thọ yếu của mỗi sinh mệnh. Nó lại càng gây thắc mắc hơn khi con người sống tụ thành xã hội và nhận thấy lẽ cùng thông trong đời sống.

Phải chăng cùng thông thọ yếu là do sự an bài của đấng tối linh trời, phật, thượng đế cũng như các tín ngưỡng tôn giáo lập luận.

Hoặc ngược hẳn lại theo triết lý nhân văn (humanisme) khoa học, phương pháp học (Descartes), ý chí quyền lực (Volonté de puissance – Nietzsche và Mác Xít) – tất cả là do con người định.

Vũ trụ chung quanh ta không chống lại mà cũng không ban ân huệ cho ta. Nó quay cuồng, đảo lộn, chính con người tự điều khiển, tự cai quản, vượt mọi trở ngại để chiến thắng.

Alain gọi là “Ulysse nageant” (Ulysse, một nhân vật tượng trưng cho sự chiến đấu của con người trong sử ca của Homer, tác giả cổ xưa thời kỳ văn minh Hy Lạp. Sức mạnh thiên nhiên biển cả sóng lớn đã không ngăn cản được Ulysse đến chỗ ông định trốn).

Đọc bộ “Comédie humaine” của văn hào Honoré de Balzac, ta thấy rất nhiều nhân vật tương tự : Vautrin, tên đầu trộm đuôi cướp sau trở thành tổng giám đốc công an, Rastignac, tên điểm danh làm thủ tướng Pháp trong khik những người như Louis Lambert, Rabourdin tài giỏi, đức độ lại ngậm đắng nuốt cay, thất bại ê chề. Không phải Balzac đã tưởng tượng mà ông đã kể lại toàn chuyện thực của Paris thời ấy, thời cực thịnh cho chủ nghĩa hãnh tiến ăn may. Có biết bao nhiêu Ulysse chiến đấu nhưng không chống lại bọn “arriviste” nghĩa là bọn có thời vận, tốt số, may hơn khôn.

Lénine từng nói : “Tuyệt vọng đưa dẫn người ta đến tín ngưỡng “. (Perte de l’espérance conduit à la croyance). Nếu ông nghĩ đến viên đạn của kẻ ám sát ông chỉ đi lệch một chút thôi không trúng vai mà trúng đầu ông, chắc ông sẽ giật mình với sự kỳ lạ của số mệnh.

Hitler tuyệt đối tin vào ý chí quyền lực. Các sử gia đã đưa nhiều bằng cứ cho thấy nhà lãnh tụ quốc xã luôn luôn lo lắng tới số mệnh.

Tục ngữ Trung Quốc có câu : “Vị sinh nhân, tiên tạo mệnh”.

Số mệnh đã được tạo thành lúc con người chưa chui ra khỏi bụng mẹ.

Tìm hiểu số mệnh là mục tiêu của khoa tướng mệnh để giải thích những điều :

Tảo vận Cam La văn Thái Công

Thạch Sùng phú quý Phạm Đan cùng

Bành tổ thọ trường Nhan Tử đoản.

*Tại sao Cam La, 12 tuổi đãng đàn báii tướng còn ông Lã Vọng 90 tuổi mới gặp Chu Văn Vương?*

*Tại sao Thạch Sùng châu báu đầy nhà, còn Phạm Đan chạy ăn từng bữa ?*

*Tại sao ông Bành Tổ sống lâu, còn thầy Nhan Hồi chết sớm?*

*Tại trời cả? Quyền phán xét dành cho Thượng Đế?*

Khoa tướng mệnh phủ nhận lý luận tại trời theo cái nghĩa chi hay muôn sự tại trời hoặc hoá công sao khéo trên người, ý chỉ vào một đấng tối linh an bài, con người vô năng không thể biết và cũng chẳng làm được gì với sự an bài đó.

Thu vài hai chữ “Tại trời” thôi thì vẽ vời bày đặt tướng số là việc làm thêm nhiều sự.

Thiên mệnh theo khoa tướng mệnh không chấp nhận trời như một đấng tối linh mà trời đây là sự kết hợp của ngũ hành : kim, mộc, thủy, hỏa, thổ tức năm chất tố cấu tạo thành vũ trụ và âm dương tức hai khí chất làm chuyển động vũ trụ.

Bởi vậy, để trả lời tại sao :

Tảo vận Cam La văn Thái Công

.....

Khoa tướng mệnh đã nói kết lại thành một câu

Lục nhân đồ tại ngũ hành trung.

Sáu người ấy đều ở trong sự vận chuyển của ngũ hành.

Giàu sang, phú quý, cơ cực, bần tiện, cũng thông, thọ yếu đều do mệnh vận và tướng cách đặt trên nguyên tắc cơ cấu kiến trúc và mỹ học, tuyệt đối không là dị đoan mê tín. Nó chống lại quan niệm mê muội thần quyền và làm giàu thêm cho khoa học nhân văn.

Nhà xã hội học không thể dùng bất cứ nguyên tắc nào của khoa này để giải nghĩa nổi tại sao Vương Hiên Văn, bạn rất thân của vua Đường Thái Tông từ lúc vua Đường Thái Tông chưa chiếm được thiên hạ mà Văn lại chết trong cảnh nghèo khổ? Lúc Đường Thái Tông vừa cho người đến đón Vương Hiên Văn về triều cùng cai trị muôn dân thì ngay đêm hôm ấy Văn bị bạo bệnh chết. Một nhà tướng mệnh học lúc bấy giờ là Lý Thuần Phong đã xem tướng cho Vương Hiên Văn mà nói trước cả chục năm rằng :

Tướng cách ông tai ám vô sắc, mi tán vô thái, mắt tán vô thần, con người đen vô quan nhất định không thể cao sang được.

Tại Trung Quốc vào những năm đầu cách mạng Tân Hợi, ai cũng đều biết cái tên Trương Tôn Xương xuất thân làm bồi bàn, văn bập bẹ đôi ba chữ, võ chẳng biết miếng nào, binh thư đồ trận lại càng mù tịt, thế mà ông đã một thời kỳ làm mưa làm gió trên chính trường miền Bắc. Khi ông là Tổng Đốc tỉnh Sơn Đông, gặp kỳ hạn hán, dân chúng theo tục lệ cổ, mời quan Tổng Đốc đến Long Vương Miếu lập đàn cầu mưa. Trước bàn thờ, sở ông không biết đọc, khẩn ông không biết khẩn. Bực mình, Trương Tôn Xương lấy tay chỉ mặt tượng thần mà nói : “ ĐM ... không làm mưa làm bách tính khổ ... mày còn để nắng mãi, tao sẽ đập tan miếu này cho coi “

Các kỳ lão trong tỉnh ai nấy đều toát mồ hôi bởi câu chửi của quan Tổng Đốc, nhưng không dám hé răng. Qua ba ngày trời vẫn không mưa. Tổng Đốc Trương Tôn Xương liền hạ lệnh cho tiểu đoàn pháo binh đem mười khẩu đại bác xếp hàng trước núi Thiên Phật bắn lên trời. Quả nhiên hôm sau trời mưa như trút nước.

Tại sao người như thế mà ở ngôi vị nhất phẩm triều đình?

Chỉ có thể giải đáp : “ Tại mệnh tốt “.

Trương Tôn Xương sinh năm Nhâm Ngọ, tháng Nhâm Dần, ngày Nhâm Dần, giờ Nhâm Dần. Bốn chữ Nhâm sách gọi bằng “ Thiên Nguyên nhất khí. Hành chi dần ngộ hợp thành hỏa cực. Nhâm thuộc thủy trúng vào cách thủy hỏa thế”.

Thời kỳ Xương làm bồi bàn, thầy số đoán mệnh là đại quý mệnh. Xương còn vái thầy xin đừng riêu cột, cái thân bồi bàn làm gì đại quý đại phú. Đến lúc Trương Tôn Xương đắc ý, ông giàu đến nỗi tiền của bao nhiêu không biết, quyền thế đến nỗi lính bao nhiêu không biết, chỗ nào cũng lấy vợ đến nỗi vợ bao nhiêu không biết. Các thầy đã phải trường hợp họ Trương là điển hình để đặt thành cách gọi là cách “Tam bất tri”.

Trong thực tế, cuộc đời ta còn gặp biết bao nhiêu chuyện lạ khác nếu không đem khoa tướng mệnh học giải thích thì ta không còn cách gì khác để hiểu nổi những hiện tượng đó. Nào người giàu nhưng vất vả, trước sang sau hèn, tiền bần, hậu phú ...

Quĩ Cốc Tử đặt ra cả hàng ngàn cách khác nhau, mỗi cách để chỉ một hiện tượng của đời sống con người, tường trường hợp khác nhau, từng người khác nhau, tỉ dụ :

- a) Cách “ Y cấm kỵ ngư ” (Mặc áo gấm cưới trâu) chỉ một số mệnh giàu sang phú quý, kiện cáo mượn oai hù, cái gì cũng là giả. Áo gấm phải cưới ngựa mới đủ bộ, sao lại cưới trâu.
- b) “Hàn thuyền tại liễu” (Con ve sầu trời rét đậu trên cành liễu) chỉ một số mệnh cùng khổ không nơi nương tựa. Ve sầu lúc trời rét đã là sắp tàn kiếp rồi mà còn đậu trên cành liễu thì kiếm đâu cho ra nơi ẩn nấp tránh mưa, tránh gió.
- c) “Vân đầu vọng nguyệt” (đứng dưới mây chờ mặt trăng) ý chỉ một vận hội đen tối trước mặt, nhưng tương lai vẫn còn hy vọng.

Thiên hình vận trạng kiếp sống hiện lên bằng hình ảnh rõ rệt tượng trưng cho từng số cách hay tướng cách.

Không có cái học nào đi sâu vào cõi nhân sinh như tướng mệnh học.

Nghiên cứu tướng mệnh học, tri mệnh không có nghĩa là từ bỏ đấu tranh, bó tay bất động, chịu sự an bài. Trái lại cốt để biết lẽ cùng thông lúc nào đáng làm, lúc nào nên ngừng, lúc nào cần động, cần biến, lúc nào cần tĩnh, cần thủ. Không xuẩn động như lũ thiêu thân. Tri mệnh đã tạo cho mình thái độ thông dong đối với việc đời, ứng phó với những biến động.

“ Dục ngộ biến nhi vô sượng hoành

Tu hưởng thường thời niệm niệm thủ đắc định

Dục lâm tử nhi vô tham luyến

Tu hưởng sinh thời sự sự khán đắc khinh”.

“Muốn cho lúc gặp cơn nguy biến khỏi hốt hoảng

Thì lúc bình thời tâm phải tĩnh, định

Muốn cho lúc chết khỏi tham luyến

Thì lúc sống phải xem thường mọi sự”.

*Tri mệnh để xem thường mọi sự, coi vinh nhục cùng một rế, tử sinh cùng một gốc. Vậy thì lo gì sống chết, lo gì biến động.*

*Tri mệnh chính là một triết lý nhân sinh rất cao.*

*Tri mệnh cũng là phương pháp đấu tranh rất sát với thực tiễn vậy.*

### **Tử sinh hữu mệnh phú quý tại thiên**

Bài từ của Mông Chính viết :

Văn chương cái thế như Khổng Tử mà còn khổn ách ở nước Sái, nước Trần, vũ lực siêu quần như Lã Vọng đành ngồi câu cá nơi sông Vị, Thầy Nhan Hồi chết yểu đâu phải thầy là con người hung bạo. Bọn đầu trộm đuôi cướp lại sống lâu. Chúng nào có lương thiện gì. Vua Nghiêu, vua Thuấn là những đáng minh quân sinh ra lũ con ô lại. Ông Cổ Tẩu tâm tính ngang

thì con cái sinh toàn người hiếu thuận. Cam La mười hai tuổi làm thừa tướng. Mãi Thần năm mười được công khanh. An Anh thấp bé vua Tề phong cho chức tể tướng. Hàn Tín trói gà không chặt lên ngôi vị thống suất Hàn Triều. Lúc chưa gặp thời, cơm không đủ ăn ngày hai bữa, khi vận hành thông đoạt tam ấn Tề Vương. Triệu Xong nắm giữ hùng binh nhiều nước, một sớm một chiều hết thời chết trong bụi rậm. Lý Quảng tay không đánh chết hổ suốt đời vô tước vô lộc. Phùng Đường tài an bang tế thế đến già vẫn chưa có chỗ dung thân.

Thượng cổ thánh hiền, chẳng ai trốn thoát vòng số mệnh âm dương.

Con người lúc sinh ra hấp thụ khí âm khí dương, chịu ảnh hưởng vận chuyển sinh khắc chế chế hoá mà thành số mệnh tướng cách khác nhau.

Số mệnh tướng cách khác nhau sinh ra chết sống, giàu nghèo sang hèn, bỉ thái cùng thông. Giàu nghèo, sang hèn, bỉ thái, cùng thông, thọ yếu thông qua thiên bẩm, cơ hội kết cục càng thêm muôn hình muôn vẻ.

Cổ nhân sau ngàn, vạn năm kinh nghiệm đã hạ bút đặt định nghĩa dứt khoát cho vấn đề bằng câu “ Tử sinh hữu mệnh, phú quý tại thiên”.

Những giọt lệ anh hùng xưa nay phần lớn liên hệ đến tướng mệnh . Sinh thời, Khổng Minh thường hoài bão cái chí : “ Ở đời khác thường, làm sự nghiệp phi thường, cùng thì sự tốt lấy ta, đạt thì đem hạnh phúc cho thiên hạ”.

Rút cuộc, sự nghiệp phi thường nửa đường đứt gánh độc thiên kỳ thân chẳng xong, kiêm thiên hạ cũng hão huyền. Mặc dầu ông đã cố gắng hết mình sức cùng tận tụy đến chết mới thôi cùng với cái tài lược hơn người, thế mà tâm trạng Gia Cát Khổng Minh lúc chết thật bi ai. Gượng bệnh sai tả hữu vực lên chiếc xe nhỏ ra trại đi xem các chỗ đóng quân. Gió thu thổi mạnh lạnh buốt tới xương mới thở dài than rằng :

“Từ đây ta không còn được ra trận đánh giặc nữa  
Trời xanh thăm thẳm, giận này biết bao giờ nguôi  
Muôn việc chẳng qua do số vận  
Người sao cưỡng được lòng trời”.

Cái lý do gây ra Cổ kim đa thiếu anh hùng lệ là tại Anh hùng nan dữ mệnh tranh hoành ( Anh hùng cũng khó chống lại số mệnh).

Việc đời thiên hình vạn trạng, sớm thay chiều đổi không đi ra ngoài vòng thiên số.

Bởi thế, cụ Trạng Trình mới dạy người sau :

“ Khôn cũng chết. Dại cũng chết. Biết thì sống”

Biết ở đây có nghĩa là Tri mệnh.

### **Những câu chuyện để chứng minh hai chữ tri mệnh.**

Chu Á Phu đương thời trọng nhậm chức Thái thú tỉnh Hồ Nam, đến nhờ Hứa Phụ xem tướng cho mình. Hứa Phụ nói :

- Ba năm nữa ông được phong hầu

Tám năm nữa ông là tể tướng

Mười năm nữa thì ông chết đói.

Chu Á Phu cười mà rằng :

Đã phú quý tột đỉnh như thế sao còn chết đói.

Hứa Phụ nói :

Pháp lệnh ( hai vết từ mũi xuống cằm) chạy vào miệng theo tướng pháp gọi là rấn vào trong miệng là tướng chết đói. Ông có tướng đó.

Quả nhiên chính trị biến động, Chu Á Phu bị giam cầm, năm ngày không ăn thổ huyết mà chết.

\*

Hứa Phụ xem tướng cho Đặng Thông bảo pháp lệnh nhập khẩu thế nào cũng chết đói.

Vua Hán Văn Đế không chịu phán rằng :

Đặng Thông là triều thần của trẫm, phú quý của Đặng Thông là do trẫm định đoạt, trẫm có thể cho Đặng Thông cả núi đồng để đúc tiền.

Về sau, Đặng Thông chết đói trong nhà một nông dân đúng như Hứa Phụ tiên đoán.

\*

Vua Hán Văn Đế gọi hứa phụ vào thưởng cho châu báu rất nhiều.

Hứa phụ coi tướng Ban Siêu nói :

Hàm én, đầu hổ bay mà ăn thịt thực là tướng vạn lý phong hầu.

Ít lâu sau, Ban Siêu bỏ văn theo võ, lập đại công uy chấn miền Tây Vực được phong làm Định Viễn Hầu.

\*

An Lộc Sơn lúc còn nhỏ nghèo hèn, đi ở hầu cho Trương thủ Khuê. Lúc rửa chân cho Khuê bỗng ngừng tay chăm chú nhìn. Khuê hỏi :

- Mà nhìn gì thế ?

Lộc Sơn thưa

- Tại tôi thấy bàn chân ngài có nốt ruồi lớn.

Khuê bảo :

- Đây là cái tướng phát cờ nổi loạn của tao.

An Lộc Sơn vái chủ rồi nói :

- Thưa ngài, cả hai bàn chân tôi đều như vậy.

Khuê hết sức ngạc nhiên.

Về sau An Lộc Sơn làm loạn đốt cháy kinh đô nhà Đường khiến Đường Minh Hoàng phải bỏ chạy.

\*

Thần Phóng ẩn cư nơi thôn dã, đến thăm nhà tướng học uyên thâm Trần Hy Di. Phóng cải dạng làm tiểu phu Trần Hy Di trông thấy cười mà rằng :

- Tiên sinh tiểu phu, hai mươi năm nữa tiên sinh là bậc nhị phẩm nhân thần, thiên hạ ai cũng biết tiếng.

Đúng hai mươi năm sau, Thần Phóng làm giám nghị đại phu rồi thăng chức Công bộ thượng thư.

\*

Đời Hậu Hán, Vương Mãng có tướng lạ, trán cao dô, mắt đỏ, con người vàng, tiếng nói oang oang, quyền cao, mũi lớn, miệng rộng.

Công Tôn Đề bảo Vương Mãng :

- Đầu hổ, miệng hổ, tiếng như beo nếu không ăn nổi người tất bị người ăn.
- Wang Mãng cướp ngôi nhà Hán không được bao lâu thì bị giết.

\*

Ong Thánh Thán, nhà phê bình văn học danh tiếng đời Thanh.

Ong giao du rộng, bạn bè nhiều, có những tay tướng mệnh học tài giỏi thường ăn ngủ trong nhà Thánh Thán. Coi tướng cho Thánh Thán, người nào cũng tỏ ra thương tiếc, mười người xem thì tất cả mười người đều phê tướng cách Thánh Thán là sẽ bất đắc kỳ tử, lúc chết thầy không toàn vẹn.

Kết cuộc, Thánh Thán bị kết tội chém ngang lưng.

\*

Tào Tháo sai thích khách đi chém Lưu Bị. Thích khách vào yết kiến Bị để bày kế diệt Tào. Bị rất hợp ý, nói chuyện thật tương đắc. Chợt Khổng Minh vào. Thích khách mặt biến sắc. Khổng Minh nhìn người khách lạ rồi yên lặng. Thích khách đi tiểu tiện. Lưu Bị bảo Khổng Minh:

- Đó là một kỳ sĩ, có thể giúp ông.

Khổng Minh thở dài bảo Lưu Bị :

- người ấy sắc động thần huy, gian hình ngoại lậu tà tâm nội tàng. Tôi chắc hẳn là thích khách của Tào Tháo phái tới đây.

Lưu Bị cho người đuổi theo bắt thì thích khách đã chạy trốn rồi.

\*

Dương Quí Phi lúc nhỏ chạy chơi ngoài đồng ruộng. Có thầy tướng họ Trương trông thấy nói :

- Người đại phú quý sao lại ở đây?

Bạn hữu họ Trương hỏi :

- Con bé quý đến bậc tam phẩm không?

Trương đáp :

- Hơn thế nữa.
- Nhất phẩm.
- Hơn nữa.
- Thế chắc phải là hoàng hậu?
- Cũng chưa đúng hẳn.

Dương Quý Phi là một trong bốn người đẹp nhất Trung Quốc, từng làm rung chuyển cơ nghiệp nhà Đường.

## Thủa trời đất nổi cơn gió bụi

Trời đất nổi cơn gió bụi là động cơ chính để xoay chuyển vận mệnh con người.

Một nhà trí thức rời Hoa Lục qua Hương Cảng sau khi đảng Cộng Sản Trung Quốc nắm chính quyền có làm bài thơ ngũ ngôn sau đây :

“ Danh thủy kim trùy thạch

Tướng quân học tú hoa

Phu nhân cánh hạ hải

Tiểu thư diệt đảo sa

Bộ trưởng cam ti siển

Tài thần nhẫn xuất gia

Chỉ nhân đào họa loạn

Luân lạc đảo thiên nha”.

Nghĩa là :

“ Danh sĩ đi xay gạo giã thịt

Ong tướng cầm kim chỉ thêu gối thêu khăn lấy tiền

Các bà mệnh phụ xuống biển chờ đò

Tiểu thư khuê các gánh nước giặt thuê

Bộ trưởng làm anh bán vé xe điện

Phú ông lang thang đầu đường xó chợ

Tất cả chỉ vì chạy loạn

Nên mới lênh đênh góc biển chân trời”.

Thế sự là như vậy. Tất cả là biến dịch. Đời sống con người đưa đẩy trong cái dịch đó, Động biến, cùng, thông, sinh, tự, hóa, đúng thời, đắc vị là căn bản cho xã hội nhân sinh.

Lý lẽ tướng mệnh là ở đấy mà ra.

Những hoàn cảnh : bèo dạt hoa trôi, cúc tàn gặp mưa, cá ao thoát lưới, mãnh hổ về rừng, yến tiệc hoa đăng v.v... nhất nhất cũng từ đấy mà thành.

Cơn gió bụi, tri loạn là gốc nguồn của khí số vận mệnh nên vinh hoa, tỏa chiết, thất bại, hung tai, hỉ sự cho kiếp người.

## Quan hệ tướng số giữa tập thể và cá nhân

Nói đến tướng lý và số lý, người ta thường gặp câu hỏi móc họng :

- Oĩ dào, tướng với số chỉ lắm chuyện. Thế cái tàu chìm ngoài khơi thì tất cả người trên tàu cùng một tướng một số chắc. Quả bom nguyên tử thả ở Hiroshima chết trong mười phút cả mấy trăm ngàn thì tướng với số ở đâu?

Móc họng như vậy cũng thật khó trả lời. Nhưng nếu cũng đem một âu hỏi móc họng khác ném ngược trở lại rằng:

- Vậy ở Hiroshima chết cả trăm ngàn nhưng có một số người cùng chung hoàn cảnh hết như nhau mà thoát chết thì khoa học giải nghĩa ra sao?

Câu trên cũng chẳng dễ trả lời được. Nếu câu hỏi trước lôi người ta ra khỏi màn lưới của số mệnh tướng cách thì câu hỏi saulại dụ người ta vào. Và cuộc cãi vã cứ dang co mãi không phương cách gì chấm dứt.

Nhưng giữa khi đó thì bản thân số học và tướng pháp nảy sinh ra vấn đề :” Tướng tập thể”. Về " tướng số đông" này có một lối giải nghĩa khác nữa là " vận nước".

Trong thời kỳ Trung Hoa kháng chiến chống Nhật Bản, có hai vị là Lâm Canh Bạch nhà đoán số nổi danh và Đào Bán Mai nhà xem tướng kỳ tài vốn bạn chơi rất thân với nhau, cho nên hai vị đã cùng nhau cộng tác để làm những thực chứng để mà giải đáp vấn đề. Xem tướng đoán số tập thể để đoán định thời cuộc.

Một hôm họ gặp nhau tại báo quán Tân Cương. Đào Bán Mai hỏi Lâm Canh Bạch đã phát hiện ra điều gì mới lạ sau khi xem số cho nhiều người?

Họ Lâm nói :

Về các yếu nhân trong chính phủ thì chưa thấy có gì khác mới mẻ. Chỉ riêng có số của thị trưởng Trùng Khánh là Ngô Quốc Trinh thì năm nay là năm đại bất như ý. Đồng thời xem cho đa số dân chúng Trùng Khánh thấy trong một trăm lá số, có đến bảy chục lá số rất xấu trong năm nay.

Đào Bán Mai mới căn cứ vào lời nói của bạn, mấy ngày hôm sau liền ông thường tìm nơi công cộng lắm người đi lại mà sử dụng đến tài của mình. Trường hợp này. Xem tướng giải quyết vấn đề tương đối dễ dàng hơn xem số. Bởi vì dù gặp người không quen, dù họ không mời nhưng cũng đoán được như thường. Lại thay, khi vận dụng nhãn lực với tướng pháp ra nhìn thiên hạ, Đào Bán Mai tiên sinh thấy khí sắc của người ở đây quá nửa là tướng chết bất đắc kỳ tử mà thảm họa sắp xảy đến rồi chỉ trong vòng 3 ngày tháng. Sợ rằng đất Trùng Khánh này tai nạn đến nơi. Trong lúc chiến tranh, tai nạn không khỏi hai điều : bị luân hãm hoặc bị máy bay ném bom. Đất Trùng Khánh tính trên chiến lược không có thể nào bị luân hãm được, chỉ còn vấn đề máy bay ném bom.

Đào tiên sinh nghĩ rất hợp lý. Vì nếu Trùng Khánh bị giặc chiếm tất nhiên số mạng các yếu nhân trong chính phủ ít nhất dịch mã phải động, nghĩa là phải rời đi, nhưng theo như Lâm Canh Bạch thì không.

Còn số mệnh của ông thị trưởng Ngô Quốc Trinh thì bất quá chỉ là số mạng một cá nhân không quan thiết đến đại cục.

Cái đáng kể là Lâm Canh Bạch xem thấy nhiều số xấu rồi đến Đào Bán Mai trông thấy nhiều tướng xấu. Hai người bàn với nhau mà lo. Nhưng ai dám nói cho mọi người hay chuyện lạ khó lòng tin được ấy.

Hai ông bàn nhau : " Tất nhiên nếu có thảm họa thì Trùng Khánh chỉ có thảm họa bị máy bay oanh kích. Nói đến máy bay oanh kích thì hơi khó xảy ra thảm họa to tát bởi vì hệ thống hầm hố ở Trùng Khánh rất chắc chắn. Vậy thì tướng số sai chăng? Không thể như thế được. Cá nhân còn có thể sai chứ tập thể thì không thể sai được? Và lại " tử vong khí sắc".

Đào Bán Mai tiên sinh thấy càng ngày càng nặng thêm không giảm bớt chút nào.

Mối hoài nghi cứ dày vò mãi hai nhà tướng số.

Không bao lâu sau, cách cuộc gặp gỡ của hai vị tướng số chừng 38 ngày thì thảm họa lịch sử Trùng Khánh xảy đến. Hàng vạn người chết chẳng phải vì dịch tễ, chẳng vì bom đạn mà vì chết ngạt trong hệ thống hầm hố. Số người chỉ ngất xỉu thôi cũng bị vất lên xe đi chôn tập thể.

Tướng và số tập thể như vậy không phải là chuyện ngoa ngôn.

Đất nước chúng ta ngày nay nếu ai để ý đến ít nhiều tất sẽ thấy ngay trẻ con thuộc thế hệ người Việt lớp sau này đều đẹp đẽ sáng sủa hơn lớp người trước mặc dầu chiến tranh miền man, mặc dầu rối loạn không ngừng. Tướng tập thể của lũ trẻ Việt đó báo hiệu một tương lai tốt cho giang sơn Việt Nam.

### **Tướng tập thể ứng vào việc thiên đô của chính phủ kháng chiến.**

Ở Hồng Khẩu, trước kháng chiến năm tháng, tướng gia Đào Bán Mai gặp người bạn mời ăn cơm trưa. Ông bạn này biết tài của họ Đào nên trước đông anh em, ông bạn yêu cầu tiên sinh xem tướng cho tất cả bọn.

Bữa tiệc có khoảng chừng bảy tám chục người. Đào Bán Mai phát hiện tướng của họ đều chung một điểm giống nhau là sắc tướng *có khí mờ ám* và *có dấu hiệu rời đổi chỗ ở*.

Khí sắc mờ ám là có sự "bất như ý", "tiểu phá tài".

Khí sắc thiên di là chỉ trong một thời gian ngắn tất đổi rời nơi cư ngụ.

Tướng thì thế, nhưng sự thực thì khó lòng chứng minh quá. Ai nấy đều có công ăn việc làm thì đại gì mà đi đâu. Ấy vậy mới kỳ. Nghe Đào tiên sinh nói họ cười thầm. Nhưng họ cười chẳng bao lâu thì chiến tranh bùng nổ. Nhật ồ ạt kéo lên Hồng Khẩu, toàn thể dân Hồng Khẩu "khăn gói gió đưa" lên đường tản cư.

Một nhà tướng số khác, sau khi xem số và tướng cho các yếu nhân trong chính phủ Tưởng Giới Thạch, Uông Tinh Vệ, Lâm Xâm v.v... đã tìm ra một điểm lạ. Trong *cung thiên di* của quá bán các yếu nhân đó đều thấy *dịch mã* nên quyết đoán như sau : chính phủ tất phải rời Nam Kinh và đi về phía Tây. Quả nhiên chính phủ mấy tháng sau chuyển lên Vũ Hán rồi đến Trùng Khánh.

### **Tri nhân thiên nhiệm, biết người để dùng người**

Học tướng pháp để xem ai sẽ chết non, chết yếu hay thọ bảy tám mươi hoặc ai sẽ giàu có nứt đổ đổ vách hay nghèo rớt mùng tơi. Nhưng đấy mới chỉ là phần tìm hiểu vận mạng một người.

Nhưng tướng pháp còn đem lại cho chúng ta một điều hữu ích khác là biết người để dùng người, biết người làm bạn, biết người để cùng mưu toan việc lớn.

Những độc giả nào đã đọc Tam Quốc Chí chắc chưa quên cái tướng Ngụy Diên chồi xương phản chủ mà Khổng Minh Gia Cát Lượng biết trước để phòng trong cấm nang giao cho Mã Đại xử tội.

Trong vở kịch của nhà đại văn hào Anh Shakespeare vở César, có đoạn : César nhìn thấy Cassius bèn bảo cận thần của ông rằng :

- Các người hãy canh chừng tên Cassius kia. Vóc nó gầy guộc với đôi mắt võ vàng của nhiều đêm không ngủ. Ta sợ những người như hắn. Hắn đang mưu toan hại ta đó.

Từ cổ xưa, lịch sử nhiều lần chứng minh rằng : tất cả thành công hay thất bại, quá nửa thu vào hai chữ *dùng người*.

Hán Cao Tổ Lưu Bang sau khi thành công rồi, một hôm hội họp quần thần lại mà hỏi :

- Các người có biết tại sao từ áo vải chân trắng mà lên được ngôi thiên tử chăng?

Quần thần nịnh hót, tán nhảm tán nhí rằng ngài giỏi, ngài gan dạ, ngài anh minh, ngài quân tử.

Để cho tăng bốc hồi lâu, Lưu Bang mới vuốt râu cười khe khẽ nói :

- Không phải, các người nói sai bét, sai bét !

Đám quần thần thấy những câu nịnh của mình trật lất, nên người nào người nấy ngồi gẩn mặt ra.

Bấy giờ Lưu Bang mới chậm rãi phán rằng :

- Ta tào quyết liệu quân cơ không bằng Trương Lương, tài tính toán đôn đốc quân ngũ không bằng Tiên Hà, tài chỉ huy chiến sĩ xông pha chiến trường không bằng Hàn Tín. Thế mà ta ngồi ở trên cao nhất chính là nhờ ta biết người và dùng người đúng chỗ vậy !

Ông Gia Cát Lượng khi còn nằm tại núi Ngọa Long đã viết ra thiên " Tri Nhân " (biết người) trong tập Tướng Uyên như sau :

- Tính người thật khó hiểu. Dung mạo bất nhất, hành động trăm ngàn lối. Kẻ trông hiền lành nhu thuận mà vô đạo, kẻ bề ngoài cung kính mà trong lòng tri trá vô lễ. Kẻ trông rất hung hãn nhưng nhát sợ (kiểu các cụ đồ thường nói là già gi ... non hột, dọa đánh người rồi không dám đánh). Kẻ có vẻ thật tận lực mà rất bất trung.

Tuy nhiên, biết người cũng có bảy cách :

- a) Đem điều phải trái hỏi họ để biết chí hướng
- b) Lấy lý luận độn họ vào thế bí để biết biến thái
- c) Lấy mưu trí trị họ để trông thấy kiến thức
- d) Nói cho họ những khó khăn để xét đức dũng

- e) Cho họ uống rượu say để dò tâm tình
- f) Đưa họ vào lợi lộc để biết tấm lòng liêm chính
- g) Hẹn công việc với họ để đo chữ tín.

Như thế, thuật "Tri Nhân" của Khổng Minh xây dựng trên hai điểm căn bản :

- 1) Hình tướng ( phải học tướng pháp để khỏi lầm cái hình dáng bên ngoài).
- 2) Tâm tướng ( cách phát hiện tâm lý người khác trong khoảnh khắc)

Đấy tướng pháp quan trọng như thế đó. Dù đi buôn bán, hùn vốn làm kỹ nghệ hay mọi công việc chỉ có hai người trở lên mà chỉ có chút phản tướng vào đó thời là tất cả hỏng hết. Nửa là làm chính trị :

Xin đưa vài tử dụ :

a) Người "bé gan" thì mục châu ( con ngươi) nhỏ mà vàng. Toàn mắt đen và vàng không rõ rệt nó lơ mờ. Mũi ngắn, thân mình dài hơn chân, nói lao xao nhưng không thực. Mặt trắng bệch. Tính tình tham, thích thủ lợi ( xin nhớ chỉ cần phạm vào một tướng trên đây cũng đủ).

b) Long mày thưa, xương mặt dưới long mày không gò lên mà lõm xuống. Hai mắt đột lộ lại đỏ. Trông bất cứ vật gì hoặc ngược lên hoặc gằm xuống không dám nhìn thẳng. Lưỡng quyền nằm ngang, quá cao ép bên cái mũi bất tương xứng. Mũi vẹo, mũi không đầy đặn, mũi như móc câu. Trên lưỡng quyền có những vết răn đi ngược, sách tướng gọi là *văn loạn quyền phá* là tướng của những tên phản trắc.

c) Tướng người hiếu sắc thì thần của hai mắt lúc nào cũng lơ lơ như say rượu, gọi là *túy nhãn*. Nếu sống mắt lúc nào cũng rạt rào gọi là *dâm nhãn*. Mắt vui ưa nhìn nhưng chưa chất tính cách hoan hỉ tình ái gọi là *đào hoa nhãn*.

d) Tướng loại người gian điều mắt không đau mà lúc nào cũng đỏ. Hai mắt khuyết hãm. Nhưng nguy hiểm nhất là tướng mũi khoằm tựa mỏ diều hâu, có điều cái mũi ấy làm cho người khác hay tin nghe bởi vì nó còn là tướng biểu lộ tài "khéo chiều lòng".

### **Tục nhân và tướng nhân với cái thú xem tướng**

Đây là một câu chuyện về xem tướng phụ nữ. Trong cuộc sống hằng ngày, ta thường nói chữ "đẹp". Chữ đẹp để chỉ đồ vật, phong cảnh, thái độ, thời tiết. Nhưng chữ đẹp hay dùng đến nhất là chữ đẹp chỉ định người đàn bà. Khi nói vào tướng số, người ta không thể áp dụng nghĩa chữ đẹp thường tình. Đẹp của con mắt tục khác và đẹp của con mắt tướng khác xa nhau.

Trước khi bàn đến cái đẹp của tướng nhân, ta hãy nói qua cái đẹp của tục nhân.

Phân biệt vẻ đẹp của mỹ nhân, người phương Đông chia ra làm 2 loại :

a) Liễu yếu mềm nhẹ thanh như liễu. Uyển chuyển có thể bay lên được nếu gặp gió.

b) Đầy đặn mơn mớn như hoa mẫu đơn đượm sương mai.

Thực ra chẳng riêng gì người phương Đông phân biệt như vậy. Ở phương Tây cũng thế, đẹp "vamp" và đẹp mảnh khảnh như người Anh ( Beauté anglaise).

Các nhà nho ngày xưa đã thêu dệt bằng chữ nghĩa những cô nàng vóc liễu mình mai bằng những câu :

*Ngọc thu lâm phong* ( cây bằng ngọc đứng chỗ gió)

*Quỳnh lâm ánh nguyệt* (rừng hoa quỳnh một đêm trăng sáng)

*Thu văn thổ hoa nguyệt* ( mùa thu nhả hoa trăng)

*Xuân phong phát lý hoa* ( gió xuân làm lay động hoa lý).

Các ông nhà nho khác ưa vẽ đầy đà, đầy đặn thì nhả văn ca tụng bằng những câu :

*hải đường hàm thần lộ* (hoa hải đường ngậm giọt sương)

*Đào lý ánh chiếu hà* (bông hoa đào buổi bình minh)

*Nhất tiểu bách mị sinh* (nụ cười nở trăm vẻ duyên).

Ta vẫn nói " thấy người đẹp mà không không biết đẹp tức thị là hạng không có mắt".

Tuy nhiên, đẹp không phải là một vấn đề như ta tưởng. Ta hãy nhìn vào lịch sử hội họa kể từ Léonard de Vinci cho đến Picasso, quan niệm về đẹp đã biến đổi khá nhiều. Còn riêng cái đẹp đàn bà thì tư tưởng càng cao, vẻ đẹp càng trở nên khó để tiến tới mức đẹp, đấy mới chỉ là bước đầu. Bước thứ hai là ta ngắm và lẽ dĩ nhiên, mức đòi hỏi của ta cao hơn lên, lúc bấy giờ ta nghĩ thêm : à đẹp thì đẹp thật nhưng vô duyên, đẹp mà vô duyên là cái đẹp dần dần, lạnh nhạt.

Bước thứ ba phê bình của ta sẽ thuộc về khứu giác, phàm đẹp thì phải thơm, thứ thơm thiên nhiên tự thân thể tiết ra. Trong trường hợp nhờ vào thơm kém rồi, chẳng khác gì nước dùng phở mang vị ngọt bằng mì chính. Cứ như vậy đến bước thứ tư, thứ năm v.v...

Còn vẻ đẹp đối với con mắt coi tướng thì nó đã đi vào chỗ huyền chi diệu, đôi lúc nó vượt hẳn, trái hẳn con mắt tục.

Nhìn xem trong chốn ca lầu, tử quán, cô đầu, nhà nhậu, có biết bao khuôn mặt đẹp. Nhìn xem phu nhân các ông to ông lớn có mấy bà không xấu như ma chôn ma vùi. Nhìn xem các ông quyền thế vợ xấu đi lấy vợ nhỏ và gần như định lệ, vợ nhỏ lúc nào cũng đẹp hơn vợ lớn. Nói xong quý bạn đặt một câu hỏi : Tại sao đẹp như sao băng lại đi làm đi lấy lẽ? Xấu như ma mút lại được ngôi vị quý phu nhân?

Và câu trả lời sẽ như thế này :

- Đẹp của con mắt tục khác hẳn đẹp của con mắt đẹp của con mắt tướng. Dù là "cây ngọc đứng chỗ gió" hay "hoa hải đường ngậm giọt sương" mà không đi kèm với cái đẹp về tướng nhàn thì cũng phải đứng đường làm đi như thường.

Dù có xấu như Chung Vô Diệm thì Chung Vô Diệm cũng làm chánh cung của Vua Tề. An nhau ở cái tướng là thế đó.

Sách tướng dạy rằng : "Mỹ nhân thường tác kỹ, mỹ trung hữu chí sũ" (nghĩa là người đẹp thường đi làm đi vì trong vẻ đẹp có cái gì cực xấu).

Một nhà tướng số danh tiếng tại Trung Hoa kể lại chuyện dưới đây :

- Mùa xuân năm ấy, tôi đi dự bữa tiệc tại Cẩm Hoa Viên nhân ngày sinh nhật của Ngô Bội Phu, một chính khách quân nhân quyền thế khuynh quốc tại Bắc Kinh. Họ mời tôi đến cốt để xem tướng. Bởi vì họ muốn thử mặc dầu họ rất tin tướng số, vì nếu không có tướng số thì làm sao ngu dốt như họ mà lại làm to vậy. Nhưng họ vẫn hồ nghi

cho nên thường hay thử tài thầy tướng số, nếu thầy tướng số quả là chân tài thì đoán đúng, họ sẽ vui sướng yên chí.

Khách đến dự thật đông nhất là phái nữ. Đối với tôi dịp này rất may, tôi có cơ hội cốt là để thử lại tài học về tướng pháp.

Tay cầm cốc rượu đi thơ thẩn trong hoa viên, tôi mỉm cười trông những con "thiên thân" đang vui vẻ hạnh phúc hết sức vô tư qua mặt giả tạo mà trong đó tôi đã nắm chắc kẻ nào sắp mất cơ nghiệp, kẻ nào lừa chồng dối vợ, kẻ nào ẵm cắp làm giàu, kẻ nào tàn ác giết người. Tướng pháp thật kỳ nó có phép thần để đưa người nào nắm được nguyên lý của nó đi ra ngoài đường tục.

Bỗng người bạn là Đàm tiên sinh đến bảo :

- Này bác, tại căn phòng bìa phía Tây có một người đàn bà, chừng trung tuần hơi đầy đà, da ngăm đen, bác thử coi tướng bà ta thế nào?

Ban đầu, tôi nghĩ người này chắc phải đẹp lắm nhưng tới nơi mới hay đây chỉ là nhan sắc thật bình thường. Lúc ấy tôi đi cùng mấy người bạn rành tướng số nữa. Chúng tôi ngắm nghía chừng mười phút thì ông bạn họ Kha của tôi nói :

- Tướng cách tốt lắm, nhất phẩm phu nhân.

Ông bạn họ Viên cười mà rằng :

- đi vào đây để đoán tướng nhất phẩm phu nhân thì dễ ợt còn gì.

Ông họ Kha hơi cau cỏi lại :

- Đành thế, nhưng bác nên nhớ rằng cách nhất phẩm cũng chia làm nhiều hạng, với người này tôi đoán vào bậc "thượng thượng", nhất phẩm phu nhân của người đàn bà này không nên đem so bì với những hạng nhất phẩm khác.

Tôi đồng ý với ông bạn họ Kha vì người đàn bà xấu xí về nhan sắc, quả là có những tướng cực tốt như : mũi nở, lưỡng quyền rộng và đầy, hàm lớn và nặng, dáng đi ăn nhẹ, tiếng nói êm ả.

Tôi chưa kịp phát biểu thì ông bạn họ Đàm đã nói :

- Kha tiên sinh đoán hay lắm. Người đàn bà ấy chính là Ngô bội phu nhân đó.

Sau ấy chúng tôi bàn với nhau, chia ra mỗi ngả đi săn " tướng" và cùng đưa ra ý kiến là : không cần xem kỹ tướng và quý tướng ở chốn này vì đương nhiên ở đây loại tướng ấy chẳng thiếu gì.

Phân công xong mỗi người đi mỗi ngả.

Phần tôi, ngay trong bốn mươi lăm phút đầu, tôi đã khám phá ra sáu người đàn bà, lẽ ra phải luân lạc làm kỹ nữ nhưng hiện thời thì đang ở nhất thời tôn quý. Tìm hiểu xa hơn nữa, tôi thấy ở đây đa số là kỹ nữ xuất thân mà rất ít tướng cách thực thụ phu nhân, chỉ hao hao giống phu nhân mà thôi. Tôi còn thấy năm người nữa, tuy hiện tại là phu nhân nhưng không lâu, chắc lại trở về làm đi điếm, con hát. Dĩ nhiên, ở đây cũng có cả những tướng cách dâm loạn, ngoại tình, giết chồng, sắp tái giá và chồng sắp chết v.v... chỉ một buổi dạ hội này thôi mà chúng tôi thâm thập biết bao nhiêu kinh nghiệm.

Xem xong chúng tôi về họp với nhau và phân ra tám loại :

- 1) Quý cách suốt từ tấm bé đến lớn
- 2) Trước làm kỹ nữ, sau làm phu nhân nhất thời
- 3) Vĩnh viễn làm phu nhân

- 4) Đã nhiều đời chồng
- 5) Sắp tái giá
- 6) Dâm loạn
- 7) Có con
- 8) Không con.

Theo con sổ thống kê thì trong hơn bốn chục người, có tới ba mươi một người là đi điểm xuất thân. Chúng tôi ghi lại và giao Đàm tiên sinh phối kiếm với bà họ Trương, một người giao thiệp rộng, biết nhiều, hơn nữa bà ta cũng là một kỹ nữ xuất thân, bà họ Trương rất tin tưởng số. Tính thật thà.

Quả nhiên kế hoạch của chúng tôi rất hoàn hảo. Bà họ Trương cho chúng tôi những tin tức đúng phong phúc.

Nhờ buổi dạ hội này, chúng tôi công nhận tướng pháp mỹ nhân thường tác kỹ của cổ nhân rất đúng.

Chúng tôi đưa ra lập luận : mỹ nhân có bộ mặt đẹp, nhưng bộ mặt đẹp không nhất định là phúc tướng. Nhưng cũng không là ác tướng hay bần tướng. Vậy tại sao phải luân lạc vào nghề đi điểm ca kỹ? Câu hỏi này đưa chúng tôi đến định lý mỹ trung hứa chi sử. Trong vẻ đẹp ẩn chứa một cái gì cực xấu. Như vậy gọi là phá tướng.

Phá tướng là những gì?

Tỉ dụ : mặt người con gái ấy đẹp nhưng tiếng nói lại ồm ồm như cái lệnh võ.

- Thể thái, dung nhan người đàn bà ấy thật là điệu mà đi như đàn ông.
- Mặt trắng nhưng da thịt toàn thân lại gợn đen như có ghét.
- Tay eo ọt như không có xương.
- Thịt mềm như bông.
- Tóc cứng như rễ tre.
- Da nhám như có sạn bụi

Hết thấy đều là phá tướng.

Tướng làm đi cụ thể nhất là nhìn vào vầng trán.

Trán hẹp, trán thấp, trán nhọn, trán lõm, trán dô, trán lệch, thiên sương hãm, ấn đường nhỏ. Phàm con gái từ 15 đến 22 tuổi đi vào vận của cái trán nếu cái tướng trán mà xấu tất chẳng tránh khỏi luân lạc vào nghề kỹ nữ.

Thoát khỏi vận trán đi vào vận khác, tốt thì sẽ hoàn lương, lấy chồng làm ăn tử tế.

Ông trời quái ác thật, đánh dấu cuộc đời ngay trên trán con người, thế mà hồ đồ đã mấy ai nhìn thấy.

Khi nhìn ra cảm giác thấy một cái thú vô song như người được mang chiếc yêu kính mà xem ma cười quỷ khóc trước mặt.

### **Quý tiện, cốt cách, khí chất**

Mười năm đèn sách, mười năm nuôi khí chất là phép tu dưỡng của người xưa.

Cốt cách là khí chất rất quan trọng cho đời người. Anh hùng hào kiệt, chân nhân quân tử là những người có khí chất tốt, cốt cách. Thành công, có địa vị là những người có hình tướng hiển đạt.

Sang hèn (quí-tiện) không chỉ căn cứ vào mũ cao áo dài, quan to bổng hậu mà còn phải căn cứ vào khí chất con người.

Cuối đời Minh, tổng đốc hai tỉnh Tô Châu và Liêu Đông là Hồng Thừa Đào, có thầy tướng xem đã phê rõ ràng vào tướng cách của Đào ngày ấy tháng ấy sẽ chết. Nhưng đến đúng ngày ấy, tháng ấy Hồng Thừa Đào lại không chết khiến thầy tướng rất đỗi ngạc nhiên không hiểu tại sao?

Đời sau mới khám phá ra lý lẽ. Đào vốn là người có danh có vị thời bấy giờ. Quân nhà Thanh tràn sang xâm lược Trung Quốc bắt được Hồng Thừa Đào, chính vào ngày ấy tướng phê là tận số. Bởi chưng Hồng Thừa Đào tham sống hàng giặc, đi làm quan cho giặc, làm Hán gian nên không bị giết. Đào từ bỏ khí chất quý đáng lẽ có của một vị nhất phẩm nhân thần để chấp nhận tai tiếng ti tiện thành thử phát sinh biến tướng.

Nếu căn cứ vào quyền thế, danh vọng Hồng Thừa Đào lúc bấy giờ Minh triều còn qua đến Thanh triều mà bảo như vậy là quý thì lắm. Chữ quý chứa chất trong nó cái nghĩa đẹp tốt, đức hạnh. Trường hợp Hồng Thừa Đào hàng giặc, làm quan cho giặc phải gọi là Tiện chứ. Không thể nói rằng Quý.

Ca dao có câu :

" Sáo đối thì sáo ăn đa

Phượng hoàng lúc đối cứt gà cũng ăn".

Phượng hoàng loại Hồng Thừa Đào là thế.

Có kẻ hiển đạt mà ti tiện hèn hạ thì ngược lại cũng có những người đói khổ mà cao quý. Tỉ như Vũ Huấn đời Thanh nguyên là lão ăn mày rồi đột nhiên ông lại tụ tập tranh đấu thiết lập tổ chức Nghĩa Học, dạy các con em nghèo biết chữ., tạo thành phong trào đi học rộng lớn.

Tuy nhiên, riêng thân phận ông ta vẫn mãi mãi là một lão ăn mày.

Hình tướng tốt mà không có khí chất tốt vẫn kể là bất túc.

Sách tướng viết ; " Cốt vi quân nhục vi thần, xương là vua thịt là bầy tôi".

Xương với khí chất đi liền với nhau, cho nên ta có thể gọi là khí chất hay cốt khí hoặc cốt chất đều được cả.

Ngụy Diên đời Tam Quốc có cái xương chồi sau gáy. Khổng Minh xem cái xương đó là tướng tài giỏi nhưng phản trắc. Cốt chất thế nào, khí chất như thế. Cốt chất xấu, khí chất tất hẹp hòi, gian hà, ti tiện. Cốt chất tốt độ lượng bao dung, sang trọng. Chỉ có tướng da tướng thịt ngoại hình quyền cao chức trọng thật chưa vẹn toàn. Trái lại, tướng da tướng thịt ngoại hình cô hàn bản bạc mà cốt chất cao quý thì thân phận tuy thấp hèn nhưng danh đức độ ít người theo kịp.

Cho nên phép xem tướng trước phải xem cốt cách.

Chương tổng luận sách " Thần Tướng Toàn Biên" có chép lời của Thành Hoa Tử giảng như sau :

- Tướng mạo thanh cổ, cử động cẩn thận, lễ độ, đàng hoàng, tính tình trầm tĩnh, thanh thản, ăn nói đầu ra đấy, đồng dục, tinh tế.

Đấy là cốt chất của chính nhân quân tử

- Hình mạo cổ quái, cử chỉ âm độc, ăn nói đi đứng tà dâm, thường có sát phạt chi tâm.

Đấy là cốt chất của loài người bất thiện.

- Hình mạo tú lệ, cử động phong nhã, thông minh sáng suốt, tính tình hòa nhã, ưu học hỏi tu luyện.

Đấy là cốt chất của thần tiên.

Những lời trên đây, Thành Hoà Tử muốn cho người đọc thấy hình dung của cốt chất. Đọc kỹ và suy ngẫm sẽ có thể nhận và thấu đáo được.

Để cho rõ hơn, xin xem lại lịch sử nước nhà thời hai vị vua Thành Thái và Duy Tân. Cả hai ông chấp nhận rời bỏ cả ngôi báu chịu thân phận kẻ lưu đầy chứ không làm vua bù nhìn cho bọn Pháp thực dân. Đấy là cốt chất bậc minh quân. Đem so sánh với vua Lê Chiêu Thống sang khóc lóc với Thanh triều rước voi về đầy mỡ. Đấy là cốt chất của hôn quân.

Địa vị có thể ngang nhau mà cốt chất khác nhau thì quý tiện phải đặt vào sự nghiệp tiếng tăm chứ không đặt ở mũi cao áo dài.

Vấn đề cốt chất hay khí chất xong rồi.

Bấy giờ nói về hình tướng của xương cốt.

Cốt vi quân, nhục vi thần.

Xương là chủ thể, thịt da là khách thể.

Xương thịt cần phải tương xứng. Thịt nhiều xương nhỏ không được. Thịt ít xương khô không được. Tối kỵ người lúc nào cũng co ro như rét. Sách tướng gọi là cốt hàn. Tướng cốt hàn thì nghèo hèn, chết non.

Về tướng xương, sách " Khâu Ngọc Quẩn " viết :

" Đốt xương ví như kim thạch, cần vút cao lên chứ không ngang ngạnh ra, tròn trịa dừng thô. Người mập nên béo lẳn không lộ thịt, người gầy nên vững chắc không khẳng kheo lộ xương. Xương thịt tương xứng, khí sắc tương hòa là tốt. Cốt hàn xương co quắp phi yếu tắc bần".

Sách " Thông Tiên ngữ" viết :

" Quyền cốt (xương gò má) cao, nở rộng với ngọc trâm (xương sau ót giữa gáy và đỉnh đầu ) u lên là làm quan to triều đình".

Ông Thành Hoà Tử nói :

- Quyền cốt cao nhưng thô, mặt mày nở nhưng thịt mỏng hoạn lộ lao đao. Da đầy xương nặng, khí tục là nông phu. Xương quá lớn là thợ thuyền.

Sách " Cửu Cốt Ca " viết :

" *phong long quan nhuận khí bột bột*

*Tiện lập triều ban chấp ngọc hốt*".

Phong long quang nhuận nghĩa là xương vững chắc, đầy đủ, cân đối, sáng sủa, trông đẹp như một tác phẩm điêu khắc. Khí bột bột nghĩa là còn thấy nó có lực chưa hết, chưa tàn, trông khỏe như cành cây, thân cây được chăm nom vun bón.

Cũng sách " Cửu Cốt Ca " có những câu :

- Có thịt không xương thì đi hầu.
  - Có xương không thịt không ngôi vị
  - Quyền cốt chạy dài đến thái dương được dịp là làm loạn.
  - Sống mũi cao thẳng lên trán quan cư thượng phẩm.
  - Sau gáy xương nổi cục như cái trứng gà ( ngọc trâm) thông minh linh mẫn.
  - Quý cốt thiên niên thị đế đình
- Vô quý cốt giả chung bạch đình.

( Có xương quý thành công sớm, không có thì suốt đời làm bạch đình)

Cốt tướng lấy đầu làm chủ cho nên xem tướng chỉ cần xem xương sọ. Xương đầu đã hỏng thì các xương khác không đáng kể nữa.

Về sau, những giang hồ thuật sĩ lập ra một lối xem tướng sờ xương dành cho những người mù. Để thêm phần quan trọng, họ nắn cả từng xương ngón tay ngón chân. Thật ra chỉ cần nắn xương sọ là đủ.

Giết tướng giết, đâm giặc phải tan. Đầu cũng như ông tướng giặc của thân thể. Nhìn một người nếu thấy người đó đầu quả muỗm, nhỏ mà thiếu góc cạnh, chẳng cần coi thêm, ta có thể hạ ngay một câu : tướng chung thân bần khổ.

### **Bàn về thần khí - sắc khí**

Đọc " Tam Quốc Chí diễn nghĩa", người ta thấy câu chuyện này :

" Tào Sảng nghe lời Hà Yến không dùng Tư Mã Ý. Từ khi Tư Mã Ý thác bệnh thì Tào Sảng chủ quan không lo gì nữa.

Sáng mỗi ngày cùng Hà Yến uống rượu, dùng uy quyền hống hách để đi chim gái. Những đồ quý báu trong cung, những thóc gạo của dân đều cướp bóc làm của riêng.

Thấy địa vị mình chẳng do tài cán gì mà có nên Hà Yến rất tin tướng số. Hà yến biết tiếng Quán Lộ ở Bình Nguyên tính nghề thuật số cho mời đến bàn nghĩa kinh dịch. Lúc bấy giờ có Đặng Dương cùng ngồi đấy nhân mới hỏi Quán Lộ rằng :

- Ông thử hỏi cho tôi một quẻ xem có làm đến tam công được không? Tôi lại mộng thấy vài mươi con ruồi xanh đậu trên mũi, đó là điềm gì?

Lộ nói :

- ngày xưa Nguyên Khải giúp vua Thuấn, Chu Công giúp nhà Chu, cũng có đức tốt mà được hưởng phúc, nay quân hầu ngôi cao quyền trọng nhưng người mến đức thì ít mà kẻ sợ oai thì nhiều, đó không phải là lối cầu phúc. Vả lại mũi là cái núi, núi cao mà không đổ, khá sợ lắm thay ! xin quân hầu bớt chỗ nhiều, thêm chỗ ít, điều gì phi lễ chớ làm. Như thế ngôi tam công mới đến tay mà đàn nặng mới xua đi được.

Đặng Dương giận, gắt rằng :

- Lời nói láo, ra cái quái gì.

Quán Lộ cũng bức mình đứng dậy ra đi. Đặng Dương bảo với Yến Hà : " Thăng ấy thật là cuồng sĩ".

Lộ về nhà thuật cho cậu nghe. Cậu giật mình nói :

Hà, Đặng là hai người đang quyền thế hống hách, sao mà dám nói trêu chọc đến họ?

Lộ nói :

- Tôi cùng với người chết nói chuyện còn ngại gì nữa?

Cậu hỏi tại sao thì Lộ nói :

- Đặng Dương gân không bó được xương, mạch không giữ được thịt, ngồi đứng ngả nghiêng, hình như không có chân tay đó gọi là tướng quỷ tào. Hà Yến không tươi được sắc mặt, tinh thần bất định, dáng tựa cây khô đó là tướng quỷ u. hai người nay mai tất có vạ diệt, mình can gì mà sợ.

Quả nhiên từ khi Tư Mã Ý vùng dậy, bắt chém cả Hà lẫn Đặng.

Quản Lộ nói về Hà Yến tinh thần bất định, nói về Đặng Dương ngồi đứng ngả nghiêng là xem về khí sắc, thần khí.

Thần khí, sắc khí, khí vận là những điều căn bản của khoa tướng mệnh.

Bộ vị xương cốt muốn đẹp đến đâu mà thiếu thần khí, thiếu khí sắc cũng là bỏ.

Ngược lại, dù bộ vị cốt, hình tuy xấu mà thần khí hào sảng linh lợi thì dễ lập những kỳ công.

Thế nào là thần khí ?

" Thiên thập quan sách thần tướng toàn biên" viết :

- uy nghi như hổ hạ sơn, trầm giống thú đều kinh như chim ưng vọt bay lên khiến cáo, thỏ đều sợ. Không cần giận mà cũng oai.

Như vậy là thần khí. Chẳng phải vì hình hài của hổ hay hình hài của chim ưng mà muôn thú kinh sợ mà vì khí thế oai thần do hổ, ưng vẫn có trong rừng núi. Bây giờ nếu con hổ ốm hoặc nằm khừ ra đấy, con chim ưng gãy cánh treo trên cành cây thì muôn thú nào sợ.

Đọc truyện " Đông Chu Liệt Quốc " hồi Kinh Kha mưu sát Tần Thủy Hoàng. Cùng đi với Kinh Kha là Tần Vũ Dương. So về sức khỏe Tần Vũ Dương tay không đánh chết trâu. Kinh Kha không khỏe bằng. Khi đến trước mặt Tần Thủy Hoàng, Kinh Kha tiến lên bình tĩnh, còn Tần Vũ Dương mặt tái đi, chân tay run lập cập. Tại sao vậy?

Tại Tần Vũ Dương chỉ có lực dũng chứ không có thần dũng như Kinh Kha. Thần ở đâu mà có ?

*"khí tự do hệ thần tự dưỡng"*

(khí là dầu, thần là ngọn đèn)

*"Du thanh nhiên nhi hậu đẳng phương minh"*

(Dầu sạch trong nên đèn mới sáng)

Như vậy thần do khí mà ra.

Khí sắc là gì?

*"nhập môn lưu vân vinh khô sự"*

*"Đãn kiến hình dung tiện đắc tri "*

Nghĩa là : bước vào nhà chưa cần hỏi chủ nhân là ăn khá hay không, chỉ cần nhìn hình dung là đủ biết.

Theo tướng mệnh học nhìn hình dung tức là nhìn hình thái sắc thái mặt hay nói khác là quan sát khí sắc.

Sắc mặt là biểu hiện của khí chất ở bên trong. Khí chất tốt, sắc đẹp mịn màng óng ả (quang nhuận).

Dưới đây là một câu chuyện về tướng khí sắc :

" Khi quân Nhật chiếm lĩnh Thượng Hải, Nam Kinh, Nhật giao cho Đường Thiệu Nghi lập chính phủ bù nhìn. Những nhà chính trị chuyên nghiệp làm tay sai sôn sao bàn tán.

Nhà xem tướng danh tiếng Đào Bán Mai có hai người bạn họ Cố và họ Sái. Cả hai đều quen biết Đường Thiệu Nghi, nên nghi mời vào nội các. Bình nhật, hai người không tin tướng số, lần này muốn thử tài Đào tiên sinh, nên đến nhờ xem tướng. Họ dấu nhem câu chuyện mời mọc của Đường Thiệu Nghi và chỉ hỏi Đào Bán Mai tiên sinh đoán về "quan vận" ra sao và phải đi đâu xa không?

Đào Bán Mai quan sát hai người hồi lâu rồi nói :

- Quan vận hai người sắp tới nhưng phải ba tháng nữa mới thực hiện. Còn như đi đâu xa thì không vì không thấy dịch mã động.

Bấy giờ chính phủ dân quốc Trung Hoa tuy đã thiên đô vào sâu nội địa, nhưng vẫn lưu lại ở Thượng Hải một bộ phận cứu tế và địa hạt công tác. Đào Bán Mai cho rằng chính phủ dân quốc sẽ giao công tác cho hai người chăng? Nhưng theo tiên sinh biết thì cả hai họ Cố lẫn họ Sái đâu có quan hệ với tập đoàn chính trị dân quốc. Nghĩ vậy nên Đào Bán Mai mới nói thẳng hai người có ý định tham gia chính phủ bù nhìn Đường Thiệu Nghi không?

Trước câu hỏi đột ngột, cực chẳng đã, Sái và Cố đều thú thật ý định với Đường Thiệu Nghi rồi nói :

- Cứ theo tướng bác thì ba tháng nữa mới thực hiện quan vận trong chính phủ Đường Thiệu Nghi chừng hai mươi ngày nữa thành lập xong. Bác giải thích làm sao?

- tôi chỉ biết tướng hiện ra thế nào tôi nói thế. Tôi đoán chắc trong vòng hai tháng nữa, hai bác nhất định không thể "xuất chinh" được. Giải thích ra sao thì tôi cũng chỉ giải thích bằng tướng pháp hay mạng vận thôi. Biết đâu Đường Thiệu Nghi lại không vì lý do nào đó mà không tổ chức xong chính phủ. Tôi không làm chính trị, cũng chưa được xem tướng cho Đường Thiệu Nghi, nên tôi chỉ dám đưa ra hoài nghi ấy thôi.

Sài và Cố nghe Đào Bán Mai nói liền bàn với nhau mời Đào Bán Mai đến xem tướng cho Đường Thiệu Nghi.

Họ gặp nhau ở Tân Á đại tửu điểm. Đào Bán Mai gặp Đường Thiệu Nghi chừng hơn mười phút đã vội cáo từ về ngay.

Phần Đường Thiệu Nghi bận việc nên cũng đi luôn. Thế là bữa tiệc bất thành. Sái và Cố chạy theo ông bạn Đào Bán Mai gặng hỏi :

- Tại sao bác vội vàng thế? Sao chưa nói chi với Đường huynh vội bỏ đi ngay ?

Đào Bán Mai trả lời :

- không thể nói ngay ở đây được. Chúng ta về nhà hẵng hay.

Họ Cố và Sái nghe họ Đào cũng lấy làm kỳ quái, chắc hẳn Đào Bán Mai có tâm sự chi lạ lòng lắm.

Cả ba thuê xe về nhà.

Chưa bước lên thêm, hai người đã hỏi tới tấp Đào Bán Mai :

- thế nào ? Bác phát hiện ra điều gì trên vóc tướng Đường Thiệu Nghi ?

- Nguy hiểm vạn trạng. Các bác đừng đến gặp hấn ta nữa. Chỉ trong vòng năm ba ngày trở lại thôi.

- ?????

- thần sắc hấn ta lúc này như người đã chết một nửa rồi. Hấn sẽ bất đắc kỳ tử không biết lúc nào. Các bác hãy nghe tôi. Đừng đi đâu nữa. Chỉ trong vòng năm ngày.

- bác nói chi như đinh đóng cột vậy ? Dù tướng số thì cũng phải một thời gian nó mới hiện ra được chứ? Hơn nữa, Đường Thiệu Nghi đi đâu có bộ hạ hộ tống đằng hoàng, làm sao sảy ra chuyện bất đắc kỳ tử ? Trừ phi là ông ta ngộ gió độc ?

Đào Bán Mai thấy hai người bạn vẫn hồ nghi, cũng chẳng nói thêm, ông lặng lẽ xuống bảo gia nhân làm cơm thết bạn.

Gần buổi chiều chừng năm giờ, bỗng ngoài phố huyên náo hấn lên, người nhà về cho hay hiến binh Nhật đang bủa vây Tân Á tửu điểm, cùng với cái tin động trời Đường Thiệu Nghi bị đặc công của Trùng Khánh ám sát chết. Đường Thiệu Nghi đang ngồi uống trà ở Tân Á tửu điểm cùng với mấy viên sĩ quan Nhật Bản thì một người ăn mặc rất sang trọng vào tới. Không ai lưu ý chi hết. Người kia đến bàn Đường Thiệu Nghi nét mặt tươi cười bình tĩnh. Nhưng vụt một cái, anh ta rút trong mình ra chiếc búa lưỡi sáng quắc và nhanh như cắt chém mạnh vào sọ Đường Thiệu Nghi. Nghi ngã vật ra đất, liền đấy mấy trái lựu đạn khói nổ tung, khách hàng nhốn nháo. Cổ Đống, đặc viên công tác của chính phủ Trùng Khánh, người vừa xử tử Hán gian Đường Thiệu Nghi trốn thoát.

Sớm hôm sau, các báo đăng tin lớn : " Đường Thiệu Nghi đã từ trần " .

Thần do khí sinh ra. Sắc cũng do khí sinh ra. Vậy khí là gì?

Câu hỏi hóc búa nhất vì khó giảng vô cùng. Vì từ y học, triết học, văn học cũng đều có danh từ khí. Tỉ dụ nói : văn người ấy chải chuốt nhưng vô khí ; khí tán rồi người ấy nay mai là chết, trông người ấy không có sinh khí ; cái khí hạo nhiên của người quân tử . . .

Đọc nhiều, nghe nói nhiều, người ta có thể hiểu bằng cách " ý hội" chứ không hiểu vì nghe giảng nghĩa. Bởi thế, mỗi lần Tây phương tìm hiểu Á Đông, cứ hễ tới danh từ khí là chịu chết không làm sao dịch cho đúng, không làm sao giảng cho hiểu.

Triết sử gia Tiền Mục giảng " khí" như sau :

Khí có hai hàm nghĩa :

a) Cực vi ( nhỏ lắm)

b) Luôn luôn động.

Vạn vật trong vũ trụ đều do chất tổ cực vi chuyển động mà thành.

Nếu giảng như thế để áp dụng cho tướng mệnh học thì nó có vẻ lạc đề. Cho nên, cách tốt nhất để hiểu thần khí, khí sắc và khí là tìm hiểu bằng cách hội ý. Cũng như không thể giảng bức tranh đẹp như thế nào? Khi ý thức mỹ học cao lên sẽ hội ý được cái đẹp. Một cái cây ta trông thấy cành lá tốt tươi mà kỳ thực rễ nó đã thối nát thì

ít bữa lá rụng cành khô. Một cây khác ta trông thấy lá úa, cành trơ trụi, kỳ thực rễ nó rất khỏe thì ít bữa cành lá sẽ xanh tươi. Khí ví như cái rễ vậy :

Trần Đồ Nam nói :

- Có da có thịt mà vô khí sắc khác nào cây gỗ bị mối ăn bên trong đã mục nát, gió mạnh là cây gãy đổ.

Có thần khí mà vô hình nhục ( da thịt, hình tướng) ví như cây có rễ, chưa phát ra cành lá, đợi mùa xuân đến, tất đâm cành nở nụ.

Ông Khổng Minh hình tựa cây tùng khô nhưng thần khí sáng sửa linh lợi, một sớm một chiều danh chấn thiên hạ.

Y hội phải từ từ, cho nghĩa thấm dần. Bạn đọc sẽ trở lại với khí sắc, thần khí qua những chương khác

### **Dáng dấp và phong thái**

Sách " Ngọc Quán Chiếu Thần " có câu :

*" Hành như lướt phù vân, tọa như đỉnh thạch*

*Đoạn hậu cần ngôn, tính tình khoan dật ".*

Nghĩa là : đi nhẹ như mây bay, ngồi chắc như tảng đá. Nghiêm trang, ăn nói cẩn thận, tính tình khoan dật.

Có dáng dấp và phong thái như trên thì sẽ : quan sùng vị hiển tử tôn vinh ( Quan to chức trọng, con cháu đề huề).

Trái lại, đi mà đầu lắc lư, ngồi cuối gằm mặt xuống thì bần tiện chung thân.

Dáng dấp phong thái quan trọng như thế đấy.

Toạ như đỉnh thạch, ngồi chắc như tảng đá là ngồi không nhấp nhò, chốc chốc lại đứng dậy ngả bên nọ nghiêng bên kia, giơ tay giơ chân rung đùi, rung vế chứng tỏ thần khí khi đủ nên không mỏi mệt.

Tinh thần càng sung túc, sự nghiệp càng hay, người Trung Hoa nói một phân tinh thần, một phân sự nghiệp.

Không cứ to lớn hay nhỏ bé, hễ ngồi không ấm chỗ được lâu, sự nghiệp khó bề bĩ.

Tinh thần đã suy nhược tất nhiên lười, không quyết đoán, ỷ lại làm sao khá được ?

Làm nên sự nghiệp là những người có tinh lực dồi dào ý chí kiên cường, khí phách khoáng đạt, tinh minh lỗi lạc.

Thiếu thần khí thì dù có mệnh vận tốt chẳng qua là nhất thời phong vận, càng cao lắm càng làm trò cho thiên hạ cười như Trương Tôn Xương, ông tướng thịt chó thời Bắc Dương.

Thần khí là cái tốt, tiềm phục bên trong, nhất đán gặp cơ hội là phát huy kiến lập sự nghiệp lẫy lừng.

Tướng mệnh học đào sâu hơn nữa về dáng dấp phong thái qua tướng ăn, tướng ngủ. Những việc thường ngày trong sinh hoạt có thể báo hiệu cát hung họa phúc.

Trương Phi lúc ngủ mở mắt nghiêng răng, ngáy ran như sấm, ngủ say như chết, đúng là anh chàng lỗ mãng chết vì đâm chém.

Gia Cát Khổng Minh ngủ như ông đã tả trong bốn câu thơ :

*Đại mộng thù tiên giác*

*Bình sinh ngã tự tri*

*Thảo đường xuân thụ túc*

*Song ngoại nhất trì trì*

*(Giấc mộng lớn nào ai tỉnh trước*

*Bình sinh ta lại biết mình ta*

*Ngày xuân đầy giấc trong am cỏ*

*Ngoài cửa trì bóng ngựa qua )*

Ngủ với dáng đắp ấỵ nên Khổng Minh với hai bàn tay trắng mà giúp Lưu Bị chia ba thiên hạ, suốt đời ông giữ được phong thái của một trung thần chí sĩ.

Hoàng Hoa Thám, nhà cách mạng kháng Pháp ngủ mở mắt, sau bị phản mà bất đắc kỳ tử.

### **Thành bại ở chỗ quyết đoán hay do dự**

Việc thành hay bại của cá nhân do nhiều lẽ. Tuy nhiên, quyết đoán hay do dự là quan niệm trọng yếu cho thành bại. Cái nghĩa cao nhất của hai chữ quyết đoán khác hẳn hai chữ quyết liệt và bừa liêu.

Trương Lương quyết thắng giặc ngoài ngàn dặm chỉ cần ngồi trong doanh trại, khác hẳn với Hạng Võ hôm nay quyết liều một trận.

Sách tướng dạy rằng :

*"kẻ nhiều ngạo khí hay liêu*

*Kẻ thần bất túc không quyết đoán".*

Xem tướng để biết ai quyết đoán, ai liêu, ai do dự xem ở đâu ?

Hãy nhìn vào các bộ vị trên mặt, nếu thấy ai mi cốt ( xương dưới lông mày) cao ngang, sống mũi nổi, quyền cốt cao, cằm đưa lên như chầu vào mũi. Đó là tướng dũng cảm quả quyết. Xong rồi nhìn vào nhãn thần ( ánh mắt) thấy sáng trong chứng tỏ trí tuệ cao minh, mắt thẳng thắn con người không tráo tráo, đảo điên chứng tỏ tâm lý kiên quyết không thay đổi. Cộng thêm với đôi môi cắn chặt ( ngậm chặt rất khít ) cũng là dấu hiệu của tính quyết đoán. Có những tướng trên dễ thành công.

Đời Tam Quốc, Tuân Úc trong một cuộc đàm thoại với Tào Tháo đã nói về Viên Thiệu như sau :

- Ngoài mặt thì bao dong nhưng lòng lại đồ kị
- Do dự không quyết đoán để hỏng việc về sau
- Trị quân lỏng lẻo, pháp lệnh không nghiêm, quân nhiều mà vô dụng.

- Cây là kẽm quyền thế, chuộng hư danh nên chỉ có những kẻ hẹp hòi thấy lợi thì tôn thờ, nịnh bợ.

Tất cả những tính kể trên của Viên Thiệu bởi do dự không quyết đoán mà ra.

Quyết tâm có tạo khí thế cho sự nghiệp như sao đầu, sao ngu, đẹp như cầu vồng mọc ngang trên trời.

Tỉ dụ : Phạm Hồng Thái vác bom ném vào tên toàn quyền thực dân Pháp Merlin. Thành bại hay không ở chỗ làm nổ lên một quyết tâm diệt thù.

*Lòng quyết tử tiến lên đường gió bụi*

*Hai bàn tay thề phục lại sơn hà*

*Thái Bình Dương lấp bằng niềm tử nhục*

*Lấy máu đào rửa sạch máu yêu ma.*

( Thơ Thái dịch)

### **Khí trong sáng nhưng hình yếu đuối**

#### **Tài cao mà mệnh bạc**

*Hồn tài tử với đầy ngụ oan khổ*

*Khúc đoạn trường nên tuyệt cổ văn chương.*

Hồn tài tử đây là khí chất trong sáng. Oan khổ với đoạn trường bởi chung hình thể doanh hư. Hữu tài vô mệnh. Ngoại biểu thanh tú thông tuệ, bản chất thân thể yếu đuối, lúc nào cũng tựa thân thể ốm đau mà không phải ốm đau. Sách tướng gọi là hình bất túc. Khí thanh nên tài cao, thể chất yếu đuối nên không lâu bền. Cho nên có mấy câu : " Khí thanh thể doanh tuy tài cao nhi bất cửu". Ta nói khí độ, khí phách, khí vũ, khí vận, khí thế tức là nói một cái gì trừu tượng biểu xuất ra bên ngoài mà gốc của nó là tính lực vô hình. Chẳng những nó có quan hệ đến thọ yếu con người, còn quan hệ đến giàu sang , nghèo hèn, cát hung họa phúc.

Sách " Linh Sơn Bí Quyết" nói :

- Hình là chất vậy khí làm cho chất đầy đủ sung thực. Hình nhờ khí mà nảy nở tươi tốt, thần nhờ chất mà an định. Thần an thì khí tĩnh. Được thua còn mất không làm cho khí hao tổn. Mừng giận không làm cho kinh động tinh thần. Lúc nào cũng điềm đạm, bao dung khí độ.

Người nào không uống rượu mà trông như say, không có chuyện buồn mà trông âu sầu, dễ kinh hoàng sợ hãi, tinh thần bất định không thể có sự nghiệp, hoặc có sự nghiệp cũng nửa đời sụp đổ.

Hình là thân xác con người thuộc về thực nhất

Khí là linh hồn con người thuộc về tinh thần.

Cả hai liên hệ như dầu với đèn. Dầu khô đèn không sáng. Đèn không bắc, bóng đèn vỡ đèn không cháy.

Sách " Ngọc Quán Chiếu Thần" nói :

- đá có ngọc nên núi rực rỡ. Ngọc là khí, đá và núi là người vậy.

Thầy Nhan Hồi, học trò giỏi của Khổng Phu Tử, mặt sáng đẹp cực thông tuệ nhưng mới ba mươi tuổi đã chết chỉ vì ngũ tạng hư, thân thể yếu đuối.

Nhà văn Vương Bột, tác giả bài phú "Đề Vương Các" chết năm 29 tuổi cũng chỉ là do cái tướng khí, thanh thể doanh hư. Hình bất túc cho nên khí thanh chẳng tụ vào đầu được.

### **Tinh thần mạnh, xương cốt khỏe phú, quý, thọ, Khang, Ninh**

Nóng rét, gió mưa, tật bệnh là đại dịch, mệt nhọc, đói khổ là tai họa của con x. nếu muốn chống lại những đại dịch và những tai họa đó, người ta cần đầy đủ tinh lực.

Thần cường cốt tráng mới chịu đựng được gió mưa, nóng rét, mệt nhọc, đói khổ. Có chịu đựng mới kiên trì chiến đấu mà tạo nên sự nghiệp.

*Kiên trì nhẫn nại*

*Không chịu lùi một phân*

*Vật chất tuy đau khổ*

*Không nao núng tinh thần.*

Tôn Tẫn bị Bàng Quyên cắt gót, giả điên lăn lộn trong chuồng heo nếu không thần cường cốt tráng thì hỏi làm sao sống để rửa hận giết Bàng Quyên.

Hầu như hết thấy các vĩ nhân trong lịch sử thế giới chẳng ai là thiếu cái lực nhẫn nại kể trên.

Thần cường cốt tráng đã, số mệnh tính sau.

Thần cường cốt tráng hiện ra hình tướng thế nào ?

- a) Quyền cốt cao rộng
- b) Lông mày dài
- c) Sống mũi hữu lực
- d) Nhân trung dài sâu
- e) Da đầu không quá căng ( nếu như căng trống là chết. Đầu ở đây kể cả mặt)
- f) Răng lớn chặt chẽ khít khao
- g) Huyết sắc vinh phát ( Da mặt hồng hào không trơn mỡ, không ám hãm)
- h) Pháp lệnh dài, sâu
- i) Tiếng nói lớn mà không cụt
- j) Hơi thở đều đặn.

Thần cường cốt tráng nhưng có rất nhiều trường hợp cốt tráng mà tinh thần bạc nhược như mấy anh thân hình to lớn nhưng ngu độn gọi là hình hữu dư thần bất túc thì thuộc loại tướng cách khác.

Thần cường là căn bản rồi đến cốt tráng.

Bốn câu thơ :

*Hỡi tráng sĩ đấu tranh đầy khổ ải  
 Hãy trau dồi thể nghiệm nhưng đau thương  
 Đông thê the tuốt gươm mài khẳng khái  
 Hận du du đức trí ngọc phong sương.*  
 ( Thơ Thái dịch)

Mài khẳng khái, hận du du, đức trí ngọc là thần cường, chịu khổ ải đau thương và phong sương là cốt tráng.

Thường thường nếu không có thần cường thì cốt tráng cũng không chịu nổi khổ ải.

Phú quý thọ khang ninh là những gì đến sau thần cường cốt tráng. Đến sau những ở lâu bền.

### **Mặt sáng như ngọc**

Sách tướng có ghi tướng cách : nhan như quan ngọc ( mặt mũi sáng như ngọc quan ). Quan ngọc là một loại ngọc tốt không bị vết là cực đẹp. Người Trung Quốc xưa dùng hạt ngọc này để gắn lên mũ các đại thần.

Nhan như quan ngọc là tướng phú quý. Người trẻ tuổi mặt sáng như quan ngọc đi thi là đỗ đạt cao, hoặc cha mẹ giàu có hiển vinh. Tướng này chỉ có một điểm chê trách là những anh mặt sáng như ngọc quan tính nhát, nếu không nhát thì thiếu kiên trì. Muốn biết phải nhận xét cho tinh vi nhan như ngọc có nhiều loại. Nếu bộ mặt trắng như ngọc ấy hốt nhiên đổi thành giống soa phấn thì đâm ra phản trắc, bất lương gọi là phần diện sở khanh, đàng điểm.

Nhan vật chính trị cận đại là Uông Tinh Vệ lúc thiếu niên nhan như quan ngọc sau đổi ra phần diện khiến phải chết ô danh.

Mặt trắng sáng có mị thái thiếu nghiêm túc là bọn cột nhà lỏng lẻo.

Mặt trắng sáng cần thân thể khôi vĩ, đẹp mà không mị ( nịnh nọt mơn trớn).

*Xin nhớ thêm:* diện như quan ngọc chỉ là một tướng cách thôi. Nó không có nghĩa là cứ phải mặt hồng hào, trắng sáng mới quý cách và sắc diện xanh, đen, nâu là tiện cách. Còn tùy hình cục kim, mộc, thủy, hỏa, thổ của mỗi người.

Nói chung về sắc trạch có hai yếu kiện :

1) Màu da nên bền bỉ, ngồi lâu không biến đổi.

2) Phải có quan ánh khác thường.

Nếu không thì chỉ là loại mặt trắng đi hát tuồng hoặc đi hầu.

Mặt trắng tối kỵ vô tu ( không râu), sách tướng có câu : bạch diện vô tu chung thân phá bại).

Bạch diện vô tu tức là mặt đít ếch. Trắng nhẵn thín như đít con ếch.

Lịch sử Dân Quốc có hai đại nhân vật vì tướng cách sinh ra phạm vào diện bạch vô tu nên lúc già bị phá bại, danh tiếng bị bôi lọ.

Vị thứ nhất lá Ông Tinh Vệ, nhân vật bị kịch của chính trị; Ông Tinh Vệ tướng mạo rất đẹp, phong độ hiên ngang, ngũ quan đoan chính khả dĩ gọi là "đẹp trai". Họ Ông tuyệt thế thông minh, thi tứ văn chương đều thông hiểu. Lúc trẻ dám làm chuyện kinh thiên động địa hành thích " nhiếp chính vương " nhà Thanh. Tôn Văn về nước rất trọng dụng Ông Tinh Vệ khiến cho công nghiệp của ông sáng lạn như mặt trời giữa trưa. Trong khi người ngưỡng mộ họ Ông thì riêng ông Ngô trĩ Huy cũng là một nhân vật chính trị lại tỏ ra khinh thị Ông. Lý do Huy biết xem tướng nên nhìn thấu cuộc đời Ông Tinh Vệ. Theo sự phẩm bình của ông Huy về tướng Ông tinh Vệ thì :

Mắt Ông Tinh Vệ đã tròn sáng lại thêm dị quang, lòng mắt trong vắt màu xanh da trời chứng tỏ hiệp khí và linh mẫn. Chỉ tiếc một điều là *diện bạch vô tư*. Hậu vận hư hết, danh tiếng bị phỉ nhổ.

Lời đoán của Huy bị anh em chê cho rằng họ Ngô chủ ý ganh ghét nên dùng tướng học để dèm.

Kháng chiến chống Nhật bùng nổ. Ông Tinh Vệ đi theo Nhật cam tâm lập chính phủ bù nhìn. Nửa đường đứt gánh, Ông Tinh Vệ lo nghĩ quá thành bệnh mà chết. Nhật đem chôn ở núi Hoa Sơn. Nhật đầu hàng, mộ của Ông Tinh Vệ bị nhóm thanh niên ái quốc đem mìn lên phá, rồi tiếp đến hàng trăm quyển sách, hàng nghìn bài thơ thống mạ Ông Tinh Vệ.

## Người thứ hai là Đường Kế Nghiêu

Nghiêu cùng Sái, Ngạc đem quân lên phía Bắc đánh Viên Thế Khải, thành công, danh vọng vang lừng toàn quốc. Về phương nam, ông cất đất lập giang sơn riêng.

Giữa lúc Đường Kế Nghiêu đắc ý nhất thì tại Vân Nam bỗng có một vị sư không biết từ đâu tới cảng biển ngữ xem tướng. Trên biển đề mấy chữ : " *chỉ theo duyên nghiệp mà chỉ bảo cho mười anh hùng nhân vật* " dưới ký Nga Mi Sơn cao tăng.

Đường Kế Nghiêu thấy lạ bèn cho vời vị cao tăng kia tới khẩn khoản xin cho biết cuộc đời của mình.

Trông Đường Kế Nghiêu hồi lâu rồi vị cao tăng viết :

" Mi nhãn dữ các bộ cực tương đối ( mi và mắt cùng các bộ vị rất hợp ).

Ngoại biên anh tuấn bất phàm ( tướng bên ngoài anh tuấn bất thường).

Duy thị bạch diện vô tu nan ngôn vĩnh thọ ( tiếc vì mặt trắng không râu nên khó lòng lâu bền)

Hữu thập niên đại vận ( có mười năm đại vận).

Thập niên hậu ưng nghi cấp lưu dừng thoái quăng kết thiện duyên, tích đức bảo thọ ( mười năm sau nên rút cho mau, gắng làm điều thiện mới mong khỏi tai họa.)"

Đường Kế Nghiêu kiêu hãnh về thân phận chắc như bàn thạch của mình nên bao nhiêu lời vị cao tăng đều bỏ ngoài tai.

Dân Quốc thứ 16, liên tiếp biến chuyển, hết Bắc phạt đến Vân Nam chính biến.

Đường Kế Nghiêu bị đánh bại uất ức quá mà chết trong cảnh bần khổ đáng thương.

Nghiêu chết năm 48 tuổi, ứng với tướng *Diện bạch vô tu chung thân phá bại*.

Cái kị thứ hai của mặt trắng là nộn sắc trông trẻ con. Người ta lớn lên giống như vò cây theo với tuổi tác mà già dặn, danh thếp. Nếu lúc nào mặt cũng bụ bẫm nộn ra như đứa trẻ là phản tướng chết yếu hoặc nghèo hèn. Ông Quỷ Cốc Tử nói :

Sắc nộn khi nộn gian tà tiểu nhân, túng hữu thành lập, diệc bất trường cửu ( Sắc nộn khi nộn, tiểu nhân gian tà, dù có thành việc gì cũng chỉ trong một thời gian ngắn).

Cùng diện bạch mà giá trị khác nhau rất xa. Cái khó của xem tướng là thế cần biết vàng sì vàng thực mới là mắt tinh đời.

**Thanh tướng** ( Xem tướng tiếng nói)

Chuông trống có âm thanh, người có tiếng nói.

Chuông trống làm bằng đồng tốt, da tốt thì âm thanh tốt.

Người ta cũng vậy.

Xem tướng phân ra : nhất thanh nhị sắc tam hình. Tiếng nói quan trọng bậc nhất, thứ đến sắc diện, sau tới hình thể.

Thầy Tử Lộ ngồi gảy đàn, tiếng đàn nghe sát phạt. Đức Khổng Tử lấy làm kinh sợ chạy vào trong nhà xem, thì ra lúc ấy đang có con mèo đuổi bắt giết con chuột nên ảnh hưởng đến tình tự người gảy đàn. Đàn mà còn như vậy huống hồ tiếng nói con người ta. Thời kỳ tổng thống Roosevert còn tại vị, mỗi tối ông lên đài phát thanh kể chuyện cho trẻ em Mỹ nghe trước giờ chúng đi ngủ. Tiếng ông đầm ấm, cả nước cứ vào giờ ấy đều lắng nghe Roosevert.

Marc Antoine chỉ dùng tiếng nói của mình mà đánh đuổi được nhóm Brutus để phục hồi lại quyền vị César.

Muốn thuyết phục ai trước hết phải có một âm thanh truyền cảm cái đã. Nói nghĩa lý mà âm thanh nhứt lổ tai chẳng ai thêm nghe. Sách tướng đưa "thanh" lên hàng đầu là đúng. Oai của con sư tử là ở tiếng gầm chuyển động trời đất của nó. Nếu con sư tử mà kêu chít chít như chuột thì thực khôi hài.

Cổ nhân thường ca tụng tướng tốt của các lãnh tụ vua chúa bằng tiếng nói như tiếng chuông, thanh nhược chấn chung. Tại sao lại ví tiếng nói như âm thanh của chuông đồng ? Vì tiếng âm hưởng lan rộng và ngân. Tiếng nói con người cao quý cũng phải có âm thanh và vĩ thanh ( tức tiếng vang ngân còn vẳng lại bên tai). Nếu nghiên cứu về khoa âm thanh học ( acoustique) thì mới thấy sách tướng nói đúng.

Muốn có tiếng ngân và âm hưởng lan rộng thì nơi phát ra âm thanh phải đủ mọi điều kiện để cho âm thanh lan rộng và ngân. Điều kiện ấy cho tiếng nói con người là khí lực, nguyên khí nơi đan điền ( bộ phận nằm trong bụng dưới ).

*"quí nhân chi thanh xuất ư đan điền,*

*Tiểu nhân chi thanh căn tại thiện đoan"*

Nghĩa là tiếng nói quý nhân xuất thân từ đan điền còn tiếng nói tiểu nhân từ đầu lưỡi.

Thanh tướng tốt xấu như thế nào?

Trầm ấm, có âm điệu, đỉnh đặc, hơi dài là tốt. Lúu rúu, lúu táu, thều thào, lí nhí, hơi ngắn là xấu.

*"To như âm vang chuông trống,*

*Nhỏ như ngọc thủy lưu minh "*

( Nước suối mát chảy róc rách, thanh khiết âm điệu) là tốt. Tiếng đục, thô, thê là xấu.

Người to tiếng nói nhỏ dễ gặp hung tai. Người nhỏ tiếng nói lớn đại quý.

Tiếng nói trì trệ, khô cằn, trước nhanh sau chậm, trước chậm sau nhanh, chưa hết tiếng hơi thở đã mất, chưa nói mặt đã biến sắc đều thuộc loại tiện tướng.

\*

Với phụ nữ, thanh tướng càng quan trọng. Đàn bà chỉ cần một tiếng nói sang cũng đủ làm mệnh phụ phu nhân. Chỉ cần một tiếng nói đàn ông cũng đủ làm thịt vại ông chồng.

Đời nhà Thanh có ông Đới Hồng Từ, người Quảng Đông, thuở nhỏ nổi danh thần đồng. Chưa đầy 20 tuổi đỗ tiến sĩ vào triều làm quan tới hình thượng thư. Đới Hồng Từ còn có hai anh em nữa cũng đỗ đạt quan cao. Theo dân cư kể lại thì sở dĩ anh em Đới Hồng Từ được hoạn đồ đặc ý là nhờ dị tướng của bà mẹ. Nguyên lai Đới Công, cha của Đới Hồng Từ vốn hiểu biết thâm sâu về khoa xem tướng, học rộng nhưng vì mệnh số hẩm hiu nên không đỗ đạt nên đành phải bỏ đường làm quan vào đường buôn bán. Tuổi đã cao vẫn chưa lấy vợ. Ngày ngày miễn cưỡng ghi sổ, ghi sách, đủ chỉ dùng độ nhật vì cơ sở buôn bán cũng chẳng phát triển bao nhiêu. Một hôm có cô gái vào tiệm mua hàng. Trông mặt cô ta thì xấu nhưng được cái sống mũi chính trực, mắt trong sáng, nhất là tiếng nói réo rắt âm điệu hơi dài nghe dễ chịu. Đới Công lấy làm kỳ lạ, xấu là tướng đục, nhưng âm thanh như vậy là thần tú. Dĩ nhiên cái đẹp ấy không hợp với tục nhân nên cô chưa có chồng. Đới Công tìm người mai mối hỏi cô gái ấy làm vợ.

Kể từ sau khi lập gia đình, cửa tiệm mua bán của Đới Công mỗi ngày mỗi đông người mua bán. Vợ chồng hoà thuận. Để liễn ba con trai đặt tên là Đới Hồng Hiến, Đới Hồng Tuệ, Đới Hồng Từ. Bà mẹ dạy con rất khéo, tối tối trong nhà tiếng học râm ran. Họ Đới phát phú phát quý làm dân vùng Quảng Đông đi đến đâu cũng nghe kể.

\*

Trong thiên nhiên, âm thanh vĩ đại không gì bằng sấm sét.

Tiếng sét mùa xuân làm cho vạn vật tỉnh giấc. Tiếng sét mùa hạ làm cho mưa gào gió thét. Sấm sét để tuyên thị cái oai của trời đất. Nay lấy sấm sét ví với tiếng nói của người để tạo hình ảnh cho cái oai đó.

Sách có câu : tâm hữu sở dục thanh tất tùy chi ( mình muốn thế nào, âm thanh tùy theo ý muốn ấy ). Thanh âm biểu hiện tinh thần thể phách, trí tuệ và khí chất của một người.

Sách " Lễ Ký " viết :

*" Cảm ư vật nhi động, cố hình ư thanh, thanh tương ứng cố sinh biến, biến thành phương vị chi âm".*

Qua nghĩa câu trên, danh từ thanh âm thì âm là dư âm của thanh, như tiếng ngân vang của chuông kêu. Thanh mà vô âm là thanh xấu.

Âm thanh cao quý nhất xuất phát từ đàn điền chứng tỏ thần khí đầy đủ, có cương, có nhu, nghe xa thấy hùng vĩ, nghe gần thấy du dương dậy lên như cười gió, im mà vẫn vắng vắng như dây đàn.

Có tiếng nói như thế giàu sang phú quý kiêm phúc thọ vô lượng.

Âm thanh xấu nhất nghe héo hắt, khô khan, nhức tai, vẫn đục, gián đoạn, nặng nề, vỡ nứt, tràn đổ ra ngoài. Héo hắt, chủ bần cùng đoản thọ. Khô rít, chủ khốn đốn ức uất suốt đời. Vỡ nứt, chủ phá bại cơ khổ. Nặng đục, chủ thô lỗ. Tràn đầy nước bọt bắn tung toé, đoản thọ, vạn sự vô thành. Nhức tai, chủ tài lộc bất định có trọng quyền cũng lặn đạn, lao đao. Gián đoạn, chủ hữu danh vô thực, cuối cùng thân bại danh liệt.

Coi tướng âm thanh cần phối hợp với thái độ khi nói chuyện. Người nào cười nói tự nhiên mới tốt. Vừa nói chuyện mà mặt đỏ lên không nên cùng người đó bàn chuyện bí mật. Lúc cười phảng phất có khóc âm ( tiếng khóc ) tất là cô độc, bi khổ. Hay cười nhạt, âm thanh bạc bẽo là loại vô tình, vô nghĩa, thú đội lốt người . tiếng nói từ đầu lưỡi xuất phát đa số làm nô tì. Đàn ông tối kị nói ỏn ẻn đàn bà, cũng như đàn bà tiếng ô ô đàn ông.

Nữ hữu nam thanh tất hình phu khắc tử. Nam hữu nữ thanh bất tiện bần. Biểu hiện nổi mừng chớ quá trốn thành phóng túng, nên thanh khiết không thô tục. Biểu hiện nổi giận nên hùng tráng chớ cay nghiệt, mạnh mà không ác. Biểu hiện nổi thâm sâu nên bùng ra chớ tàn úa héo hon, khó như mưa rào mà không ức uất mỗi morn. Biểu hiện nổi vui thú nên nhẹ nhàng chớ điên cuồng.

### **Tướng bất đắc kỳ tử**

Đặng Diễn Đạt quê quán ở Mai Huyện, tỉnh Quảng Đông. Thời kỳ Quốc Cộng phân liệt, Đạt là một trong những lãnh tụ Quốc Dân Đảng bèn tách rời Đảng để tổ chức lập đảng thứ ba tự tôn mình làm Đảng trưởng. Lúc ấy Đạt mới có ba mươi tuổi.

Dân Quảng Đông không mấy người biết mặt Đạt vì ông ta xuất ngoại du học từ thuở nhỏ. Về nước giữa khi Tưởng Giới Thạch hoàn thành Bắc Phạt lật đổ Viên Thế Khải. Đặng Diễn Đạt được giữ chức chủ nhiệm tổng chính trị nội bộ kiêm giáo dục trưởng trường Võ bị Hoàng Phố.

Một hôm, Đặng Diễn Đạt cùng Borodine ngồi xe song mã đi chơi phố ở tỉnh Vũ Xương. Borodine là trưởng phái đoàn Sô Viết sang Tàu để giúp đỡ C.S. Trung Quốc hoạt động cho nên thiên hạ thấy hai người dừng xe ở đâu là họ xúm lại xem đông đảo. Có những người liên hệ với trường Hoàng Phố chỉ bảo xầm xì cho dân chúng biết đó là Đặng Diễn Đạt, nhân vật chính trị quan trọng. Đây là lần đầu họ trông thấy mặt họ Đặng.

Trong đám quần chúng có thầy tướng trừ danh tên Dã Hạc đạo nhân. Với dân chúng và con mắt tục thì ai cũng trầm trồ khen ngợi Đặng Diễn Đạt khí vũ hiên ngang, mặt to tai lớn, có oai xướng đáng bậc yếu nhân của chính phủ.

Chỉ riêng Dã Hạc đạo nhân lắc đầu than tiếc : hung tướng, 38 tuổi, bất đắc kỳ tử.

Có người hỏi lý do. Dã Hạc đạo nhân cười mà rằng :

- Tướng cục họ Đặng thuộc quí cách đã đành nhưng đi đôi với quí cách ấy còn tướng đoản mệnh bất đắc kỳ tử. Cái tướng chết ấy nằm ở đôi mắt, mắt như mắt heo mà lại đầu lớn, má to như đầu heo tránh sao khỏi hung tử.

Đảng thứ ba của Đặng Diễn Đạt có nhiều người ủng hộ nên thế lực chính trị của ông không phải nhỏ. Ít lâu sau, Đạt qua Âu Châu. Đi theo Đạt là người họ Chương. Có người biết chuyện đoán tướng của Dĩ Hạc đạo nhân, khuyên họ Chương chớ theo Đạt. Họ Chương không tin tướng số chỉ tin vào sự thành công của đệ tam Đảng.

Khi Đạt ở Bá Linh thì tại Mạc Tư Khoa, Staline chú ý đến Đạt, nên đánh điện mời Đạt qua Nga. Đạt dự tính chuyển đi này ngoại giao với Điện Cẩm Linh sẽ qua đường Tây Bá Lợi Á về nước.

Trước khi đi, nhân uống rượu vui mừng, Đặng Diễn Đạt thấy Chương nói chuyện Dĩ Hạc đạo nhân, nên mới chứng minh với bạn, Đạt rủ Chương đến thăm một cụ già Trung Quốc ở Bá Linh đã lâu đời, giới xem tướng tên là Thượng lão nhân để xem tướng cách mình, chuyển đi thành công hay không? Hỏi cho vui chứ thiệt Đạt chẳng tin. Thượng lão nhân cho biết chuyển đi vô ích và Đạt sẽ trở lại Bá Linh. Đạt và Chương nhìn nhau cười.

Qua Mạc Tư Khoa ăn chức nằm chờ gần một tháng. Đạt mới gặp Staline. Mục đích của Staline là dùng Đặng Diễn Đạt thay thế cho Trần Độc Tú, lãnh đạo đảng C.S. Trung Quốc. Nhưng khi gặp mặt thì Đạt nói cho Staline hay rằng mình không phải là đảng viên đảng C.S. nên Staline đổi ý lập tức và ra lệnh cho các cơ quan an ninh trục xuất Đạt ra khỏi nước Nga ngay. Do đó, Đạt không qua ngả Tây Bá Lợi Á về được mà phải quay lại Bá Linh đúng như lời Thượng lão nhân.

Thâm tâm Đạt có ý thâm phục lão đoán tướng nên muốn về gặp Thượng lão nhân nói chuyện thêm để bàn luận về tướng số.

Thượng lão nhân nói :

- Cái lý của tướng học tương tự như tâm lý học trong lòng vui nét mặt vui, trong lòng buồn nét mặt buồn.

Đặng Diễn Đạt cãi :

- Đây là hiện tượng tâm lý chứ không phải hiện tượng tướng lý.

Thượng lão nhân vốn ít ưa tranh luận nên bảo người nhà đưa cho Đạt gương soi mặt nói :

- Ông hãy soi gương rồi cho tôi hay mặt ông có những điểm gì đáng chú ý.

Đặng Diễn Đạt nhìn gương hồi lâu nói :

- Tôi chỉ thấy đầu tôi lớn quá mà mắt tôi nhỏ quá.

Thượng lão nhân nói :

- Chẳng những mắt đỏ mà còn hơi đục. Hậu vận của ông tùy thuộc vào đôi mắt. Riêng tôi e khó lòng thiện chung. Đảng thứ ba của ông chắc chẳng thành cơm cháo gì đâu. Ông nên học hai chữ tri mệnh là hơn.

Đạt trả lời :

- Làm chính trị hơn nữa lại là một lãnh tụ, trách nhiệm ở chỗ xung phá khó khăn trở ngại. Tôi đã nghĩ kỹ, khi về nước tất phải gặp nhiều nguy hiểm. Nếu tôi không vượt

qua thì ai vượt qua cho tôi, cho nên tôi quyết làm cho tới cùng, bất quá ngời tù. Tù còn có nghĩa là một hành động, chứ chẳng làm gì cả nghe không được.

Thượng lão nhân nói :

- Tôi chỉ nhân danh nhà tướng số mà khuyên ông thôi. Mắt ông thuộc loại mắt hung tử. Nếu ông không ở lại ngoại quốc, tướng ông thuộc loại Nam nhân Bắc tướng. Nếu ông không ẩn thân về phương Nam, chỉ ba năm nữa nhất định ông chết thảm.

Đặng Diễm Đạt không nói gì. Về Trung quốc, Đạt trương cờ đệ tam đảng hoạt động. Nhờ bà Tống Khánh Linh, vợ của Tôn Trung Sơn ủng hộ, Đạt thiết lập đại bản doanh tại Thượng Hải chiêu tập hội nghị toàn quốc.

Trong khi ấy, phe Quốc Dân Đảng thế lực ngày mỗi lớn. Tưởng Giới Thạch từ bỏ chính sách liên hiệp với C.S. của Tôn Văn bằng cách dùng võ lực bắt giết phe Cộng Sản luôn thể cả những lực lượng chính trị không theo đường lối Quốc Dân Đảng.

Thấy Đặng Diễm Đạt có Tống Khánh Linh hỗ trợ, Tưởng Giới Thạch càng thấy cần phải đập nát Đảng thứ ba trước khi nó thành trưởng. Đảng sau Tưởng là những thế lực tư bản ngoại quốc nên việc thỏa thuận với nhà đương cuộc Tô Giới Thượng Hải dễ dàng. Chờ đúng ngày đại hội nghị toàn quốc. Tưởng Giới Thạch xua mật vụ quét một mẻ. Đạt bị giải về giam trong nhà ngục Nam Kinh. Mặc dầu có lời xin của Tống Khánh Linh nhưng Tưởng Giới Thạch vẫn sai người mang Đặng Diễm Đạt ra vùng ngoại ô bắn chết. Nơi Đạt bị bắn là Vũ Hoa Đài.

Hung tử có nhiều cái chết khác nhau : chết trận, chết vì trúng gió, chết treo hay bị tử hình, chết do đánh nhau đâm chém, chết tai nạn, chết vì ngộ độc, tự sát, chết vì gái ...

Xem tướng chỉ thấy những dấu hiệu hung tử, nhưng hung tử ra sao thì khó lòng đoán ra. Còn phải tùy tính, tùy môi trường xã hội mỗi người. Tỉ dụ : tính tình mê gái, mần diện đào hoa, nên đoán là chết vì gái. Tính tình hiên ngang, bộ vị anh hùng nên đoán là chết trong lao ngục hoặc ám sát chính trị, tính tình keo kiệt, tham lam nên đoán chết vì thù oán hoặc cướp bóc. Cùng hung tử, nhưng phải phân biệt anh hùng tiểu nhân để luận đoán cho tướng. Qua các sách tướng pháp như : Tướng lý hành chân, Thủy Kinh, Liễu Trang, Thiết Quan Dao Nhân Luân Đại Thống, Ngọc Quán Chiếu Thần thì những tướng hung tử như sau :

- *Diện hữu sát khí*, trên mặt có sát khí, thông thường người ta gọi là mặt sát nhân. Ai trông thấy cũng ghê sợ mà chẳng phải vì oai nghiêm. Sắc diện sam sảm, mắt dữ, dáng sảm khô, đại khái như thế. Sát khí cảm thấy nhiều hơn nhìn rõ được hình thù.

- *nhãn tướng* hung tử gồm 7 loại :

- a) Mắt ba góc ( tam giác nhãn)
- b) Mắt chữ nhất chảy thẳng một vệt nhỏ như ti hí mắt lơ.
- c) mắt cá vàng ( kim ngư nhãn) lồi ra con người nhỏ
- d) Quỷ nhãn, đuôi con mắt không sếch lên mà quặp xuống
- e) Lộ quang, mắt long lên sòng sọc hoặc sáng quá
- f) Tẩu quang, ( tôi chưa biên nhận được quang ánh này nên không dám nói, chỉ ghi nguyên văn trong sách để quý vị độc giả xem tẩu quang là một quang tiết ư nhãn ngoại)
- g) Tán quang, ánh mắt đã tan rã trông mắt như mắt hồn ( mục vô thần )

h) Có gân máu chạy ngang con người

i) Tứ bạch, bốn phía lòng trắng

- *Hàm bệnh*, đứng đằng sau trông thấy xương quai hàm bệnh ra, xương càng nhô không có thịt càng ác liệt. Tỉ dụ : hàm tổng thống Abraham Lincoln, thủ tướng Mussolini, Rudolph Hess, tướng ngữ gọi là hàm long, hàm chấn.

- *Trán hãm mũi nguy*, trán, hãm thế nào?

Một là lỗi lõm không đều, bên nhô bên lõm

Hai là trán lệch vẹo không ngay ngắn

Ba là trán quá nhỏ hẹp

Bốn là trán quá thấp, tóc xâm chiếm phần nửa trán

Mũi nguy thế nào? Có 6 loại :

1) sống mũi cong gãy khúc.

2) Mũi tẹt đi xuống

3) Mũi vẹo

4) Mũi quá to, mũi quá nhỏ

5) Mũi thật cao mà lưỡng quyền quá thấp

6) lưỡng quyền quá cao mà mũi quá thấp.

- *Đứng ngồi không yên* : đứng ngồi nhấp nhể không yên lúc nào cũng như có lửa đốt trong tâm can. Con gái là tiện tướng, con trai là hung tướng.

Tuy nhiên, nếu cách cục thuộc tướng khi thì lại phải hiếu động mới tốt. Nên lưu ý.

Khí bạo, tính cấp

*Phá cách* : thường thấy tài tử, trung thần, hiếu tử, chân nhân tướng mạo thanh kỳ tú lệ mà bất đắc kỳ tử là do một cách phá cách nào đó ( xin xem ở những chương khác)

Ngoài ra, cần phải biết những câu phú sau đây :

. Hình như trư tướng tử tất phân thi

( hình giống con heo, chết thay bị mổ xẻ)

. Sĩ lộ thân hầu tu phòng dã tử

( Răng lộ môi cong, đề phòng chết đường)

. Mã diện sà tinh tu tạo hoành tử

( Mặt dài mặt ngựa, mắt con rắn chất bất kỳ).

### Cái mũi và đời người

Thi sĩ Cao bá Quát đọc thơ vua Tự Đức cùng nhóm triều thần trong thi xã của vua, đã phê bình rằng :

*Ngán cho cái mũi vô duyên*

*Câu thơ thi xã con thuyền Nghệ An.*

Y chê là thối như thuyền nước mắt. Chính vì cái mũi vô duyên đó mà Cao Bá Quát mới rơi vào cảnh tù ngục chết chém.

*Ba hồi trống đục mồ cha kiếp,*

*Một nhát gươm đưa bỏ mẹ đời.*

Tướng con người ta bị kỵ nhất cái mũi vô duyên ( dĩ nhiên không phải theo cái nghĩa cà Cao thi sĩ nói ), vì xem tướng trước hết phải xem cái mũi. Mũi tốt mới xem thêm, mũi xấu khỏi nói chuyện.

Bất cứ con trai hay con gái, về tướng mặt đều lấy mũi làm chủ. Về tướng mũi thì chia ra làm hai loại : thượng cách và hạ cách.

Thuộc về thượng cách chia ra ....

- thiện tướng - thiện nhân đây là nói về phẩm cách

- Quý tướng - quý nhân đây là nói về quyền vị

- Phú tướng - phú nhân đây là nói về tài phú.

Người thiện không nhất định phải giàu nhưng suốt đời vui sướng và khi chết cũng an toàn.

Người quý vị tất giàu, người giàu chưa chắc đã thiện. Cho nên hai hạng người này chưa chắc đã được vui sướng và thiện chung.

Cho nên cổ nhân khi luận bàn về phúc tướng thường lấy thiện làm tốt và quý là thứ nhì, sau cùng mới đến phú. ( Hiện tại là thời đại tư bản, phú đi luôn với quý cho nên người xem tướng cần phải thẩm định lại với cái lý, chớ nên giữ mãi quan niệm hủ lậu ngày trước)

Tướng quý thiện, phú đều phân làm ba đẳng cấp : đại, trung, tiểu. Tỉ dụ : đại quý, trung quý, tiểu quý. Đại phú, trung phú và tiểu phú.

Mũi thuộc tướng phú thế nào ?

Phải " phong mãn tàng khổng" nghĩa là đầy đặn, to lớn, hai lỗ mũi ẩn kín.

Lúc Tôn Văn còn bôn ba, có một vị thầy tướng đã bình phẩm cái mũi của nhà cách mạng ấy rằng : đại thiện kiêm đại quý dẫn vô phú ( mũi rất mực thiện, rất mực quý nhưng không giàu).

Quả nhiên suốt đời Tôn Văn khó nhọc vì tiền kể cả lúc lấy bà Tống Khánh Linh giàu sụ bên Mỹ.

Trong đời chỉ có tướng mũi vừa thiện vừa quý nhưng không bao giờ có tướng mũi vừa quý lại vừa phú. Quý dễ đi đôi với phú, có thể đi đôi với thiện. Nhưng phú thì ít đi đôi với thiện.

Về tướng ác của mũi được phân biệt như sau : ác, tiện, bần.

Ác, tiện, bần cũng chia ra ba đẳng cấp :

- Những tướng mũi ác là tối kỵ. Vì người có tướng mũi ác sẽ chết bất đắc kỳ tử, thậm chí có thể cả nhà sẽ bị thảm tử.

- Ác không nhất định phải kiêm cả bần. Bởi vì tướng mũi ác đa số dễ giàu có.

Bần, không nhất định phải kiêm cả tiện. Tuy nhiên, ở xã hội thì tướng bần, tướng tiện rất nhiều và tướng ác tương đối ít hơn.

Chẳng qua chỉ vì nhiều người nghèo nên ăn chẳng vay bữa mà mang tiếng ác thôi. Chứ ác không phải vậy.

Theo truyền thống của tướng pháp Trung Hoa thì cái mũi ảnh hưởng lớn nhất đến vận mạng và tính cách của con người, nam cũng như nữ.

Đối với đàn ông mũi chủ tài tinh ( tiền bạc)

Đối với đàn bà mũi chủ phu tinh ( chồng con)

Sách " Tướng lý hành chân" dạy rằng :

- Mũi là cơ quan thẩm biện của cơ thể. Nên đầy đặn, cao lớn có thịt như mũi sư tử, mũi hổ như trái mật treo, ngay ngắn không lệch lạc, không thô, không nhỏ. ( xin các bạn chú ý là to lớn nhưng không thô tục). Như vậy là thẩm quan tốt, không giàu cũng sang.

Nếu nó giống mũi chó, mũi điều hâu, mũi dao nhọn, gồ ghề, gãy, lỗ mũi hếch, lệch và yếu ớt, sống mũi lộ, cao và cô đơn như ngọn núi. Như vậy là thẩm biện quan hư, con người có mũi này phải chịu lao đao vất vả tâm tính gian tham.

Tướng học nhận mũi là thổ tinh. Nếu thổ tinh hãm, vạn vật không có đất nuôi nấng sẽ chết khô héo. Mũi hồng tất nhiên lục phủ ngũ tạng hư. Đến tuổi trung niên tất vì bệnh tật mà hết nghiệp.

Trên thế gian không có giai nhân nào mũi lệch ( có thể miệng lệch vẫn là giai nhân) cũng như không có vị anh hùng hào kiệt nào mũi hìn, mũi nhỏ, mũi hãm, mũi tẹt dí mà thành công.

Người nào mũi thẳng, đầu mũi tròn trịa có da thịt thì tính tình nhân từ bộc trực.

Người nào mũi ngưỡng thiên thì vô nhân vô nghĩa.

Người nào mũi nhọn, đầu mũi không có thịt thì tính tình xảo trá

Người nào mũi khoằm như lưỡi câu thì tính tình hiểm độc.

Sống mũi có đốt lộ ra ngoài là vợ chồng lục đục đôi khi khắc, sát ( Dân Tàu đi hỏi vợ bao giờ cũng trông tướng mũi trước).

Tại Hương Cảng có một vị phú ông tên là Phó Lão Dung rất nổi tiếng về tiền bạc và về một truyện kể dưới đây :

" Lão Dung vào thời rất nghèo khổ, sau nhờ thông minh kiên nhẫn nên chẳng bao lâu ông trở thành đại phú thương. Nhưng dân Hương Cảng không chỉ nể ông vì tiền mà còn kính trọng ông vì đức. Ông là người khinh tài trọng nghĩa. Được giúp ai việc gì ông rất vui vẻ. Giàu thiên ức vạn tài, nhưng trên mặt chẳng bao giờ lộ ra vẻ ngạo mạn khinh khi.

Có lần, ông bị bọn cướp bắt cóc. Chúng bịt mắt ông mang xuống thuyền đẩy ra giữa dòng sông để tra khảo. Trước hết, chúng cắt một miếng tai của ông. Ông vẫn bình thản.

Hôm sau, chúng mang đến bát thuốc độc để trước mặt ông và bắt ông phải chọn hai điều hoặc uống hết bát thuốc, hoặc viết thư về nhà lấy tiền chuộc mạng. Ông thản nhiên cầm lấy bát thuốc độc uống cạn một hơi. Bọn cướp ngạc nhiên hết sức, mặc dầu bát thuốc độc ấy chỉ là bát chè " bát bảo lưỡng xà". Sau cùng bọn cướp chịu thua".

Tại sao Phó Lão Dung lại hành động như thế ? Ông là con người bản thiện coi tiền hơn sinh mạng chẳng?

Chuyện này thiên hạ bàn tán sôn sao, nhưng khi ông còn sống chẳng ai tìm ra giải đáp xuôi sủa. Mãi tới lúc ông chết, câu chuyện mới vỡ lẽ. Hấp hối trên giường ông

bắt người nhà mang tới một tờ giấy hoa tiên ông cất giấu trong chiếc hộp bằng ngọc thạch cấn kim cương. Đó là tờ giấy đoán tướng. Ông đọc xong mỉm cười rồi chết.

Người nhà đọc tờ giấy kia thì thấy những dòng chữ như sau :

" Tướng mũi người này tất phát đại phú vì nó đã đầy đặn lại còn nhiều khí lực, thêm vài đấng lại hai gò má rất phối hợp với mũi. Đến trung vận thì sẽ như rồng gặp mây. Hiềm vì đôi mắt có chút phá cách, bởi tại ác nhãn. Nếu như biết tâm tướng mà chữa phần tướng, khi nào giàu phải biết làm việc nghĩa ngay thì giàu có mới bền vững. Bằng không e chết chẳng toàn mạng".

Phó Lão Dung đã triệt để vâng theo lời đoán tướng trong sự đối xử hằng ngày với cuộc sống. Do đó ông đã thoát nhiều tai nạn. Cái lòng tin tưởng vào tâm tướng của ông lớn đến nỗi có thể cầm cả bát thuốc độc uống một hơi mà tâm hồn ông không một chút hoảng kinh kể cũng lạ.

Khi người ta cậy dĩ mũi, vắt nước mũi với lòng tục mà mắt tục làm gì có ai nghĩ rằng cái mũi quan trọng đến nhường ấy.

Hằng ngày, người ta thường nói với nhau thằng ấy, con ấy bị tao bóp mũi mà cái miệng tục chẳng bao giờ để ý rằng chính mình đã công nhận cái mũi là quan trọng.

Cái mũi trên mặt người ta, khi nó đi với tai, mắt miệng được ví như sông ngòi, khi nó đi với lưỡng quyền, trán, cằm được ví như núi non mà tiếng chuyên môn gọi bằng tứ độc và ngũ nhạc. Cho nên mũi với đời người rất quan trọng.

Mũi là trung nhạc, đứng giữa, khí linh của phổi. Phổi tốt mũi đẹp và có lực ( hữu khí). Mũi mà chảy xệ, người mắc chứng ho lao hoặc suyễn, che khuất nhân trung sống không quá 40 tuổi.

Theo Thần Tướng Toàn Biên, xem tướng mũi phải chia ra hình với sắc. Sắc của mũi luôn luôn quang nhuận, da dẻ mịn màng, màu hồng vàng ong ong dưới làn da ( nếu đỏ như người nghiện rượu lại vất vả) mũi đen như tro than làm lắm lười vẫn không đủ ăn.

Về hình tướng , có 4 loại mũi tốt nhất :

- *Huyền đờm tị*: ( mũi trái mặt treo) đầy đặn, kín lỗ mũi, sống mũi cao không lộ cốt chạy lên đến sơn căn ( giữa hai con mắt), phú quý nhiều may mắn.

- *Tài đồng vị*: ( mũi như ống tre vát) sống mũi cao thẳng, bóng bẩy, đầu mũi và cánh mũi chắc chắn đầy đặn, phú quý.

- *Sư tử tị*: ( Mũi sư tử) to nở đầy, lỗ mũi kín nhưng không được sần sùi, phú bất quý.

- *Long tị*: ( mũi rồng) là cả ba hình mũi trên cộng lại, mũi này thuộc vua chúa, phú gia định hiểm có. Nó tựa tựa như nhà tỷ phú Onassis.

Loại mũi xấu gồm có :

- *Lộ khổng tị*: ( hai lỗ mũi rộng toác) nghèo khổ túng bấn.

- *tam khúc tị*: ( mũi gãy) cô độc.

- *Cô phong tị*: (mũi như mỏm núi chon von) tự cao tự đại, dễ bị ghét nên nghèo khổ.

- *Cầu tị*: ( mũi chó) mũi gãy guộc lộ sống mũi, hình dung thô tục, loại hèn hạ.

- *Ứng chủy tị*: (mũi chim ưng hay mũi con kết) gian tà ác tâm.

Tóm lại mũi tốt trên nguyên tắc chung, về hình thái phải kín lỗ mũi, ngay ngắn đầy đặn, sống mũi cao nhưng không lộ cốt. Xấu thì lỗ mũi lộ, mũi hếch, cốt lộ mỏng lệch.

Tướng mũi cần phải phối hợp với lưỡng quyền, mũi lớn đẹp mà lưỡng quyền thấy không ăn to. Tướng mũi còn phải đi đôi với tướng mắt. Mũi lớn đẹp mà tướng mắt hồng dù có giàu cũng không sang được.

### **Tứ độc - ngũ nhạc - ngũ quan**

Bất cứ một khoa học nào, một nghề nghiệp nào cũng có tiếng chuyên môn.

Tứ độc, kho tướng mệnh dùng để chỉ tai, mắt, mũi và miệng.

Ngũ nhạc dùng để chỉ trán, lưỡng quyền, cằm, mũi.

Ngũ quan dùng để chỉ tai, mắt, mũi, miệng và lông mày.

Tại sao trong bộ tứ độc có tai, mắt, mũi và miệng như ngũ quan ?

Sở dĩ phải phân ra như vậy vì tai, mắt, mũi và miệng được xem tướng trên hai bộ phận hình bên ngoài và khoảng trống bên trong, khoảng trống ấy như lòng sông, lòng ngói, lòng suốt mà thông thường gọi là lỗ tai, lỗ mũi và lòng mắt. Phần ngũ quan ngoài tai, mắt, mũi, miệng còn có lông mày khác với ngũ quan, cửu khiếu của khoa cơ thể học vì lông mày theo tướng học, liên hệ đến công danh, phú quý con người.

Trên nguyên tắc, tướng tốt của tứ độc là sâu và rộng ( thâm khoát) có thành bờ chắc chắn, tối kỵ phá khuyết. Tứ độc : tai, mũi, miệng, mắt là tượng trưng cho thủy. Nếu phá khuyết, nước sẽ tràn đầy gây tai họa.

Tai có thành ( vành tai ) quách ( chỗ gồ lên gần vành tai ). Lỗ tai lớn và sâu, vị trí ở cao trên mắt càng hay, dát tai đầy đặn, màu trắng sáng và hồng nhuận là tai đẹp tướng. Tuy nhiên, lúc xem còn phải phối hợp với mắt. Có hảo nhĩ vô hảo nhãn sẽ kém đi tới 80%.

Qua kinh nghiệm đa số thành công, nhân vật thường có tướng mắt cực tốt hơn tai tốt.

Mắt, bộ vị quan trọng nhất của nhân thân.

Mắt phải sáng trong, lòng trắng, lòng đen phân minh, mắt to, con ngươi lớn, đôi mắt hướng thượng ( mắt sếch), ngọa tâm ( thịt nằm dưới mắt) đầy đặn, không lộ quang. Đó là loại mắt vạn kim bất hoán ( vạn lượng vàng không đổi).

Mũi ( xin xem chương trên)

Miệng cần lớn và vuông, đôi môi kín đáo không để lộ răng, gó miệng nên cong đừng chảy xuống ( chảy xuống là miệng cá). Sách tướng có những câu về miệng như : thần nhược đồ chu thực lộc nhị thiên thạch ( môi tựa son tô, bóng lộc nhiều). Nam tử khẩu đại thực tứ phương ( đàn ông miệng lớn ăn cơm thiên hạ đi đâu cũng có ăn). Khẩu trung tự hữu hoàng kim ốc ( trong miệng tự có nhà vàng).

Tứ độc là sông ngòi, ngũ nhạc là núi non.

Trán là núi phía Nam tức Nam nhạc.

Cằm là núi phía bắc tức bắc nhạc.

Lưỡng quyền là núi phía Đông, phía Tây tức Đông nhạc và Tây nhạc.

Mũi ở giữa là Trung nhạc.

Theo lối nhìn bản đồ bây giờ, phía Bắc ở trên, Nam ở dưới, nhưng tướng học thì Nam ở trên, Bắc ở dưới, vì căn cứ vào ngũ hành. Nam phương thuộc hỏa mà mỗi khi hỏi phát đều tụ vào trán ( người ốm sờ trán nóng nhất ).

Núi non tất phẩu cao, hùng vĩ khí thế.

Bộ vị ngũ nhạc, cần khí thế, có khí thế mới cao sang, lớn chắc, kiên cường.

Sách " Thạch Thất Thần Dị " viết :

" Muốn hỏi tiền trình khi xem khí, cục và hình dung. Ngũ nhạc là căn cốt của hình dung. Ngũ nhạc triều quý, kim thế tiền tài tự vượng ( Ngũ nhạc đẹp, tiền tài thừa thãi".

Tướng ngũ nhạc triều quý có nghĩa là cả năm nhạc cao, nở, châu vào mũi, thời buổi tao loạn rất hiếm, bởi tình thế xoay chuyển luôn luôn sinh ra nhiều khuyết hãm chi tướng số nên mới tạo ra cảnh lên voi xuống chó. Còn ngũ nhạc triều quý thì tất cả đã có đều bền bỉ. Xem tướng làm chính trị nên chú ý Ngũ Nhạc.

Trước khi đi vào chi tiết của tướng Ngũ nhạc, ta hãy nói về Tam Đình ?

Tam Đình là gì?

Là danh từ khoa tướng mệnh dùng để phân biệt con người làm 3 đoạn :

- Từ chân tóc xuống đến sơn căn ( gốc mũi giữa hai mắt ) là Thượng Đình.
- Từ sơn căn đến chuẩn đầu ( đầu mũi ) là Trung Đình.
- Từ chuẩn đầu xuống đến địa các ( hàm và cằm ) là Hạ Đình.

Trán thuộc Thượng Đình.

Mũi, lưỡng quyền thuộc Trung Đình.

Cằm thuộc Hạ Đình.

Thượng Đình chỉ thời thiếu niên, Trung Đình chỉ thời trung niên và Hạ Đình chỉ thời lão niên.

Trần Tức Nam nhạc ứng vận từ 15 tuổi đến 28 tuổi, cần hình thể nở rộng, cốt khí sung thực, không vết, không sẹo, không lấm tẩm, không phá hãm, không đen đám lại như trái bưởi bị dấm nắng. Có trán như vậy thời niên thiếu sung sướng, con nhà khá giả, học hành dễ đỗ đạt, được nhiều người giúp đỡ. Nếu trán hẹp, thiên lệch, thừa thiếu niên thiếu chuân chuyên..

Sách " Ma Y " nói : " *Thiên đình cao túng, thiếu niên phú quý khả kỳ* " ( *Trán cao rộng, có hy vọng phú quý sớm* ).

Trung nhạc tức cái mũi là vận của 40 đến 50 tuổi để lập sự nghiệp. Đức Khổng Tử bảo rằng : bốn mươi, năm mươi tuổi đầu mà chưa tầm tiếng gì, kẻ đó không đáng sợ. ( Từ thập ngũ, thập nhĩ vô văn yên, tứ nhân bất túc ứ dã hĩ ).

Từ 40 đến 50 nếm trải mùi đời đã quán đạt, sức khỏe còn mạnh. Nếu quá 50 chưa có nền móng chi cả thì sức đâu. Lực bất tòng tâm là một điều khốn khổ trên cõi nhân gian. Bởi vậy cho nên cái mũi mới quan trọng cho vận mệnh người ta. Mũi nở nang hữu lực, cánh mũi đều, sơn căn đầy. Cộng thêm lưỡng quyền phối hợp, hai tai ứng hữu tinh như ông vua có văn võ quan, quần áo uy nghiêm đứng chầu là tướng mũi hoàn toàn.

Nếu lưỡng quyền thấp hãm, tai mỏng manh mà mũi cao, mũi lớn đứng một mình gọi là độc tủng cô phong tượng trưng cho cô khắc, dù giàu có mà cô độc khắc cha mẹ, anh em, bạn bè, vợ con thì đời sống làm gì còn hứng thú nữa. Con gái có mũi độc tủng cô phong sát phu, mười lần lấy chồng vẫn hoàn quả phụ.

Đông nhạc, Tây nhạc tức lưỡng quyền quan hệ mật thiết với cái mũi, vận hạn cùng thời với cái mũi.

Tính chất của lưỡng quyền là quyền uy, tự tin và tài năng lãnh tụ.

Sách " Vạn Kim Bí Ngữ" nói :

" Hình thế lưỡng quyền phải nổi lên như hai trái trứng gà, hoặc độn má lên như hai khối bạc vuông mới thành cách ".

Xương với thịt lưỡng quyền tương xứng, không thiên lệch, nếu nó lớn chạy suốt đến thiên sương ( gần thái dương ) đó là bậc đại trượng phu trên đời. Các quân nhân cần lưỡng quyền thật tốt mới có thể lên chức được. Tuy nhiên, chớ nên quên sự phối hợp của lưỡng quyền với mũi.

Bắc nhạc tức cái cằm thuộc lão niên 55 đến 60 trở đi, tuổi kết cục của một đời.

Quá khứ cao sang, giàu có, phú quý, vinh hoa, oanh liệt, hiển hách mà lúc tuổi già thân bại danh liệt, vợ bỏ con lìa, ốm đau khổ sở, chết đường chết chợ thì thật là bi ai nhất cho kiếp nhân sinh. Cảnh bi ai đó là kết quả của tướng cằm, Bắc nhạc tướng bạc, vát cằm nhọn yếu.

Tóm tắt lại, ngũ nhạc nên nở nang, cao tủng, đầy khí thế. Trên thực tế, kho kiếm ra người tướng ngũ nhạc lý tưởng như sách vở, nếu có chăng cũng chỉ bằng đầu ngón tay các vua chúa, các nhà tử phú, các trọng thần mà thôi.

Ngoài ra, đa số ngũ nhạc ở tình trạng khuyết hãm. Thấy Khuyết hãm thì đoán theo khuyết hãm. Giả như Nam nhạc yếu, nhưng bốn nhạc kia tốt, tất thời niên thiếu lao đao vất vả, từ trung niên mới khá. Giả như Trung nhạc yếu thì mọi sự nghiệp 45 tuổi về trước nên coi như giấc mộng đêm xuân. Còn Trung nhạc khí tuyệt nơi sơn căn thì dù Bắc nhạc có tốt chăng nữa cũng phải lìa đời . . .

Ngũ quan là tai, mắt, mũi, miệng và lông mày. Đưa lông mày vào bộ ngũ quan không rõ nguồn gốc từ đâu, nó đã gây một thời kỳ tranh luận sôi nổi. Sau cùng, lập luận các sách như : Thông Thiên Kinh, Bạch Vân Tử, Ngọc Quán Chiếu Thần, Nguyệt Ba Động, Đại Thanh Thần Giám, Băng Giám, Ma Y, Liễu Trang, Thủy Kính lập thành các phe đa số chấp nhận lông mày thuộc ngũ quan. Các sách đều đưa ra một nguyên tắc chung cho Ngũ quan bằng câu : ngũ quan đức kỳ minh nhi chính ( Ngũ quan phải ngay ngắn sáng sủa).

Minh là ưu điểm nội tại. Chính là ưu điểm ngoại biểu.

Cổ nhân định nghĩa chữ Minh : Minh là một khí thế quang khiết, lẫm huy, thanh tân sống động không trầm trệ, nếu chữ minh ấy đem áp dụng vào con người thì minh là biết nhiều, hiểu rộng, khí anh hùng bột bột, quyết đoán và dũng cảm, tượng trưng cho đa năng, đa tài.

Cổ nhân định nghĩa chữ Chính : chính là ngay ngắn. Thản thản.

Minh phải đi đôi với Chính, có cả tài lẫn đức. Có đức vô tài là hạng xoàng, có tài vô đức là hạng tồi.

Minh để xét tài năng, Chính để xem đức độ.

Thiếu Minh, con người ngu si làm việc hay đổ vỡ.

Thiếu Chính, con người vong ân bội nghĩa khắc bạc quả ân.

Phương ngôn có câu : voi chèo ngà, đàn bà lác mắt. Ngà chèo, lác mắt là bất chính. Lù rù như chuột chù phải nói là bất minh.

Riêng về lông mày ( mi ). " Thần Tướng Toàn Biên " viết :

" Mi là cái lông che cho mắt, biểu nghi của diện, dùng để phân biệt anh hoa cho tướng mắt và hiền ngu của tinh thần".

Lông mày cần chạy dài từ đầu đến quá đuôi con mắt ( mi trường quá mục), thanh tú mềm mại, bóng bẩy chủ thông tuệ, thô đậm mọc ngược chủ hung hãn, ngoan cố. Lông mày thô đậm áp đảo mắt thì cùng khổ, nếu thêm mắt nhỏ nữa thì suốt đời lao ngục, tù tội.

Lông mày mọc ngược bất lương.

Lông mày giao nhau bần khổ, khắc anh em.

Lông mày thưa thưa, giảo quyết, nịnh nọt.

Lông mày cao quý tướng.

" Thần Tướng Toàn Biên" phân định ra làm nhiều loại lông mày kể dưới đây :

- Quỷ mi : thô và đàn áp mắt, tâm bất thiện, giả nhân, giả ăn cướp, ăn trộm.
- Bát tự mi : đầu thưa, đuôi toán loạn cô độc
- Kiếm mi ; hình lưỡi kiếm, giỏi giang uy quyền.
- Long mi : thanh tú, cong như cánh cung, đại phú quý.
- Hoàng hạc mi : thưa, màu vàng, rất xấu nghèo khổ, các bộ vị khác có tốt cũng không bền lâu.

### **Lục phủ - thập nhị cung.**

Lục phủ đây không phải là lục phủ ngũ tạng nói trong cơ thể học. Lục phủ của tướng mệnh học là sáu khu vực trên mặt con người .

Gốc của lục phủ là xương mặt, phủ có nghĩa là kho chứa, nó gồm có hai xương hàm, khu vực lưỡng quyền, hai xương trán kể từ mắt rộng ra thái dương. Lục phủ nói thâm tóm lại là vùng ven biển của mặt, bảo vệ cho ngũ quan, ngũ nhạc và tứ độc. Ta nói mặt người co góc cạnh là nói đến những xương cốt thuộc lục phủ.

Tướng tốt của lục phủ là đều đặn, nở nang, liên mật thiết với nhau như đà móng dầy do của nhà cửa, da thịt, trên lục phủ tương xứng với xương để xương không lộ. Nếu xương lộ hoặc lệch kể như một đà, một chân móng đã lìa sườn nhà rất kị. Tỷ dụ : xương hàm bạnh ra, hàm cháp là hung tử. Nếu lục phủ quá chìm, mặt thiếu góc cạnh người nhu nhược bần hàn vì kho chứa trống trơn.

Ngũ quan, ngũ nhạc, lục phủ gộp lại trong lời đoán của Hứa Phụ như sau :

Đầu nhỏ là nhất cực, ít may mắn, thiếu tinh thần tranh đấu, yếu hèn.

Trán nhỏ là nhị cực lúc nhỏ truân chuyên.

Mắt nhỏ là tam cực, tâm địa hẹp hòi, học hành khó đỗ đạt.

Mũi nhỏ là tứ cực, túng bấn vất vả.

Miệng nhỏ là ngũ cực, không đủ bát ăn.

Tai nhỏ quắt lại là lục cực, sống chết bất thường, sống nay chết mai.

Lại có những câu phú rằng :

Đầu tuy lớn mà trán bạt không góc cạnh. Mắt tuy to mà thiếu tinh thần. Mũi tuy nở mà sống mũi yếu. Miệng tuy rộng mà nói lắp bắp. Tai tuy đại mà không thành quách : vẫn khốn khổ.

Đầu tuy nhỏ mà bằng phẳng ngay ngắn. Mắt tuy nhỏ mà sáng, thanh khiết. Mũi tuy nhỏ mà sống mũi khỏe, sáng đẹp. Miệng tuy nhỏ mà nói văn hoa âm thanh dễ nghe : không lo đói.

Phép xem tướng phải lấy chỗ huyền diệu của con tâm mới có thể quán triệt, gỡ những mối rối ẩn kín bên trong.

Mặt con người chia là mười hai cung :

- *Mệnh cung* : nằm tại giữa trán, giữa hai đầu lông mày, còn có danh từ khác gọi là ấn đường nổi lên, sáng, mịn màng, tốt, vết phá ám hãm xấu.

- *Tài bạch cung* : là cái mũi.

- *Huỳnh đệ cung* là đôi mày

- *Điện trạch cung* : nằm ở dưới lông mày đến mi mắt, càng rộng rãi sáng đẹp càng nhà cao cửa rộng. Có người nghèo mà vẫn ở nhà lớn là nhờ Điện trạch cực đẹp, tứ khí nhiều.

- *Tử tức cung* : ở dưới hai mắt, giữa quyền và mắt nên bằng phẳng kị sâu, đen tối và tù vết.

- *Nô bộc cung* : ở khu vực địa các ( cằm, hàm), lẹm, khuyết, bạc nhược dễ bị bạn bè lừa lọc hoặc chỉ đi làm cho người khác hưởng mà không ai làm cho mình hưởng.

- *Thê thiếp cung*: còn gọi là hiên môn nằm từ đuôi mắt ra tóc mai đầy đặn, sáng tốt, lõm khuyết ám xấu.

- *Tật ách cung* : gốc mũi tức sơn căn.

- *Thiên di cung* : kể từ đuôi mắt lên chân tóc sát thái dương, nở sáng, xuất ngoại làm ăn phát đạt, thiên di cung ám hãm xuất ngoại cực khổ hoặc chết tha hương.

- *Quan lộc cung*: ở ấn đường cùng một chỗ với mệnh cung.

- *Phúc đức cung* : ở trên mắt sát thiên sương, dưới thiên di cung.

Còn cung thứ 12 là toàn diện mạo, khác với số nó không có cung phụ mẫu vì phụ mẫu với phúc đức là một.

Tại sao phải chia ra như thế ?

Chia ra để xem một việc, tỉ dụ xem hiên môn tức cung thê thiếp để biết vợ chồng, xem cằm để biết bạn là người dưới.

Chia cung rất cần thiết cho xem tướng khí sắc. Tỉ dụ : một khí sắc đen hiện lên ở cung tử tức báo hiệu con cái ốm đau, chết chóc ( sẽ nói ở dưới

Nhận thức các cung đòi hỏi sự tinh tế, sai một ly đi một dặm, các cung phúc đức, thiên di dễ lẫn ( xin xem hình vẽ cho cẩn thận).

### Vài tích chuyện xưa

Cảnh ngộ cá nhân sở dĩ thịnh suy, vinh nhục là do vận mạng lúc thế này, lúc thế khác. Vận mạng cát hung hiện lên bộ vị tướng mạo.

Huyện Lư Sơn, đất Giang Tây, là nơi nghỉ mát có nhiều phong cảnh đẹp. Cuối đời nhà Thanh có thư sinh Tôn Chấn Khiêm khi chưa có đỗ đạt gùi từng cất nhà đọc sách ở động Bạch Lộc. Một hôm Khiêm nhàn hứng đi dạo quanh cổ miếu vị đạo sĩ tinh thông nho y lý số, đoán việc như thần. Khiêm mới hỏi tương lai mình ra sao ? Đạo sĩ từ chối không nói.

Một hôm khác, Khiêm cũng qua cổ miếu, lại gặp đạo sĩ, cụ bảo Khiêm :

- Cậu đến thật đúng lúc, chậm sợ không gặp.

Khiêm hỏi :

- Tại sao ?

Đạo sĩ trả lời :

- Tôi sắp đi xa, hôm nay biết cậu đến đây nên tôi chờ để nói vài lời từ biệt.

- Cậu đi đâu ? Khiêm hỏi.

Đạo sĩ đáp :

- Tôi thăm núi non hang động để tìm những kỳ công của tạo hoá.

Khiêm khẩn khoản :

- Nay chia tay chẳng biết bao giờ gặp, vậy cụ chỉ dạy cho những điều quan hệ đến tướng mệnh.

Đạo sĩ nói :

- Tôi với cậu quen nhau ngoài đường thực không có duyên nợ, nhưng nay vì sắp viễn hành, chẳng nên câu nệ nữa. Cậu có tướng mạo anh kỳ, hình cốt thanh tú, nhưng cậu không phải thuộc loại người công danh mà là loại người như chúng tôi. Sang năm tới, cậu sẽ đỗ cao, tuy nhiên, nhìn thấy tướng mạo thanh mà ẩn chứa hàn ( như ta nói hàn nho, nhà nho nghèo), chỉ có danh không có lợi. Phú quý là do thiên hạ định bất khả cưỡng cầu. Vả lại, gia cảnh thanh hàn dễ thiên chung, thế sự sương tan chớp mắt vận biến, đỗ đạt cao sang rồi ngày nào sẽ mắc vào cái họa chủ nhục thân tử, danh làm tội đời thà quí ẩn là hơn.

Tôn Chấn Khiêm nói :

- Được nghe cao luận như hồi chuông buổi sớm. Tướng mệnh của tôi vô duyên với quần áo triều đình thì tôi cũng đâu có tiếc cái công mười năm đèn sách, sẵn sàng theo thầy học đạo được chăng ?

Đạo sĩ xua tay mà rằng :

- Ấy không được, vận hạn bất khả, nhân sinh mọi sự do thiên định không thể làm trái. Tướng mạo của cậu cốt cách tốt, mi cao, quyền cao, cậu sẽ phải nếm trải cho hết nghiệp trần rồi mới có thể xuất thế nhập đạo. Tôi xin tặng cuốn sách dưỡng sinh chi thuật, cậu hãy giữ gìn cẩn thận. Chắc chừng 30 năm nữa chúng ta sẽ tái ngộ.

Tôn Chấn Khiêm trúng kỳ thi hương. Người nhà đều dự già học hành để đợi vào triều đình thi Hội tiến bước công danh. Qua năm Khiêm trúng tiến sĩ. Nhớ lời đạo sĩ, Khiêm không có ý mưu đồ công danh, chỉ muốn qui ẩn nơi rừng sâu, suối mát nên mới xin chức giảng tập ở thư viện Lộ Châu, vừa dạy học vừa học thuật dưỡng sinh.

Ba mươi năm trôi đi. Chiều ấy, Tôn Chấn Khiêm đang ngồi dạy học thì thấy đạo sĩ đến. Hai người chuyện trò thân mật cả mấy ngày.

Trước khi đi, đạo sĩ dặn Khiêm hãy rời Lộ Châu đi nơi khác, nơi đây sắp gặp nạn binh hoả.

Quả nhiên, Lộ Châu tan nát, người chết như rạ sau một trận chiến tàn quốc giữa Quốc Cộng.

Từ ấy, không ai biết Tôn Chấn Khiêm đi đâu.

\*

Đời nhà Đường, có tôn sư tướng học tên là Viên Thiên Cương tinh tường những bước vinh nhục cùng thông của đời người. Có lần ông gặp mẹ con Vũ Tắc Thiên, ông bảo :

- Bà tất sinh quý tử.

Bà mẹ dắt con gái cho ông coi tướng nó, nhưng bà lại giả dạng đứa nhỏ thành con trai. Thiên Cương nhìn mắt và dáng đi của đứa nhỏ, ngạc nhiên mà rằng :

- Mắt rồng cổ phượng, cực quý hiếm, nếu nó là con gái nhất định là thiên tử.

Về sau Vũ Tắc Thiên làm vua.

Thế sử họ Vương nhờ Viên Thiên Cương chọn chồng cho con gái.

Trông khắp mọi người mà Thế sử định chọn. Cương đều lắc đầu bảo chẳng có ai đáng mặt cả. Rồi đề nghị người con trai họ Diêu. Thế Sử ưng thuận. Thiên hạ đều cười vì Diêu Tử Sùng suốt ngày múa gậy đánh đao. Năm 23 tuổi chưa biết sách vở là gì. Thế mà từ khi vào làm rể Thế sử, Sùng học đầy biết đấy nhanh gấp mười người khác lại thêm sức vóc khỏe mạnh. Gặp lúc tao loạn, Diêu Tử Sùng nhờ nhúng tay vào ít nhiều âm mưu, phe Sùng thắng thế giúp vua Huyền Tôn lên ngôi. Huyền Tôn phong cho Sùng chức Quốc Công. Chừng trong năm bảy năm sau, Diêu Tử Sùng lên vị tể tướng.

\*

Quan đại thần Bảo Cừ lúc còn nghèo khổ ở Kiếm Nam, gặp Thiên Viên Cương lúc ấy cũng đang ba đào. Đồng bệnh tương lân nên họ chơi với nhau rất thân.

Một hôm, Thiên Viên Cương nói với Bảo Cừ rằng :

- Bác có tướng mạo anh kỳ, đầu có phục tề quan đỉnh ( sống mũi cao chạy thẳng tới trán ) và ngọc trẩm ( xương gồ sau gáy). Trán phẳng mà cao. Mười năm nữa bác sẽ phú quý, đại hiển công danh. Bác nhớ là tướng thuật của tôi chẳng mấy khi sai.

Bảo Cừ nói :

- Nếu đúng như lời bác, tôi chẳng bao giờ dám quên ơn.

Mấy năm sau, Bảo Cừ nhờ thời thế đổi thay và có nhiều may mắn ngày càng quyền cao tước trọng lên tới chức Bộc Xa, Cừ cho mời Thiên Viên Cương đến cộng hưởng phú quý.

Trông thấy Bảo Cừ, Viên Thiên Cương nói :

- tướng cách và khí sắc ông nay vẫn như xưa chỉ hiếm đôi mắt chuyển mày đỏ, tiếng nói hư phù mặt đỏ. Ông làm tướng gia sát, xin từ tâm lại mới hay.

Bảo Cửu nghe lời Cương bỏ tính hiếu sát, đối đãi với dân chúng rất khoan hoà, nhân ái.

Lúc vua Đường Cao Tổ vời Bảo Cửu về triều, Cửu hỏi Thiên Cương chuyển này đi lành dữ thế nào?

Cương nói :

- Tất được ân mưa móc, lên bậc trọng thần.

Lần ấy, Bảo Cửu được vua phong chức Đô Đốc.

Lý Kiều lúc nhỏ đã năng thi phú, anh em họ Lý thường chết yếu. Bà mẹ mới đón Viên Thiên Cương về coi tướng cho Lý Kiều.

Cương bảo :

- Lý Kiều tinh thần tuy thanh khiết nhưng khí đoản sợ không thọ.

Bà mẹ nghe lấy làm lo lắng. Có Lý Kiều chẳng cho lời Cương là đúng. Bà mẹ thương con, vật nài xin Cương xem kỹ và có cách nào chữa nếu dòng họ Lý sẽ tuyệt tự. Cương nể tình ở lại quan sát Lý Kiều mấy ngày.

Một đêm, Cương nằm ngủ say mà Lý vẫn chưa ngủ. Đến canh ba, Cương tỉnh dậy nhìn Lý ngủ, không hề nghe thấy tiếng thở, sờ chân tay thân thể nóng ẩm điều hòa. Để tay vào tai, hơi thở như chui từ lỗ tai ra. Viên Thiên Cương hoảng nhiên tỉnh ngộ biết mình nói sai. Sáng sớm Cương bảo bà mẹ rằng :

- Lý Kiều là quý thọ chi tướng, sau này sẽ hiển đạt vì Kiều ngủ êm tĩnh như rùa thuộc tướng Qui tức ( rùa ngủ). Tuy nhiên, Kiều không bao giờ giàu.

Sau Kiều làm quan to dưới triều Vũ Tắc Thiên, tính thanh liêm nên nhà cửa thanh bạch. Vua nghe tiếng đến tận nhà coi thấy chiếu màn Lý nằm làm bằng vải xấu xí đã cũ, thở dài mà nói :

- Quan tướng quốc nghèo đến thế sao ?

Rồi vua truyền mang chiếc màn của chính mình ban cho Lý Kiều.

Từ khi nằm cái màn rồng phượng của vua ban, chẳng đêm nào ông ngủ yên giấc. Ông bèn phải viết sớ xin vua cho mình nằm màn cũ và nói rõ lời thầy tướng đã đoán mình không được hưởng giàu sang.

Ở huyện Đài Sơn có người bán thịt tên Trần Đại Niên quanh năm ngày tháng nấu nước sôi cạo lông heo, chộc tiết, xả thịt và chán ngấy cái đời đó. Nghe thiên hạ đồn đại vùng Lạc Thủy đang buôn bán thịnh vượng, đến đấy làm công cũng nhiều tiền. Niên muốn đi lắm nên mới nhờ người làng nói với Viên Thiên Cương coi tướng dùm cho. Cương nói :

- Cung dịch mã ( thiên di) động sắc, năm nay 30 tuổi đang thuận vận đi được. Làm ăn có cơ khá hơn quê nhà, sang vận mà phát đạt có vốn. Nhưng tướng chú thuộc cách xuân thủy hồi trào đến nay 49 tuổi lại trắng tay trở về nghề bán thịt.

Qua năm, Đại Niên đi Lạc Thủy giặt thuê cho xưởng nhuộm. Nhờ thực thà, ông chủ yêu cho coi sổ sách. Xưởng nhuộm phấn phát, ông chủ thương cho Niên một số vốn riêng. Có tiền rồi Trần Đại Niên " vinh quý" về làng.

Tại Đài Sơn, cơ sở thương mại của Niên khá lắm. Đúng năm 49, bỗng dưng phát hỏa thiêu rụi mất hết. Niên đành trở lại nghề cũ kiếm ăn cho đến chết.

### **Tướng anh hùng**

*Anh mâu ánh ánh hê chế điện*

*Hào khí hê thổ hồng*

*(Anh mắt sáng như điện*

*Hào khí đẹp như cầu vồng).*

Nói đến cùng nghĩa của chữ Quý, tướng anh hùng là quý nhất và thế gian hiếm có.

Anh hùng thất bại hay hào kiệt thành công đều đáng sùng bái quý trọng.

Người ta thường nói giai nhân và anh hùng thật khó kiếm. Thật ra chỉ có anh hùng mới khó kiếm, chứ giai nhân thì đầy rẫy.

*Tứ hải giao du hào kiệt thiếu*

*Bán sinh tri kỷ mỹ nhân đa.*

Tướng anh hùng chỉ ở hai mắt và hào khí trong người. Mắt đen phải có hào khí mới anh hùng. Thế gian thiếu chỉ người mắt đẹp nhưng mắt đẹp đi đôi với hào khí thì hãn hữu.

Nhiều kẻ mục quang ánh ánh mà ưa làm anh hùng thì chỉ là phường nói khoác, hoa dạng thôi không có thực. Tướng mắt sáng đồng ý thông minh hơn người nhưng nếu không có hào khí thì cái thông minh dễ thành học lõm, học mọt chạy theo hầu hạ người.

Nói anh mâu (con người sáng quắc) là chỉ hai mắt thần thái mạnh. Nói hào khí là nói khí tiết trong sạch chí lớn nguy nga. Khí tiết trong sạch và chí lớn nguy nga ấy làm gì có hình tượng vậy phải coi tướng ở đâu? Coi ở ngôn từ lỗi lạc, thanh âm đầm ấm, phong thái điềm đạm, quảng đại.

Nói như trên quá lý tưởng. Lý tưởng quá làm sao thấy anh hùng. Vậy nên xuống thấp một bậc để cho cõi nhân hoàn có thể có nhiều anh hùng hơn.

Sách "Nhân Luân Đại Thống Phú" đưa ra ba loại:

Loại thứ nhất, mắt sáng phóng thần quang. Loại này đa số hình vuông vắn, người tròn rất ít, nhưng da thịt phải kiên thực (chắc chắn khỏe mạnh). Về phong độ thường nhật đối với mọi người bất phân phú quý bần tiện, bất phân tân tri cựu vũ (bạn mới bạn cũ), ai cũng như ai. Đầy tình cảm nghĩa khí mà không bị mê hoặc bởi nịnh nọt. Nhất đán định làm gì can đảm kiên trì đem hết sức lực, lời nói nặng ngàn vàng.

Loại thứ hai, nhân thần trầm hơn trạng mạo quật cường. Trước mỗi việc chưa quyết định thường tâm tư mặc lự suy nghĩ chín chắn. Không bị động tâm bởi lời chê tiếng khen. Ý chí cực kiên cường, nhẫn được tất cả những gì người đời không nhẫn nổi, dám đảm đương gánh vác. Gan dạ hào sảng, khí độ thâm trầm. Vì chí lớn nên thường chịu khổ. Cho nên hình mạo phần lớn gầy và dài, khí sắc xanh trắng như thiếu máu, lao bác phong sương.

Loại thứ ba, lông mày rộng, mắt lớn, thần cường cốt tráng, thể phách hơi thô, không biết đầu cơ thủ xảo, không biết xu phụ. Cái gì cũng thẳng mực tàu. Tư tưởng đơn giản. Ghét rườm rà văn vẻ, không thích bị câu thúc giận hay cười, trực xuất quên hẳn hình hài. Mọi qui củ của thế tục đều ghét. Sớm chiều cần phải làm điều nghĩa dù cho phải nhảy vào lửa cũng chẳng từ. Nếu lấy mẫu người điển hình thì :

- Trương Lương thuộc loại thứ nhất
- Hàn Tín thuộc loại thứ nhì
- Hạng Võ thuộc loại thứ ba.

Dĩ nhiên loại thứ ba nhiều hơn hai loại trên.

Một cuộc dấy nghĩa, một cuộc cách mạng phải đủ cả ba loại anh hùng mới thành công. Nếu chỉ có những anh hùng loại ba thôi thì phong trào tuy mạnh nhưng dễ bị tan vỡ kiểu như Spartacus, Pugatchev, Commune de Paris, Lý tự Thành .v.v...

Đại sự trong lịch sử, điểm quan trọng nhất là con mắt biết anh hùng. Trương Lương không tìm đến Hàn Tín mà bán kiếm thì làm gì có trận Cai Hạ.

Coi tướng Quí cần phân biệt với Hiễn. Hiễn không phải là Quí. Nếu phải đánh đổi chữ Hiễn lấy chữ Quí, đổi ngay thế mới là chân quí. Lấy Hiễn làm Quí là giả quí.

### **Tướng kẻ ác**

Thế thượng ác nhân đa.

Trên đời lắm kẻ ác. Lắm kẻ ác mà nhìn thấy không ra nên thế sự mới sinh lắm chuyện. Tại sao nhìn không ra ? Tại vì hễ đã là kẻ ác thì thường nó phải cố tạo ra cử chỉ khiêm cung để che dấu tâm địa răn rết. Rất may ác nhân hay lộ trên hình tướng. Sách cổ nhân để lại ghi tướng ác như sau :

- Đứng đằng sau gáy trong thấy hăm ( hăm gồ lên bạnh ra).
- Đi chân nghiêng lên không đụng tới đất.
- Trán hôn ám
- Con người đục như mắt cá.
- Hình giống con heo.
- Tóc vàng, con người đỏ.
- Mắt như mắt gà, tròn, trợn trừng lơ lảo,
- Mắt trông thấy bốn phía lòng trắng.
- Gò má cao mà ăm lăm nhấm như chuột ăn
- Đầu thiệt lớn mà mắt nhỏ
- Mắt ba cạnh
- Quang mắt lấm lét như mắt chuột
- Mặt tro than.
- Mũi gầy gồ lên ba khúc, hoặc lồi lõm ba khúc.

Tướng ác thường đi đôi với tướng hung tử. Trông thấy những người mang tướng ấy dù có nói khéo thế nào cũng chớ gần. Cộng tác sẽ bị lừa bị phản, đi chơi chung sẽ bị tai nạn.

## Luận về lý thuyết tướng do tâm sinh

Cái lý thuyết do tâm sinh đã khiến cho nhiều người chán ghét tướng số. Định mệnh là định mệnh, nay tâm đổi được mệnh thì nói định mệnh làm quái gì. Có người lý luận cho rằng lý thuyết tướng do tâm sinh cốt để hù người ta khuyên nên cải ác vi thiện vì sợ rằng thiên hạ khi đã biết số mệnh mình như thế rồi thì cứ tạo ác căn phước đi vô cảm kị. Số căn cứ trên ngày giờ, tháng, năm sinh làm sao đổi ?

Lý luận quá khích thì nó đến chỗ cùng và khó trả lời. Tuy nhiên, tướng do tâm sinh có phần đúng. Vì cả tướng lẫn số đều có đổi, biến tướng và biến số. Như đã nói ở trên, ông trời khoa tướng số là ngũ hành chứ không phải ông trời quyền sinh quyền sát, là âm dương vận chuyển chứ không phải Thượng đế vạn năng định đoạt.

Số mệnh có đổi là thế nào?

Tỉ dụ : nói số mệnh này ở phương Nam tốt hơn phương Bắc. Kẻ vào Nam sống khá, kẻ lên Bắc bần hàn. Vào Nam lên Bắc phải có phần nào nhận định, tạo nên sự thay đổi của số. Biến tướng cũng vậy, có đôi mắt ác mà tâm hiền dần dần sẽ bớt ác. Mắt càng bớt ác bao nhiêu càng tránh được nhiều trường hợp hung tử bấy nhiêu.

Đổi theo luật định tướng số mà thôi chứ không đổi tuyệt đối ở Bắc ăn mày, vào Nam làm vua.

Tướng ác hay đi với bần (nghèo). Giảm tướng ác (nghèo) đỡ đi chứ không giàu lên.

Mệnh căn và tướng căn vẫn còn ví như hạt giống tốt, tâm với nhân định ví như chất bón và khí hậu. Dĩ nhiên khí hậu và chất bón không thể làm cho hạt giống đã bị đun sôi mọc thành cây lúa.

Tướng do tâm sinh. Tướng tòng tâm diệt là vậy. Nó có tác dụng đối với những số mệnh và tướng cách đủ điều kiện tiếp nhận lẽ sinh diệt ấy mà thôi.

Ngoài ra, con tâm người ta trời vẫn để quyền chọn lựa. Cùng một tướng hung tử nhưng có kẻ chết trong quán rượu, cao lâu, có người chết nơi sa trường, có kẻ chết ở pháp trường. Khí chất tạo thành sự khác biệt cho tướng số hung tử.

Còn như cái chuyện ông Bùi Độ đi thầy tướng bảo Độ ăn mày, khi về thầy tướng bảo Độ tướng đại thần chỉ vì cái tâm nhân hậu của Độ đã bắc cầu cho lũ kiến thoát chết khỏi vũng nước, là chuyện hoang đường để nhấn mạnh cái lý tâm sinh tướng.

Tâm con người ta, nho gia gọi là Linh đài, đạo gia gọi là Linh quan và nhà Phật gọi là Linh sơn. Lục phủ ngũ tạng tâm làm chủ coi hồn phách, lo cho sự động tĩnh của tính, khí, thần.

Tâm là chỗ của tính trú ngụ, không có tâm, tính không tồn tại. Tính với tâm hợp thành một thể, nói tâm tốt hay tính tốt cũng vậy.

Tâm tính ảnh hưởng đến đời người nhiều lắm. Người đời có cả trăm tâm tính.

Tính trung lương, từ thiện, cao thượng, cương trực, thủ phận, cẩn thận, đại độ, chững mực, tham lam, quá quắt, keo bẩn, hồ đồ v.v. ... đều có thể hiện ra tướng mạo. Do tướng mà biết tâm thì ngược lại, do tâm có thể chuyển tướng.

Tướng thanh cao thường đi đôi với tâm thanh cao, đồng thời số cũng thanh cao.

Sách xưa kể :

" Cao Hiếu Toàn và Cao Hiếu Tích là hao anh em sinh đôi ra đời cùng một giờ khắc. Lớn lên, cả hai tướng mạo giống hệt nhau từ cử chỉ đến ngũ quan lục phủ như hai giọt nước. Cũng học một thầy văn chương tinh thông, chẳng kém ai hết. Cùng đỗ cử nhân. Cùng lấy vợ, cha mẹ sợ vợ không phân biệt nổi có thể xảy ra sự nhầm lẫn nên bắt hai anh em ở riêng mặc quần áo mẫu riêng

Một hôm, hai anh em gặp tướng sư Trần Hi Di tiên sinh nói :

- tướng hai anh em phong thần tú dị, mi thanh mục tú, mũi thẳng môi hồng, tai trắng tất nhiên đồ cao đồng mệnh, đồng vận, đồng tướng , thật lạ.

Đến mùa thu, anh em cùng vào kinh ứng thí, ở trọ nhà họ bên ngoài. Cạnh nhà có người đàn bà góa chồng trông thấy hai anh em Toàn Tích tài mạo tốt đẹp nên động lòng dục tìm cách quyến rũ. Tâm tính Toàn hiếu học hơn khoái tình nên kế hoạch của góa phụ kia bất thành. Trở qua Hiếu Tích thì bị ngay với góa phụ hãy còn mơn mớn đó. Chuyện thông gian có người biết mách cho nhà chồng hay, góa phụ xấu hổ reo mình xuống sông chết.

Thi xong, hai anh em về gặp lại Trần Hi Di tiên sinh để coi xem liệu có đồ không.

Hi Di quan sát cẩn thận ngạc nhiên nói :

- Hai anh em tướng mạo đại biến, anh tốt em xấu, tướng lai sẽ khác nhau như mây với bùn. Hiếu Toàn sắc mặt hồng hào, mắt sáng tựa ngôi sao nhất định đồ cao. Hiếu Tích đôi mày ám hãm, môi thâm, mũi có sắc đen sắc đỏ, tai sạm, thần sắc khô hoại chẳng những không đậu mà còn yếu thọ nữa.

Ngày coi bảng, quả nhiên Hiếu Toàn đậu tiến sĩ còn Hiếu Tích không có tên, buồn phiền uất ức mà chết. Toàn sau làm quan to, nhân ngày thượng thọ 70 tuổi, nhớ tới người em mới gọi con cháu kể cho nghe vụ Hiếu Tích.

Ghi chép việc Hiếu Tích, Trần Hi Di tiên sinh nói :

- Tướng con người ta dễ thấy, nói mệnh lại rất khó. Mệnh do trời, tướng ở người. Ứng với thiên thời hợp việc người, đời đời sung sướng. Tinh thần con người ta chột tụt, chột tán, chí khí lúc kiên lúc lỏng. Có bên trong tất thành hình ra bên ngoài không thể che dấu được. Tạo vật mang cái tâm đại công vô tư, phúc sẽ mất đi bởi gây ác nghiệt, tội có thể giảm nhờ vun xới thiện căn. Sinh ở trong tâm tất phát ra ngoài mặt. Cho nên họa phúc trên đời hoàn toàn do người gọi đến. Hậu sinh nên suy ngẫm.

\*

Tôn sư tướng học Ma Y dạy về tướng tâm rằng :

" Hữu tâm vô tướng, tướng tùy tâm sinh, hữu tướng vô tâm, tướng tùy tâm diệt". ( tâm là tiên thân của ngũ quan, nguồn gốc của trí lực, thiện tâm được phúc, ác tâm gặp họa).

Sách có câu thơ :

*Nhân luân hà sứ định vinh khô*

*Tiên tướng tâm điền hậu tướng hình*

*Tâm phát thiện đoan chư phúc tập*

*Thời tàng độc hại họa từng sinh.*

Nghĩa là :

Đoán định bước vinh nhục của người đời trước hãy xem tâm sau mới đến hình.  
Tâm thiện thì phúc tụ tập, lòng độc hại thì họa kép đến.

*Người trồng cây cảnh người chơi*

*Ta trồng cây đức để đời về sau.*

Câu ca dao bình dân ấy không phải vô căn cứ. Đời về sau chưa thấy nhưng chắc chắn có thể nhờ cây đức mà thoát được vận xấu và tâm ác sẽ cắt đứt luôn mệnh. Điều này rất có lý chứ không mê tín. Vận đã xấu nay lại có tâm ác mà người ghét thì còn tồn tại sao được. Cho nên nói tâm cứu cho mệnh chẳng sai chút nào. Cái chìa khoá của tướng tâm nằm ở vận. Ác tâm tạo nghiệt, mình đợi tới lúc vận xấu nó mới sinh họa như vi trùng đợi lúc sức yếu mới hoành hành. Vì đã nói mệnh tất phải nói vận. Thế gian hiếm thấy lá số nào mệnh tốt mà suốt đời không có vận xấu.

\*

Tam phần nhân sự thất phần thiên, nói tâm tướng phải nói chí khí con người .

Hạng Võ có tướng song mục trùng đồng, thân thể khôi vĩ thế mà chết thảm ở Ô Giang là bởi chí khí hẹp hòi. Hạng Võ đốt thành Hàm Dương ba tháng chưa cháy hết, người bị thiêu cả vạn, tiếng khóc oán vang trời không phải vì nhu yếu chính trị mà do ác tâm, chí khí không khoáng đạt.

Lã Vọng nói :

*Khí vũ hiên ngang hữu dung nạp*

*Chí khí thâm viễn hữu cơ mưu*

*Động tác sử lệnh bất khả liệu*

*Thời thông diệc vì công dữ hầu.*

Nghĩa là :

Khí vũ hiên ngang mà biết bao dong

Chí khí sâu xa mà có cơ mưu

Hành động sai khiến khó ai liệu trước

Thời vận tới sẽ đáng mặt công hầu.

Sách " Nguyên Đàm" viết :

" Phong tư dị, cốt cách kỳ, tái quan tài khí thiết thi vi

Tài tế biến, ý hữu tư tiểu nhân quân tử bất đồng qui "

Nghĩa là :

" Phong thái dị thường, cốt cách kỳ lạ, phải nên xem lại chí khí và tài năng

Tài thì có tài nhưng ý tư lợi đấy là chỗ không cùng về một điểm giữa tiểu nhân và quân tử ".

\*

Kinh nghiệm cổ nhân về tâm tướng ghi thuật như sau :

- Tâm là gốc hình mạo. Xét tâm thấy hình mạo ác thiện. Hành động có thể biết họa phúc. Tâm tính không công bình con cháu hư, ngôn ngữ nhiều phản phúc chính là con người quỷ quyết. Cuối đầu nói nhỏ, loại gian tham. Hùng hùng hổ hổ chẳng phải là người anh kiệt. Tâm khí hòa bình, con vinh cháu quý. Tài thiên tính chấp mới dễ gặp họa cùng khốn. Trọng giàu khinh nghèo bất nhân. Có mới quên cũ bất lương. Kính già thương trẻ đáng tin cậy. Nói bừa bãi không sống lâu. Quên ơn nhớ tiểu oán, công danh khó thành tựu. Mới có tiền, mới có chức nhỏ đã căng căng tự mãn sao làm lớn giàu to. Đại phú, đại quý mà tâm hồn vẫn bình thản, phú thọ vô cương. Lừa đảo, dối trá dù vinh hoa nhưng chẳng bền. Công bình chính trực nhưng chết không con nối dõi cũng được phong thần. Mở miệng ra là nói không sợ chết, lúc cần phò tử tỵ nghĩa sẽ co vùi. Gặp ai cũng coi là tri kỷ, chơi thân là giả giọng. Làm việc lớn không than mệt nhọc, không oán giận mới xứng đáng tài lương đồng. Mê gái ha, rượu phường hại nhân lợi kỷ. Ngu lỗ mà còn nói lời bạc bẽo vừa nghèo vừa khổ vừa chết yểu. Thông minh mà khoan dung thông thả, danh hiển yên lành.

\*

Xem tướng tâm ở đâu ?

a) *Quan sát ngôn ngữ* : chính nhân quân tử nói điềm đạm, tiếng mạnh. Nói nhanh và lớn như ngựa phi, người hào sảng. Người cố chấp nói như cắt sắt nghe lạnh mà vô tình. Nói bầy nhầy như đi trong bùn là người yếu mềm bạc nhược. Người đa nghi hoặc thiếu tư tưởng, hay nói quanh co. nói hỗn độn, ậm ừ, sự bất thành.

b) *Quan sát thái độ* : quân tử chính nhân, thái độ lớn, vuông vắn đứng đắn. Bọn tiểu nhân ưa nói khéo, ưa làm mặt thân. Lão thành kinh lịch, thái độ tròn trịa. Người trung dung, thái độ cẩn thận. Người sảng trực thái độ hào phóng, không câu nệ tiểu tiết.

c) *Quan sát lối làm việc* : thấy hoạn nạn hay giúp đỡ là người chuộng nghĩa. Thấy lợi tranh giành là người hẹp hòi. Nay phải, mai trái, hồ nghi bất quyết là người gian trá. Quân tử thường an phận thủ kỳ. Kẻ ngu xuẩn lúc nào cũng sinh sự.

d) *Quan sát con mắt* : thông minh mắt linh hoạt. Gan dạ mắt sáng quắc. Chính nhân quân tử mắt ôn hoà. Hung ác mắt ba góc có sát khí. Dung tục nhãn quan trầm trệ. Kiêu ngạo mắt ưa nhìn lên. Ích kỷ hại nhân mắt ưa nhìn xuống. Tâm có âm mưu mắt tà thị.

e) *Quan sát tướng mạo* : người ôn hoà ngũ quan chính trực. Kẻ thủ đoạn mặt xanh xanh, quyền cốt cao. Bọn thế lợi đầu nhọn mắt nhỏ. Đứa gian xảo đầu mũi nhọn không có thịt. Nhãn ưa đẩy lưu lộ thuộc loại phản trắc vô tình. Mặt đen xị vô tình vô nghĩa. Da mặt mỏng dễ thay lòng đổi dạ.

\*

Có hai loại người mà cả khoa tâm lý Tây phương lẫn khoa tướng mệnh Đông Phương đều có nhận thức in hệt nhau.

*Thứ nhất* : người gầy, chân thật cao, vai nhỏ, cổ dài, đùi nhỏ, đít lép, sống mũi cao.

Loại người này có hai mặt bên ngoài dễ mắc cỡ, nhậy cảm nhưng trong lòng thì lại kiêu ngạo vô tình. Lúc thì như muốn thoát ly hiện thực để sống trong ảo tưởng. Lúc thì lại lý luận thực tiễn. Khi làm việc gì thì cứ ngoan cố theo ý mình, bất chấp ý kiến người khác. Loại này có thể có tiếng tăm nhưng nhạt nhẽo, ít gây được thiện cảm như Henry Ford, Bertrand Russel . . .

*Thứ hai* : người mập mạp, thịt chắc chân tay, cổ ngắn, mặt vuông vắn chữ Quốc, sáng sủa dễ gây cảm tình quần chúng, giỏi thu thập những tài sản của kẻ khác để dùng vào việc mình, giỏi biện thuyết như Churchill, Krouthchev hay nhà văn Heminway

Tâm thần liên hệ đến tướng mạo như thế đó. Vậy thì cái chuyện tướng do tâm sinh chẳng phải là cái lý luận quanh co của khoa tướng mệnh.

*Vì không đủ sức thành công nghiệp*

*Thì phá cho tan chí vầy vùng*

*Mượn thú văn chương khuây thế lụy*

*Lấy tài nghiên bút lo đao cung*

. . . . .

*Thân thể mang oán sầu tử nhục*

*Tài hoa trở lại tập văn chương*

*Đã già thân thể cùng nông nổi*

*Mà vẫn bồng tan với đoạn trường.*

Những câu thơ của TCHYA chính là một tâm tính của một số người tài hoa ta thường gặp, do tính tình khinh bạc mà mệnh mỏng, hay nói khác đi là tâm tướng của những người bất đắc chí.

Theo tướng pháp, người tài hoa thông minh có ba điều kị :

- Anh hoa phát tiết
- Tâm tính khinh bạc
- Thân thể yếu đuối

Điều kị thứ ba đã nói ở trên.

Anh hoa phát tiết sẽ nói sau.

Chương này chỉ nói đến tâm tính khinh bạc.

\*

Cuối đời nhà Minh đầu đời nhà Thanh, một trong tám đạo tài tử là Kim Thanh Thán, đại phê bình gia của văn học Trung Quốc nổi danh khắp thiên hạ về văn chương

cũng như về tâm tính khinh bạc. Lời phê bình của ông như dao cắt vào da thịt, khiến cho kẻ bị phê bình chết đi mà vẫn còn đau xót ân hận.

Văn ông làm rất nhanh, cầm bút viết thao thao đủ lối tục có, nhã có. Nhưng tâm hồn ông sớm chán đời. Nguyên do bởi đâu, chính thức không ai rõ, chỉ theo truyền thuyết nói rằng :

Lúc Thánh Thán còn là học trò, tên Trương Thái có đến Trung Tiêu Tự cầu mộng. Đêm ấy ông thấy một cái cây cao không có lá, chỉ trơ cành, trên cành có con cú đậu đơn độc thê lương. Tỉnh dậy, ngẫm nghĩ điều mộng tương lai sẽ là một kẻ sĩ cô cùng chua chát và bất đắc dĩ mà thôi. Từ đây ông từ bỏ mọi tham vọng.

Ý ông muốn chửi bọn Mãn Thanh khác giống vào xưng vương ở Trung Quốc.

Triều đình kết tội Thánh Thán làm loạn bắt chém ngang lưng.

Cái chết của Thánh Thán cũng giống như cái chết của thi sĩ Cao Bá Quát.

Chết vì tâm tướng khinh bạc.

### **Hình tướng cầm thú của con người**

Người là vạn vật chi linh, đồng thời người cũng là một loài động vật. Bởi là vạn vật chi linh nên người có thể mang hình tướng của đủ mọi cầm thú.

Tướng cầm thú của con người có thể lấy hình mà so hoặc lấy ý mà thấy.

Có vài tướng cầm thú thường hay được nhắc đến : tướng con heo, tướng hươu, tuy nhiên nếu không học tướng pháp thì cũng chẳng hiểu tướng heo có những điểm gì để biết bằng hình cách cầm thú như tướng cò, tướng rùa, tướng ngựa, chó, dê, trâu .v.v...

Dĩ nhiên, nói tướng heo nhất định không có nghĩa là hẹp thật, vậy phải dùng tâm pháp để biện nhận cho tinh tướng.

Thế nào là lấy ý để thấy ?

Tỉ dụ : trông khí hiên ngang là hình sư tử

Người tròn mặt gầy là hình vượn

Mắt tròn miệng thật rộng đi rất nhẹ là hình hổ

Thế nào là lấy hình để so ?

Tỉ dụ : mắt nhỏ trên cái mặt thật bự là mắt heo, mắt nhỏ màu vàng ngẩn cổ mà nhìn là mắt gà.

Tướng cầm tướng thú một khi đã thành hình cục thì khí chất phú quý, bần tiện, thọ yếu càng rõ rệt, đồng thời ở trong hình cục, những tướng gì tách riêng ra thì là xấu, nhưng vào tướng hươu ( khí) lại là tốt bởi vì nó vào bộ.

Sách " Tướng lý hành Chân" ghi rõ tướng cầm thú như ở dưới đây :

- Mắt dài, mũi cao, mắt tròn lớn sáng, xương cốt to, thân thể lớn cao, mày đẹp, cử chỉ xuất chúng, uy quyền là tướng rồng.

- Đầu to, miệng rộng, mũi nở, thân dài, mắt thật đen sáng, quắc đi trông oai vệ và nhẹ, tiếng nói oang oang là tướng hổ.

- Xương đỉnh đầu cao nhọn, bước đi dài, mặt hơi vênh, tai ở vị trí cao trên đầu, mắt sâu, mày thô, xương hàm bạnh là tướng kỳ lân.
- Mắt lớn, con ngươi đen, sơn căn cắn lõm, miệng vuông rộng, mũi lớn, râu là lông mày thật rộng, là tướng sư tử.
- Đầu to trán rộng, ấn đường lớn, mũi hếch, mặt vênh, đi rất nhanh là tướng tê giác.
- Mặt nhỏ gầy, mắt tròn, tai nhọn, mũi nhỏ, tay nhỏ dài, thân tròn ( lẳn) là tướng vượn.
- Quyền cao, mắt sâu, mặt đỏ vàng, tai nhọn, mũi vát, hiếu động và nhát là tướng khỉ.
- Mắt tròn đầu nhọn, mày đậm mũi cao, đi chậm, lưng thật lớn là tướng rùa.
- Thân thể to lớn, tính trì chậm, đầu nặng, ăn chậm, đi chậm là tướng trâu.
- Mắt tròn đen, miệng nhọn, thân thể nhỏ bé, lưng khum thích ngồi sớm, ưa đi đêm là tướng chuột.
- Đầu dài, trán thẳng, mày nhỏ, mắt tròn, miệng rộng, thân dài, mắt đỏ, mũi đỏ, mũi dài, dáng đi như trườn, đầu lắc lư, mặt ngẩng lên, là tướng rắn.
- Mặt dài, mắt to, trán rộng, tai nhọn, răng to, lưng dài, đi nhanh, vội vã là tướng ngựa.
- Đầu vuông, mặt lớn không có lưỡng quyền, cằm nhọn, miệng chúm có nhiều râu cằm, mắt đục lờ, chân ngắn, đầu lắc lư là tướng dê.
- Mắt tròn, cổ rút, tai nhỏ, mày thưa, miệng dúm, thân dài tướng cá.
- Đầu lớn, mắt sâu nhỏ, miệng dẩu, hai má xệ, cổ rút, tai nhỏ, ăn nhiều là tướng heo.
- Mắt lồi, tai vểnh, thân hình tròn mập, tính hay sợ, đi đứng nằm ngồi xiêu vẹo là tướng dã nhân.
- Mi cốt ( xương mày ) gồ cao, răng lộ, mắt lồi, râu cứng mà thưa là tướng con tôm.
- Mặt và tai đều dài, mắt vàng trắng, đi nhanh, tiếng nói thô là tướng lừa.
- Cổ lớn, mặt đỏ, mày, mắt hiền hòa, tính vội hay dối trá là tướng cáo.
- Đầu nhọn, mắt tròn, mày nhỏ, tai nhọn, dài, mũi nhỏ, mặt đỏ là tướng thỏ.
- Đầu vuông trán rộng, xương thô, mắt tròn, miệng rộng, lưng gồ, cổ dài tóc thô, chân tay dài. Tiếng nói trầm đục là tướng lạc đà.
- Mặt dài, mày dài, mũi cao rộng, cổ dài, thân nhỏ, trán cao, tính thần tú lệ, tiếng nói thanh quý, chân dài tướng phượng.
- Mặt chảy xuống, thân nhỏ, trán thô, cổ dài, bước dài, tính tình hiền hậu là tướng hạc.
- Đầu vuông, trán cao, mũi quặp, mắt tròn, con ngươi đỏ, vai so, tính vội là tướng chim ưng.
- Miệng nhọn, mắt nhỏ, cổ dài, chân ngắn, mũi lép là tướng con ngỗng.
- Mặt dài cổ ngắn, đầu mũi tròn, bước nhanh, hay nói mà nói hay là tướng con vẹt.

- Mặt nhỏ, mình lớn, tính tình chậm rãi, ưa làm dáng là tướng công.
  - Mặt hồng hào trắng, mắt tròn xoe và mơn trớn nũng nịu là tướng uyên ương ( dành cho đàn bà, nếu đàn ông phạm tướng này chỉ đi làm tên đồng đực).
  - Đầu nhỏ, mặt nhỏ, mắt vàng, chân gầy, thân nhỏ, trán ngắn, tai mỏng hay nghển cổ là tướng con gà.
  - Thân hình mập chắc, chân ngắn, mặt nhỏ, mắt dài nhòm bước đi chậm, tiếng nói khàn khàn là tướng con vịt.
- Coi tướng vào hình cách cầm thú, mỗi người phải đủ toàn bộ mới là thật, nếu chỉ được một tướng thôi là không phải.

Tỉ dụ : tướng con tôm gồm có mi cốt gồ cao, răng lộ, mắt lồi, râu cứng. Nếu có tất cả thì sang quý, nếu chỉ có tướng mắt lồi không thôi là tướng yếu.

Biết kỹ về tướng hình bộ cầm thú rất cần vì nếu chỉ xem tướng bộ vị ngũ quan, ngũ nhạc, lục phủ, trong trường hợp gặp tướng người nào vào bộ cầm thú sẽ bị nhầm lẫn.

Tỉ dụ : gặp tướng mắt lồi, nếu không tìm xét có phải thuộc tướng con tôm mà bảo đó là tướng yếu thì sai bét.

Do đó, hình bộ tướng cầm thú cần phải thuộc cho kỹ, cổ nhân đặt thành thơ cho những tướng cầm thú, lời đoán cho mỗi tướng rồng, hổ, báo v.v.... cũng ghi luôn cả trong đó

### Long hình

*Thể thể như phi uyển nhược long  
Mỹ nghiêm đầu đốc dị phàm dung  
Uy nghiêm biến phải thành nan trắc  
Thiên hạ văn danh ngưỡng tiêu ung.*

( nghĩa là : thân thể to lớn, nhanh nhẹn - Râu đẹp, đầu có góc cạnh khác phàm - Uy nghiêm nhưng sáng suốt, nhiều mưu khó ai biết - Thiên hạ tôn sùng kính phục ).

### Kỳ lân hình

*Đầu quảng mi thô tư hải hoành  
Nhĩ cao nhục hậu hắc tinh bình  
Lân thân thể tráng thành hùng thế  
Tá quốc trung lương độc bình danh.*

( Nghĩa là : đầu lớn, mày thô, hàm rộng lớn - Tai cao, da thịt dày, mắt đen - Thân thể cường tráng, hùng dũng - Làm khai quốc công thần. Về tướng kỳ lân không ai biết thực sự nó là con gì, có lẽ giống đã mất từ lâu, không ai biết qua các tác phẩm điêu khắc, người ta thấy nó hao hao "pékinoise:" nhưng thân thể chắc lớn hơn nhiều .

### Sư hình ( sư tử)

*Sư chấn sơn hà tá chủ trung  
Đầu phương ngách quảng cánh mi từng  
Trầm long cốt khởi thiên đình đột  
Liệt sĩ phân mầu lập đại công.*

( Nghĩa là : đầu vuông, trán rộng, ,mày rậm, xương sau gáy gồ lên, đỉnh đầu có gò cao là loại võ tướng chấn giữ sơn hà lập công lớn).

### **Hổ hình**

*Hồ tính tối uy nhĩn đại viên  
Ngách phương nhĩ tiểu khẩu dụng quyền  
Thanh hùng tiện thi vị lưỡng tướng  
Nhất phiến xích tâm tại đế tiên*

( Nghĩa là : tính khí oai nghiêm, mắt lớn mà tròn, trán vuông, tai nhỏ, miệng có thể nuốt được cả nắm tay - Tiếng to vang như sấm - Làm tướng giỏi mà trung lương).

### **Tượng hình ( tướng voi)**

*Nhĩn tự minh châu ngách quăng bình  
Thượng hình trường hậu mỹ tam đình  
Ngôn khinh hành trọng đa nhân đức  
Viễn chấn sơn hà hiệp thánh minh.*

( Nghĩa là : mắt sáng đẹp như hai viên ngọc, thân thể cực to lớn, tiếng nói nhẹ nhàng, bước đi nặng nề - Tính tính nhân đức - Quyền cao chức trọng).

### **Viên hình ( tướng vượn)**

*Ngách khoan nhĩn đại lưỡng mi nùng  
Tì thiếu, phát hi đới tiểu dung  
Khước thi viên tâm nan trắc đô  
Thiên thiên cực phú thọ nhi trung.*

( Nghĩa là : trán rộng, mắt to, mày rậm - Râu thưa thưa, tóc ít, miệng lúc nào cũng như cười - Tâm lý loay hoay khó biết - Giàu có thọ).

### **Hân hình ( tướng khỉ)**

*Ngách đột đầu viên hình tự hầu  
Nhĩn hoàng thần bạc thể khinh phù  
Bình sinh mưu sự đa cơ xảo  
Bất tác cao quan dã cần cừu.*

( Nghĩa là : trán lõm, đầu tròn, hình dáng như con khỉ, mắt vàng, môi mỏng, thân thể gầy gò nhẹ tênh, lúc mưa sự lấm mưa mướt - Nếu không làm quan to cũng giàu có).

### **Sà hình ( tướng rắn)**

*Nhân viên tể tiểu đối thanh đồng  
Thần bạc thiết trường khí tương hùng  
Thân nhiệm triều cương đa độc hại  
Hại nhân tính mệnh tác kỳ công.*

( Nghĩa là : mắt tròn nhỏ, con người hơi xanh - Mỏng môi lưỡi dài vẻ mạnh khỏe - có thể làm quan trong triều, tính tình hiểm độc hại nhân ích kỷ).

### **Ngưu hình ( tướng ngựa)**

*Nhân trường bình thị diệp tuần tăng  
Thanh hương bộ trì hữu độc năng  
Ngộ đắc thử hình điền địa quảng  
Túng nhiên phú túc dã vô xưng.*

( Nghĩa là : mắt dài nhìn bình thản, mặt xương cốt lớn, tiếng nói trầm, đi chậm, tướng trâu giàu có nhiều nhà, nhiều đất)

### **Qui hình ( tướng rùa)**

*Qui phách phương bình tình tối linh  
Mi nùng nhĩ đại thị chân hình  
Qui sương phong mãn tinh thần dị  
Định tá thánh triều thả thọ, linh.*

( Nghĩa là : trán vuông bằng phẳng, đầu óc linh mẫn, mày rậm mắt to đúng tướng rùa - Tướng này kho đục đầy, quan cao, sống lâu).

### **Phượng hình ( tướng con phượng)**

*Trường mi, trường nhĩ cánh trường đầu  
Bạt tụy siêu quần học vấn ưu  
Phú quý căn cơ hình dĩ định  
Giao khan tha nhật tác vương hầu.*

( Nghĩa là : mày dài, mắt dài, đầu dài - Giỏi giang siêu quần, học vấn hơn người - Tất phú quý đến chức vương hầu).

### **Hạc hình ( tướng con hạc)**

*Đầu viên, ngách khoát mục tinh thần  
Hình sư, hạm trường ngọc khiết thân  
Thanh tướng tính linh hành tự hạc  
Đường đường tướng mạo tác nguyên thần.*

( Nghĩa là : đầu tròn, trán rộng, mắt sáng - Người gầy, cổ dài, thân thể thanh khiết, tiếng nói ưỡn lượng đi như hạc, tướng mạo ấy xứng đáng vị nguyên thần).

### **Lạc đà hình ( tướng lạc đà)**

*Mi tủng mục trường hiệu lạc đà  
Thần hoà, thanh lượng mạo nguy nga  
Ấu thời dẫn thị phi tướng  
Định tá quân vương bội ngọc kha.*

( Nghĩa là : gò mi cao, mắt dài, tinh thần hiền hoà, tiếng nói lớn người cao to, lúc nhỏ tướng cách đã khác người, cực phẩm nhân thần giúp vua).

### **Lư hình ( tướng lư)**

*Lư tinh hoành bạch diện hình trường  
Nhĩ đại phân minh tướng dị thường  
Tảo bộ vân trình đằng đạt khứ  
Tinh danh bất thi đằng nhàn hương.*

( Nghĩa là : con người vàng trắng, mặt dài, tai to, tướng dị thường, thành công đồ đạt sớm nhưng vất vả ).

### **Dương hình ( tướng dê)**

*Dương hình phú thọ yêu tu nghiêm  
Ngọa cốt băng cơ tửu sắc kiêm  
Cử động thần hòa trung trực tính  
Bất ưu đối nộ hữu uy nghiêm*

( Nghĩa là : tính trung thực, nhũn nhận hoà nhã, ưu tửu sắc, có thể giàu, sống lâu nhưng không sang quý).

### **Mã hình ( tướng ngựa)**

*Mã hình chính diện, diện như bác  
Bẩm tính ôn lương hảo khán tiên  
Quân tử tử chí nhân hữu đức  
Bằng trình vạn lý khả an nhiên*

( Nghĩa là : mặt dài thẳng trông như hòn ngọc . phải xem bẩm tính có ôn lương hay không - Sự nghiệp dù có đi vạn dặm cũng vẫn hay).

### **Hổ hình ( tướng con cáo)**

*Tử thần hoà mị tại mi đầu  
 Tâm linh hảo hoạt sự đa nghi  
 Ưu du nhất thế vô phiền nào  
 Lưu thủy cao sơn tính cận chi*

( Nghĩa là : mặt hơi đỏ hung hung, tinh thần hòa nhã, nói ngọt ngào - Lòng dạ đa nghi - Sống cuộc đời nhàn, thích ẩn một chỗ nên về già thường điền viên khuây khỏa).

### **Chư hình ( tướng heo )**

*Nhĩ trường diên cột thụ suy hư  
 Hiếu thực vô năng nhất xuân chư  
 Tính ác hoàn ưu tạo cuống họa  
 Chỉ nghi tăng đao thủ nhàn cư*

( Nghĩa là : tai dài, mặt lõm, ngủ ngáy như rên - Thích ăn, bất tài ngu muội. - Tính tình ác độc dễ gặp tai họa - Chỉ nên đi tu để tránh hung tử. Câu thơ này có phần sai vì tướng heo vô năng, nhiều người tướng heo rất giỏi nhưng bao giờ cũng ngoan cố, có nhiều ác tính và nhất định chết bất đắc kỳ tử).

### **Hùng hình ( tướng gấu )**

*Hùng hình thể trạng khước phi chư  
 Nhãn đốc thượng triều địa các hư  
 Thử tử hung ngoạn chung họa diệt  
 Tính tình đa bất nhận thân sơ.*

( Nghĩa là : người mập mập to lớn, chắc, không ục ịch như tướng heo, mắt hơi sếch, cầm lẹm, ngu bướng dễ gặp tai họa, không cần biết ai).

### **Lộc hình ( tướng nai)**

*Lộc mâu thanh hắc diện vi trường  
 Hành bộ như phi thọ dị thường  
 Tư tưởng đa vi truyền thạch khách  
 Tham hoa quyến liễu quá thời quang.*

( Nghĩa là : con người xanh đen, mặt hơi dài - Bước đi rất nhanh rất thọ. Ngao du, mê gái, ăn chơi suốt đời).

### **Hà hình ( tướng con tôm)**

*Diện nganh tính đột hình như hà  
 Sĩ lộ tu vi phú túc khoa  
 Ngộ đắc thủy niên vu đắc chí*

*Danh trì để khuyết thụ vinh hoa*

( Nghĩa là : mặt ngang, mắt lồi, hình thể tròn trịa giống con tôm, răng lộ, râu thưa, giàu có. Gặp những năm thuộc thủy lại càng vinh hoa,)

### **Giải hình ( tướng con cua)**

*Diên viên tinh lộ đới hoành hành*

*Tinh hỉ giang hồ cường bảo doanh*

*Mãn kiểm hòa quang kham hữu đạo*

*Cầu mưu tổng thi dị đồ danh.*

( Nghĩa là mặt tròn, mắt lồi đi ngang ngang, bước lên nhưng không tiến, thẳng mà hơi chéo ngang. Ưu giang hồ tiền bạc dễ kiếm. Giao kết bạn bè tốt, sự nghiệp tạo nên một cách bất ngờ).

### **Ngư hình ( tướng cá)**

*Ngư hình đầu súc nhĩn khai niên*

*Thời chí vận thông vượng thủy niên*

*Tiểu trí nhược mưu tham tạo hóa*

*Nhất chiêu tế hội thế xưng hiền*

( Nghĩa là : đầu rụt, ngủ mồm mắt, trông có vẻ ngu mà thật thông minh, gặp năm thuộc thủy rất tốt, đắc thời sẽ lên như diều).

### **Khổng tước hình ( tướng con công)**

*Diện tiểu phân phì ái vũ mao*

*Bình sinh hữu thế tân anh hào*

*Văn chương tư mệnh lãng vân thủ*

*Định kiến tha niên khóa cự ngao*

( Nghĩa là : mặt nhỏ, người mập ưa làm dáng, chơi với bạn thật hào sảng, văn chương hơn người có thể phú quý).

### **Tước hình ( tướng chim sẻ)**

*Tước hình mâu cấp tính tham dâm*

*Đa nhiếp đa kinh hỉ mậu lâm*

*Y thực gian tân tùy phận độ*

*Đắc y đại ha tích đôi kim*

( Nghĩa là : con người động tính tham, hay nhát sợ, kiếm ăn vất vả nếu khi nào được người trên thương thì có chút tiền.

### **Nhạn hình ( tướng con nhạn)**

*Nhạn mục trắc mâu tiên thị mi*

*Đa kinh đa khuyển cánh đa nghi*

*Thiên luân hữu ái vô tương thất*

*Thực lộc giang hồ chỉ tư tri*

( nghĩa là : mắt hiếng, lo lo sợ sợ, nghi nghi hoặc hoặc, kiếm ăn giang hồ)

Những câu thơ của TCHYA chính là một tâm tính một số người tài hoa ta thường gặp, do tính khinh bạc mà mệnh mỏng, hay nói khác đi đây là tâm tướng của những người bất đắc chí.

Theo tướng pháp, người tài hoa thông minh có ba điều kị :

- Anh hoa phát tiết,
- Tâm tính khinh bạc
- Thân thể yếu đuối

Điều kị thứ ba đã nói ở chương trên

Anh hoa phát tiết sẽ nói sau.

Chương này chỉ nói đến tâm tính khinh bạc

\*

## **Cuối đời nhà Minh đầu đời Thanh, một trong tám đại tài tử**

Lùng thích những thức ăn như con đuông, động trùng hạ thảo nghĩa là thuộc loài sâu.

Trương Chí Đồng học rất giỏi, trị dân có tài, ngoài 70 mươi tuổi mới chết.

Sách tướng ghi một câu về tướng khỉ : " Hầu tướng quý hiển nhi mỹ thể, tướng khỉ sang quý hiển đạt và vợ đẹp".

### **Tướng vào bộ ngũ đoản, ngũ trường, ngũ lộ, ngũ tiểu, lục đại . . .**

Vào bộ nghĩa là nó đi cùng, hợp cùng với nhau - nói nôm na như bộ đồ trà. Vào bộ là tướng phú quý. Tướng cách vào bộ có mấy loại ghi ở dưới đây :

#### *Ngũ đoản ( Năm thứ ngắn)*

Đầu ngắn, mặt ngắn, thân ngắn, tay ngắn, chân ngắn.

Đủ bộ ấy mà xương thịt đẹp đẽ, ấn đường rộng, ngũ nhạc triều có thể tới bậc công khanh tể tướng nhưng nếu ngũ nhạc lệch lõm, ấn đường ám hãm, thì lại là người hà tiện.

#### *Ngũ trường ( năm thứ dài)*

Đầu dài, mặt dài, thân dài, tay dài, chân dài.

Cần mặt mũi sáng sủa, xương cốt không lộ, gân mạch lẩn mới tốt, nếu gân mạch quần quai nổi lên như dun, xương cốt thô lộ là ác tướng , nếu tay ngắn chân dài thì khổ cực.

#### *Ngũ tiểu ( năm thứ nhỏ)*

Đầu nhỏ, mắt nhỏ, bụng nhỏ, tai nhỏ, miệng nhỏ.

Nhỏ nhưng phải ngay ngắn không khuyết hãm, cần đủ cả năm. Nếu chỉ có ba nhỏ hai lớn hoặc bốn nhỏ một lớn cũng vất đi.

Không khuyết hãm là thế nào ? Là không héo hắt, sâu lõm đen ám hãm.

#### *Ngũ lộ*

Mất lồi, mũi hếch, tai lộn, môi cong, yết hầu lộ.

Nếu chỉ có một lộ hay hai lộ thì có quần không có áo hoặc chết ở ngoài đường lộ.

Nếu đủ ngũ lộ thành đạt lớn.

Ong Khổng Tử mang tướng ngũ lộ.

#### *Lục đại ( sáu thứ to)*

Đầu to, mặt to, tai to, mũi to, miệng to, bụng to.

Phú quý anh hào

#### *Bát tiểu ( tám thứ nhỏ)*

Đầu nhỏ, mặt nhỏ, mắt nhỏ, tai nhỏ, miệng nhỏ, mũi nhỏ, tiếng nói nhỏ.

Quý cách

Tướng vào từng bộ phận trông bên ngoài bao giờ cũng thấy xấu theo tục nhãn.

Đời vua Càn Long, ở đất Giang Nam có người học trò tên Nghiêm Sinh, thân hình cao lớn, chỉ hiềm trêm mặt các bộ vị xấu xí, lại lỗ nặng lỗ nhịt nên ai cũng khiếp.

Cùng thời có thầy tướng danh tiếng xem tướng cho Nghiêm Sinh, bảo rằng :

- Tướng cách Nghiêm Sinh mắt rồng, răng trâu, lưỡi đỏ, môi đỏ, sau này sẽ đậu cao, tục nhãn không thể hiểu được.

Sự thật, mặt Nghiêm Sinh tuy xấu xí nhưng tài học vượt xa người, làm thơ phú chỉ trong khoảnh khắc. Do đó, mới 20 tuổi đã nổi tiếng Giang Nam tài tử.

Theo truyền thuyết, năm ấy Nghiêm Sinh vào trọ trong đạo viên đọc sách một ngày đầu thu, trời nóng bức, nằm chần chọc không ngủ, mới ngồi dậy lững thững ra vườn dạo mát. Bỗng nghe có tiếng người nói chuyện, bụng nghĩ nơi tĩnh mịch, vắng vẻ còn ai ra đây làm gì ? Sinh mới lắng tai nghe ông tượng đất nói : " Chiều mai có tám vị tiên đến chào Lý Lão Quân, chúng ta phải chờ chực đón tiếp đấy ".

Ong tượng bên kia đáp : " tôi biết tám vị tiên đến từ chào Lý Lão Quân để đi về phương Tây, năm ngoái tôi cũng được các vị ấy cho một trái bàn đào ".

Nghiêm Sinh ho lên một tiếng thì các pho tượng đất im luôn.

Trở lại thư phòng, lòng băng khuâng nghĩ đến số phận con người, như mình đây văn chương tài học vào bậc khá nhưng chẳng hiểu có vận mạng công danh hay không ? Mình phải trai giới, tắm gội sạch sẽ chờ các đại tiên tới mà hỏi xem sao !

Đêm sau, Nghiêm Sinh nằm ẩn dưới gầm bàn thờ. Canh ba, bốn bề vắng lặng vẫn im phăng phắc không thấy ai hết. Một quá, Sinh ngủ thiếp đi chợt nghe tiếng huyền não, nhìn ra các người đã ở ngoài đạo viên. Sinh đếm đúng tám vị, người đi sau chót dáng vẻ như lão ăn xin vai vác bị, cầm gậy sắt, đi khắp khà khập khiễng. Sinh nghĩ chính là Lý Thiết Quái nên vội vã đuổi theo. Bấy vị kia đi đã xa. Sinh chỉ đuổi kịp đọc một Lý Thiết Quái mà thôi. Sinh quì xuống lại xin vị tiên chỉ bảo cho số phận mình tương lai thế nào ?

Lý Thiết Quái lấy tay chỉ về phía trước mặt mà nói :

- Con hãy nhìn cảnh đẹp đằng kia xem.

Sinh theo ngón tay chỉ mà trông thì thấy có một người vừa đồ trạng nguyên, mặt mũi giống Sinh như lột, bên cạnh phòng trạng có một người đàn bà rất đẹp treo cổ tự ái.

Lý Thiết Quái chỗ về phía khác, Sinh trông thấy cung điện nguy nga, hai bên quan văn quan võ đông đủ. Hoàng Đế ngồi trước long án, dưới chân có người đang quì mặt mũi giống Sinh như hệt, không rõ có người tấu khải điều gì, hốt nhiên sóng bể tràn vào cuốn trôi mọi vật. Lúc sóng rút có khoảng đất nổi trơ lên trơ trụi, một người đứng đấy, mặt mũi giống Sinh như đúc.

Lý Thiết Quái nói :

- Cuộc đời túc hạ như thế đó.

Nói xong biến mất đâu.

Từ khi Nghiêm Sinh gặp Lý Thiết Quái thì đầu óc thông tuệ khác thường, văn như suối chảy. Vào kinh thi trúng tiến sĩ, vào đình thi đỗ trạng nguyên.

Mẹ và vợ Nghiêm Sinh thấy chàng nay đã ngoài ba mươi tuổi mà chưa có con, nên muốn tìm cho chàng người thiếp. Vừa may, vùng Giang Nam có một nhà quan trong phủ đầy con gái hầu. Bà mẹ liền nghĩ ý hỏi cô hầu đẹp nhất trong phủ. Cô ta bằng lòng. Vốn theo hầu tiểu thư từ thuở nhỏ nên cô hầu ấy rất thông hiểu thi thư kinh sử và rất ngưỡng mộ trạng nguyên. Trong tâm tưởng của cô, chắc phải là chàng trai tuấn tú mặt đẹp như quan ngọc.

Đêm tân hôn, cô thấy một gã vạm vỡ, mặt mũi xấu xí, rỗ nhằng, rỗ nhịt, rượu say mềm chạy vào buồng cô dâu nồn oẹ tung tóe mà hấn lại là chồng mình. Cô hối hận giận thân giận đời xe lùa treo lên xà nhà.

Nghiêm Sinh tỉnh rượu, bàng hoàng không hiểu duyên cớ vì sao ? Đến lúc người nhà chạy vào lục trong hộp tư trang thấy có mảnh giấy đề hai câu thơ :

*Quốc sắc thiên hương nan tác tế*

*Trạng nguyên tuy hảo khước phi lang.*

Y cô dâu nói dù mình là trang quốc sắc thiên hương nhưng cũng chẳng phải dễ lấy chồng, dù là trạng nguyên thực đấy nhưng cũng chưa xứng đáng làm chồng.

Nghiêm Sinh bấy giờ mới tỉnh ngộ, nhớ lại cái mộng gặp Lý Thiết Quái.

Làm quan trong triều Nghiêm Sinh thăng đến chức lễ bộ thượng thư. Ít lâu sau mắc bệnh tê thấp, đang chủ lễ trước mặt vua Càn Long bỗng ngã lăn ra đất. Nghiêm Sinh run sợ quì lạy Hoàng đế xin tha tội bất kính. Thấy Nghiêm Sinh bệnh hoạn, vua Càn Long cho từ chức về quê nhà. Bấy giờ mẹ chết đã lâu, vợ cũng qua đời rồi nên Nghiêm Sinh sống cô đơn cho đến ngày cuối cùng, bên gối chỉ có vài đứa cháu họ xa nâng giắc.

## Quan nhân bát tướng pháp

Sách " Thần Tướng Toàn Biên" có một chương dạy xem tám tướng cách căn bản như dưới đây :

Một là uy tôn oai nghiêm cho người nể phục gọi bằng Uy tướng chủ về quyền thế như con chim ưng bắt con thỏ khiến cho trần giống chim khác phải run sợ.

Hai là hậu trọng to lớn, bề thế gọi bằng Hậu tướng chủ về phúc lộc, thân hình như con thuyền chở vạn đấu thóc, sóng to gió lớn không làm lay chuyển tâm hồn từ tốn bao dong.

Ba là tinh thần thanh sáng, thông minh, sáng suốt gọi bằng Thanh tướng như cây quế tốt giữa đám cây trong rừng như viên ngọc sáng không lấm bụi chủ về học hành, tài cán hơn người.

Bốn là thân hình cò hàn, cổ dài, vai so, chân cong, đầu méo, ăn ngủ, nằm ngồi lệch lẹo, đi như muốn đổ xuống hoặc đầu lắc lư như cò bộ trời mưa gọi bằng Cò độc tướng, chủ về nghèo khổ bần hàn, tứ cố vô thân.

Năm là thể mạo ẻo lả, mong manh, yếu đuối hay sợ hãi, tinh thần hèn ám, hỉ nộ ái ố ra nét mặt như con thuyền lá giữa cơn phong ba gọi bằng Bạc tướng chủ về nghèo hèn.

Sáu là xương cốt tiêu huẩn, hung ác, hình dáng như rắn, như chuột, như sài lang, tinh tinh bạo cấp gọi bằng Ác tướng, chủ về bôn ba hình ngục.

Tám là hình mạo thô tục, tinh thần si ngốc, mặt mũi lấm lem như đồ vật để trong tro than bằng Tục tướng, chủ về truân chuyên, suốt đời cơm không đủ no, áo không đủ ấm.

\*

Cách đây hơn 40 năm, tỉnh Quảng Đông trộm cướp nổi lên như chấu, nhất là vùng Chu Giang Tam Giốc Châu. Những tên cướp khét tiếng lúc ấy là La Kê Hồng, La Bố, Bộc nho, Đàm Lục, Trương Định Cơ. Chúng nhiều be đảng hoành hành giết tróc. Quan quân phải mất bao nhiêu công sức mới giết hết.

Tướng cách bọn đó diện mục hung hãn, thô tục không bút nào tả xiết.

Báo chí Trung Quốc có đăng lời các thầy tướng đoán La Kê Hồng quyền cao, mũi nhỏ, trán hẹp, hàm chấp loại sát nhân, bất đắc kỳ tử và Trương Định Cơ mi thô (lông mày chổi xể), mắt lớn, mũi gầy gò, thân thể mập thô bỉ, loại hung bạo vong mạng.

Thời kỳ kháng Nhật, những tên cướp nhẩy lên làm hán gian quyền thế nhất phương tự phong làm hoàng đế, tiền của vàng bạc vô số, điển hình là hai tên Thị Kiều hoàng đế Lý Lăng Kê ở Phiên Ngung và Phạt Sơn hoàng đế Trúc Thăng Bình ở Nam Hải.

Tại sao cũng một phường trộm cướp mà bọn La Kê Hồng, Trương Định Cơ sống lẫn lút trong khi bọn Lý Lăng Kê và Trúc Thăng Bình lại tự xưng hoàng đế cực thịnh một thời?

Tại thời thế và tại số mệnh.

Lăng Kê chỉ là cái tên hiệu vì họ Lý vốn không tên, cha mẹ nghèo hèn, thất học, kiếm ăn lấm lười còn thì giờ đâu mà đặt tên, nên lấy họ để gọi.

Lý theo bọn du thủ du thực nay là ma cô, mai gác sông bạc, tập thói xấu thành người hút sách đồ bác.

Đánh bạc thua hết tiền ăn tiền hút, Lý chìa tay vay tiền người được, bao giờ hần cũng vay lưỡng nguyên (hai đồng) vì hần nói ngon nên tiếng lưỡng nguyên thành ra lăng kê. Lần dần, dân bài bạc đặt cho hần là Lý Lăng Kê.

Một hôm ở trong tiệm hút, Lăng Kê gặp ông thầy tướng rong khá giỏi tên Ngưỡng Sơn đạo sĩ thường đến xem cho khách tại các trà thất, tiệm hút. Thầy Ngưỡng Sơn thấy đa số trong tiệm tỏ vẻ khinh thị Lý Lăng Kê, cần gì thì sai bảo Lý làm xong cho một vài xu. Ông mới chú ý xem tướng cho, không lấy tiền và bảo Lý Lăng Kê rằng:

- Tướng chú thuộc kim, thủy hình, lưỡng quyền và mũi có uy, đôi mắt quang ánh nhưng vì thần tán nên hữu dũng vô mưu. Hai bàn tay chú mềm mại, đỏ hồng như cánh hoa anh đào. Chỉ chừng vài bốn năm nữa vận tốt đến. Quá khứ chẳng nói làm chi, tương lai thành tựu khá giả lắm. Chú phải vào đất chết để tìm cái sống, cơ hội trong chỗ nguy hiểm ra.

Lý Lăng Kê bán tín bán nghi nói:

- Nếu quả thật vài bốn năm nữa tôi mà khá tôi sẽ đến tìm thầy đền báo đáp ơn nghĩa.

Vài năm sau, Lý Lăng Kê gia nhập một đảng ăn cướp. Nhờ gan dạ và cũng có đôi chút nghĩa khí, lại quen thung quen thổ nên bọn cướp tôn hân lên chức đại ca.

Quân Nhật vào chiếm Quảng Đông, Uông Tinh Vệ thành lập chính phủ, Lý Lăng Kê đem bộ hạ gia nhập quân đội của Uông Tinh Vệ đóng tại Thị Kiều. Từ ấy Thị Kiều trở thành giang sơn của Lý Lăng Kê. Lại được Thần Bích Quân, vợ Uông Tinh Vệ giao phó nhiệm vụ kinh tài, Kê như hổ mọc cánh, muốn làm trời làm đất sao thì làm. Kê mở sòng bạc kiếm tiền và xây một toà nhà lớn cho hân đặt tên là Quần Viên, đồ đạc trang hoàng chẳng kém gì cung điện.

Đắc thời đắc thế, Lý Lăng Kê đi mời Ngưỡng Sơn đạo sĩ từ Hương Cảng về thị Kiều làm quân sư cho hân.

Ngưỡng Sơn đạo sĩ tới Thị Kiều thấy Lăng Kê bây giờ mập mạp, mắt hung trông hệt một con heo tướng thuộc " Chư hình" thế nào cũng gặp hoạ lớn nên ở với Lý vài ngày rồi tìm cơ thoát thác trở lại Hương Cảng.

Không bao lâu, Uông Tinh Vệ chết, kháng chiến thắng lợi, bao nhiêu tài sản của Lý bị tịch thu, còn Lý thì bị xử tử

Phật Sơn hoàng đế Trúc Thăng Bình cũng một tướng cách như Lý Lăng Kê nên chung số phận làm hân gian thịnh cực nhất thời rồi chết thảm.

Tục tướng, ác tướng, hung tử là bọn Lý, Trúc nhưng quý tướng có hung tử hay không ?

Quý tướng mà phạm tướng hung tử lẽ đương nhiên sẽ chịu cái chết bất toàn. Không phải chỉ ác tướng mà tục tướng mới hung tử. Có điều lạ hai tính chất của hai cái chết quý tiện khác hẳn nhau.

Như trường hợp đại tướng Tùng Tĩnh, tướng Đông Điều Anh Cơ của Nhật Bản.

Tùng Tĩnh qua Trung Quốc vào thời kỳ Hồ Hán Dân làm Thủ Tướng Trung Hoa Dân Quốc, chiến tranh Trung Nhật chưa bùng nổ. Nhật cử Tùng Tĩnh là vì ông thân với Hồ Hán Dân, đồng thời Tĩnh có nhiều khả năng gián điệp.

Một lần, Tùng Tĩnh ở Hàng Châu ăn mặc giả làm thương nhân Trung Quốc, ông nói tiếng Tàu hệt người tàu, dáng người nhỏ nhắn, mặt mũi đặc dân Trung Hoa, mang giấy thông hành tên Trương Thiện Tài nguyên quán Phúc Kiến, nghề nghiệp buôn trà. Vào mùa mưa dầm, Tùng Tĩnh nán lại Hàng Châu cả tháng trời. Những lần đi phố ông chú ý đến tấm bảng đề mấy chữ : " Trần tri thiên thiện quan khí sắc " mới rấp tâm tới xem để tìm hiểu nghề tướng số của Trung Hoa quả có như sách vở văn ca tụng chẳng ?

- Trần tiên sinh, xin tiên sinh coi tướng cho tôi năm nay buôn trà liệu việc làm ăn có trôi chảy đủ cơm nuôi cháu không ?

Thầy tướng định thần coi hồi lâu rồi nói :

- Ngài nói thật ngài gốc gác Phúc Kiến đi buôn trà, tôi xem ra thì không đúng, tôi e tướng của ngài đã biến cách. Bởi vì tỉnh Phúc Kiến ở phương Nam thật đấy và hình dáng của ngài thuộc người Nam nhưng nhất định các cụ thân sinh ra ngài phải ở phương Bắc. Nếu thực ngài là người Phúc Kiến thì Nam nhân nam tướng chẳng có gì là quý, tuy nhiên theo tôi ngài là người Bắc mà tướng người Nam. Bắc nhân Nam tướng thì mới thật tướng quý. Ngài cũng không phải tay nhà buôn, tất là công chức làm việc cho nhà nước.

Tùng Tĩnh giật mình mà vẫn điềm nhiên nói :

- Tiên sinh nói đúng, tôi vốn người ưa giang hồ ngao du ở phương Bắc nên chẳng muốn thổ lộ tung tích của mình cho ai hay. Nat tiên sinh đã nhận ra tôi không dám dấu. Tiện đây xin hỏi tiênsinh tương lai của tôi liệu thế nào, cát hay hung ?

- Ô, tốt lắm chứ, ngài Bắc nhân Nam tướng lại thêm tướng ngũ đoản ngũ tàng ( tàng là ẩn dấu) nhất sinh phú quý.

- Tôi cũng đã từng được nghe nói về tướng ngũ đoản, còn tướng ngũ tàng thì chưa nghe nói bao giờ, xin tiên sinh chỉ dạy cho.

Ngũ tàng là khí tàng, thanh tàng, ý tàng, sắc tàng, và thần tàng. Cả năm thứ đó đều không thứ nào lộ ra ngoài. Nếu như ngài ở ngành võ tất phải xuất tướng nhập tướng không sai. Tôi xin có lời mừng.

- Tôi nghĩ tiên sinh quá khen chứ tôi làm gì xuất tướng nhập tướng, chỉ mong ngày hai bữa cũng đủ xung sướng, dám đâu cao vọng phú quý.

Thầy tướng Trần Trí Thiên cười mà rằng :

- Phú quý đâu phải cứ cầu mong là nó tới cũng như nghèo hèn dù có đuổi nó cũng không đi. Tôi chỉ muốn hỏi ngài đã từng học võ nghiệp chưa hay hiện tại đã cầm quân rồi ?

Trước đôi mắt quá tinh tường của thầy tướng , Tùng Tĩnh đành phải nói mình sinh ra ở phương Bắc, lớn lên ở Thượng Hải, từng học trường quân sự, còn nghề nghiệp hiện tại thì ngao du và buôn trà sinh sống.

Thầy tướng lắc đầu nói :

- Nhất định không phải ngài từ Thượng hải tới đây mà từ phương Nam lên đây vì cung Dịch mã động theo hướng Nam hướng Bắc hành rồi sau đây tiếp tục đi lên hướng Bắc nữa chứ không phải trở về Thượng Hải đâu.

Tùng Tĩnh mặt lại đỏ ra hết đường chối cãi, vội nói :

- Vâng vâng quả vậy, ba tháng trước tôi ở Thượng Hải đi Phúc Kiến rồi tôi qua đường thủy từ Phúc Kiến đến đây.

Thầy tướng gật gù nói :

- Thôi đấy là chuyện thuộc qua khứ, bây giờ ta nói chuyện tương lai. Tướng cách và khí sắc của ngài không thể nào là lái buôn, ngài tất là người trong giới quân sự hoặc chính trị. Các việc buôn trà của ngài lúc này theo tôi cũng chỉ phục vụ cho chính trị hay quân sự nữa chứ đâu phải để kiếm sống. Nay dù cho là kiếm sống chẳng nữa thì ngài chớ nên bám cái nghiệp ấy lâu, hãy trở về quân giới mới mong hiển đạt hơn.

Tùng Tĩnh thoát đầu trời mưa nhàn rồi đến xem chơi mà thôi, nào ngờ thầy tướng thấy cả lòng ruột mình nên luôn tiện hỏi cho thật kỹ.

- Thưa tiên sinh, tôi thân hình thấp nhỏ vào võ nghiệp có tốt không? Hay nên theo văn chức ? Văn hay võ tương lai thành tựu thế nào ? Nếu làm võ chết ngoài sa trường hay được thọ chung chính tẩm ?

Trần Trí Thiên tiên sinh đáp :

- Tôi xin trả lời ngài từng câu một. Trước hết, nghi biểu bên ngoài trông hợp văn hợp võ nếu không quan sát tường tận, nhưng đôi mắt ẩn chứa quang sáng quắc, lưỡng quyền chạy dài đến thiên sương, nhất định không phải tướng văn. Tương lai đây, ngài sẽ chỉ huy ba quân lập đại công cho đất nước, vào độ trung niên ngài sẽ gặp cơ hội xuất tướng. Mệnh của ngài

không chết nơi sa trường có quyết đoán là bị thương nữa. Được tuổi thọ ít nhất ngoài 60 đến 70 còn có như thọ chung chính tằm khi nào ngài làm tướng hãy đọc.

Trần Tiên Sinh đã ghi vào những gis chỉ có Tùng Tĩnh biết. Về sau, Tùng Tĩnh bị kêu án tội phạm chiến tranh, sau ngày Nhật Bản đầu hàng xử treo cổ, báo chí mới được đọc mảnh giấy đó có ghi mấy dòng chữ sau đây :

" Người này tướng hỏa mà người thấp nhỏ, cực tinh anh, năm nay 24 tuổi, lúc phát như sấm sét. Mắt có hung quang, lưỡng quyền phối hợp nên ở quân đội không nên ở văn chính. Tương lai đăng đàn bái tướng, lớn đến bậc đại tướng . chung thân vinh hoa phú quý. Nhưng chết phi mệnh bất đắc kỳ tử, tuy nhiên, thân thể không bị chia lìa, không chảy máu, không thân bại danh liệt. Đợi việc xảy đến để chứng minh"

### **Luận về hình hữu dư thần bất túc và hình bất túc thần hữu dư**

Những người bình thường thân thể cao nặng bao nhiêu đã có tiêu chuẩn nhất định, người nọ khác người kia xê xích đôi chút, nếu cách biệt quá thì hoặc là hình bất túc hoặc là hình hữu dư, bất túc thì quá gầy gò nhỏ bé, hữu dư thì quá cao lớn phì nộn.

Theo sách vở nếu hình bất túc tất nhiên phúc lộc mỏng như tờ giấy, thọ mệnh như kiếp hoa.

Nhưng trước khi hạ đoán, cần phải xem tinh thần cái người phạm tướng hình bất túc ra sao đã. Nếu thần hữu dư thì không thể hạ đoán thế được.

Tinh thần có thể trông thấy ở : mắt sáng tinh khiết, mày tú lại dài, mặt không hôn ám, cử chỉ hào hùng, làm việc cương nghị như mãnh thú xuống núi, nói năng đĩnh đạc hiên hoà như gió xuân thổi trên ngọn cỏ. Ngồi chắc tựa đá, nằm yên tựa con rùa ngủ, đứng không dựa dẫm. Không nói lời thừa, không vội vàng vô ích, mừng giận không quan tâm.

Như vậy gọi là thần hữu dư. Phạm người thần hữu dư hung tai khó tới, thiên lộc lâu dài. Hình bất túc thần hữu dư là tướng người nhỏ bé, gầy gò nhưng tinh tướng khỏe mạnh, không giống với tài cao thể doanh là tướng người tài hoa nhưng thân thể yếu đuối.

Một thi sĩ đời nhà Đường có câu : " Thân bất mẫn thất xích nhi tâm hùng vạn phu" ( thân hình thấp bé nhưng cái tâm anh hùng vượt chúng).

Ngược lại, có rất nhiều người to lớn, vạm vỡ, trông tưởng rằng hảo hán kỳ thực chỉ là cái túi rượu, túi cơm thô lỗ, đần độn vì hình hữu dư mà thần bất túc.

Hình hữu dư thần bất túc tức là tướng đi hều, thừa sai canh gác hoặc vệ sĩ.

Thần là điện lực, thân hình là bóng đèn. Bóng đèn lớn mà điện lực yếu, ánh sáng chỉ lờ mờ. Phương ngôn Tây có câu : " Quả dưa lớn quá, bên trong rỗng ruột" thực hợp với tướng cách hình hữu dư.

Con người thần bất túc hiện lên bằng : tinh thần hoảng hốt, động tác lung tung, ngôn ngữ bối rối, tình thái ngượng ngập. Chẳng có gì lo mà luôn luôn chau mày, mặt như khóc mếu, không uống rượu mà mặt say sưa, hỉ nộ bất thường, ngủ hay mê sảng.

Thần bất túc dễ gặp tai ách, oan ngục tên bay đạn lạc, xe cộ v.v...

Xin chớ nhầm lẫn thần bất túc với tướng ngũ cấp và ngũ mạn mà Nhất Quả Pháp Sư đã tìm ra. Ngũ cấp là năm cái vội : thần khí nhanh, ngôn ngữ nhanh, ăn uống nhanh, mừng giận

nhANH, đi NHANH. Ngũ MẠN là năm cái rất CHẬM : đi rất chậm, tình cảm rất chậm, làm việc tính toán, hỉ nộ ai lạc, ăn ngủ nằm ngồi nhất nhất đều chậm.

Tướng ngũ cấp trẻ thành công, già suy vi.

Tướng ngũ mạn rất thọ.

### **Thượng trường hạ đoản - thượng đoản hạ trường**

Ngay từ tấm bé sách đi học, bài cách trí sơ đẳng đã dạy thân thể người ta chia ra làm 3 phần : đầu, mình và chân tay.

Tướng pháp thì chia thân hình thành hai đoạn thôi : đoạn thượng gồm có đầu và mình, đoạn hạ là hai chân.

Đoạn thượng nên dài hơn đoạn hạ, nếu chân sểu vườn dài hơn đầu thân cộng lại tất phiêu bạt lênh dênh cả đời không có cơ nghiệp, không sự nghiệp.

Sách " Bạch Viên Kinh" có câu :

*Thượng trường hạ đoản hể công hầu tướng*

*Đương nhật Tôn Quyền bá nhất phương*

Nghĩa là : trên dài dưới ngắn tướng con hầu, đời Tam Quốc Tôn Quyền có tướng đó hùng cứ một phương.

Thượng trường hạ đoản chủ phú quý, trái lại thượng đoản hạ trường là khốn khó, điều này đã thành một định luật ghi trong tướng pháp.

Lấy lý do nào mà nói như vậy ?

Tướng pháp cho rằng đầu mang bộ não, thân mang lục phủ ngũ tạng toàn những bộ vị trọng yếu, nếu không thoải mái rộng rãi đương nhiên những bộ vị trọng yếu sẽ bị gò ép bế tắc, gây trở ngại thần khí cho con người .

Lại có câu : " Đoản nhưng không giống con heo ngồi, trường nhưng không giống cái móc dựng đứng ".

Nguyên tắc căn bản của tướng pháp là nguyên tắc của kiến trúc và mỹ học nên nói thượng hạ đoản trường không phải quá lơ vơi ra ngoài nguyên tắc căn bản, thử hỏi nhân thân con người cao thước bảy mà thân đầu hết thước rưỡi, còn cho chân có hai chục phân thì nó thành hình thù gì?

Xem tranh Tàu, ta thường thấy vẽ người mình dài chân ngắn là do ảnh hưởng của tướng pháp mà ra chứ không phải các họa sĩ gia Trung Quốc thiếu cái học về giải phẫu nhân thân ( Anatomie).

### **Âm dương thiên địa.**

Tướng pháp có Âm Dương Thiên Địa. Âm là đàn bà, dương là đàn ông; đầu là trời, chân là đất. Cốt dương, nhục âm v.v...

Trán gọi bằng Thiên đình cho nên trán phải cao xa. Chân là đất rộng, đất dày cho nên chân phải to lớn. Mắt tượng trưng cho mặt trăng mặt trời thanh âm tượng trưng cho sấm sét. Huyết mạch tượng trưng cho sông ngòi. Cốt tiết là vàng đá. Mũi lưỡng quyền là núi non. Râu tóc là cây cỏ.

Nhật nguyệt phải sáng rõ. Sấm sét phải âm âm, sông ngòi phải sạch và thông, vàng đá phải rắn chắc. Núi non phải cao lớn, cây cỏ phải tươi tốt.

\*

Đầu đội trời, chân đạp đất. Đầu ở vị trí cao nhất trên thân thể. Đầu còn người mới còn, mất đầu người phải chết.

Tư Mã Ý bị Khổng Minh vây ở Tí Ngọ Cốc, say khi chạy thoát đã hỏi tả hữu : " đầu ta còn không ? "

Cổ Tướng Kinh có câu :

" Đầu vi nhất thân chi tôn, chư dương chi thủ " ( nghĩa là : đầu ngôi chí tôn của thân thể cầm đầu toàn bộ dương khí)

Nghiên cứu tướng học phải xem đầu trước. Đầu nhỏ như quả muỗm, xuôi đuột không góc cạnh thì dù diện mạo có tốt cũng chỉ hạng trung bình. Chân tuy không trọng yếu bằng đầu nhưng sự quan hệ của chân với mệnh số cũng chẳng kém. Đầu lớn chân vững vàng to khỏe, phú quý. Đầu nhỏ chân teo bần tiện. Có điều hiển nhiên hằng ngày có rất ít người chú ý : các bác phu xích lô chân thường quắt lại chứ không lớn và gân guốc chẳng chịt cho nên vất vả vẫn hoàn vất vả. Lại cái là tập dượt cho chân hằng ngày như vậy mà chân không đầy đặn lớn. Trong câu chuyện ta vẫn nói xuất đầu lộ diện để chỉ một người nào đó đang có cơ hội thành công.

Danh phu Hứa Phụ dạy rằng :

*Ngưu đầu tứ phương, phú quý cát xương*

*Thổ đầu yển hàm uy danh viễn dương.*

Ngưu đầu và hổ đầu là những cái đầu vững chãi, to lớn góc cạnh, xương cốt tiêu tuấn.

Về phần chân cần ngay ngắn, mềm mại, đầy mu bàn chân ụ lên, kị thô cứng, quắt mỏng, gân mạch chẳng chịt như dun bò.

Mắt là đôi vầng nhật nguyệt.

Xem tướng mắt trước coi hình sau xét thần. Con mắt đẹp tướng hình thế tú trường, vành mắt sáng nhuận, đuôi mắt hơi chếch lên, không mắt to mắt nhỏ, bốn bên không chỗ nào khuyết hãm, lòng đen lòng trắng phân minh, không có tia máu đỏ, nhãn thần bất lộ, ánh mắt nhìn ngay thẳng không hung hãn mà oai nghiêm, nhãn lực tinh tường.

Qua đời hỏi trên, dĩ nhiên mắt cận thị là mắt xấu. Người cận thị có thể là những nhà bác học nhưng không thể là những lãnh tụ chính trị. Già đeo kính lão không kể. Lịch sử xưa nay hầu như chưa có vị lãnh đạo nào tài giỏi mà cận thị.

Nhãn quang bất chính, hai mi mắt nhỏ phải chớp luôn luôn, người này hay đổ kị ghen ghét.

Nhãn quang ưa nhìn lên cao, loại kiêu ngạo, cầu nhãn khán nhân đề, mắt chó coi người thấp, biểu lộ ác tâm.

Mắt đờ, chớp mắt nặng nề là ngu si.

Hai mắt nhãn quang rực rỡ, tràn đầy như nước chảy phút chốc lại thấy đục mờ đi như nửa ngủ nửa thức bất luận nam nữ đều cực tham dâm.

Nhãn quang sắc nhọn lờ lờ như chớp mà cố ý nhìn lên cốt làm cho nó có vẻ mờ đi rất gian hùng.

Nhãn quang u tĩnh nhìn người nhìn vật lâu không chớp mắt thì cá tính kiêu cường có suy nghĩ tư tưởng.

Hai mắt lồi ra, bốn phía lòng trắng ( mắt trắng dã) nhìn ai chú thị si ngốc là người ác độc, sát nhân rồi bị nhân sát.

Sắc con người tạp loạn, nhãn quang nóng hổi : người vô tư tưởng.

Nhãn thần ẩn không lộ cực thông minh để ý mà thông minh thôi vì thiếu hành động nên nên hiển đạt chẳng bao nhiêu.

Những người mục quang sã nhân mới ưa hành động.

Nhãn quang lảo liên lưu động trương tây vọng, hay nhìn trộm là mắt của phường trộm cắp.

Nhãn quang vẫn đục vô thần hôn ám chết lúc nào không biết.

\*

Huyết mạch lưu thông trong thân thể đêm ngày đến vô cùng nên tướng học ví huyết mạch như sông ngòi ( xin đừng lẫn với tứ độc).

Huyết mạch nằm lẫn trong thân thể làm sao coi tướng ?

Đành rằng huyết mạch tàng ẩn trong cơ thể, tuy nhiên, vẫn có bộ phận hiện ra ngoài như huyết sắc và đường gân. Trên nguyên tắc tướng pháp, huyết mạch nên lẫn không nên lộ.

Sách " Cổ Tướng Kinh" có câu :

Gân trán loãn quăn như dun vò

Người bần tiện hung ác lao đao vất vả.

Sách " Ma Y" viết :

Bần cùng đói lão bất nhàn

Thổ kỳ cân lạc.

Gân máu thô lộ cho nên nghèo khổ đến già.

Phương ngôn ta nói : " Khô chân gân mặt đất mấy cũng mua ".

Khô chân không bị bệnh tê thấp.

Gân mặt chịu khổ chịu cực dai dẳng.

Đất mấy cũng mua, dùng loại người đó làm việc cho mình thật đáng đồng tiền.

Do bệnh tật, do tình tự mà huyết sắc khích biến có thể biết mệnh số thọ yếu và khả năng của người.

Diễn Quang bảo Tháo Tử Đan rằng : " Tân khách nhà Thái Tử toàn một lũ vô dụng. Hạ Phù là người huyết dừng nên lúc giận lật đỏ. Tống Ý là người mạnh dừng nên lúc giận mặt xanh, Vũ Đường là người cốt dừng nên lúc giận mặt trắng toát. Chỉ có Kinh Kha mà tôi biết mới xứng đáng là thần dũng, giận sắc không hề đổi.

\*

Trên thân thể người tượng trưng cho cây cỏ cần tốt tươi là :

Tóc, râu ria, lông mày, âm mao, lông mũi, lông ngực, lông chân, lông bụng.

Tóc trên đầu vừa có tác dụng bảo hộ não thần, vừa có tác dụng làm đẹp cho con người .

Đầu tóc bù xù thường biểu hiện sự sa đọa.

Tóc nhỏ như tơ óng mượt đen không hôi hám nhất định thông minh bất nhả con dòng cháu giỏi dễ thành công về văn học và chính trị.

Tóc cứng đen bóng bẩy, thân thể to lớn thì phong phú, tinh lực gan dạ nhưng ương ngạnh tham dâm, hiếu sắc, dễ thành công về quân sự.

Tóc trước kia vẫn óng mượt nay khô vàng là bệnh hoạn do thần kinh suy nhược kho sống lâu.

Tóc thô cứng đỏ, người hung ác ngu độn, trộm cắp bản hàn

Tóc màu xám tro, không óng mượt thì trí tuệ thấp, ký ức lực yếu, lao đao vất vả.

Tóc quăn cổ nhân thường bảo là dâm loạn nhưng kinh nghiệm cho thấy người tóc quăn đa số dũng cảm, ưa hoạt động .

Tóc rít lại chỉ thuộc loại bất trung bất hiếu, bất nhân bất nghĩa.

Tóc quá rậm khắc thâm, tóc quá ít thiếu tinh lực.

Sau gáy tóc rụng lỗ chỗ, đàn ông dễ phòng bệnh hoa liễu, đàn bà lo sản ách.

Tóc mọc trên trán, thiếu niên cô khổ.

Hứa Phụ có nói :

*- hữu nùng phát chi kiện nhi*

*Vô nùng phát chi tế tướng*

*Thiếu tiểu đầu chi quý khách*

*Đa đại tráng chi đạt quan*

Nghĩa là : chỉ có thanh niên khỏe mạnh, tóc rậm chứ không có thể tế tướng tóc rậm. Rất ít thấy khách quý mà đầu nhỏ, quan to phải đầu lớn.

\*

Đàn ông không râu bất nghì. Đã gọi là tu mi nam tử thì phải có râu đẹp. Râu với mày cần tương xứng, râu rậm râu thưa hồng. Râu rậm râu thưa cũng hồng.

Mi chủ tạo thành. Tu chủ văn vân. Mày đẹp thành đạt sớm. Râu tốt về già nhàn hạ.

Râu không cứ nhiều ít, tương xứng với lông mày là được. Mày rậm phải râu rậm, mày thưa phải râu thưa.

Râu tốt có đủ bốn điều kiện : thanh, sơ, xoắn, dài ngắn không đều.

Thanh là trông nhả không vẩn đục.

Sơ là không phồn tạp xồm xòa

Xoắn là không thẳng đuột dựng đứng

Dài ngắn không đều chứ như cái bàn chải thì hồng.

Cộng thêm với bốn điều kiện khác :

Nhuận - Mạnh - Tròn trịa - Ứng phối với mi

Nhuận là không khô sấp.

Mạnh là không ẻo lả.

Viên là óng mượt.

Sách " Bểng giám " nói :

- " Soán chôn ốc thông minh khoát đạt, dài tơ kéo phong lưu vinh hiển, cứng như giáo mác vị cao quyền trọng, sáng ánh như sợi bạc sớm thành đạt. Râu tia, mày lưỡi kiếm, nói vang vang, thần cốt thanh kỳ thiên lý phong hầu hay mười năm bá tướng ".

Tướng râu có mười đại kị :

- Kị râu mọc dài không đúng chỗ ( tỉ dụ ở cổ, má)  
- Kị không có râu ở nhân trung kém uy nghiêm, tiền tài tụ tán bất thường, hữu lao vô công.

- Kị lông mũi thò ra tiếp với ria vận khó hạnh thông.

- Kị ria phủ xuống miệng như bức tranh mảnh mảnh, bất đắc chí, khó kiếm tiền.

- Kị râu nhiều ria ít, bốn ba lao khổ

- Kị râu rậm khóa yếu hầu, thô tục đối khổ.

- Kị rẽ ra như đuôi chim, hay gặp tai họa.

- Kị mọc ngược, hung ác.

- Kị vàng khè khô khan, đa bệnh đa tật.

- Kị đỏ như bị cháy (râu tôm kho), cô độc.

Tu mi nam tử, vậy không râu là đồ bỏ hay sao?

Khoa tướng mệnh không hề nói thế, râu chủ hậu vận, không râu hậu vận kém. Thiếu gì người không râu cao quyền trọng chức trong lịch sử như như Quách Tử Nghi đời nhà Đường, Hoắc Khứ Bệnh đời nhà Hán, Ông Tinh Vệ đời Dân Quốc. Nhưng sự nghiệp tuy lớn mà vẫn vận đều không ra gì bởi tại không râu mà nên.

Quý tiệp định ư cốt pháp.

Xương cốt là đầu mối cho cuộc đời sang hèn.

Xương , đầu xương, khớp xương là chủ do da thịt dựa vào mà thành hình. Cốt tiết cũng là cái lồng chứa lục phủ ngũ tạng, nên tướng pháp ví xương cốt như vàng đá trên trái đất, cần vững chãi sáng đẹp.

Chủ của bộ xương là xương đầu gồm chín xương căn bản gọi là cửu cốt :

1) Thiên đình cốt là xương trán

2) Ngọc trâm cốt là xương sau gáy ( toàn bộ 18 cái)

3) Đỉnh cột là xương sọ.

4) tá quán cốt là đĩa xương hàm chạy lên tai

5) Thái dương cốt là xương thái dương

6) Mi cốt là xương dưới lông mày

7) Tị cốt là xương sống mũi

8) quyền cốt là xương gò má

9) Hạng cốt là xương cổ, chạy liền với xương sống lưng.

Tại sao cửu cốt không tính đến xương cằm và xương hàm?

Lục Viên Chủ giảng :

- Xương cằm và xương hàm tuy ở trên đầu nhưng thuộc hạ đình ăn hậu vận nên không tính vào cửu cốt. Hai xương ấy dù cho đẹp thế nào chẳng nữa nếu không được thượng trung đình cửu cốt hỗ trợ thì cũng vất đi.

Thiên đình để xem di truyền tính, gia cơ tổ nghiệp giòng dõi ra sao?

Ngọc trẩm cốt để xem khí cục, người có đầu óc khả năng hay không?

Đỉnh cốt để xem trí tuệ, kiến thức và phẩm đức.

Quyền cốt để xem chí khí.

Tả quán cốt để xem duyên nghiệp.

Thái dương cốt để xem tài hoa.

Tị cốt là để xem dục vọng, sự nghiệp và quan niệm tiền tài.

Mi cốt để xem nghị lực.

Hạng cốt để xem sức khỏe

## Luận về trán và đầu

Trán là bộ vị cực trọng yếu cho việc xem tướng nhân luân lục thân ở đấy, công danh sự nghiệp ở đấy, tài cao trí cả ở đấy, sinh tử cũng ở đấy.

Trán đại biểu cho tiền vật từ 15 đến 30 tuổi thuộc ly cung nam phương hỏa địa.

Trán cao sáng rộng lớn trung thực, phong mãn là tốt.

Trán ám hãm gân guốc, lõm bẹt, phá khuyết là xấu.

Trên vầng trán chứa chất nhiều mảnh xương liên hệ mật thiết đến công danh, sự nghiệp, phúc đức của cuộc đời.

Dục sát nhân tiên tông ngách tướng .

Muốn xem xét nhân luân trước coi tướng trán.

Nhân luân là cha mẹ, quân thần, phu phụ, bằng hữu .

Phàm trán quá thấp, mờ tối, tiền vật chuân chuyên, nhân luân hư hoại.

Trán có mấy khu vực quan trọng : thiên xương, dịch mã ấn đường, phúc đức ( xem hình vẽ) những khu vực ấy xương cốt và khí sắc ảnh hưởng đến vận mệnh nhiều.

*Thiên hiệp hệ tiện yếu túc ác*

*Tùng khoát hệ phú quý khả thượng*

Đầu trán sợ nhất là lệch và hẹp và đẹp nhất là cao rộng. Hẹp lệch chết non yếu, nghèo khổ. Cao rộng, phú quý.

Nếu thấy phục tê cốt là tướng nguyên thần.

Phục tê cốt là 1 loại xương nổi ụ lên ngay nơi ấn đường hoặc cao hơn trông như con tê giác phủ phục, hoặc nó là một miếng vuông ở giữa vầng trán.

Phục tê cốt là tướng thành công về danh vị quyền thế.

Còn có danh tư phục tê quán đỉnh là cái xương phục tê ấy nối liền với xương sống mũi.

Dịch mã có sắc ánh màu vàng.

Công danh hơn người.

Dịch mã là khu vực nằm trên mi cốt hơi chếch về phía thái dương. Dịch mã cao, sắc sáng danh phận hay. Dịch mã động là hiện sắc tốt hoặc sắc xấu báo hiệu những thay đổi trong đời lành hoặc dữ.

Phúc như can lập như bích.

Cao và um úp như lá gan heo gan bò.

Thẳng như bức tường đều là những cái trán mang tướng thực lộc vô lượng và phúc thọ.

Trần mông nhi thân vô sở tư.

Trán ai ảm đạm lấm như có tro bụi bám, như có lũ quạ đen làm tổ ở thiên đình, sách tướng coi là một trong bốn ác sắc ghê gớm nhất. Dù trán cao rộng, dù trán có phục tề nếu gặp màu sắc lấm tro bụi này đều đại bại hết tiền, hết của. Nếu nó quá nặng tất thân bại danh liệt, gia phá nhân vong.

Trái lại, sắc trán mà nhuận sáng như ngọc thì danh cao hảo vận.

Có nhiều người trán nâu, đám nâu lại như quả bưởi bị đám nắng thì vận bế tắc từ mười đến mười lăm năm.

Tây phương cho tư tưởng của người ta nằm trong bộ não, nhân tâm chính, thiện ác đều do óc mà ra. Não khó nhìn thấy, muốn tìm họ nhìn qua đầu, hình thù, xương cốt của bộ đầu.

Họ chia ra làm sáu loại để phân biệt tính tình tâm lý :

- a) Đầu cao
- b) Đầu dài
- c) Đầu rộng lớn
- d) Đầu hẹp.
- e) Đầu thấp
- f) Đầu ngắn.

Đầu cao có bảy đặc tính :

- Nhiều nguyện vọng,
- Nhiều tư tưởng cao, thượng,
- Dễ làm chủ được bản thân,
- Lạc quan,
- Dễ hoà đồng,
- chính trực,
- Tôn trọng chữ tín.

Đầu dài có ba đặc tính :

- Trí lực phát đạt,
- Trọng nhân đạo,
- Ưu động vật, thực vật.

Đầu rộng lớn có bốn đặc tính :

- Tinh thần cường kiện làm việc chu đáo
- Có quyết tâm,
- Ưu dùng võ lực hay biện pháp mạnh.
- Ưu phá hoại.

Đầu hẹp có bốn đặc tính :

- Ôn thuận hoà bình, chín bỏ làm mười.
- Ngoan cố, nhịn thì nhịn vẫn theo ý muốn của mình
- làm việc hơi cầu thả,
- Cử chỉ sốc nổi.

Đầu thấp có năm đặc tính :

- Không có chí lớn,
- Bất cần đạo đức danh dự
- Đa nghi,
- Dễ bị quan
- Khó hoà đồng.

Đầu ngắn có năm đặc tính :

- Trí lực vừa phải, giỏi bắt chước kém sáng tạo
- Tính tình khéo léo
- Ít tự kiểm chế bản thân,
- Dễ xung động
- Không mê mệt ái tình.

Ngoài 6 loại đầu trên còn có những loại khác như cao dài mà rộng, hơi rộng, cao dài mà hẹp, thấp mà lớn.

Cao dài mà rộng thì nhiều tinh lực, giỏi văn học, tính bảo thủ.

Hải rộng lớn thì có dũng khí, tự kiểm chế, ưu mạo hiểm.

Cao dài mà hẹp thì sử sự cẩn thận, có khiếu văn học và khoa học, ghét vũ lực.

Thấp mà rộng lớn thì kém dũng cảm, thiếu tự chế, tính bảo thủ, có quyết tâm.

Đằng trước cao, đằng sau thấp thì dễ khuất phục.

Đằng trước thấp, đằng sau cao thì tàn nhẫn, ưu uy quyền, nhiều tham vọng .

Ngoài vấn đề tìm xét tâm lý, người Tây phương cũng đặt vấn đề tướng lý :

Đầu cao nhiều phúc trạch, gặp nguy vẫn an, chuyển nguy thành an.

Đầu dài sống lâu.

Đầu rộng lớn giàu có.

Đầu hẹp, vất vả, khổ sở, may đầy rủi rầy.

Đầu ngắn, yếu chiết, túng bấn.

Trước cao sau thấp, giàu mà không sang.

Trước thấp sau cao, sang mà không giàu, có thể bị hung tử.

Tướng lý về hình dáng đầu con người của Tây phương không khác với tướng lý của Đông phương bao nhiêu. Người Tây Phương chỉ không chú trọng đến sắc tướng mà chỉ chú ý đến hình tướng. Tướng lý Đông phương có thêm sắc tướng.

" Nhân Luân Đại Thống Phú " viết :

Phong long minh già sinh tất tảo đạt

Tì bạc ám già tử vô sở tán.

Nghĩa là : đầu trán mà nở nang sáng sủa thành công sớm. Thấp mỏng hôn ám chết không có đất chôn.

Hình thế đầu trán sung thực, rộng rãi, cao ráo cùng với khí sắc minh nhuận lẫm huy là người tài cao, chí cao, sức sống mạnh, làm việc hăng hái.

Hình thế đầu trán thấp, mỏng manh cùng với khí sắc ám hãm, kiến trệ là người thiếu ý chí lực, nhiều thói xấu và nguyên thần, bất túc.

Tảo đạt hay vô sở táng thiết tướng tướng lý mà " Nhân Luân Đại Thống Phú" đưa ra đầu có gì là hoang đường.

## Tai và miệng

Tai to mặt lớn, tai chuột mặt dề, đó là những tướng lý đã trở thành phương ngôn để nhận người.

Theo cổ nhân, tai nối liền với óc và thông với tâm thận. Thận khí tốt tai sáng, thận khí hư tai nghễnh ngãng.

Tướng sư Hứa Phụ nói :

- Tai cao hơn mắt, hơn chân mày không bao giờ khổ. Tai nở, sáng và tròn có chức vị. Dái tai mọng đỏ, tai sáng và sạch phú quý trường cửu. Có lông tai dài thì thọ. Mắt có thể nhìn thấy tai đại cát. Lỗ tai, cửa tai rộng rãi thông minh. Tai trắng hơn mặt đại phú. Vành trong vành ngoài tai phân minh bề thế, người nhân nghĩa, chính trực. Đứng trước mặt mà không trông thấy tai, tai giấu mặt giàu sang.

Phong Vân Tử nói :

- Tai nhọn như tai dơi, vênh ra phía trước mỏng manh là tai trộm cắp bất nhân.

Tai cần tròn, dày dặn và lớn, luân quách rõ rệt. Nếu không lớn thì phải đầy nghĩa là có thịt. Tai mỏng nhọn là tai xấu.

Nguyên tắc trên làm thành những câu phú đoán về tai kể sau đây :

- Sắc như huỳnh ngọc, niên thiếu tác tam công. Màu sắc tai trắng như ngọc tuổi trẻ nổi tiếng quyền vị cao.

- Đối diện bất kiến nhĩ, vấn thị thù gia tử. Trông mặt không thấy tai phải hỏi xem con nhà ai.

- Điểm nhục thù châu hồng nhuận tự nhiên chủ tài lộc hanh thông. Đây đặn ôm sát lấy đầu, dái tai ( thù châu) mọng, sắc hồng nhuận thì tài lộc tự nhiên kéo đến.

- Hậu đại thù kiên cực quý thiên quá bát thập phương hung. Dày lớn chảy xuống vai cực quý, tuổi thọ nhất định phải ngoài tám mươi tuổi, chảy xuống vai, lớn và dày là tai mà ta thường thấy ở tượng phật.

- Vô luân kiêm phản bạc gia phá nang không. Không có luân quách mỏng lộn ra ngoài thì nhà đổ túi rỗng.

- Tiêm tiểu trực như tiền vũ an đắc bất cơ cùng. Nhọn nhỏ thẳng như đuôi tên làm sao không cơ khổ bản cùng.

- Mệnh môn nan nhập chỉ thọ nguyên đoản thiếu ngu mộng. Lỗ tai nhỏ quá ngón tay vô không lộc kém thọ, lỗ tai nông kém thông minh.

Sách " Thần Tướng Toàn Biên" nói về nhiều hình tai khác nhau :

- Thổ nhĩ : tai thuộc hành thổ, dày chắc mập khí sắc hồng nhuận phú quý trường thọ.

- Viên kỳ nhĩ : tai tròn như quân cờ, đầy đặn sáng đẹp, tay trắng làm nên.
- Hổ nhĩ : tai hổ nhỏ khuyết nhưng đứng trước mặt không thấy tai. Ưu mạo hiểm, hoạt động có thể thành công.
- Kim nhĩ : tai thuộc hành kim, nhỏ trắng hơn mặt. Nổi tiếng.
- Tiễn vũ nhĩ : tai đuôi tên, nhọn đuôi, nhọn đầu không có dái tai cứng như gỗ hoặc mỏng như giấy. Phá tổ nghiệp, phiêu bạt giang hồ.
- Mộc nhĩ : tai loăn xoăn như cái mộc nhĩ ta vẫn nấu ăn, luân quách đảo ngược. Bần khổ.
- Thủy nhĩ : tai tròn, cao trên mắt, áp vào đầu, thùy châu thật lớn, sáng đẹp là đại trượng phu trên thế gian.
- Hoả nhĩ : vị trí tai cao hơn chân mày, vành ngoài nhỏ, vành trong lớn ra ngoài, dù có thùy châu vẫn là loại tai xấu tướng.
- Chư nhĩ : tai heo không có luân quách, dù thùy châu lớn, hậu vận tất bị hung tai.
- Đê phản nhĩ : tai mọc thấp, luân quách đảo lộn gọi là phản cô bản, có thể chết đường, chết chợ.
- Khai hoa nhĩ : tai nở hoa, mỏng manh vô luân quách, phá gia nghiệp.
- Phiến phong nhĩ : tai quạt dương vĩnh ra đằng trước , bần khổ vô cùng.
- Thử nhĩ : tai chuột mọc cao trên mắt, vĩnh ra vô luân quách, ăn cắp, ăn trộm, ở tù.
- Lư nhĩ : tai vừa to và mỏng, bần khổ.

Miệng là cơ quan để ăn cơm, uống nước và nói năng, là cửa ngõ của con tim, lễ thị phi ở miệng mà thành. Không nói vọng ngôn bậy bạ, cổ nhân gọi là khẩu đức, hay phỉ báng chửi rủa là khẩu tặc.

Miệng vuông vẫn có thành có bờ chủ quý, như vành trăng treo chủ lộc, rộng dày dặn chủ phú. Miệng lệch mỏng, bần hàn. Không nói mà miệng động rung rung đói khổ. Hai bên mép sệ xuống như miệng cá phá bại.

Hứa Phụ dạy về tướng miệng như sau :

- Khẩu như vòng cung, vị đến tam công ( miệng như thoa son chẳng sợ cơ hàn)
- Miệng dẫu chỉ ăn sau người tâm tình như chó.
- miệng như túi buộc túm chết đói.
- miệng thổi lửa nghèo hèn.

Các sách Thủy Kính, Ma Y, Liễu Trang, Tướng Lý Hành Chân đưa ra nhiều hình miệng khác nhau.

- Tứ tự khẩu : miệng vuông chữ Tứ, đôi môi thẳng bằng dày dặn quang minh, góc miệng muốt lên. Thông minh và đa tài, có danh phận.
- Ngưỡng nguyệt khẩu : miệng như vành trăng treo, góc miệng đưa lên thật rõ, răng trắng môi hồng. Văn chương đầy bụng, thiên hạ biết tên.
- Loan cung khẩu : miệng như vòng cung, góc miệng nhếch lên, đôi môi dày đỏ. Phú quý lâu dài.
- Ngưu khẩu : miệng trâu, đôi môi thật dày, quang minh hồng nhuận là tướng trọc trung đới thanh ( trong đục có thanh) thì tâm linh sáng suốt, phú quý phúc thọ.

- Long khẩu : miệng lớn, đôi môi đầy đặn, hồng nhuận quang minh, hơi thở thơm tho, tiếng nói như sấm. Đại phú quý.

- Hồ khẩu : miệng hùm thật rộng có thể nuốt được nắm đấm. Tích ngọc đôi kim, vàng, bạc đầy nhà.

- Dương khẩu : môi mỏng miệng nhọn, ăn uống hùng hực. Hung bản nghèo khổ dễ bị tai nạn.

- Chư khẩu : miệng heo, môi trên dài và thô, môi dưới nhỏ, hai bên mép ưa chảy dãi. tâm gian hiểm không sống quá năm mươi, phiêu bạt.

- Suy hỏa khẩu : miệng như thổi lửa, nhọn, cười và há thì được, ngậm miệng vẫn hở. Gian tham khổ sở.

- Sô văn khẩu : miệng có vết dúm như người khóc dù có thọ cũng cô đơn, tứ cố vô thân.

- Anh đào khẩu : miệng trái anh đào, môi hồng, răng trắng và đều như hạt lựu, cười tươi, tính tình ôn nhã. Rất thông minh, có thể lên tới bậc nhất phẩm.

- Hầu khẩu : miệng khỉ , miệng dài, nhân trung dài sâu. Phúc lộc nhiều.

- Khanh ngư khẩu : miệng cá ngao. Bần cùng.

- Phúc thuyền khẩu : miệng như cái thuyền lật úp, mép sệ xuống, môi dày thâm, ăn mầy.

Đi với miệng là răng, lưỡi và môi cho nên phải xem tướng cả môi, răng và lưỡi.

Sách tướng nói môi là thành quách của miệng. Môi nên đầy đặn và có bờ môi, không nên mỏng và thiếu bờ ( danh từ Hán gọi là lãng). Màu sắc hồng nhuận, quang minh mới tốt. Xanh xám thì bệnh tật hoặc tai họa, hôn ám và đen có thể bị hung tử. Bóng bầy đỏ tham khoái lạc. Sắc trắng đẹp có vợ hai giỏi giang. Sắc vàng đỏ quang minh sinh quý tử. Môi dúm dỏ chết yểu. Mỏng và yếu, tham lam. Trên môi mỏng, ngôn ngữ xảo trá. Môi dưới mỏng, bần tiện. Môi trên, môi dưới đều dày, người trung tin. Cả hai môi đều mỏng, hay nói láo. Môi trên to, môi dưới nhỏ hoặc ngược lại, hay nói láo. Môi trên to, môi dưới nhỏ hoặc ngược lại, môi dưới nhỏ môi trên thót thì bần hàn, ăn cắp, ăn trộm.

Có những câu phú đoán về đôi môi như sau :

- Thần nhược kê can chi lão bản hàn ( môi màu gan gà nghèo đến già)
- Thần như thanh hắc ngã tử đồ bách ( môi nâu xanh đen chết đói giữa đường)
- Thần sắc quang hồng bất cầu tự phong ( sắc môi hồng sáng, không cầu tiền cũng tới)
- Thần sắc đạm hắc độc sát chí khách ( môi sắc đen nhờ nhờ người rất độc ác)
- Thần bình bắc khởi cơ ngã mặc tử ( môi không ụ lên, không có gờ, đói rách)
- Thần huyết nhi hãm chủ nhân hà tiện ( môi khuyết hãm, người hà tiện)

Tinh hoa của xương cốt hiện vào bộ răng. Đối với tướng pháp , răng phải chặt, khít và thẳng. Nếu răng hở cong queo, siêu vẹo, khô, lộ và xấu. Cổ nhân coi tướng răng ngoài những điểm kể trên, còn xem răng nhiều hay ít. Tam Quốc truyện nói Tào Tháo có 38 cái răng là một bằng chứng.

*Tam thảo bát sĩ giả vương hầu*

*Tam thập lục sĩ giả khanh tướng*

*Tam thập tứ sĩ giả cư giác ( phúc lớn)*

Ba mươi tám, ba mươi sáu, ba mươi tư là kể mọc trên hai hàm răng, mọc chỗ khác gọi là nghịch sinh không kể.

Trắng như bạch ngọc cao quý

Đều như hạt lựu phúc lộc

Đen sấm đoản thọ

Vàng khè chuân chuyên.

Răng như răng cửa, tính thô bạo ( trên rộng dưới nhọn được ăn thịt, trên nhọn dưới bằng chỉ ăn rau).

Răng trâu to rộng hàm khum, tự lập thân tay trắng làm nên.

Nhỏ như răng chuột yếu.

Lại có câu thơ về răng :

*Thần hồng sỉ bạch văn chương sỉ*

*Nhân tú mi cao thị quý nhân*

*Tế tiểu đoản thô bản thả yếu*

*Đặng song phi lực uống lao thần.*

*Nghĩa là : môi hồng răng trắng sỉ tử văn chương*

*Mắt sáng mi cao đúng quý nhân*

*Răng nhỏ ngắn thô nghèo chết sớm*

*Uống công đèn sách nhọc tinh thần.*

*Tướng lưỡi quý, ngay ngắn, cử động dễ dãi, sắc hồng*

*Nếu nhỏ quá hay ngắn quá, vát vả mà ngu.*

*Nhọn và nhỏ là tham lợi.*

*Lưỡi dài có thể liếm được đầu mũi, đại quý.*

*Sắc lưỡi đen, bản tiện.*

*Đỏ chói như son, hoạch tài.*

*Trắng bệch khổ sở.*

*Có nốt ruồi trên lưỡi, nói dối đại tài*

*Chưa nói lưỡi đã thò ra, dối trá.*

*Vừa nói vừa liếm môi, con gái cực dâm.*

*Lưỡi ngắn, ngu muội*

*Lưỡi cử động như lưỡi rắn, tâm độc ác.*

### Những nếp răn ở trên mặt

Nếp răn ở trên mặt sách tướng gọi là Văn tức là văn vết. Nếu dùng chữ nếp răn người ta thường lầm với vết biểu hiện ở sự già nua, cho nên ta dùng chữ văn cho nó hợp lý với tướng lý hơn. Những văn ấy già trẻ đều có, tỉ dụ pháp lệnh văn, cái vết từ góc mũi qua miệng xuống cằm hay những vết trên trán hình thù mỗi người đều khác nhau.

Văn có văn ngang và văn dọc.

Văn ngang hay thấp ở trên trán, nếu chỉ có một vết chạy dài không đứt đoạn, cổ nhân gọi là xuất thân đầu địa rất tốt. Nếu có hai vết chạy dài không đứt đoạn, thiếu niên hơi lận đận, sau này mới hay. Nếu ba vết chạy dài không đứt đoạn lại có một vết thẳng ở giữa trông như chữ vương là vương văn thì cực quý. Nếu ba vết chạy dài không đứt đoạn là trí lực phát đạt, suy nghĩ chắc chắn không bông lỏng.

Nhiều vết không ngang đứt đoạn, bập bềnh như ta vẽ nước gọi là thủy văn, dễ gần người quyền quý.

Nhiều vết dọc chạy trên má mỗi khi cử động bắp thịt má gọi là hỏa văn, dễ kiếm tiền.

Nhiều vết dọc dưới mắt như dòng nước mắt chảy, không tốt về đường con cái.

Có ba vết dọc nằm giữa trán như chữ Xuyên gọi là bằng xuyên tự văn, nếu ấn đường cao, sắc đẹp, vết không đứt thì thiếu niên tảo đạt tác công khanh.

Có một vết dọc nằm giữa trán như cái kim treo gọi là huyền tâm văn, nhiều ưu phiền.

Có những vết chạy vào miệng ( không cứ pháp lệnh), nghèo đói.

Trên mũi có vết chạy vòng như móc câu thì lòng dạ độc ác.

Nếp văn trên mặt xem cốt để bổ trợ chứ không phải coi làm chủ yếu.

Quan trọng nhất là pháp lệnh, văn nhập khẩu, thứ đến thủy văn và hỏa văn, ngoài ra nên bỏ, nếu xét kỹ thì chỉ để hoàn thành mục đích tìm những phá cách mà tướng diện gây nghi hoặc.

Về các vết trên ấn đường như Xuyên tự văn mà cổ nhân bảo rằng thiếu niên tảo đạt tác công khanh, tôi thấy sai vì nó mâu thuẫn với nguyên lý, ấn đường vô văn phá. Thực ra ấn đường phải sáng đẹp, nở nang nếu có xuyên tự văn làm sao nó sáng được.

Trong các sách tướng, các vết trên mặt không thấy ghi rõ của tướng sư danh tiếng nào cả. Ngờ rằng các tay giang hồ thuật sĩ bịa thêm cho tướng học càng khó khăn huyền bí chẳng !

Các nhà xem tướng Trung Quốc, ngoài pháp lệnh văn nhập khẩu, còn rất sợ một loại văn khác là vết rấn đi hiện trên trán ( sà hành văn tại ngách thượng) nó là một loại văn nằm một mình ngang trên trán không thẳng mà gấp khúc như con rắn. Theo họ, người nào có văn đó sẽ chết đường chết chợ.

Thời kỳ kháng Nhật, một nông dân trẻ tuổi tên Trần Thư bị động viên nhập ngũ rồi chiến đấu ở các mặt trận Tô Bắc, Đài Nhi Trang, trải qua thời gian khá lâu không liên lạc gì với gia đình.

Nhờ gan dạ chiến đấu, Trần Thư được thăng tới chức thiếu tá. Ở địa vị mới, tướng mạo Trần Thư khác hẳn lúc còn là chú nông dân mù chữ bây giờ trông vẻ anh tuấn hơn.

Lúc anh ta về Tô Châu gặp một thầy tướng bảo rằng :

- Cậu có xà hành văn trên trán là chết đường, cậu nên cẩn trọng.

Trần Thư đang yêu đời, lạc quan, làm sao mà tin lời mấy anh tướng số nói láo.

Đại quân về đóng tại Quý Huyện cách quê nhà Thư chừng ba chục cây số. Trên đường Thư qua nhà người chị lấy chồng cách xa nhà chồng mười cây số, nên Thư ghé vào hỏi thăm.

Trời tháng mười, vụ mùa vừa gặt xong, ông anh rể vui vẻ làm gà rượu thết cậu em vợ. Hàn huyên mãi tới xế chiều, Trần Thư mới cáo biệt anh chị. Thấy tối, anh chị giữ lại nhưng Thư nóng lòng về nhà nên nhất định không chịu ở. Bà chị đành phải dẫn em đi đường tối tăm hiểm trở phải cẩn thận giặc cướp. Thư vỗ vào bao súng cười bảo chị đừng lo.

Thư đâu có ngờ cha già và em trai vì chiến tranh vì nghiệp nông khổ khó nên nghèo túng quá đêm đêm phải đi ăn cướp ăn trộm.

Trời sẩm tối, hai cha con nấp trong bụi thấy một vị quan binh đi tới liền bắn chết để cướp hành lý, đồng hồ, tiền bạc và khẩu súng. Hôm sau, người con gái sai cháu sang hỏi thăm cha về cậu cả. Bấy giờ người bố mới thẳng thốt khóc tru lên nói chính mình đã cầm súng bắn chết con.

**Đi đứng, ăn ngủ, nằm ngồi đều có tướng lý.**

Đi là tiết điệu của tiến thoái, người có tướng đi ví như thuyền gặp nước trôi băng băng. Người không có tướng đi như thuyền chèo ngược sóng phiêu bạt vất vả.

Sách có câu : " Quý nhân chi hành như thủy chi lưu hạ nhi thể bất giao. Tiểu nhân chi hành như hỏa viêm thượng thân khinh cước trọng ". nghĩa là : quý nhân đi như nước chảy xuống, thân thể không giao động. Tiểu nhân đi như lửa bốc lên, mình nhẹ mà chân nặng.

Dáng đi cho chắc chắn, nhẹ nhàng đúng tiết độ mới quý. Chân không tới đất dưới dưới như chim sỏ, nghèo khổ. Bước nhanh mà loạn, bồn ba.

Tả dáng một vị anh hùng, người ta thường dùng những long hành hổ bộ. Long hành là đi lướt nhẹ như mây, đầu không xiên lệch. Cổ không cúi xuống. Hổ bộ là đi oai vệ.

Sách tướng còn có những hình dáng và đi khác như :

- Nga hành, áp hành, đi như con ngỗng, như vịt, loại phú hào.
- Hạc hành, đi như con hạc, nhẹ tênh, cực thông minh.
- Thử hành, đi như con chuột, đa nghi.
- Ngưu hành, đi như con trâu, từng bước từng bước cẩn trọng, giàu có.
- Sà hành, đi như con rắn, mình mẩy vắn vẹo, tính gian độc.
- Qui hành, đi như con rùa, đi rất chậm, sống lâu.
- Mã hành, nhanh và chân bước gấp như con ngựa, khổ sở.

Thân khinh bộ, trông mình nhẹ, bước đi nặng thành thích là tướng nô tỳ.

Thân trọng bộ khinh, mình to lớn nặng mà bước đi nhẹ nhàng là tướng giàu sang

\*

Về tướng ngồi thì đi thuộc dương, ngồi thuộc âm. Dương động âm tĩnh cho nên ngồi phải tĩnh mới hay.

Toạ như sơn, hành như thủy.

Ngồi như núi, đi như nước là nguyên tắc căn bản.

Khi ngồi không ngã nghiêng một mảy. Ngã nghiêng, lệch lẹo gọi là chó ngồi.

Ngồi rất kị rung đầu gối ví như cây rung thì quả rụng, rung đầu gối tức tiền bạc hao tán.

Nằm ngủ là lúc nghỉ ngơi, nghỉ tất phải thả lỏng, an nhiên, tĩnh mịch, tối kị mê sảng, trần trọc, vật vã, co quắp.

Nằm ngủ miệng há ra đoán thọ.

Nằm ngủ mắt mở hoặc nghiêng răng dễ bị hung tai

Mê sảng nói lung tung khi ngủ là tướng nô tỳ.

Nằm ngủ đầu ngưỡng như xác chết, nghèo khổ.

Nằm ngáy như heo là ngu.

Ít ngủ, lạnh lợi. Ngủ nhiều, tối dạ.

Nằm sắp mà ngủ, vất vả khổ sở.

Dễ tính thông minh, khó tính ngu tối.

Ngủ như con rùa, hơi thở nhẹ, để cái lông gà lên mũi không hay, hơi thở lùa ra bằng lỗ tai, tướng mệnh học gọi là bằng qui tức rùa ngủ, cực quý.

\*

Khí huyết tốt nhờ ăn cho nên ăn uống trên tướng lý nói lên nhiều điều. Tướng ăn phải hoà đoan. Đoan là ngay ngắn, đàng hoàng, không ăn đứng ăn ngồi, hoà là không chậm quá, nhanh quá.

Đàn ông ăn nhanh quá theo các cụ nói nam thực như hổ, nữ thực như miu. Nhanh nhưng không nhồm nhoàm, thô tục, vương vãi tung tóe.

Lúc nhai kị nhe răng, chỉ có súc vật ăn mới nhe răng.

Ăn như chuột nhấm, đói khổ.

Ăn như trâu nhai thông thả, khoan thai đa phúc lộc.

### **Nhất quan thành thập niên quý hiển.**

Sau khi đã biết tướng mũi, miệng, trán, mi, quyền v.v... nghĩa là tính chất quý tiện của ngũ quan, lục phủ.

Nhưng thiên hạ làm gì có người nào được trọn vẹn ngũ quan lục phủ cùng đẹp. Đến như tướng thiên tử ngũ quan lục phủ hoàng đế còn bị đâm, bị chém huống chi người thường ! Vậy nếu chỉ có một hay hai thứ tốt tướng thì sao ? Sách " Nhâm Luân Đại Thống Phú " có câu :

*Nhất quan thành thập niên quý hiển,*

*Nhất phủ tột thập tải phú phong.*

Nghĩa là : Một quan ( tai, hoặc mũi hoặc mắt) tốt cho ta mười năm hiển quý. Một phủ tốt cũng cho ta mười năm sung túc.

Mười năm đây phải kể là một khoảng thời gian, không nên nghĩ là 3.650 ngày vì ngôn từ của Trung Quốc thứ nhất là của tướng lý mang ý nghĩa tượng trưng.

Quý hiển là sang trọng quyền thế,

Phú phong là giàu có tiền tài.

Trong xã hội, có người được cả phú lẫn quý, có người chỉ giàu mà không sang quý, có người chỉ làm lớn mà không giàu có.

Các sách tướng đều đưa ra một định lý :

*Tam quang minh vượng tài tự thiên lai,*

*Lục phủ cao cường nhất sinh phá túc.*

ý nói lục phủ chủ về tiền bạc giàu có.

Lại có câu : " Diên đại đỉnh phong, tiền tài mãn túc " ( Mặt vuông vắn, tiền tài nhiều).

Sách "Ma Y" viết :

*Hà mục khẩu hải thực lộc chiến chung*

*Thiết diện kiếm mi binh quyền vạn lý.*

Nghĩa là : mặt lớn như sông, miệng rộng như biển, bồng lộc ngàn vạn, mặt sắt mày lưỡi kiếm binh quyền lớn.

Câu dưới có vẻ phản câu trên, nếu lục phủ mới chủ về tiền bạc, sao hà mục hải khẩu thuộc về ngũ quan mà cũng bồng lộc ngàn vạn ?

Nếu lấy lý xét thì phú quý thường có liên hệ với nhau, ít trường hợp tách rời.

Xã hội xưa quyền quý rồi dễ có tiền. Xã hội tư bản ngày nay giàu có đương nhiên quyền thế. Tốt hơn nên gạt bỏ sự phân biệt lục phủ ngũ tạng nhiều tiền, ngũ quan thành thì quyền thế. Phải hợp lại để đoán chung. Còn như người quyền thế ngôi cao mà không có tiền hoặc người giàu sang tiền bạc mà không có quyền thế được xem như những tướng cách riêng biệt. Tỉ dụ : quyền thế mà tướng cách thanh cao thì nghèo, quyền thế mà tướng đục thì giàu.

Đọc chuyện Đông Chu Liệt Quốc Chí, có nhân vật tên là Tôn Thúc Ngao, thân phận làm đến chức tể tướng, lúc chết nhà nghèo, con cháu phải đi đốn củi kiếm cơm ăn. Tể tướng là quyền cao nhất trong triều. Đốn củi là nghề lam lũ cực khổ. Tôn Thúc Ngao không giàu là bởi phẩm cách và tướng cách của ông liêm khiết, thanh cao vì nước quên nhà, đại công vô tư.

Nhất quan thành, nhất phủ tự. Thế nào là thành ?

Thanh mang ý nghĩa toàn vẹn, đẹp đẽ. Nếu chỉ có "nhất quan" thì nhất định không thể gọi là toàn vẹn, bởi vì mũi cần phải phối hợp với lưỡng quyền, mắt phải đi đôi với lông mày. Cho nên khi xem tướng cần phải nắm vững nguyên tắc phối hợp thì mới có thể định rõ thành với tự ra sao.

Thập niên quý hiển, thập tải phú phong. Thế nào là thập niên với thập tải ? thập niên vào lúc nào?

Đó là vấn đề thuộc lưu niên và vận hạn trên tướng mặt con người.

Mỗi quan, mỗi phủ làm chủ ở số tuổi nào đó.

- Từ 1 đến 15 tuổi : vận ở tai và ở trán.
- Từ 15 đến 30 tuổi : vận ở chân mày, trán.
- Từ 30 đến 40 tuổi : vận ở mắt và mi.
- Từ 41 đến 50 tuổi : vận ở mũi (quyền)
- Từ 50 đến 60 tuổi : vận ở miệng (cầm)

Ngoài ra tướng học còn phân chia từng năm gọi là lưu niên hiện lên từng lục phủ ngũ quan trên mặt nữa. Xem xem chương " Lưu niên khí sắc".

Như ở trên đã nói quan những năm vận hạn từ 25 đến 50 tuổi quan trọng hơn hết đối với đời người. Học hành gây nền móng cho sự nghiệp và xây dựng sự nghiệp ở trong quãng thời gian đó.

## Mi tướng

Lông mày thuộc ngũ quan gọi là bảo thọ quan thuộc thập nhị cung gọi là cung huỳnh đệ, có biệt hiệu là La Hầu và Kế Đô danh xưng của hai hung tinh làm chủ vận trình lưu niên từ 31 đến 34 tuổi.

Xem chân mày có thể biết nhiều sự trong tương quan của đời người bao quát cả tính, trí tuệ, sự nghiệp, sinh mệnh, thọ yếu, đặc ý sớm muộn, thân thuộc tốt xấu, vận trình bất thái.

Vấn quí tại nhãn, tại mi ( Hỏi sự sang quý của người ở đôi mắt và đôi mày).

Xem tướng mi rất khó, nó cần ý vị triết học nhưng không phải không có căn cứ khoa học.

Thấy được ít mà nói được nhiều, đấy mới thật là phương pháp điều luyện của tướng học.

Chân mày ưu tú nhất phải có một trong bốn điều kiện :

- 1) Cong dài và hữu thế ( mạnh)
- 2) Ngang đưa lên và hữu thần ( có tinh thần)
- 3) Thừa, mơn mớn và hữu khí ( không khô héo)
- 4) Tú nhuận và hữu quang ( không tối hãm).

Trung Quốc có danh từ mi vũ, như câu tục ngữ : " thấy khí chất anh hùng trên mi vũ".

Vũ đây nghĩa là mái nhà. Mặt trời ta ví như cái nhà mà mi là mái nhà để chống với mưa nắng, cho nên mi cần có hình thế lớn rộng, lại phải khai lãng cho nhà khỏi tối và đủ không khí.

Vị trí chính xác của lông mày là mọc ngang trên mi cốt. Rồi xét trên dưới tả hữu ra sao. Ngay trên mi có bộ phận gọi bằng phúc đường cốt khí nở nang mới tốt. Giữa hai đầu chân mày là ấn đường nên rộng rãi, đầy đặn, tối kị mi đầu, giao nhau cắt ngang ấn đường. Cuối chân mày gọi là khâu lãng từng mộ nên nổi và rộng. Dưới lông mày, bên trái ngoại dương bên phải là ngoại âm. Thông thường ta gọi mi mắt, nên rộng rãi sáng đẹp, khi lông mày mọc chòm lớp xuống đó tức là áp nhãn, phá hoại cung điền trạch ( xin xem lại chương Thập Nhị cung)

Sách tướng nói :

" Mi vũ khoan quảng tâm điền viên bình", nghĩa là lông mày rộng rãi thanh thoát tâm hồn, sẽ thiện lương, trông xa, đại lượng, biết tiến, biết thoái, lạc quan, hưởng thụ.

Mi cốt bình khởi nổi lên bằng phẳng mới hay. Ụ cao hoặc lõm đều không tốt.

Nhưng tối kị lõm xuống. Người nào mi cốt lõm luôn luôn tự ti thích báo thù vật khiến cho tinh thần mất khoáng đạt.

Gặp ai mi cốt lõm, hãy xem luôn lông mi ra sao đã. Dù có cốt lõm nhưng lông mày thanh tú, ngang cao hướng lên thì không tự ti, trái lại, thương tự đắc coi ý mình là nhất, cuộc đời có thể thành tựu, tuy nhiên dễ đi vào con đường tàn bạo, bất nhân, đến nỗi về sau thân bại danh liệt. Mi cốt lõm mà lông mày thấy cúp xuống là người yếu hèn, ưa nịnh bợ, su phụng kẻ quyền thế, chỉ biết lợi cho mình, đem điều oán để báo ân đức.

Mi cốt lõm mà lông mi thanh tú thưa thì bi quan, chán đời, âm thầm lạnh nhạt khó hòa thuận với người khác. Lòng dạ hẹp hòi, hiếu sát hoặc dễ tự sát.

Mi cốt lõm mà lông mi mọc ra ngoài mi cốt là người cực nguy hiểm, nói một đằng, làm một nẻo, mâu thuẫn và nghi ngờ.

Nói tóm lại, người mi cốt lõm không phải hạng quân tử, toàn là lũ cô độc, tàn nhẫn.

Mi cốt ụ cao nói lên cá tính quá mạnh thiếu tu dưỡng, tuy có chí lớn nhưng ưa đại ngôn, vội vàng, dễ nóng giận, chẳng chịu ai, luôn luôn thích người biết đến mình, quá tự tin. Nếu có tài thường cậy tài. Chỉ biết tiến không biết thoái. Đến lúc việc hỏng, hốt chẳng kịp.

So với loại mi cốt lõm thì mi cốt cao vẫn hơn vì dù sao nó cũng còn chút ít căn khí anh hùng không chịu xu viêm phụ nhiệt chảy theo với dòng nước nhơ bẩn.

*Thô hậu ngu lỗ*

*Tú huỳnh tuệ minh*

Nghĩa là : thô và đầy là ngu, thanh tú và sáng thì thông tuệ.

Lông mày rậm tối kị thô mà thiếu nét trông như một quệt mực đen lổm chổm tán loạn, khô cứng. Người mang loại lông mày này thuộc dân cướp trộm vừa ngu như heo, vừa dữ như hổ.

Lông mày rậm phải có nét dáng lên xuống mềm mại đi đôi với đôi mắt sáng rất tốt.

Tú huỳnh là thanh tú và sáng rõ, không vàng đục đen bóng sớm hiển đạt, rất thông minh.

*Doãn bất cập mục bản tiện*

*Trường năng quá nhãn sủng vinh*

Lông mày là nghi biểu của bộ mặt cần dài, chớ ngắn. Lông mày dài quá mắt, quá nửa là loại thông minh tài sĩ phú quý, lợi đạt. Nếu ngắn không bằng bề dài của mắt thì nhu nhược, ưa làm ác nên thường bị khốn ách.

Tướng lý cổ nhân nói vậy. Tuy nhiên qua kinh nghiệm, tôi thấy không nên quyết đoán cứ hễ ngắn là bản tiện và dài là sủng vinh, thành ra vũ đoán.

Thật ra những người ngắn không bằng mắt đa số tính hạnh cô độc và tiền vận từ ba mươi trở về trước, hoàn cảnh khách quan gặp nhiều trở ngại thiếu may mắn. Nếu mắt sáng tức là vận đi sau đó tốt sẽ vẫn hanh thông như thường, có điều không được toàn vẹn thôi. Ngoài ra, lông mày ngắn, ngang ngang hướng thượng biểu hiện con người ưa phỉnh nịnh, bầy đàn hàng vàng mua lấy trận cười như không, hay đi vào chốn ăn chơi bài bạc, ngao du với bọn chó ngựa, nhất thời vinh hoa, chung cuộc thất bại. Lông mày ngắn lại hẹp thuộc loại hà tiện, biển lận, tiện chất nô lệ cho tiền bạc, chuyên ăn bám, vô chí khí.

Lông mày dài hơn mắt và thanh tú có nét thì đông anh em, chí khí cao xa, thông minh, thạo việc, dễ nổi tiếng nhất là về mặt văn học nghệ thuật, con đường quyền thế gặp may mắn. Lông mày dài quá mắt nhưng lờm chờm hỗn loạn thì lại rất dễ đủ mọi bề.

*Vĩ tán tài nan tụ*

*Đầu giao thân mệnh tảo khuynh.*

Lông mày về cuối cứ nhạt thưa dần, mọc không tụ vào một đường gọi là vĩ tán. Tính tình người này hào sảng, khảng khái, giàu nhiệt tâm, trọng đạo nghĩa. Khuyết điểm lớn nhất của tướng vĩ tán mi là dễ xung động cực đoan, làm việc gì ít suy nghĩ thật chính chắn, không biết lượng sức để thành cái họa "tài nhỏ chí lớn". Tinh thần cho sự nghiệp thừa thải mà khả năng nhẫn nại hết sức thiếu.

Trong đời chúng ta thường gặp những nhân vật nhất thời phong vận rồi cuối cùng tịch mịch tiêu điều, đại đa số có tướng vĩ tán mi. tài nan tụ ý nói tiền bạc lúc có lúc không tức là sự nghiệp chìm nổi chẳng vững chắc.

Đầu mày giao nhau tại sao lại yếu ?

Bởi vì ấn đường thuộc mệnh cung. Lông mày xâm phạm ấn đường có nghĩa hai hung tin La Hầu, Kế Đô đem sát khí vào mệnh cung, cho nên không thọ khó lòng qua tuổi bốn mươi. Nếu mắt và trán xấu nữa, tuổi thọ càng rút đi hơn. Sách " Kim Tỏa Kinh" viết : " Mi giao phá ấn vô thọ cách vô lộc " ( đầu mày giao tiếp nhau chẳng những còn kém cả đường y lộc ).

Kỷ Tín ngày xưa vì tướng liên mi mà chết tại trận. Trong trận Huỳnh Dương, Hạng Võ bao vây Lưu Bang. Kỷ Tín phải đóng giả Lưu Bang đem quân ra hàng cho Lưu Bang trốn thoát. Hạng Võ bị lừa tức giận phanh thây Kỷ Tín.

*Trung tâm trực đoạn huê tính thiếu*

*Lưỡng đầu cao ngưỡng tráng khí hoành.*

Lông mày đột nhiên bị đứt khoảng giữa hoặc vì nó mọc như thế, hoặc vì nó bị một vết răn trên mặt ngăn đôi, gọi là gián đoạn mi.

Người có tướng mi gián đoạn tính tình ngay thẳng đến độ tàn nhẫn chỉ biết lý mà không xét tình, nhiều lý trí thiếu tình cảm, lạnh nhạt, ít nói cười, cho nên khắc cha mẹ, xa anh em, bè bạn, kể cả vợ chồng.

Trong cuộc sống, vận tốt chen lẫn với vận xấu. Nếu có vầng trán nở nang, sáng sủa sẽ thành một khoa học gia thành công. Nếu như có cái mũi cao lớn, quyền cao rộng sẽ thành một đại tướng. Còn như trán hẹp, sắc mày vàng khô, mũi thấp hãm thì chỉ cơ khổ bần hàn.

Đầu lông mày cuối lông mày tượng trưng cho chí khí của một người.

Đầu mày cao khởi, đuôi mày hướng lên bộ vị thiên sương (giáp thái dương) hoặc chạy dài đến tóc mai đều là loại người mang chí lớn.

Nói đầu mày cao khởi không có nghĩa là nó vểnh lên đầu vì chỉ có đuôi mày mới nên vểnh (phát thiên sương) còn đầu mày nên ngang bằng, không nên chúc xuống xuôi, nếu đầu mày cao quá thì lại thành ra loại tự cao tự đại, hỗn láo. Đuôi mày cũng thế, không nên vểnh quá mức như bay lên, nếu bay lên thì nhiều kẻ thù.

Độc giả hãy cẩn trọng đối với điểm tinh vi trên đây.

*Mao trực tính lang,*

*Mao nghịch họa sinh.*

Nghĩa là : lông mày là dựng đứng, con người tính thâm hiểm, độc địa. Lông mày mọc ngược, họa sắp tới.

Trên nguyên tắc, tướng lý lông mày phải gốc cứng ngọn mềm, nằm ép như cỏ rạp xuống. Mỗi khi gió thổi, không nên dựng đứng lên như cây sậy. Người nào mi mao dựng đứng quyết không trung thực với bạn bè, chuyên làm việc bất nghĩa, cho nên cũng là một trong những tướng có thể hung tử.

Lông mày mọc ngược hay gặp tai họa nhất là lúc nó đi đôi với mắt đỏ rần rần, nếu không bị lừa đảo phá tài cũng bị thị phi quan tụng hoặc gặp thiên tai hỏa hoạn hoặc vợ chồng xa cách.

Lông mày quá mềm không có gốc cứng mọc chùm xuống mắt tất nhiên tính tình nhu nhược và vô dụng. Nếu mày có đôi mắt sáng thì bất quá cũng chỉ làm mặt liệu coi sóc văn thư chứ không bao giờ ở ngôi vị chủ. Thời bình còn sống được, thời loạn hết sức cơ cực.

Sách có câu : " Mi mao bà bà, chủ đắc mĩ thê " ( Lông mày mọc chùm xuống mắt thường được vợ hiền, vợ ngoan).

Au đó cũng là cái thiên lý bù trừ, có bộ lông mày nhu nhược tốt phúc sẽ được nhờ vợ.

Trong trường hợp bộ lông mày rủ ảỵ mọc ở trên cao mi cốt cũng cao thì chỉ là người ưa khoác lác, ưa tranh luận, lúc nào việc cần ứng biến lại chẳng ra cơ chao gì.

*Liệt thổ phân mâu,*

*Do ngọc điền chi cao lãng.*

Liệt thổ phân mâu là cắt đất chia đôi sơn hà. Ngọc điền là một danh từ văn chương của tướng học để chỉ ấn đường.

Lông mày luôn luôn đi phối hợp với ấn đường. Ấn đường cao sáng cộng với đôi mày sơ tú đáng mặt vương hầu.

## Nhãn tướng

Tướng đôi mắt quan trọng , trước hết vì nó để biểu lộ thần khí. Thần khí linh khí vốn trừu tượng không thành hình vật, nó chỉ dựa vào ngũ quan lục phủ để hiện lên thôi. Chỗ chứa thần khí nhiều nhất là đôi mắt.

*Dục sát thần khí tiên quan mục tinh.*

Thần khí không bao giờ thoát ly hình hài dù chỉ trong giây phút. Thần khí đi mất, sinh mệnh không còn. Thần khí thực tế là lực lượng của sinh mệnh. Người thông minh, hoạt bát nhờ thần khí đầy đủ. Thần khí tồn tại trong chỗ sâu thẳm của tâm linh với phẩm chất tốt xấu, cao hạ, chân giả. Phải xem xét cực tinh tế mới thấy được. Chớ nên lầm với hình thái nổi phềnh bên ngoài. Gặp ai vui vui tươi cười đã vội bảo thần khí tốt là nhầm. Thần khí đủ không phải là vẻ đắc ý nhất thời. Vẻ đắc ý bất quá chỉ là thần khí giả.

Sách " Bể Giám" có câu : " Nhất thân tinh thần cụ hồ lưỡng mục " ( Tất cả tinh thần của một thân hiện lên đôi mắt).

Xem thần khí không nơi nào bằng xem đôi mắt.

*Hiền lương trường triệt*

*Hào tuấn tinh anh.*

Tài năng hơn người cộng với phẩm đức hơn người nên gọi là hiền lương.

Từ lâu nay, hai chữ hiền lương đã bị hiểu lầm là hiền lành chất phác. Thực ra, danh từ hiền lương có từ thời Hán Đường với cái nghĩa như một cột trụ của quốc gia.

Đối với tướng học, hiền lương không thể ngụt trang được vì nó hiện lên đôi mắt. Mắt người hiền lương chân chính bao giờ cũng trong như nước mùa thu của hốc đá, trong suốt tới đáy. Sáng trong mà ôn hoà từ tường. Biết xa hiểu rộng, chí lớn tài cao, không kiêu căng tự thị. Thê gian tìm ra loại người này thật hiếm.

Vậy cứ theo khôn ngoan cổ nhân. Thủ pháp hồ thượng, tất đắc hồ trung, đòi hỏi ở mức độ tối thượng nhưng chấp nhận ở mức vừa vừa.

Triết gia Hoài Nam Tử nói :

- Tài trí quá vạn người là Anh, quá ngàn người là Tuấn, quá trăm người gọi là Hào, quá mười người là Kiệt.

Một quốc gia xã hội, một tập thể cứ mong có lấy nhiều bậc hào tuấn và kiệt đã là tốt rồi.

Nhà thơ Lý Bạch, thân tuy chưa đầy thất xích ( chừng 1 thước 70 ) nhưng tâm hùng vạn phu.

Nói hào tuấn hoàn toàn, nói về bản tính chứ không hạn hẹp trong phát triển sự nghiệp.

Làm thơ hay xưng bá trong văn đàn gọi là thi hào, văn hào.

Giỏi võ, xếp bút nghiên theo nghiệp đạo cung, thời giặc giã lập công nghiệp hiển hách gọi là anh hào.

Phàm đã đến bậc hào tuấn, hào kiệt, anh hào bao giờ cũng có đôi mắt sáng đẹp và một dáng dấp anh hùng với tấm lòng quảng đại.

Tướng mắt " Cửu Quyết" dạy rằng :

- Nhìn xa trí tuệ
- Nhìn xuống âm độc
- Nhìn bình thản lành tốt
- Nhìn chăm chăm ghen ghét

- Nhìn lướt đi, gian
- Nhìn lơ đãng, ngu
- Nhìn yếu ớt, mắc cỡ
- Nhìn điên đảo, phản bội
- Nhìn liếc ngang, mưu hại.

\*

Phương pháp xem tướng mắt có hai loại : mặt tâm lý qua đôi mắt để đoán cát hung họa phúc. Mặt sinh lý qua đôi mắt để đoán trí tuệ và sức khỏe thọ yếu.

- Lòng trắng tức bạch cầu tối kị những tia đỏ. Sách tướng có câu :

*- Xích mạnh quán tinh chủ ác tử*

*Xích mạnh xâm tinh chủ hưng tai*

*Xích mạnh nhiều tinh chủ phá tài ưu hoạn.*

(có tia máu đỏ đâm xuyên qua con người, chết bất đắc kỳ tử, tia đỏ đâm vào con người gặp hung tai, tia đỏ quán quít quanh con người có chuyện lo buồn tiền bạc thất tán).

Lòng trắng cũng kị xanh xám màu tro, trông đục lờ là mắt của nhiều tật bệnh.

Sách " Tướng Kinh " viết :

- lòng trắng vẫn đục, nghèo hèn, cô độc, khắc tử, chết bất ngờ.

Lòng trắng đã mà khô không quang nhuận là loại bạch đính, suốt đời vất vả không danh phận.

\*

Sách " Thông Chí" có chép chuyện :

- Đời Tấn Chiêu Công năm thứ II, vào mùa hè, ông Đan Tử gặp Hàn Tuyên Tử ở đất Thích. Thấy Đan Tử mắt cứ nhìn xuống mà tiếng nói thì yếu ớt, ông Thúc Hưởng mới bảo rằng : " Đan Tử sắp chết đấy, chỉ nội sớm chiều thôi".

Quả nhiên năm ấy Đan Tử chết.

Nhìn lên đôi mắt người, hễ cứ thấy nét mặt buồn, mắt không muốn nhìn lên, nhìn ra xa, nhìn thẳng vào sự vật mà lơ đãng nhìn vào đầu mũi, đồng thời nói chằng ra hơi, tiếng không nghe xa quá một bước tức là tâm huyết và tâm khí đã hư khuyết, tử thần đã uy hiếp sinh mệnh. Tướng này lấy câu nói Thúc Hưởng làm định lý : " Thị bất đẳng tịch, ngôn bất quá bộ, vô thủ thân chi khí " ( nhìn không trên chiếu, nói không quá bước, cái khí giữ thân đã hết rồi vậy).

Sách " Liệt Quốc Chí" có chép chuyện :

- Tri Bá cầm quân Hầm Ngụy đi đánh nước Triệu. Cho khơi nước vào thành Triệu.

Triệu chắc phải hàng nay mai.

Bầy tôi của Trí Bá là Hi Tì thấy Hoàn Tử và Khang Tử, nét mặt không vui nên nói với Trí Bá rằng hai người ấy sắp làm phản. Trí Bá không tin.

Hôm sau, Trí Bá đem lời Hi Tì nói lại cho Hoàn Tử và Khang Tử nghe.

Hai người đi ra, Hi Tì vào trách Trí Bá :

- Tại sao chúa công đem lời tôi nói lại cho họ ?
- Sao người biết ? Trí Bá hỏi.

Hi Tì đáp :

- Tôi gặp họ ngoài cổng, họ trừng trừng nhìn tôi rồi bước cho mau. Như vậy là họ đã biết tôi đoán rõ tâm lý của họ nên có ý sợ.

Về sau, đúng như lời đoán của Hi Tì, Hoàn Tử và Khang Tử tư thông với Triệu Vương làm phản và giết chết Trí Bá.

*Thần hãm đoán thọ,*

*Tinh đột cực hình.*

Thọ yếu của người đời được quyết định bởi sức vóc của thần khí và chết êm thấm hay chết phi mệnh thì do khí hung hay hoà.

Thần hãm xin dừng lằm với mục hãm vì mục hãm nói về hình thể con mắt nằm sâu xuống như kiếu mắt sâu râu rậm. Mắt sâu không liên quan gì đến thần hãm.

Sức sống cường vượng của một người thế nào có thể nhìn qua đôi mắt, dù cho người ấy đang ở trong cơn thất bại ê chề, nhưng ánh mắt vẫn quang thái sáng đẹp thì có thất bại thêm nữa cũng chẳng sao.

Giả như một thanh niên khỏe mạnh và nhãn quang co quắp, sức nhìn yếu nhược thì cái sức mạnh trên thân thể chẳng qua chỉ là sức mạnh giả, kết quả sớm chiều chết lúc nào không biết.

Xem tướng nhãn thần phải phân chia làm hai loại :

a) Quang thái của trí tuệ.

b) Quang thái của sinh mệnh lực.

Có phân biệt thế mới hiểu tại sao thiên tài thường đoản thọ.

Mắt sáng như sao, quang thái phù động lưu hoạt nhưng càng nhìn lâu càng yếu đi. Đó là người thông tuệ mà sinh mệnh lực bạc nhược đoản thọ.

Còn quang thái của đôi mắt rồi rào sinh mệnh lực bao giờ cũng hoặc quang phát ra mạnh lâu nhưng quang thái ấy không giảm đi, hoặc hàm súc thâm thúy và kiên thực lúc nào thân thể mệt mỏi, mắt vẫn không mệt mỏi.

Mắt lồi, sách tướng đặt tên là phong mục ( mắt con ong)

*Phong mục báo thanh quyết bất thiện chung.* (Mắt ong tiếng beo nhất định chết hung).

*Kiểm tử phong tinh bất đắc hung nhi thả tiện.* ( Mũi nhọn như dao kiếm, mắt ong vừa hung bạo, vừa hà tiện).

*Tinh đột như phong mục, chủ hình thương.* (Mắt lồi như mắt ong chủ về hình thương).

Sách nói vậy. Nhưng phải thật am tường tướng pháp, đừng vội cho đôi mắt lồi nào cũng là sẽ chết bất đắc kỳ tử.

Nhãn cầu lồi gồm có ba loại :

- Vì cận thị nên thủy tinh thể lồi ra.

- Vì nói nhiều và tâm tính quá vui khiến cho một bộ phận thần kinh chủ về sự nói nằm trong đầu nở nang quá độ đẩy nhãn cầu lồi ra.

- Vì sự vượng thịnh của tính dục là mộng thủy bào doanh dưỡng nhãn cầu khiến cho nhãn cầu phát đạt mà lồi ra.

Sách tướng coi là một thứ đào hoa nhãn :

Loại thứ nhất thuộc bệnh lý không kể.

Loại thứ hai nếu đem kinh nghiệm người xưa : "Ngôn đa thất thất" "hoạ tòng khẩu xuất" mà nói thì người có tướng mắt này lại ưa rượu chè, ưa nhạo báng, chê bai, dèm pha, trên cai lý nhân sinh chắc dễ bị chết đâm chết chém bởi chúng nhiều kẻ thù.

Loại thứ ba vì tham sắc, tham danh, mẫu đơn hoa hạ tử tố qui đã phong lưu ( chết dưới gốc cây mẫu đơn, ra ma rồi mà vẫn còn chơi bời).

Người mang tướng này nếu nhục dục quá sức, tham danh thông gian thì cái chết trên tình trường chẳng bao xa.

Còn tướng mắt lồi không do ba nguyên nhân trên, mới sinh ra đã như vậy, nó biểu hiện tính tham, hung dữ hời sao khỏi bất đắc kỳ tử.

Mắt lồi tối kỵ lộ thân là nhãn quang tán mạn vô lực, tối kỵ đối sát, đối sát là có vẻ hung dữ. Chết yếu hoặc hung tử.

Con người vàng mắt đỏ lại lồi ra thì vừa tham vừa hung ác, thiếu hẳn trí tuệ, phần lớn bị chết tại pháp trường.

Con người lồi ra tiếng như thanh la vỡ, sách tướng gọi bằng "song đối sát". Chết trong tù ngục.

Con người lồi ra, màu vàng, cổ dài và răng nhọn thường thường chết vì thất cổ.

Con người lồi, mắt ưa nhìn xuống, cầm lẹm thường thường chết đuối.

Quỷ mi lông mày thô rậm, mắt lồi bốn phía lòng trắng, chết vì cực hình.

Mắt lồi rất kỵ đi kèm với các tướng : đầu heo, mặt ngựa, mũi nhọn dao kiếm, cổ heo, cổ dài tai vểnh, miệng dúm, mặt trắng bởn bợt.

*Tà miến giả nhân tao kỳ độc*

*Si thị giả tự khắc kỳ hình.*

Người tâm địa quang minh, ánh mắt bao giờ cũng bình thản chính trực.

Người quen thói liếc ngang, tâm địa rất độc.

Điều này trong đời sống hàng ngày ai cũng biết.

Duy có suy thị ít người hiểu. Thế nào là si thị ?

- Si thị là mặt đờ như đem tinh thần đến thế giới khác.

Trông thấy một người bảnh bao mà có đôi mắt đờ, ta nên đoán người ấy thuộc loại vô dụng, kém đường y lộc.

Nhưng nếu gặp một người do vận hạn lưu niên mà đôi mắt hốt nhiên chuyển biến thành si thị từng lúc từng lúc thì ta phải đoán người ấy có thể bị điên hoặc sắp chết.

\*

*Dâm nhãn thần dãng*

*Gian tâm nội manh.*

Dâm nhãn còn có tên sắc nhãn và đào hoa nhãn. Đặc điểm của dâm nhãn quang như nước chảy rất quyến rũ đối với dị phái.

Sách Tây Sương Ký tả dâm nhãn :

- Khoé thu ba của nàng vừa chuyển đã có thể làm cho người khác đá phải động tình.

Tính dục vốn là bản năng của con người ai cũng có. Tuy nhiên nhu cầu ít nhiều khác nhau mới phải phân biệt dâm hay không dâm.

Dâm nhãn là con mắt thật ướt nếu đi đôi với thần đấng là tính ham vui, thích của lạ dĩ nhiên gian tâm nảy sinh.

*Mắt ngủ thần đục và như ngủ*

*Mắt sợ thần khiếp và như sợ.*

Thần là vật giống ngọn lửa trong đèn. Nếu đèn mờ mờ tức là đèn sắp hết dầu.

Tinh thần con người lấy đôi mắt làm cửa ngõ, nhãn thần vẫn đục có vẻ ngủ mà không phải ngủ, mệt mỏi lơ đãng, một triệu chứng xấu báo hiệu đèn sắp hết dầu, ngọn lửa sinh mệnh sắp tắt.

Khí nhược, khí hư làm cho thần khiếp, hoàn toàn thiếu tự tin, đồng thời mang bệnh thiếu máu trong tâm tạng. Cái gì cũng lo, cái gì cũng sợ.

Sách " Bể Giám" có câu : " Mắt sợ như nai hoảng".

Ai có đôi mắt kinh sợ của nai hoảng, không thể gắng công việc hệ trọng. Nếu đôi mắt ấy mỗi ngày trở nên kinh hoàng tất sẽ bạo tử.

\*

Bệnh nhãn và túy nhãn là gì?

Xem tướng cho người, việc trước nhất là xem tướng mắt. Một người dù cho thân thể khô ngô, nhưng đôi mắt tinh thần điện quang bất tức thì cũng coi là đồ bỏ.

Linh Đơn Bí Quyết nói :

*Như bệnh như túy đại thần nhược dã*

*Như bệnh tổn thọ như túy hoành vong.*

Mắt như người bệnh, mắt như say rượu, đều bởi thần nhược mà nên.

Như người bệnh thì tổn thọ, như say thì chết bất kỳ.

Dân giang hồ phiêu bạt có kinh nghiệm hễ ai không bệnh mà người trông có vẻ bệnh rồi sẽ bệnh và người như thế lúc đã bệnh thì rất khó chữa.

Sách " Quý Giám" nói :

- " Đang nói chưa hết đã cúi đầu nhìn đất, chắc chắn trong tạng phủ có bệnh".

Ngoài đời ta vẫn thường gặp những người có cặp mắt say sưa như vừa uống rượu. Loại người này rất lười, chỉ thích ăn không thích làm, tham dâm, bản tiện, thô tục. Loại người này tuy có đôi chút thông minh để lừa dối, làm thỏa mãn tính lười thôi.

Trong các sông bạc dễ nhìn thấy người túy nhãn.

\*

Mắt trông cao rộng có oai, danh dương tứ hải.

Phải nhận rằng có người ta gặp mới chỉ đối diện với nhãn quang của họ, ta đã cảm thấy e dè nể sợ. Thế là có oai.

Oai phải đi với đức mới thật là chân uy. Nếu có oai nảy ra từ quyền thế và khủng bố thì cái máy điện chuyên tra tấn còn oai hơn.

Mắt trông cao rộng ý nói khí thế nghiêm túc của đôi mắt khiến cho kẻ đối diện yếu đi trước nhãn quang cương trường chính trực.

Cổ nhân chia ra 2 loại uy :

a) Hữu đức chi uy

b) Vô đức chi uy

cốt để phân biệt Tà với Chính.

Nhận, Thanh với tục dễ hơn nhận Tà với Chính.

Muốn biện nhận Tà với Chính trước phải xem động tĩnh. Lúc tĩnh như con trai ngâm hạt ngọc. Lúc động như mầm cây nảy lá. Thế mới là Chính. Còn lúc Tĩnh như mơ màng nửa thức nửa ngủ, động như nai hoảng sợ lơ lảo là Tà.

Đôi mắt đen trắng phân minh, quang tiêm ẩn trong suốt và yên lặng nhìn vững chãi mới là chân uy.

Đôi mắt dữ dội, quang phóng ra sáng quắc chỉ là giả uy đấy.

Kinh nhi bất thuận, đương đầu với sự sợ hãi mà không chớp mắt vẫn trầm tĩnh nhận định tổ tường là người trí tuệ cực cao có thần thức nội định, tư tưởng mẫn nhuệ, ý chí cương nghị, không bị ngoại vật làm cho ngoan cố nên không gì có thể làm người ấy sợ.

Cuối đời Tống, quan Khâm Sai Chu Biền phụng mệnh vua đi sang sứ bên nước Kim. Lúc bấy giờ Tống là nước yếu. Kim quốc đang mạnh.

Người nước Kim rất mến tài học của Chu Biền nên tìm mọi cách dụ Chu Biền ở lại nước Kim, phong cho quan cao bổng hậu. Nhưng Chu Biền tuyệt đối không động tâm, nói dối là mình có bệnh thông mạnh để từ chối. Người Kim không tin nên mới nảy ra ý định giết hại Chu Biền.

Một hôm, ngay trước điện vua Kim sai người dùng chùy sắt giả đánh mạnh vào mặt Chu Biền. Thế mà nét mặt Biền vẫn thản nhiên như không. Mắt không hề chớp. Vua Kim rất đổi ngạc nhiên bèn bỏ ý định sát hại Chu Biền cho Biền trở về Tống.

Mắt gấp điều kinh hãi ập đến bất ngờ mà không chớp, hoàn toàn do thiên phú nghĩa là thuộc tướng cách thì định lực mới tới độ tuyệt đỉnh. Tuy nhiên, những người học thôi miên hoặc tu phép "Thần huy tam thanh" của đạo gia cũng có thể luyện tập thành đôi mắt kinh nhi bất thuận được.

*Tiền tì tự hồ câu khúc*

*Trí túc kinh doanh*

Tiền tì là đầu vành mắt chỗ giáp với sống mũi, nếu nó quặp xuống như chiếc móc câu, người đó đa mưu túc trí. Vào quân đội thì giỏi quân cơ. Đi buôn bán dễ thành đại phú.

Nhà danh học về tướng số cổ thời, ông Tư Mã Quý chẳng từng nói :

- Đầu vành mắt quặp móc câu, mắt trong như nước mùa thu, nếu không đại quý cũng đại phú.

Nếu chỉ có "tiền tì câu khúc" thôi chưa đủ, phải phối hợp với tinh như thủy mới hoàn toàn.

Đọc " Đông Chu Liệt Quốc" có đoạn Bình Nguyên Quân đem tướng cho Bạch Khởi bảo Triệu Vương rằng :

- Bạch Khởi là người đầu nhỏ và nhọn ở trên, đầu vành mắt như móc câu, con người đen trắng phân minh nhìn lâu không chuyển. Đầu nhỏ và đỉnh đầu nhọn, quả cảm. Vành mắt như móc câu, giỏi mưu trí. Đồng tử đen trắng phân minh trông rõ sự việc. Nhìn lâu không chuyển có chí khí mạnh. Ta không nên tranh với người đó, nên nấn ná đợi thời cơ.

Quả đúng như lời Bình Nguyên Quân, Tâu Chiêu Tương Vương từ khi trọng dụng Bạch Khởi đánh đông dẹp bắc hạ hơn 70 thành.

Tì tự khúc câu cũng là tướng Phạm Lãi thờ vua Việt bầy mưu diệt Ngô. Để tránh họa được chim bẻ ná, Lãi trốn đi đổi tên thành Di Tử Bì làm nghề lái buôn giấu đến ức vạn. Tử Hưởng gặp Đào Chu Công nói với, bạn hữu rằng : " Đúng là Phạm Lãi mất trong như thủy, vành mắt quặp như móc câu."

*Hậu vĩ hữu như đao tài*

*Văn tư bác nhĩ.*

Hậu vĩ là cuối vành mắt thật sắc như dao cắt, dễ nổi tiếng về đường văn chương.

Mắt dài mắt sáng, vành đuôi mắt sắc đa số là mắt của những nghệ sĩ tài danh nhạc, họa, văn, kịch. Có thể lấy ,mắt tài tử chiếu bóng Lý Lệ Hoa làm mẫu mực.

### Nhĩ tướng

Tai liên quan mật thiết với nội tạng tâm và thận. Không biết căn cứ vào đâu mà cổ nhân nói rằng con người khi mới hình thành, cái mũi có trước nhất cho nên mới có danh từ tổ. Còn cái tai ra đời sau chót cho nên mới gọi là nhĩ ton.

Tướng học đặt Tai vào bộ ngũ quan kêu bằng Thái Thính quan. Tai bên trái thuộc hành Kim, tai bên phải thuộc hành Mộc. Vì thuộc Kim nên cần màu trắng sáng, vì thuộc Mộc nên cần cứng cáp.

Tai cũng ở trong bộ phận tứ độc ví như con sông. Vì là sông nên cần có bờ thành, luân quách, vành tai phải cho phân minh.

Xem tướng tai đòi hỏi cả Hình lẫn Sắc.

*Quan kỳ hình trạng nhan sắc*

*Kiến hồ hữu cữu vinh nhục.*

Về hình trạng tai đầy đặn, áp vào đầu tượng trưng cho giàu có. Luân quách phân minh, ẩn cốt bên dưới tai vuông lớn tượng trưng cho sang trọng. Nếu luân quách quăn, lộn, tai ngắn và nhọn, sứt lệch, thấp, tướng nghèo hèn.

\*

*Thùy châu triều hải*

*Tất diên toán nhi dư tài.*

Thùy châu là dải tai, hướng hơi chếch về phía miệng là triều hải. Như trên đã nói, tai thuộc vận thiếu niên. Có tai đẹp chủ vận thiếu niên tốt. Tai đầy mập dễ giàu. Đa số nhà doanh thương cự phú đều có tướng thùy châu triều hải.

*Uyển nguyệt quán luân,*

*Chung triều vương nhi chấp ngọc.*

Vành tai vòng như vầng trăng, phẩm chất thông minh, học hành được. Người có vành tai uyển nguyệt thường gặp may mắn trong sự nghiệp quan quyền.

\*

*Kỳ bạc như chỉ hê bản bảo tử*

*Kỳ kiên như mộc hê lão bất khốc.*

Nghĩa là : tai mỏng như tờ giấy nghèo chết sớm

Tai cứng như gỗ ít gặp họa.

Tai mỏng bởi tai tiên thiên bất túc, báo hiệu hoàn cảnh về sau khốn cùng.

Tai cứng nhờ cái xương đằng sau tai tốt chứng tỏ khí lực tiên thiên khỏe mạnh và để lúc già nua không mất sức, ốm đau bệnh tật.

Lão bất khốc là nghĩa đó.

\*

Tai trắng hơn mặt danh vang thiên hạ.

Nhà văn Âu Dương Tu thường kể, thuở nhỏ có nhà xem tướng cho ông nói : " Nhĩ bạch ư diện danh mãn thiên hạ."

Tai sáng tinh khiết, con người chân thực trung kiên.

Danh thần Ngụy Trưng đời Đường Thái Tôn, tuy diện mạo tầm thường , duy chỉ có hai tai trắng tinh khiết. Ông được vua Đường Thái Tôn nể nhất chỉ vì ông dám chính trực ngăn vua.

Tai không cứ to nhỏ. Điều quan hệ là đầy đặn, cứng cáp, có vành tai trong, vành tai ngoài ( luân quách) đẹp đẽ, có thùy châu (dái tai).

Tai to mà không luân quách, thùy châu, càng to càng vô giá trị. Danh từ chư nhĩ không có nghĩa hình thù nó giống hệt tai heo dẫu, trên đời chẳng ai mang cái tai như thế. Chư nhĩ là chỉ đôi tai to lớn như vô luân quách thùy châu.

Tướng như chư nhĩ rất lười và ngu, lại tham tiền, tham sắc, thích rượu thịt.

Còn tai chuột (thử nhĩ) thì hình thù nhọn mỏng cũng vô luân quách là tướng chỉ biết thủ lợi cho riêng mình, ưa làm hại cho người khác. Tướng của bọn ăn cắp, ăn trộm.

Người nào tai khỉ hết sức gian trá, quỷ quyệt. Tai khỉ hình thù ra sao ?

Bạch Vân Tử nói : " Hàm quất, tai nhọn ưa dùng quỷ kế". (Tiên nhĩ, sức tu thiên ban quỷ kế).

Chọn bạn, định công tác làm việc chớ có gần kẻ tai khỉ.

Tai khỉ còn quỷ quyệt hơn những người tướng :

- Lấy lưỡi liếm môi như rắn.
- mắt ba góc
- mắt to mắt nhỏ.
- mũi mở chim
- mũi đỏ lấm tẩm.

\*

Bạc như hương tiền, mãi tận điền viên

Phản nhi đảo hậu cư vô thất ốc.

Hai tai mỏng vểnh về đằng trước, sách tướng gọi là Chiêu phong nhĩ ( tai đón gió) chủ phá bại. Nếu nó lại mỏng lệch thì bán sạch nhà cửa ruộng vườn.

Tướng bạt nhĩ tai lộn ra phía sau (đảo hậu), suốt đời không mua nổi cái nhà.

Dù con nhà gia thế, nếu có hai loại tai đó rồi cũng thất cơ lỡ vận.

Hôn ám nan nghị hồ đăng đệ

Tiêu khô lữ thán kỳ không trực.

Tai trông tối thui, triệu chứng của tinh thần suy nhược tất nhiên học bất thành, không thể đỗ đạt.

Nếu tai vàng héo khô khốc, tính mạng sắp nguy,

Sách " Ma Y thần tướng " nói :

- nhĩ luân tiêu hắc, tử đại nhãn tiền ( vành tai khô đen, chết ở trước mắt).

Thọ việc mi hề quý phún huyết

Thông minh nhuận hề, phú điểm nhục.

Hình tai dài và lớn, bên trên cao hơn lông mày, bên dưới ngang với góc miệng là tướng thọ. Cả đời ít khi ốm đau dù gặp nghịch cảnh cũng chẳng bao giờ buồn phiền.

Hai tai ửng hồng như phun sơn đại quý cách. Hồng phải đi đôi với nhuận mơn mớn như cánh hoa hồng buổi sớm. Nếu đỏ mà lại khô thì lại là tên hung ác, đồ tể, côn đồ.

Tai màu ửng hồng minh nhuận biểu hiện tâm thần cường tráng. Nhĩ thông thường đi đôi với mục minh. Sách " Linh Sơn Bí Quyết" có câu : "Nhĩ môn khoan đại nhuận trạch minh huỳnh châu viên quách hậu, tài trí siêu quần". (Cửa tai rộng rãi, sắc trạch nhuận sáng, dải tai tròn, vành tai đầy, tài giỏi hơn người)

Tai đầy áp sát vào đầu, trước mặt không trông thấy tai, đại phú.

Sách "Linh Sơn Bí Quyết" nói :

- Vành tai mập đầy, dán sát vào đầu

Hình tai tròn trịa, tai chắc khỏe

Giàu sang ngang với Thạch Sùng

Luân, yểm sinh hồ hắc tử

Trí túc kinh bang.

Tai bên trái, nơi vành tai trong hoặc chỗ khoang tai ( giữa vành ngoài và vành trong) có nốt ruồi, người tài giỏi khả dĩ kinh bang tế thế.

Nếu tai bên phải có nốt ruồi như thế, người hiếu đức, tốt bụng.

### **Tị tướng ( tướng mũi)**

Mũi thuộc bộ Ngũ Nhạc, Tứ Độc còn gọi là Thiên Trụ, thông với phổi thuộc hành Thổ. Vận hạn lưu niên của mũi kể từ 41 đến 51 tuổi. Riêng bản thân cái mũi có 8 bộ vị.

Cuối mũi dưới ấn đường là sơn căn.

Dưới sơn căn trên sống mũi là niên thọ hay tật ách cung.

Dưới niên thọ là chuẩn đầu (đầu mũi).

Hai lỗ mũi bên trái gọi là gián đài, bên phải gọi là đình úy.

Hai bên sơn căn giáp mặt bên trái gọi là tinh xá, bên phải gọi là quàng điện.

Thông thường xem tướng mũi cần chú ý vài sơn căn nên đầy đặn, đừng hãm khuyết, niên thọ nên cao phẳng, sáng và chuẩn, đầu nên nở nang.

*Lương quý hồ phong long quán ngách*

*Sắc quý hồ vinh quang dâng mục.*

Sách "Linh Sơn Bí Quyết" nói :

Sống mũi cao, chuẩn đầu nở nang đầy đặn, mũi thẳng như đốt trúc, mũi động như trái mật, suốt đời không mắc tai họa, hưởng phú quý lâu bền.

Cao, nở nang mới chỉ về phần hình chưa có sắc khí cho nên phải thêm câu : vinh quang dâng mục, thế mới được.

Tuy nhiên như đã nói ở nhiều ở trên, luôn luôn phải nhớ nguyên tắc phối hợp.

Sống mũi cao thọ, nhưng nếu mắt vô thần thì cũng vẫn yếu mệnh.

Sống mũi phục tề lên đến ấn đường, nhưng lông mày thô và mặt ác thì vẫn lao bác khổ sở. Mũi huyền dỏm, mũi đốt tre vốn là tướng đại phú nhưng nếu miệng dẩu dúm như thổi lửa thì hậu vận sắc sỡ.

Lỗ mũi nhỏ hay chấp nhất.

Đầu mũi hạ nhọn thấp xuống môi, cô độc.

Mũi thông với phổi. Lỗ mũi lớn dễ thở khiến cho thân thể khỏe mạnh. Lỗ mũi nhỏ khó thở dễ trở nên bức tức chấp nhất. Quá mức nhỏ là người tiểu khí thiếu khoáng đạt hay sợ đầu sợ đuôi, suy đi tính lại không dám mạnh dạn cáng đáng đại sự. Đầu mũi hạ thấp xuống gần môi, hai bên cánh mũi ( gián đài đình úy) áp lại, tính tình cô độc, thường có những ý thích dị kỳ như đồng tính ái (homosexual) chẳng hạn. Gia đình chẳng mấy khi yên ấm.

Lưỡng khổng triều thiên.

Hai lỗ mũi ngưỡng lên trời tất mũi hếch tất nhiên gia tài khánh tận. Trong nhà không bao giờ có của dư.

Hắn xưa kia thầy Nhan Hồi phải có tướng lỗ mũi này nên mới sống bằng lảng cơm bầu nước.

*Tỉ nhược lương đề phi bản tắc yếu.*

Mũi yếu, sống mũi thấp chẳng nghèo cũng chết non.

Có người hỏi bây giờ khoa thẩm mỹ giải phẫu thừa khả năng xóa bỏ cái mũi yếu và sống mũi thấp. Vậy cứ sửa mũi là hết nghèo, chết yếu hay sao ?

Xin trả lời : tướng con người sở dĩ sống mũi thấp là vì khí cốt tiên thiên hư. Mũi yếu là vì thần chất bạc nhược. Nay khoa giải phẫu thẩm mỹ có thể đem thêm một miếng nhựa cho mũi cao hơn lên, bơm chất hoá học cho mũi nở ra nhưng nhất định không thể chữa được cốt khí hư hoại tiên thiên và thần chất bạc nhược, cho nên mệnh vẫn còn đó không thay đổi.

Còn như làm mũi cao lên liệu đánh đổi lừa nổi người xem tướng không ?

Không lừa nổi. Bởi vì như đã nói, xem tướng phải phối hợp với các bộ vị. Áp dụng tài tình nguyên tắc phối hợp thì hỏi làm sao cái mũi làm giả có thể đứng chung với các bộ vị thật mà không lộ tung tích. Trái lại, khoa giải phẫu thẩm mỹ thường phá hoại tướng cách nhiều hơn là làm lợi cho tướng cách. Không kể những trường hợp này thuộc y khoa chứ không thuộc tướng học. Còn có nhiều trường hợp chất lạ cấy vào trong cơ thể gây thành chứng ngại cho

khí chất thiên nhiên. Lẽ ra đến vận ấy khí sắc tốt nhưng ngoại chất đã phá hoại những tuyến đùn khí sắc, thành thử tốt hoá ra xấu.

\*

*Đại nhị trệ giả vi cố lữ*

*Tiểu nhị hiệp giả tác đồng bộc.*

Cái mũi không phải càng tròn càng to càng tốt. Nó phải phối xứng với các bộ vị khác vì cái mũi to mà trệ nên có biết bao nhiêu người công không thành, danh chẳng toại.

Thế nào là trệ ?

Mũi thuộc bộ Tứ Độc, sông ngòi suối rạch cần lưu thông, không lưu thông là trệ.

Sơn căn khuyết hãm nằm dí xuống cản trở lưu thông.

Chuẩn đầu phá khuyết cản trở lưu thông.

Sống mũi gầy cản trở lưu thông.

Mũi lệch cản trở lưu thông.

Khí sắc của mũi lì lì không sáng sủa cản trở lưu thông.

Ấn đường quá hẹp cản trở lưu thông.

Nhân trung nông hẹp cản trở lưu thông.

Dù cho mũi to cũng vô ích, giỏi lắm làm anh lái buôn hàng chuyến.

Mũi nhỏ mà hẹp người không bao giờ có ý chí tự cường chỉ thích làm tay sai.

Trong lịch sử có một số người mũi nhỏ hẹp mà làm nhất nhị phẩm triều thần như Lưu Cảnh, Hoà Khôn, Lý Liên Anh. Nhưng thật quái ác, những người đó đều là hoạn quan thái giám, quan thị.

*Hoàn mĩ nghi quan*

*Phá lộ ưu ngục.*

Tướng mũi phải phối hợp với khí thế các bộ vị trên mặt cộng thêm khí sắc quang nhuận. Nếu được hoàn toàn dễ thành công lớn trên sự nghiệp chính trị. Nếu không hoàn toàn được khí thế mà kém, khí sắc anh hùng vô dụng vũ chi địa.

Mũi phá khuyết bởi vết và nốt ruồi độc hại hoặc lộ gân lộ xương, lộ khổng thường dễ gặp tai ương oan ngục, khắc thì khắc tử.

Chuẩn đầu tròn nở người trung tín.

Pháp lệnh sâu tính tình nghiêm nghị.

Chuẩn đầu là mũi. Sách "Linh Sơn Bí Quyết" có câu :

*Phong long viên đại trung tín nhân từ*

*Ứng chủy kiểm phong, hung ngoạ gian độc.*

Đầu tròn mũi nở, tâm tính nhân từ, hiền hậu. Đầu mũi như mỏ chim ưng hay như mũi dao âm hiểm gian độc. Những kẻ mũi móc câu chẳng bao giờ thành tín. Pháp lệnh thuộc bộ vết trên mặt liên hệ mật thiết với mũi, cần sáng dài.

Pháp lệnh sâu dài cá tính kiên cường, chính trực, dũng cảm, quả quyết.

Hứa Phụ dạy rằng : "Pháp lệnh dài thọ, ngắn yếu, chạy vào miệng chết đói".

( Riêng đàn bà hơi khác, pháp lệnh phụ nữ không nên quá sâu, quá sâu tất cơ khổ) (Xin xem phần tướng phụ nữ).

Mũi lép hai bên cánh mũi tóp vào cực bần tiện, ngược hẳn với chuẩn đầu tròn nở.

### **Khẩu tướng (tướng miệng)**

Tục ngữ có câu : " Bệnh tông khẩu nhập họa tông khẩu xuất". Bởi thế cái miệng quan hệ đến vận mạng nhân sinh nhiều lắm.

Sách lại nói: "Ngôn vi tâm thanh", lời nói là tiếng của con tim. Một lời có thể dựng nước, có thể làm mất nước, tạo họa tác phúc.

Vì chính trực quá nên nói lạnh chanh, có người nói quá sự thật, có người đặc chí nên nói bậy, nói láo, có người chuyên đi nói xấu.

Tất cả là con đường chiêu họa.

Có người suốt đời hưởng bổng lộc triều đình, có người sống nhờ tiền của cha mẹ, có người quanh năm ngày tháng tràn trề miếng ngon thức béo, có người cả đời chẳng mấy bữa no, có người bao nhiêu tiền ăn hết bấy nhiêu, có người bóp mồm bóp miệng.

Tất cả đều do tướng miệng mà ra.

*Đoan hậu quả từ giả miễn hồ nhục*

*Phỉ báng đa ngôn tất chiêu kỳ họa*

Miệng người ta là cửa ngõ của tâm sự,

Dịch hệ từ viết :

- Kẻ sắp làm phản lời nói thẹn thùng
- Kẻ lòng nghi hoặc lời nói không gọn ghẽ.
- Kẻ tốt bụng ít nói.
- Kẻ hấp tấp nói nhiều.
- Kẻ thất tiết nói liều.
- Kẻ sắp vu khống thường nói ngọt ngào.

"Cổ tướng kinh " dạy rằng :

- Họa phúc gốc ở trong lòng, vinh nhục do từ miệng lưỡi.
- Đoan trang phúc hậu, không nói lung tung là người có khẩu đức. Ưu chửi rửa phá phách gọi là khẩu tặc.
- Nay nói thế này, mai nói thế khác đúng phường xảo trá bất công.
- Vừa nói nhỏ vừa cúi đầu chính kẻ gian tham ám hiểm.
- Nói oang oang mặt đỏ như, anh hùng nhưng hữu dũng vô mưu.
- Lúc nào cũng tỏ ra không sợ chết trên cửa miệng, lúc nào cũng muốn nói rằng mình là kẻ trung tín, lâm sự là biến đổi phản trắc ngay.
- Thích nói khinh bạc chua chất thường đoán thọ khốn cùng hoặc cô độc. Thông minh như vậy chẳng bằng ngu si an lành.
- Ưu tranh luận, hiếu thắng với cãi cọ, vận trình khó thông.
- Quá kiêu ngạo chỉ khoe hay, khoe giỏi, sự nghiệp bắt đầu ngừng không tiến thêm được nữa.

- Suốt ngày ngồi chê bai nói xấu, tính mệnh luôn luôn gặp nguy hiểm.
- Cái gì cũng cười, cái gì cũng chửi vô mục đích, không xem trước xét sau, cả đời chẳng thành việc.

\*

*Phi mã khinh cừu do phương thành tứ vực*

*Xuất tướng nhập tướng, cái đại dung hồ nhất quyền.*

Cưỡi ngựa đẹp, mặc áo lông cừu biểu tượng của phú quý, đồng thời cũng là ý vị nho nhã anh hào. Loại trọc phúc có thể cưỡi ngựa mặc áo lông cừu nhưng không thể anh hào nho nhã. Được vậy nhờ ở cái miệng phương thành tứ vực. Miệng đã vuông vắn, nhân trung lại dài sâu, cầm chắc hai bên pháp lệnh oai nghiêm mới gọi là phương thành.

Người nào nuốt nổi nắm tay há ra thật lớn, thu lại gọn ghẽ. Tuy nhiên không phải cho lọt quả đấm vào miệng mà tự cho mình xuất tướng nhập tướng. Nếu có bộ vị khác bất thành thì cái miệng rộng ấy bất quá chỉ làm anh thối ống loa thôi.

\*

Môi phải đầy. An nói phải đỉnh đạc.

Đấy là tướng tốt của miệng.

Tục ngữ có câu : "Môi hở răng lạnh".

Môi là cửa ngõ của miệng lưỡi. Môi xấu tướng thì miệng làm sao tốt tướng ?

Môi đầy đặn tính người trung lương trí tuệ. Đầy đặn chớ đừng phù thùng như hai miếng thịt trâu thô tục ngu si.

Môi quá mỏng, lạnh lùng tàn nhẫn, dối trá.

Môi trên môi dưới bằng nhau và phải che kín răng. Không che kín tất tiền tài phá hao khó dành dụm, dễ chiêu hung sinh phiền não.

Môi rất cần màu hồng nhuận sáng nói lên phẩm cách tốt, tự trọng, tín nghĩa đồng thời cũng là người biết hưởng thụ.

Môi hồng răng trắng thường nói chuyện có duyên nên vợ đẹp mà hiền.

Môi tím, tính tình kiên cường, cuộc đời chìm nổi, sinh hoạt sóng gió.

Môi thâm, gian hiểm, nghèo khổ, nhiều bệnh tật.

Môi trắng, bệnh thiếu máu hoặc có bệnh phổi.

Môi phải có vết, nếu nhăn lỳ, số kiếp có quả.

Môi dưới chề ra nhiều quá, tinh thần phân tán, không tự tin.

*Phún huyết dư tư, tự quất nang nhi bắn bạc.*

*Hàm đan đa nghệ, như suy hoa dĩ hàn toan.*

Phún huyết nghĩa là đỏ như phun máu.

Hàm đan nghĩa là như tô son.

Môi được mầu phún huyết hàm đan vừa thông minh, đa tài, vừa tiền bạc rồi rào.

Nang quát miệng dúm như túi thắt.

Suy hỏa miệng chùm như thổi lửa, tắt hàn toan nghèo khổ.

Dù có sắc môi hồng nhưng hình miệng dúm cũng bỏ.

*Hàm thể dục tiêu, khai thể dục khoan.*

*Cầu tham mã thỏa, thử sàm, phong đàn.*

Miệng ngậm lại thì nhỏ, mở ra lại rộng rất tốt, chứng tỏ là người tài năng mà đức độ, biết tiến, biết thoái. Nó là cái triết lý.

Anh hùng như thể khúc lươn,

Khi cuộn thì ngắn lúc vươn thì dài.

Miệng nhọn dài ra phía trước là miệng chó, miệng dê, tham lam lợi kỷ.

Miệng môi thật dày, không có khía môi, mở miệng dãi hay chảy xuống mép, môi luôn luôn động là mã khẩu, bần tiện cơ hàn.

Môi mỏng miệng nhọn, nói lí nhí là thử khẩu (miệng chuột), giảo trá hay nịnh.

Môi mỏng là không có gờ, góc miệng trễ cuống, cầm lẹm, răng lộ ra ngoài là phong khẩu (miệng ong), tướng cô độc, hình thê hại tử.

Tướng nói khoác, đại ngôn, mười voi không được bát nước sáo, cố tạo hư thanh để mong thực lợi hoặc vì bất tài mà lại nhiều tự ái, hoặc bởi nói khoác đã thành tính, thường thấy ở trên mặt những người có cái miệng rộng hoặc, nằm chờ chờ không thu nhỏ lại được, mở hay khép cũng một hình thù.

"Nhân luân đại thống phú" có câu :

"Đại ngôn ngả tín giả sức lược" là nghĩa vậy.

*Như điều chủ giả, cao nhân đa nan cộng sử*

*Đồng kiếm đàm giả nghĩa sĩ khả dĩ giao quyến.*

Như điều chủ nghĩa là như mỏ chim, môi trên rộng đè xuống môi dưới nhọn ra giống mỏ con chim. Miệng kiểu này thuộc dị tướng. Nếu các bộ vị khác đẹp tốt thì cái miệng ấy quý bất khả ngôn. Trí tuệ cực cao, kín, vui giận buồn không lộ ra nét mặt, nhẫn nại vô cùng, quyết đoán chí lớn có khả năng vượt sóng gió khốn cùng lập thành công nghiệp vĩ đại. Tuy nhiên, người có tướng miệng mỏ chim thường tàn nhẫn, tham vọng, đặt lên trên hết, cho nên vong ân bội nghĩa.

Phạm Lãi xem tướng Việt Vương Câu Tiễn nói :

- Người ấy cổ dài, miệng mỏ chim, có thể cùng với nhau khi hoạn nạn nhưng không thể cùng nhau lúc đắc ý.

Bởi thế, diệt xong Ngô Vương Phù Sai, Phạm Lãi bỏ Việt Câu Tiễn trốn đi tránh khỏi cái họa Văn Chủng bị Câu Tiễn giết.

Kiểm đàm là tay kiếm ngăn đôi lưỡi kiếm và cán kiếm. Miếng kiếm đàm lớn và góc cong lên, ngay ngắn, tướng trung hậu, nghĩa sĩ có thể gửi tính mạng, sứ mạng của mình cho người ấy mà không sợ bị phản bội.

\*

*Đương môn lưỡng sĩ khuyết tắc mệnh kiến.*

Hai răng cửa khuyết, vận mạng bất thông.

Người già ngoài sáu mươi hai răng cửa rụng là lẽ đương nhiên.

Trước sáu mươi, răng cửa khuyết là cốt hư khí hoại, khí chất trên tuệ là tướng xấu.

Bị tai nạn hai răng cửa gãy là sự ngẫu nhiên.

Thân hình to lớn, mặt mũi nở nang mà hai răng cửa gãy vẫn là kẻ tầm thường, vô dụng.

### **Tướng cổ, vai, lưng, ngực, bụng và tay chân.**

Người gầy cổ ngắn gặp tai ương.

Người mập cổ gầy tất yếu vong.

Cổ là cái cột để đỡ cho đầu đồng thời là đường liên lạc giữa đầu với thân.

Gầy kị cổ rút. Mập kị cổ dài.

Đó là nguyên tắc bất di bất dịch của tướng pháp.

Cổ như cổ bình, cổ vò, bụng lớn, miệng nhỏ nên cổ rút, nhất định bản hàn yếu chiết.

Bởi vì người như thế, thân thể bạc nhược, tinh thần úy mị gặp đầu hay đó chẳng dám phấn đấu. Nếu có ai cương cường phấn đấu thì hùng tâm có dư nhưng sức không đủ chưa xuất trận đã chết.

Cổ như cổ ngỗng dài mà cong là tướng hung bạo, kiêu hoàng lúc đắc ý chí ưa tàn sát, thế nào về sau cũng bất đắc kỳ tử.

Cổ như cổ heo ngắn và rút, tham lam ô trọc, hiếu dâm, mặt mũi đáng ghét, ngôn ngữ lộn xộn, ngày nào mập quá mức ngày ấy tất chết.

Cổ tròn đầy dù người gầy ốm cũng vậy, không được lộ gân lộ hầu, không được cong queo. Mập mà lộ hầu ngày chết rất sớm.

Người nào đang làm quan, lúc ngồi mặt buồn buồn cổ cứ đưa ra đằng trước thì sắp mất chức, vận hạn nặng có thể bị chết chém.

Khoái Thông bảo Hàn Tín, tướng mặt của ngài bất quá phong hầu nhưng tướng lưng của ngài thì quý bất khả ngôn.

Khoái Thông dùng tướng lý để sui Hàn Tín làm phản, tuy nhiên nó cũng chứng tỏ cái lưng quan trọng đến mức nào đối với đời người.

Lưng quý tướng, phú tướng phải thật đầy và kiên cố, gầy hay mập, lưng cũng cần rộng rãi, bằng phẳng, chắc khỏe. Cái lưng mỏng trông eo uột là người nhu nhược. Cái lưng phong hậu là người dám làm dám chịu.

Lưng có rãnh, lưng cong con tôm, ngu si bỉ tiện.

Lưng lệch lẹo, nhỏ bản thì yếu chiết hoặc tuyệt tự giống như gốc cây mục không thể ra trái.

Sách "Linh Sơn Bí Quyết" có câu :

- Yêu viên bối hậu uy chấn cửu châu, phú quý lưỡng toàn nhi tôn đa phúc (eo tròn, lưng đầy phú quý toàn con cháu phúc lộc).

Lưng thẳng dài, to lớn, đầy đặn như hổ ngồi có tài giúp vua.

Lưng thật rộng gồ lên như rùa nổi trên mặt nước gọi là qui bối thuộc loại phúc tướng.

\*

Cánh tay tướng học chia làm hai bộ phận :

Từ vai đến khuỷu là long cốt.

Từ khuỷu đến cổ tay là hổ cốt.

Trên nguyên tắc thì long phải nuốt hổ chớ để hổ nuốt long.

Long to và dài hơn hổ mới quý quyền.

Hổ to và dài hơn long, vất vả lao động.

\*

Vai chim ưng so lên gần tai, người chắc nịch ( Xin chớ lầm với vai mầy ông nghiện thuốc phiện) dĩ nhiên thuộc loại người gây xương lớn. Sơ vận thường túng quăn một khi đã vỗ cánh thì bay lên đến tận tầng mây, phát như lôi nhưng lại chóng tàn.

Diên kiên giả đằng thượng tất tốc

Khủng bất đa thời.

Đó là tướng Mã Chu đời nhà Đường do Viên Thiên Chính phê.

Nếu vai so mà không thuộc cốt cách diên kiên đầu lại rụt là kiện tướng.

Vai bằng bạn là vai có tướng tốt.

Vai xuôi như vai lọ, thân thể bạc nhược

Vai lệch vất vả.

\*

Sách "Linh Sơn Bí Quyết" viết :

- Con tim là chỗ ở của thần.

Lá gan là chỗ ở của hồn

Lá lách (tì) là chỗ ở của ý chí.

Lá phổi là chỗ ở của trí tuệ.

Tất cả đều nằm trong ngực, bụng tài hoa khí phách đều nằm đấy.

Ngực tối kị gồ nhọn như ức con gà, lưỡi, hung dữ, hiếu sắc tham dâm.

Ngực nở nang, phong mãn, lồng ngực rộng rãi bằng phẳng chứng tỏ đảm thức độ lớn. Nếu óp ngấn bần tiện.

Bụng ví như cái lò nung nấu biến chế đồ ăn nuôi thân thể gồm ruột, dạ dày.

Bụng tốt tướng phải tròn, to, chắc xệ xuống, phía dưới trông thanh khiết. Nếu bụng to phía trên gọi là cầu phúc (bụng chó) nghèo hèn, ngu ngốc.

Hứa Phụ dạy rằng :

- Bụng nhỏ mà xệ xuống đại phú.

(phúc tiểu nhi hạ, đại phú)

Bụng to mà xệ xuống danh vang thiên hạ.

( Đại phúc thù hạ danh biến thiên hạ)

Bụng lớn như đàn bà chứa tiếng tăm lừng lẫy.

( Phúc như bão nhi, vạn quốc danh đề)

Bụng như bụng chim sẻ, vô gia cư.

( Phúc như tước phúc bản tiện vô ốc)

Xem tướng bụng cần lưu ý mấy điểm tròn xệ, chắc. Nếu bụng bự núng nính nhiều mỡ hơn thịt, nhiều thịt hơn xương cốt thì lại là tướng bồi bàn, phổ ky.

Bụng to cần rốn sâu lớn, nếu rốn lõm không tốt.

Sách tướng có câu : " Tể khả nạp quất", rốn có thể nhét vừa quả quất, quý tướng.

### **Luận về dị tướng và phá tướng**

Trước khi luận bàn độc giả hãy đọc câu chuyện dưới đây :

" Đời vua Khanh Hi nhà Thanh, có đại văn hào Kỷ Hiểu Lam tự là Văn Đạt, tài cao học rộng, một danh thần trong triều, giàu sang phú quý tiếng tăm lừng lẫy.

Thế nhưng tướng mạo của ông lại rất tầm thường, tầm thường như một tên ăn mày. Cùng thời có vị thầy tướng hết sức bất mãn đối với hiện tượng Kỷ Hiểu Lam, không rõ tại sao tướng thì bất hành khát mà sự nghiệp lại là sự nghiệp đại thần nhất phẩm.

Thầy tướng mới đổi danh đổi họ tìm kế tiếp cận Kỷ Hiểu Lam bằng cách xin vào làm gia nhân hầu hạ đại quan để giải đáp cho được mối hồ nghi rất chướng mắt cho khoa tướng học.

Cả năn trời đằng đẳng thầy tướng mới có dịp khám phá. Chiều hôm ấy gần giờ lên đèn. Kỷ Hiểu Lam trong thư phòng đọc sách. Thư phòng tối nhá nhem, thầy tướng thấy đôi mắt của Kỷ Hiểu Lam rất lạ, nếu người khác thì phải đốt đèn lên mới đọc được nhưng Kỷ Hiểu Lam không cần vì mắt của ông như có hai luồng sáng phát ra cho nên ông vẫn thản nhiên ngồi đọc. Thầy tướng bất giác kêu lên : " Nguyên lai quý tại ư thử". ( À quý tướng là vậy).

Kỷ Hiểu Lam nghe tiếng kêu quay lại, mặt ông vòng ra đằng sau, mắt có thể tự nhìn thấy lưng mình.

Thầy tướng nói :

- Xin đại nhân tha cho tôi. Tôi là thầy tướng vì thấy tướng mạo đại nhân vốn là tướng hành khát lại ở ngôi vị nhất phẩm, lòng nghi hoặc nên mới giả gia nhân để dò cho ra dị tướng nào đó mà tôi đoán quyết nhất định phải có. Nay đã tìm thấy nên kính động đến đại nhân. Đại nhân có hai dị tướng một là nhãn hữu quang thái, mắt phát quang thái, nhãn năng phải cố kỳ bối quay mắt lại có thể nhìn thấy lưng. Cả hai đều thuộc cách cục long hình, mười đực một thanh đại quý tướng.

Trong khi hai người đang nói chuyện thì thân phụ của Kỷ Hiểu Lam ở ngoài bước vào nghe thầy tướng nói Lam có tướng hành khát, cụ chợt nhớ lại việc cũ. Cụ nguyên là một viên ngoại gia tài to lớn, tâm tính trung hậu, ưa làm điều thiện. Nhưng quá 40 tuổi vẫn chưa có con, nên cả hai vợ chồng ngày đêm cầu trời khẩn phật cho mình một người nối dõi.

Một đêm kia, cụ Kỷ nằm mộng thấy người mặc áo xanh dẫn cụ đến ngôi đền nguy nga để gặp Quan Thánh Đế Quân, ngài bảo cụ :

- Nhà ngươi tích thiện lâu đời, nay ta cho vợ chồng ngươi một đứa nhỏ.

Nói rồi Quan Thánh Đế Quân đưa cụ ra ngoài vườn, trong vườn có lũ trẻ ăn mỳ, quần áo rách tả tơi đang chơi đùa. Ngài vẫy tay gọi một thằng bé tới, vuốt đầu nó giao cho cụ Kỷ. Vừa lúc ấy cụ Kỷ thức giấc. Cùng ngày này phu nhân viên ngoại mang thai sinh ra Kỷ Hiểu Lam".

Đọc câu chuyện trên, xin chú ý hai điểm :

- Dị tướng và mười đức một trong ( Thập trọc nhất thanh).

Dị tướng là những điểm kỳ lạ mà người thường không có.

Tỉ dụ, ông Hán Cao Tổ chân bên trái mọc 72 cái nốt ruồi, ông Lưu Bị tay để xuôi dài quá đầu gối.

Sách " Tướng Lý Hành Chân" có chép một bài phú về dị tướng của tiền nhân :

Lưu tiên chủ thù thủ quá tất hữu tam phần thiên hạ chi chứng ...

Tần Cối đăng đàn bá tướng vì mất phát dạ quang. Trần Bình mặt sáng như ngọc, thân cư cửu đỉnh. Vệ Thanh nhờ cái trán gan úp mà thực lộc vạn chung. Long mảy vua Nghiêu hiện bảy màu. Mắt vua Thuấn hai con người. Vua Văn Vương ngực nổi bốn vú. Đức Khổng Tử mắt lớn miệng rộng. Mã Chu vai chim ưng Vương tá Đường triều. Vương Đôn mắt ong tiếng báo tất bị người giết. Đồng Trác rốn lớn có thể nhét 3 trái quýt. Bà Lã Hậu âm mao dài quá gối. Lã Đồng Tân đặc đạo thành tiên do hạc hình qui tức. Lưng rồng mắt phương Quách Phần Dương xuất tướng nhập tướng ...

Dị tướng có thể cực tốt có thể cực hại. Nhưng theo kinh nghiệm thì phần lớn dị tướng đem đến sự tốt nhiều hơn sự hại.

Dị tướng không phải chỉ hiện lên từng điểm trên các bộ vị mà còn hiện thành nghi biểu vóc dáng.

Tướng pháp cổ nhân phân định bảy nghi biểu dị tướng gồm có :

- Tướng hình dung cổ quái

Tướng hình dung tú lệ.

Tướng hình dung non ( Như lá chuối non)

Tướng hình dung thanh kỳ.

Thanh kỳ, cổ quái, tú lệ tốt. Non cực xấu yếu tướng. Đa số dị tướng là kết quả của nguyên tắc thập trọc nhất thanh ( Mười đục một thanh).

Sách dạy rằng :

" Tiện trung hữu quý năng tác cao quan"

( trong tiện có quý, làm cao quan).

Thế nào là tiện trung hữu quý?

" Thần Tướng Toàn Biên" viết :

- Trán nhỏ mà vuông thẳng, mắt nhỏ mà sáng trong, mũi nhỏ mà sống mũi cao thẳng, tai nhỏ mà triều miệng, bụng nhỏ mà xệ xuống, miệng nhỏ mà đỏ hồng như tô son, thân nhỏ mà tam đình đều đặn ngay ngắn, môi cong mà răng như chuỗi ngọc.

Như vậy là đục mà có thanh.

Nếu trán rộng mà cằm lẹm, xương cốt cao tủng mà da dẻ thô, ngực rộng mà lưng có rãnh, đi đứng đờng bệ mà tiếng nói như ngựa hí, lưng dày mà ngón tay quẻ củi, tai lớn đầy đặn mà bước đi ẻo lả, lưỡi đỏ mà miệng thổi lửa, đầu dài mà eo gầy gập, ăn nói ôn tồn mà tính thần si ngốc, người to lớn mà tiếng lí nhí, mặt ngắn mà mắt quá dài.

Như vậy là thanh mà kèm theo đục.

Thà đục mà có thanh còn hơn thanh kèm theo đục.

\*

Thế nào thập trọc nhất thanh ?

Lã Văn Đức khi sinh ra tướng mạo xấu xí đến nỗi cha mẹ phải mang giấu đi không muốn cho ai trông thấy sợ họ cười chê. Lúc lên 10 tuổi có vị cao tăng gặp Đức lấy làm kỳ lạ tìm đến bảo cha mẹ Đức rằng :

- Thằng bé đó mắt lộ kim quang ( Ánh sáng như vàng) ngày sau ở ngôi vị tôn quý.

Mười cực xấu mà có một cực tốt thì một cực tốt sẽ xoá bỏ mười cực xấu.

Đó là nguyên tắc " Nhất quý đế cửu tiện" của tướng học.

Nếu thập thanh nhất trọc ( Mười thanh một đục) thì lại là phá tướng rất nguy hại.

Đã thanh phải thanh toàn.

Tư Mã Đức Tháo coi tướng cho Triệu Tử Long nói :

- Tướng quân có phúc tướng, trên mặt hiện 5 loại kỳ tướng, cuộc đời sẽ được toàn trung toàn tín, chết an nhiên. Bộ tứ độc liên tiếp lưu thông công danh đến bạc đầu. Đôi mắt sáng trong suốt đứng giữa tên đạn cũng không bị thương. Vóc dáng hiện ngang hoà nhã, chí cao gan dạ nhưng nhân từ.

Như tướng Triệu Tử Long là thanh toàn.

Nếu mười cái thanh gặp một đục thì một đục sẽ xoá bỏ mười thanh.

Một đục ấy tướng học gọi bằng danh từ phá tướng.

Phá tướng có ám phá và minh phá.

Minh phá hiện nổi ra bên ngoài. Tỉ dụ, người cao lớn vai to, trán rộng, thân thể nặng khô vĩ nhưng bị cái cầm lẹm.

Còn ám phá thì ẩn bên trong. Tỉ dụ, thể mạo đáng bậc nhất phẩm nhưng mình hơi hám, mồ hôi thường tiết đêm ngày bất kể nóng rét hoặc nằm ngủ hay nói mê nói sảng liên miên.

Cuối Thanh triều, tổng đốc Lương Quảng là Trương Minh Kỳ rất thích khoa trường mệnh học, thường triệu thỉnh các nhà tướng số khắp nơi về đàm luận.

Có người cho biết ở chùa Hải Động vùng Hà Nam, một vị sư trụ trì tên là Trí Quả giỏi xem tướng lắm.

Trương Minh Kỳ muốn thử tài bảo tên gia nhân là Ngô Trung hoá trang làm tổng đốc Lương Quảng đi với quân hầu nghi tướng tới chùa Hải Động văn cảnh. Sở dĩ ông chọn Ngô Trung vì Trung trông đáng dấp hậu trọng khác hẳn với ông tướng mạo xấu xí. Trung vào chùa lễ Phật xong mới nhờ hoà thượng coi tướng.

Hoà thượng nhìn Ngô Trung một hồi chấp tay vái mà rằng :

- Ngài thực là nhất phẩm đại nhân, tuy nhiên, xem tướng cao quan chúng tôi chỉ xin vào trong giấy, nói thẳng e vô lễ.

Dứt lời, hoà thượng xin cáo vào nhà trong viết mấy chữ nhét vào phong bì cho chú sa đi cầm đưa cho Ngô Trung.

Ngô Trung mang về cho Trương Minh Kỳ mở ra thì thấy có đề mấy chữ :

*Đầu đại vô giốc*

*Phú đại vô thác.*

*Phi quan phi loạn*

*Phú gia nô bộc*

Nghĩa là :

Đầu lớn không có góc cạnh

Bụng to mà lưng bồng

Chẳng quan chẳng cách

Chỉ là đầy tớ nhà giàu.

Trương Minh Kỳ vỗ trán cười ha hả, thầm phục Trí Quả hoà thượng thật tinh đời.

Nửa năm sau, Trương Minh Kỳ cải dạng anh lái buôn đến chùa Hải Động nhờ hoà thượng xem cho vận mệnh hanh thông, tương lai ra sao?

Ngắm Trương rất lâu, hoà thượng Trí Quả nói :

- Nhìn tướng mạo ông toàn thấy ngoại biểu cô hàn nhưng nghe tiếng ông nói âm vận lại dị thường thanh lãng kỳ lạ, ông có tướng dung tục mà kèm theo thanh.

- ông có thể cho tôi xem ám tướng để quyết định lời đoán được không?

Trương Minh Kỳ gật đầu; xem xong ám tướng, hoà thượng phê vào giấy :

*Chu thân cô hàn tướng*

*Đỗ nội độc hữu tứ phương trường*

*Vị cực đại thần*

*Xuất tướng nhập tướng.*

Nghĩa là :

Toàn thân đều một tướng cô khổ bản hàn

Chỉ bộ ruột trong bụng hình vuông tất ở ngôi vị đại thần xuất tướng nhập tướng.

Đỗ nội tứ phương trường là cái tướng mà trong " Nam Hải Dị Nhân" có nói Mạc Đĩnh Chi ỉa cứt vuông vậy.

### **Hỏi ông Hư Hư Tử**

(Hư Hư Tử là một trong những tôn sư về tướng học thời cổ).

Hỏi : trời tạo sinh ra con người muôn vạn hình thái khác nhau từ tướng mạo đến tính tình, cái lý của tạo hóa có thể biết được chăng ?

Hư Hư Tử đáp : Người nào do khí thanh nhẹ sinh ra thì hiền quý, người nào do khí nặng đục sinh ra thì ngu độn. Có người sinh xuất từ trời đất, hoặc từ dưới mồ chui lên, có người thuộc cõi thần tiên, cõi tinh linh, cõi tu hành, có người đội hình súc vật bởi kiếp luân hồi. Bà Khánh Đô giao hợp với Xích Long ( Rồng đỏ) sinh ra vua Nghiêu. Ac Đăng thấy cầu vòng mà đẻ ra vua Thuấn. Đại Nhiệm Mộng gặp Trường Nhân sinh Văn Vương, bà Nhan Vi cảm hắc đế mà hoài thai Khổng Tử.

Hỏi : Bởi nguyên nhân nào mà người thì quý như vẩy rồng, người thì hèn như lông trâu, lông ngựa?

Đáp : đất nhiều, vàng ngọc ít, cỏ bụi nhiều, gỗ quý ít, hiền ngu thọ yếu phú quý bần tiện, nào khác gì cái lý thiên nhiên.

Hỏi : sách Ma Y dạy " Hữu tâm vô tướng, tướng tùy tâm sinh, hữu tướng vô tâm, tướng tùy tâm diệt". Đó là do hành động của thiện ác mà ra. Xem tướng thiện ác thế nào?

Đáp : trước xem khí sắc, sau nhìn vết và nốt ruồi, kẻ làm thiện từ thiên đình trở xuống ấn đường, lệ đường, đều có khí sắc vàng hồng sáng nhuận.

Hỏi : còn kẻ ác thì sao ?

Đáp : trông thấy trệ khí tại thiên đình, phế khí ở lệ đường, mắt phảng phất màu trắng đục, mắt xanh như tàu lá, mắt đen như bùn, mắt vàng như nghệ, mắt đỏ gay gắt. Nặng thì vận xấu tám năm, nhẹ thì ba năm.

Hỏi : tướng có biến không ?

Đáp : tướng thường biến theo tâm. Theo lời Quỷ Cốc Tử nói : " Hữu tâm vô tướng, tướng tùy tâm sinh, hữu tướng vô tâm, tướng tùy tâm diệt, hữu tâm hữu tướng, tướng bất tùy sinh, vô tâm vô tướng, tướng bất tùy diệt".

Hỏi : thế là nghĩa làm sao?

Đáp : giả như có một người tướng bần cùng, người ấy vốn thuộc ác loại, nay hãy giác ngộ những lỗi lầm ngày trước, lập tâm làm điều thiện có thể biến thành tướng no đủ. Thế là hữu tâm vô tướng tướng tùy tâm sinh. Giả như có một người tướng phú quý mà hoang phí tác ác, tham lam tàn nhẫn, tướng sẽ biến thành hình thái bần cùng. Thế là hữu tướng vô tâm, tướng tùy tâm diệt. Giả như có một người khốn khổ, vất vả, tự biết oan nghiệt tỉnh ngộ không làm điều ác, nhưng vẫn còn khốn khổ là vì oan nghiệt quá nặng, tuy nhiên ác căn sẽ biến cải dần dần. Thế là hữu tâm vô tướng, tướng bất tùy sinh. Giả như một người có tướng an lạc phúc lộc mà lòng lang dạ thú, quỷ quyệt, dối trá nhưng vẫn sống phú quý là bởi cái đức ông cha chưa tuyệt, căn cốt còn cao, sau này nó sẽ báo ứng vào đời con cháu dần dần phúc thọ mất đi. Thế là vô tâm vô tướng, tướng bất tùy diệt.

Hỏi : hình như vậy, cái biến của sắc thế nào?

Đáp : cốt cách răng lợi, tinh thần và tính tình dễ biến vắn vệt, nốt ruồi, da dẻ, râu tóc còn dễ biến hơn, không phải chỉ có khí sắc biến thôi đâu. Cốt cách biến thấy ngay trên đầu, trên trán, trước khuyết hãm, nay đầy đặn, trước lép xẹp, nay nở nang hoặc ngược lại. Sống mũi đang bằng phẳng nay gồ lên thành khúc. Răng đang đều đặn bỗng rụng thành sơ lậu. Hình thể trước kia ẻo lả nay trở nên cứng cáp. Cằm trước không râu nay mọc râu. Mắt trước sáng trong bây giờ mờ đục. Tính tình trước kỳ quặc nay khoát đạt, trước nóng nảy nay hoà thuận. Da dẻ trước nhuận mịn nay khô sáp. Tất cả đều là biến. Nếu ác mà biến thành thiện, mọi sự vừa ý thiện mà biến ra ác, mọi việc tảo bại.

Hãy xem những người trong vòng công danh, hễ lúc nào rồng mây gặp hội tức thần khí sáng suốt, dung mạo oai nghiêm, bao nhiêu cái khí hàn toan đâu mất hết. Đó chẳng phải là biến ư ? hãy xem trong đám quan trường, một sớm kia ngôi cao chức trọng thì như con hạc đứng giữa đàn gà, một chiều mất chức thì tuy cốt cách chưa thay nhưng dung mạo đã đổi. Hãy xem bọn người dân giả, thượng nhân. Đắc ý khí cốt khi lâm lâm, tinh thần bột bột, chí đắc ý mãn, xem như dưới mắt chẳng còn ai. Đến khi thất chí bại nghiệp thì cốt khí rúm ró, tinh thần tịch mịch, đang mập thì trở nên gầy gò, đang trẻ bỗng gầy sòm, đang khỏe khoắn bỗng yếu nhược, đang cứng rắn thành ẻo uột. Đó chẳng phải là biến ư ?

Hỏi : có trường hợp tự dưng không chuyện gì mà tướng biến chẳng ?

Đáp : biến chứng có nhiều loại. Bỗng nhiên biến, sau cơn ốm đau biến, do xứng tâm khoái ý mà biến, vì thất chí thoái bại mà biến.

Hỏi : bậc thánh hiền, ai không tận thiện, thế tại sao lại có người yếu tắng, ác tật, nghèo đói, bỏ vợ ? Văn Vương tâm đại thiện, suốt đời lấy việc giáo hoá Di Phong làm vui, mà bị giam cầm ở Dữu Lý. Bá Di Thúc Tề liêm chính, đức hạnh mà bị chết đói. Khương Tử Nha giỏi giang thao lược mà ngồi câu mồi ở sông Vị. Cam La 12 tuổi đã làm tướng sủng rồi chết yếu. Lại có bọn trộm cướp cực ác cực hung mà sống rất thọ. Tại sao ?

Đáp : đó cũng là cái lý của tạo hoá chớ quá câu nệ, Thánh hiền thì cũng không thoát khỏi cái lý ngũ hành. Đến trời đất kia còn mờ tỏ bằng hoại tài bồi hướng chi người. Thánh Hiền là tinh hoa nên dù chết như Bá Di Thúc Tề nhưng danh nêu quốc sử, hồn phách thăng hoa khác với cái chết của lũ phạm tặc.

Hỏi : tính tình con người muôn hình vạn trạng tại sao ?

Đáp : tính tình do nguyên thần tạo ra, thanh, trọc, cao, hạ, quý, thiện, ác ở bên trong thế nào hiện ra bên ngoài thế ấy.

Hỏi : thế nhân đa số tính tình vội vã cao ngạo. Tại sao ?

Đáp : cao ngạo vội vã là điều đại kị trong tướng cách. Đem tính vội vã cao ngạo để trị quốc, trị gia, sử thế tiếp vật đều không nên. Vội vã thì họa càng đến nhanh. Cao ngạo tự thị bất nhân tâm, giàu kiêu cái giàu sang vênh vác cái sang, tài thích khoe tài, nghèo tự cho mình chí lớn tất cả đều vô lối và vô ích. Ông Mạnh Tử nói : " Hãy kiên trì cho chính mình nhưng đừng có khí hung bạo. Nếu để bạo khí động cái hỏa tam muội sẽ bốc lên đốt tạt phủ làm hại nguyên thần."

Hỏi : học thức đồ đạt có thể thấy được không ?

Đáp : mi cao, nhĩ cao tủng, sống mũi phực tê chạy trên trán, tướng trạng nguyên. Mắt sáng sủa, khí ôn hoà, thần thanh cao, tướng bằng nhãn. Tiến sĩ xem mi, cử nhân xem mắt câu đó sai, dù cho mi tốt nhưng mắt đục làm sao đỗ tiến sĩ, dù mắt đẹp nhưng mi thô làm sao đỗ cử nhân ? Nên sửa lại là tiến sĩ thần đa tĩnh đa uy, cử nhân đa tú thần vượng.

Hỏi : người kia ở địa vị công khanh, mà tại sao không có tướng quý ?

Đáp : công khanh vị rồi, ít ngày sau tướng se hiện lên. Tại vì ta chưa phát hiện được ẩn tướng vậy. Phạm người nào sinh ra đầu to, trán vuông, cốt mạnh hơn nhục, thần sáng hơn hình, thân dài mặt dài, chân tay dài rõ là mộc hình. Mộc hình thường không có cái uy bong ra ngoài làm người sợ nhưng tinh thần tàng ẩn rất quý.

Hỏi : người kia tai quăn queo, luân quách phản thế mà quan chức cao. Người này lại tốt, luân quách phân minh thế mà chỉ làm lái buôn. Tại sao ?

Đáp : người hèn không có mắt quý, quý tướng không ở nơi tai. Nếu người kia trán rộng mi sáng : quyền cao, bước dài, mắt có thần uy, ngồi vững như đá, đứng nhẹ như mây, quan chức cao là đúng. Còn như người này trán ám thần đục, quyền thấp tay thô, riêng nhờ cái mũi ngay ngắn thì làm lái buôn chứ sao.

Hỏi : cái tướng người kia không có cao lớn, không hiên ngang tại sao lại sớm đường công danh ?

Đáp : tại người đó kiêm hình kiêm thô cách, nhờ lý tượng sinh của ngũ hành. Các bộ vị cân xứng, trán thẳng, ấn đường sáng, mi thanh mục tú, thần lĩnh khí hòa, tiếng nói ưỡng lượng. Tuy không có vẻ hùng vĩ nhưng thường là loại quyền cao chức trọng.

Hỏi : có người trước giàu sau nghèo, có người trước nghèo sau giàu. Tại sao ?

Đáp : xem tướng giàu trước hết phải đi tìm có tướng nghèo không ? nhiều tướng nghèo mà ít tướng giàu thì người ấy lúc đầu tiếng nói to lớn thanh tao càng về sau tiếng nói nhỏ dần yếu ớt và thô đục, tinh thần trước sáng sau mờ. Đó là tướng trước giàu sau nghèo. Xem tướng nghèo trước hết phải xem có tướng giàu không? Tướng nghèo ít mà tướng giàu nhiều thì người ấy lúc đầu yếu ớt sau càng to lớn thanh tao, tinh thần trước mờ sau sáng. Đó là tướng trước nghèo sau giàu.

Hỏi : có người nghèo rồi giàu, ít lâu lại trở về nghèo. Tại sao ?

Đáp : người ấy vốn nhiều tướng bản khổ, nhờ một vận hoạch tài hoặc do số tiền phi nghĩa mà khí sắc tốt lên ở cung tài bạch. Nếu các bộ vị vận hạn chắc chắn có thể được năm năm hay tám năm.

Hỏi : nhà cự phú kia tướng mạo cao lớn, mập mạp có phải là cách thủy sinh mộc không ?

Đáp : đúng vậy, nếu là tướng tốt còn phải ngồi như cây tùng, đứng như cây cung ( thẳng), đi như gió nhẹ, nói như chuông đồng, lưng gồ lên, bụng xệ xuống.

Hỏi : người kia thân hình đầy đặn, nhưng ngắn lùn, trán vát, bước dài bước ngắn, tiếng nói tầm thường. Tại sao giàu ?

Đáp : thân hình đầy đặn là tướng giàu, cao lùn bất kể trán vát, bước loạng choạng là tướng dư ăn mặc nhưng hèn. Thêm nữa nếu người ấy lùn mà lòng đôn hậu, lưng to như lưng rùa tức là thổ hình thành, tiếng nói oang oang là thổ âm thành, tướng đại phú.

Hỏi : có người nọ làm chức Châu Mục, trông nhiều vẻ đàn bà. Thế là tướng gì?

Đáp : tướng nữ chuyển nam rất quý. Nhưng đừng có hình tiện, đừng có ỏn ẻn nữ thanh mới thật quý. Nếu ỏn ẻn, thân hình quá yếu ớt, tha thướt nữ đa nam thiếu là yếu tướng ( hoặc là tướng đồng đực gian hoạt).

Hỏi : người kia tướng mạo khôi ngô, quần áo tề chỉnh trông đường đường trượng phu. Tại sao danh phận chẳng ra gì ?

Đáp : tại sao người ấy có tướng ngũ trọc (năm thứ đục) là con tim ô trọc, tai ô trọc, miệng ô trọc, tay ô trọc.

- con tim người ta gọi linh đài, nay gặp việc không biết làm, lâm sự bất quyết, lý thông minh, tinh không linh mà tâm trọc.

- Con mắt, cửa ngõ của tinh hoa thân thể nhìn không rõ, nhận người không hay, thần bất linh là nhãn trọc.

- Miệng phải có tài hùng biện, cao đàm khoát luận mà nay nói chẳng nên lời, đầu đuôi lộn xộn là khẩu trọc.

- Tay có thể gãy đàn, viết chữ rồng bay phượng múa, nếu lúng túng vụng về là thủ trọc.

- Tai nghe ngãng, nghe gì quên nấy là nhĩ trọc.

Phạm vào tướng ngũ trọc thì thân thể khôi vĩ, quần áo chỉnh tề để làm gì ?

Hỏi : tướng ngũ trọc hiện lên thế nào ?

Đáp : tóc mọc thấp lấp trán, lông mày đè vào mắt, hai mắt đục lờ, hai tai cửa nhỏ, ấn đường bó hẹp, miệng nhỏ môi trắng, tóc rậm da sấp, mặt không thành quách.

Hỏi : người kia khá thông minh, tại sao đọc sách bất thành, mưu lược chẳng được ?

Đáp : mắt sáng, con người linh hoạt là người thông minh, nhưng trán như quả trứng gà, tìm đâu ra danh. Cầm lẹm, mũi vẹt, lấy đâu ra lợi. Tiếng nói như thanh la vỡ suốt đời chạy ngược chạy xuôi.

Hỏi : tướng đoán mệnh và trường mệnh ra sao?

Đáp : người tướng thọ bao giờ tinh thần cũng tàng tụ, có phong thái như cây tùng, cây bách cho nên sống lâu mà không sợ sương tuyết. Người đoán mệnh thì tinh thần tán, lộ, mảnh mai như hoa liễu dễ gãy, không chịu được tuyết sương. Đại ý như thế, còn phải coi tướng bộ vị nữa.

Hỏi : tiên sinh từng đoán người kia trước nghèo sau giàu. Nay tôi thấy rất đúng. Vậy tiên sinh căn cứ vào đâu ?

Đáp : tướng pháp nói rằng " An nói lưu lợi không bao giờ bị nguy khốn". Người ấy đầu mũi nở nang, địa cát ( cằm hàm) lớn rộng đầy đặn, tâm thuật chính trực, mắt trông tỏ tường, tai nghe tỏ tường, tâm hiểu tỏ tường. Chỉ vì bộ vị thượng đỉnh khí sắc hãm phải đợi hành vận ngoài bốn mươi sang vận mùi thì phát.

Hỏi : người kia tướng mạo đầy phúc Trạch, tính tình lại ôn tĩnh, lẽ ra thọ mới phải, tại sao yếu tắng?

Đáp : người ấy đành rằng tướng phong mãn phúc Trạch nhưng tính tình ôn tĩnh không phải là chân tĩnh mà là vô thần, tướng pháp nói : " ngồi lặng đi như thế gian này chẳng còn ai nhất định chết sớm".

Hỏi : tiên sinh nói người kia hay bị ghét bỏ, tại sao ?

Đáp : ta môi không che được răng, thái độ lại bất hòa nên dễ chiêu hiền.

Hỏi : bạn nha môn công sai chốn phủ đường có thành tướng hay không ?

Đáp : có chứ. Phần lớn cổ dài, tay thon thường là công chức bàn giấy. Tiếng lớn quyền nhon, tay chân các ông lớn. Lưỡng quyền ủng thũng, mặt vênh, ngực ghồ, ưa quát tháo, lấy râu làm uy là bọn vệ sĩ.

Hỏi : tiên sinh bảo người kia lúc về già tất phá bại, nay quả đúng như thế. Tại sao ?

Đáp : phạm những ai bộ phận trung đình dài, mũi nở nang cao, lưng dầy, mắt có thần nhưng lúc đi đầu đâm đằng trước, gót chân không đặt xuống đất, thế nào về già cũng bán hết ruộng vườn.

Hỏi : Người kia mất tai miệng mũi đoan chính ai cũng nói về sau phát đạt vượng tử, riêng tiên sinh đoán là cô bản, nay quả nhiên, xin tiên sinh cho biết tại sao ?

Đáp : hình tốt mà tinh thần khuyết, lệ đường thâm hãm, bước đi lệch lạc cho nên cô bản.

Hỏi : người kia có sáu con trai, tiên sinh lại đoán lúc chết không ai chống gậy. Tại sao?

Đáp : vì nam nữ cung sâu hãm, miệng thổi lửa, luôn luôn mất ướm lệ về già cô độc.

Hỏi : người kia tướng mạo hổ hình toàn, lẽ ra phải là cự phú hưởng phúc lâu dài, tại sao suốt đời long đong?

Đáp : sách tướng có dạy " Thượng đoan hạ trường hề nhất sinh tung tích phiêu bồng" bởi vì chân dài hơn thân mà ra vậy.

Hỏi : bạn tu hành tăng lữ có phần phú quý, bản tiện hay không ?

Đáp : sao lại không ? dù trong tăng đạo đi nữa vẫn có phú quý, bản tiện. Sư mà mắt sáng, đầu tròn, tai cao, mũi nở, tất người đời trọng vọng, của thập phương dư ăn dư dùng.

Hỏi : ở trong tiệm kia có kẻ tướng mạo khôi vĩ, tay đầy, mắt sáng thế mà phải đi làm cho người. Tại sao ?

Đáp : tại mũi nhỏ trán lệch, tay không có móng tay hoặc tay cụt ngắn, tai mọc thấp, thần khí đoán.

Hỏi : lưng mỏng vai so có phải là tướng nghèo không ?

Đáp : tướng nghèo rất nhiều. Chẳng cứ lưng mỏng vai so. Nhưng tướng nghèo mặt trông như con gà đứng trong mưa.

Hỏi : tôi nghe nói tướng pháp dạy : mi thanh, mục tú là tướng quý, lưng đầy đi như ngỗng là tướng giàu. Nhưng tôi lại thường thấy trong đám hạ lưu không ít người mi thanh mục tú. Tại sao ?

Đáp : mi thanh mục tú cần phải đi đôi với thần uy bộ vị tương xứng. Nếu mi thanh mục tú mà thái độ nịnh bợ, hay nũng nịu thì chỉ là kẻ có đôi chút thông minh nhưng hà tiện.

Hỏi : bọn trộm cướp thường có hổ hình tướng, trong khi theo tướng pháp, hổ hình tướng là tướng cực quý. Tại sao ?

Đáp : hổ hình tướng cũng có nhiều loại. Kháo sơn hổ, toạ sơn hổ, xuyên sơn hổ, xuất sơn hổ và thất sơn hổ. Trộm cướp thuộc loại thất sơn hổ ví như con hổ bị lừa khỏi núi.

Hỏi : hổ hình tướng phân ra nhiều loại. Vậy phượng hình long hình, hạc hình cũng vậy ư ?

Đáp : phải. Mất phượng có ba loại: mất đàn phượng, mất phượng ngủ, mất phượng hót, đều chủ quý. Duy mất phượng ngủ thường là võ tướng xuất thân sau khi biến ra chức. Hình long có ba loại : phi long, du long, và khốn long. Khốn long bao giờ cũng phát đạt rất muộn. Hình hạc có ba loại : hạc đậu, hạc bay, và hạc đi. Chỉ có tướng hạc đi mới đại phú quý.

Hỏi : bọn hạ tiện có lắm kẻ môi hồng, răng trắng lưng đầy, eo tròn, da dẻ mịn màng. Tướng tốt mà hà tiện. Tại sao ?

Đáp : bọn đó nhờ dinh dưỡng, nhờ ăn không ngồi rồi mới có những tướng ấy, thời gian ngắn ngủi như kiếp con thiêu thân, đáng kể gì. Cũng là một loại tiện tướng.

Hỏi : nói chung chung thì tiện tướng ra sao ?

Đáp : hình đẹp hơn thần, thịt nhiều hơn xương, dáng ẻo lả, thần bạc nhược, ưa được an ủi vỗ về.

Hỏi : tiên sinh đoán người kia bị vợ bỏ. Tại sao?

Đáp : xem ở hiên môn bộ vị ( đuôi mắt ra thái dương) có vết chữ thập.

Hỏi : tướng người kia bộ vị hình ẩn, vì lẽ gì mà đi ăn mày ?

Đáp : vì người ấy nói không thành tiếng, đôi mắt đục như mắt con cá đen trắng không phân minh, xương thô, hình cơ hàn nên ăn mày.

Hỏi : người kia mũi nở cao, mi mục tú lệ, tinh thần thâm sáng, tiếng nói ưỡn lượng, tướng mạo có thể gọi là đường đường thế mà chết yểu, tại sao ?

Đáp : tại vì cốt bối, hãy xem cái lưng người ấy xương thô lộ tướng mặt tốt mà tướng lưng cô bản nên hư danh vô thọ, hoặc người thanh tay thô rất xấu.

Hỏi : những người chết oan uổng, tướng cách thế nào ?

Đáp : nhìn những người ấy mắt trắng nhiều hơn đen, ít hay nhiều nhìn xuống, môi cong hoặc mặt trông như khóc, hoặc tinh thần mông muội, nói trước quên sau, đang nói điều nọ, xọ ra điều kia, nói câu chuyện chẳng ra đầu vào đầu cả.

Hỏi : tiên sinh nói tinh thần hôn ám nên uổng tử . vậy có người 60 tuổi đầu còn treo cổ tự sát là sao ?

Đáp : người 60 tuổi còn treo cổ tự sát là vì mắt tứ bạch hoặc dưới mắt có răng trông như cái lưới hoặc môi co.

Hỏi : người chết đuối tướng thế nào?

Đáp : có hắc khí chạy vào miệng.

Hỏi : sách nói tướng đi rất quan trọng, kẻ tiểu nhân thì thân nhẹ bước đi nặng, thế thân nặng bước nặng thì sao?

Đáp : chỉ có thân nhẹ bước nặng mới là bần tiện mà thôi.

Hỏi : thế gian lắm kẻ xảo quyệt, làm đầy tớ thì ăn mặc bảnh bao hơn ông chủ, làm ông chủ lại mặc xuềnh xoàng để giấu của. Làm thế nào để nhận ra ?

Đáp : không khó. Quý nhân tức đầu tròn, trán cao, tai cao, tinh thần thanh sáng, tiếng nói ưỡng lượng. Còn hình dáng tiểu nhân thì đầu nhọn, mắt đơ, tai thấp, ngón tay thô, trán hẹp. Sách có câu : muốn ăn thức ăn của người sang thì phải có tướng mạo của người sang là vậy.

Hỏi : râu ria người kia cân xứng, tiên sinh bảo nên cạo đi là nghĩa làm sao ?

Đáp : khi nào thần sắc kiểng trệ thì nên cạo râu cho bớt hãm.

Hỏi : có thể biết thời vận qua tướng được không ?

Đáp : mất hay được do ở khí sắc. Trong khí sắc có thể biết thời vận.

### **Luận về hình cục ngũ hành**

Xem tướng đến bậc cao là xem hình cục ngũ hành và khí sắc.

Hình cục ngũ hành là gì ?

Con người ta sinh ra chịu ảnh hưởng của ngũ hành chỉ khi để thành hình cục thành khí sắc, thành bộ vị.

Ngũ hành là : kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Nghĩa là năm yếu tố căn bản của thiên nhiên.

Tướng được toàn hình cục ngũ hành hoặc theo lý sinh của ngũ hành là cực quý. Nếu khắc thì nguy hại.

Lý sinh của ngũ hành là : kim sinh thủy, thủy sinh mộc, mộc sinh hỏa, hỏa sinh thổ, thổ sinh kim.

Khắc là : kim khắc mộc, mộc khắc thổ, thổ khắc thủy, thủy khắc hỏa, hỏa khắc kim.

Người hình kim thì vuông chắc, da dễ trắng, xương lớn, thịt đầy ( nếu xương nhỏ, thịt nhiều, ngồi càng lâu càng nặng, tiếng nói vang vang) là kim cục toàn.

Người hình mộc thân thể chân tay đều dài, xương lớn, thịt vừa phải không cần đầy. Đi đứng thẳng thắn, sắc thanh khí tú. Gầy gò nhưng vẫn cân nặng. Nếu lưng quá mỏng là hỏng. Mộc hình phải khỏe thì mới mong làm cột trụ. Tinh thần sáng trực, da dễ xanh hay đen là mộc cục toàn. Người thủy hình thân thể tròn nặng, mập chắc, lưng ụ lên, bụng xệ, đi rất nhanh như nước trên cao chảy xuống, da dễ đen hay trắng là thủy cục toàn. Người hỏa hình da ngăm ngăm nhiều sắc đỏ, động tĩnh bất thường, ngồi lâu không mệt, xương cốt như có ngọn vút lên trên, dưới lớn trên nhỏ là hỏa cục toàn. Người thổ hình thân thể mập mạp, đôn hậu, da dễ hồng pha vàng, tính tình điềm đạm, xương lớn thịt đầy là thổ cục toàn.

Được toàn cục tướng thì đại phú đại quý.

Có bài thơ cho dễ nhớ ( bài này trích từ sách " Tướng Lý Hành Chân" )

*Mộc sùu, kim phương thủy chủ phì*

*Thổ hình thân hậu bối như qui*

*Thượng tiêm hạ khoát danh vì hỏa  
Ngũ dạng nhân hình tử tế suy.*

Nghĩa là :

Mộc gậy kim vuông thủy mập phì  
Thổ hình đầy đặn lưng linh qui ( con rùa)  
Dưới rộng trên nhọn là hình hỏa  
Năm vẻ nhân hình cứ thế (mà) suy.

Hình cục ngũ hành tối kị :

*Kim mộc đi đôi*

*Thủy hỏa đi đôi*

Luận hình cục cứ chọn theo số nhiều.

*Gậy là mộc*

*Vuông vắn là kim*

*Mập mập là thủy*

*Nhọn là hỏa*

*Đầy chắc là thổ*

*Nên tương sinh, đừng tương khắc*

Kim hình được kim cục gặp thổ hay vì thổ sinh kim.

Thổ hình được thổ cục gặp hỏa tốt vì hỏa sinh thổ.

Người hành kim mà da đỏ hồng thì tiền bạc hư hao như hỏa đốt kim ( hỏa khắc kim)

Người hình mộc mà da trắng bạch thì tiền bạc tiêu ra như nước, như dao chém gỗ ( kim khắc mộc).

\*

Hình cục ngũ hành nếu toàn mới đại phú, đại quý nếu pha dù tương sinh cũng kém đi.

Sách "Thần Tướng Toàn Biên" có thơ rằng:

*Tú lệ vì kim cốt huyệt thanh*

*Tị cao phong khởi hoán thiên đình*

*Ngũ ngôn ưởng lượng nhu chung cổ*

*Tự thi triều trung hữu đại danh .*

Nghĩa là: dáng người thanh tú trắng trẻo, xương cốt thanh nhả là hình kim. Mũi cao âm thanh ưởng lượng như chuông đồng thì tất phải có đại danh nơi triều đường.

*Quảng trường vì mộc nhược lan can*

*Hình tự thanh tùng nại tuế hàn*

*Phượng tiện sở vì tâm tính hoãn*

*Tự nhiên lân vật tác thanh quan*

Nghĩa là:Người dài vai rộng sạch sẽ như khối ngọc là hình mộc.Thân giống như cây tùng chịu được giá lạnh.Tâm *tính* hiền hoà, nhưng tinh thần sáng suốt. Thương người tức là một vị thanh liêm.

*Thủy thế năng phương diện hựu viên*

*Cột thanh thần tú kỷ đa ban*

*Vị nhân tự thị tâm nan trắc*

*Chung thị kha nhất phẩm quan.*

Nghĩa là:Người đầy đặn chắc chắn mặt lại tròn là thủy hình.Xương cốt thanh, tinh thần sáng suốt đa mưu trí.Có thể làm quan bậc nhất phẩm.

*Cốt nhục cao đề tiện bất bình*

*Hỏa hình kiêm sừ khí tu thanh*

*Hữu quyền mãnh liệt đa năng đoán*

*Kiểu tiết phong hầu trực thủ thành*

Nghĩa là: Xương cốt da thịt nổi cao hưởng thượng la hoa hình.Người thường gầy, thần khí thanh sảng. Quyền vào trong trong tay hành động như sấm sét, quyết đoán nhanh. Rất trung thực và kiên trì.

*Đôn hậu kiêm thanh, tú như phong*

*Hồ mi, qui bối hạnh như hùng*

*Bình sinh tự thị đa hào phú*

*Vị ứng trung ương bất khả cùng.*

Nghĩa là : người to lớn, mập mạp nhưng trong vẫn thanh tú. Xương mảy gỗ cao, lưng to chắc, cổ bự như cổ gấu. Mũi thổ tĩnh ở trung ương thật to là hình thổ, đại phú.

### **Khí sắc**

Khí sắc là chỗ tế vị của tướng pháp. Xem bộ vị là xem toàn bộ mệnh số. Xem khí sắc là xem tai họa sắp đến, xem lưu niên vận hạn.

Hơn nữa, khí sắc chính là sức sống của bộ vị, nếu mũi cao mà không có sắc tốt thì bộ vị cũng chẳng đáng kể, ví như cái cây cao lớn nhưng bên trong đã hết nhựa rồi. Xem khí sắc chính là xem sức sống của con người vậy.

Sách " Thủy Kinh Tướng Pháp " nói :

*Giám mạo biện sắc, hữu chư nội tất hình ư ngoại.* (nhìn diện mạo xem khí sắc bên trong thế nào sẽ hiện ra bên ngoài thế ấy)

Ta thường bảo người này thần thanh khí sáng, mấn diện xuân phong thổ khí dương mi hay nôm na là mặt mũi nở nang, sáng sủa, nở mày, nở mặt để chỉ người lúc đó đắc ý.

Ta thường thấy người kia khí sắc ám hãm, thù đầu táng khí hay nôm na là mặt mày sơ sắc để chỉ người ấy lúc nghịch vận thất ý.

Như thế là ta đã coi khí sắc đấy. Có điều ta không biết trước vận suy vận hên qua khí sắc thôi.

Xem tướng khí sắc để có thể biết trước sự hay dở sắp đến.

Trời có mưa bão bất trắc thì người cũng có họa phúc bất kỳ.

Trên trời mây đen kéo đến ai cũng biết sắp mưa, mặt bỗng nhiên quang nhuận, sáng rõ là triệu chứng sắp ăn nên làm ra.

*Họa phúc chi lai, hữu kỳ tiên triệu, chí thành chi đạo khả dĩ tiên tri* (Họa phúc sắp tới, bao giờ cũng có dấu báo, thành tâm học đạo, khả dĩ biết được trước).

Thời Dân Quốc có Trần Quả Phu, cánh tay đắc lực của Tưởng Giới Thạch, chuyên trông coi việc đảng. Phu là người giỏi về tướng pháp.

Một lần, Trương Quế là đảng viên cao cấp của Quốc Dân Đảng được cử đi làm tư lệnh tiếp vận đến chào từ biệt Trần Quả Phu.

Trông thất Quế, Phu sửng sốt bảo :

- Xin ông lưu ý khí sắc của ông ám hãm lắm, phải cẩn thận đề phòng.

Quế vì quân lệnh trong lúc chiến tranh nên tuy nghe Phu nói thế cũng đành chỉ vâng vâng dạ dạ, chẳng làm gì hơn được.

Nhậm chức chừng hơn một tháng, Quế bị cách chức vì một kho đạn do quân khủng bố phá hoại đốt cháy.

Tuy đau sót, nhưng Quế cũng tự an ủi : " Thôi cái nạn này là may rồi".

Thu xếp cùng gia quyến trở lại quê nhà, không ngờ nửa đường phi cơ Nhật xà xuống bắn vào xe Quế, xe lật nhào xuống vợ bị thương con chết. Quế bị thương nhẹ.

Sách tướng viết :

*Khí sắc hồi trệ họa vô đơn thành* (Khí sắc ám hãm, họa đến liên liền.

Đầu thời Dân Quốc, tại Hám Khẩu có một thầy đông y chuyên trị về thần khí và đã nổi danh toàn quốc với hộp cao đan hoàn tán : thận khí hoàn. Ông tên là Đường Tử Long. Chẳng những hay thuốc mà thôi, ông còn giỏi nghề coi tướng nhất là coi thần khí người ta để biết chết sống.

Có một lần, ông đến chơi nhà người bạn thân, nhân đi qua được phòng ở bên cạnh nhà bạn, ông thấy một người tuổi trung niên vừa bước ra khỏi cửa. Ông sửng sốt và dừng lại ngó theo chừng vài phút rồi vội vào nhà bạn gọi người con trai ra mà bảo :

- Đây cháu, nhà ta có quen với cái người bên cạnh vừa mới đi ra đó không ?

- Dạ, ông ta là bạn của cháu.

- Vậy cháu hãy làm phúc cho người ta.

- Dạ, bác nói sao ?

- Bác đi qua thấy thần khí người ấy bất túc, chắc bệnh nặng đến nơi. Còn nặng hơn thế nữa, trước khi mặt trời lặn hôm nay, người ấy có thể chết. Thần đã bại, khí đã tán chẳng còn cách chi cứu được. Chỉ còn cách là bảo em ông ấy đi tìm về để ông ấy được chết tại nhà trông thấy con cháu.

Gã thanh niên vâng lời qua nhà bên bạn đi mời ông anh về nói dối là để xem mạch cho ông cậu ( người ấy cũng là đông y sĩ) vừa bị cảm nắng.

Người bạn gật đầu nói :

- Anh tôi qua thăm người bà con chắc lát nữa về.

Chừng xế trưa, người ấy trở về rửa mặt định ngồi vào bàn ăn thì bỗng xây xẩm mặt mày ngã quay xuống đất. Cả nhà vội vào trong buồng cho uống thuốc và cạo gió. Một lát, ông ta tỉnh lại. Cả nhà vui mừng nghĩ rằng ông bị cảm qua loa thôi.

Ai ngờ khi Đường Tử Long đang ngồi đàm thoại thì phú với bạn bỗng nghe nhà bên có tiếng khóc inh ỏi thảm thiết.

Người trung niên ấy đã chết khoảng sáu giờ rưỡi chiều.

\*

*Thời lai phong tống đằng vương các.*

*Vận khí lôi oanh tấn phúc bi.*

Muốn biết gió có đưa lên đằng vương các hay sấm sét sẽ đánh vào mộ bia.

Thì xem khí sắc.

Khí sắc là gì ?

Trước hãy nói về khí.

Sách " Tướng Lý Hành Chân" có câu :

Con người là một loại cây không có rễ.

Nhất nhất đều dựa vào khí làm rễ nuôi sống cây

(nhân bản vô căn thụ toàn bằng khí tức dĩ căn thù)

Nhờ nguyên khí nuôi dưỡng, con người thành trưởng mạnh hay yếu lớn hay bé, thông minh hay ngu si. Danh từ nguyên khí rút từ lời giải nguyên thân chi tổ khí rồi gọi tắt mà thành. Lúc ta thở hít khí trời là tìm kiếm hậu thiên chi khí để tiếp với nguyên khí nuôi sống thân thể.

Vậy cái khí sắc mà ta nói đây là nguyên khí hay cái khí tiên thiên chứ không phải cái khí hậu thiên. Nguyên khí tốt hay xấu do hấp thụ tinh linh âm dương ngũ hành khi còn ở trong bụng mẹ và khi mới ra chào đời.

Tuy nhiên, không phải chỉ có nguyên khí mới đáng kể. Còn hai loại khí khác cũng có ảnh hưởng quan trọng đối với vận số con người : hàm dưỡng chi khí.

*Sở tập chi khí*

Ai tập yoga thường có khí hàm dưỡng.

Làm việc thiện ác thường có khí sở tập. Tỉ dụ : làm thiện trong lòng vui sướng có thể đem cái khí sở tập đó tưới cho nguyên khí tốt tươi, làm ác lo sợ thì cái khí sở tập đó tác hại cho nguyên khí khiến cho khí sắc ám hãm.

Khí có tốt thì thần mới sáng. Thần có sáng thì sắc mới đẹp.

Khí đoản thần khô, thần khô sắc trệ.

Sắc trệ chi nhân diện trần ai, người sắc trệ mà như lấm tro than. Sắc trệ thì tai họa sắp tới.

Tất cả bắt nguồn từ khí, cho nên mới phải gọi là coi khí sắc.

Nếu ta đặt câu hỏi : khí có thể biết họa phúc sắp tới mà báo ra sắc ?

Ấy bởi nguyên khí hấp, thụ tinh linh âm dương ngũ hành nên mới có được cái linh tinh đó cũng như con kiến biết trời mưa nhờ tính linh cảm thấy những biến chuyển từ lòng đất cũng như máy Radar, cũng như máy thu thanh bắt làn sóng điện.

Có bài ca rằng :

*Tinh sinh ư khí, khí sinh thần*

*Nhật nguyệt quang huy bản thể chân*

Thần triệt ngoại minh năng chiếu vật  
 Tâm cùng thử lý tinh vô trần  
 Khí như du hề thần tự dưỡng  
 Thần cư lưỡng nhĩn đắc y bằng  
 Thu ba sáng lạn công danh tảo  
 Hôn mạo đồng nhân phúc khởi tăng  
 Toa hữu tinh thần lập hữu uy  
 Bất giao bất động tự nga nguy  
 Tiên sinh tu kích kim sinh thụ  
 Chủng đắc phương mao phẩn dực phi  
 Vạn vật bằng thần chủ tể sinh  
 Tinh thần nhất uỷ tự nan thành  
 Khảm kha sự nghiệp vô tha điều  
 Quang thái sa nhân tứ hải kinh  
 Tọa, ngạo vô thần, lập bối hàn  
 Thế gian lao khổ thử gian khan  
 Nhãn tiền căn cách tiêu dao hảo  
 Chung lạc trần ai khứ vũ hàn.

Xin tạm dịch đại lược nghĩa như sau:

Tính do sinh khí sinh, thần cũng do khí sinh  
 Mắt sáng cũng nhờ khí tốt  
 Tinh thần quán triệt cũng nhờ khí  
 Khí như chất dầu, tinh thần là ngọn đèn.

Tinh thần ở đôi mắt. Mắt rạng rỡ công danh sớm sửa.

Mắt lơ dờ vô phúc lộc. Nhờ tinh thần thanh sáng nên ngồi đứng uy nghi. Vạn vật đều do tinh thần làm chủ.

Thuộc bài ca trên đây và suy nghĩ về nó, ta có thể rõ thế nào là thần khí.

\*

Sắc là gì ?

Vui, buồn, mừng, giận, đều có sắc hiện lên mặt. Buồn mặt trắng bệch ra, giận mặt đỏ lên hay tím lại. Đó là sắc của bầy tính. Còn sắc mà tướng học đi tìm là sắc ở trong tạng phủ phát hiện ra ngoài mặt hoặc ra lòng bàn tay. Sắc trong tướng học là tính linh tiên tri, tiên giác về cát, hung, họa, phúc. Người quân tử sắc thường minh lãng (sáng sửa). Kẻ tiểu nhân sắc thường ám trệ.

Sắc là tinh hoa của khí. Khí tốt sắc đẹp.

Sắc có năm màu : xanh, đen, đỏ, vàng, trắng.

Sắc có ngũ hành : xanh thuộc mộc, đen thuộc thủy, đỏ thuộc hỏa, vàng thuộc thổ, trắng thuộc kim.

Nếu đem áp dụng vào y lý để xem tướng tật bệnh thì sắc trắng ở phế (phổi) phát ra vì phế thuộc kim.

- Sắc xanh ở can (gan) phát ra vì can thuộc mộc.
- Sắc đen ở thận phát ra vì thận thuộc thủy.
- Sắc vàng ở tì (lá lách) phát ra vì tì thuộc thổ.
- Sắc đỏ ở tâm phát ra vì tâm thuộc hỏa.

Tính chất cát, hung của sắc ra sao ?

Sách " Tướng Lý Hành Chân" viết :

- Xanh chủ ưu kinh lo sợ.
- Vàng chủ cát khánh tốt lành.
- Đỏ chủ khẩu thiệt quan tụng
- Đen chủ lao ngục, bệnh tật chết chóc.
- Trắng chủ ưu sầu tang tóc.

Sắc ẩn hiện thế nào?

- Xanh lúc đến như rêu xanh bám trên bờ giếng, như rỉ đồng, lúc đi phơn phớt màu cỏ non.

- Vàng lúc đến như tằm nhả tơ, ong óng như màu tơ kén, lúc đi nhạt như hạt kê bóc vỏ.
- Đỏ lúc đến như lửa cháy, lúc đi nhạt như cánh sen.
- Trắng lúc đến như mỡ đông, lúc đi như nước gạo.
- Đen lúc đến như vết quệt than, lúc đi như cẩu bẩn.

Trên đây là lối nói của cổ nhân, sự thật mặt con người ta chẳng có ai lại vàng như tơ tằm hoặc xanh như rỉ đồng. Cổ nhân, nhất là người Trung Quốc vẫn hay quá hỏa. Vậy ta chỉ chấp nhận rằng sắc có ẩn hiện, đậm nhạt, đi và đến, thế thôi. Chớ nệ cổ. Vàng tơ tằm là nó hao hao màu tơ tằm không phải đúng in như tơ tằm.

Sắc có hình thù hay không?

Sắc có hình thù hoặc lớn như hạt gạo, hạt đậu hoặc như những sợi tơ, hoặc một miếng vuông như con dấu hoặc tròn như hạt ngọc hoặc như đám mây.

Nổi lên trên da gọi là sắc.

Nằm ở dưới da gọi là khí.

Sáng hẳn lên thanh sáng hoặc nổi lên như chìm xuống hoặc tản mạn hoặc hỗn loạn.

Càng rõ rệt bao nhiêu vận càng nhanh bấy nhiêu.

Thần là gốc, khí là thân, sắc là cành lá.

Tuy phân ra làm ba nhưng vẫn chính là một thể, cho nên người có tinh thần vững chãi, không bao giờ khí lại táo cấp và sắc lại vội vàng.

Hữu thần tất hữu khí, hữu khí tất hữu sắc.

Cả ba nổi buộc chặt chẽ với nhau là tốt.

Nếu chỉ có thần mà vô khí sắc, thần bị khí chèn ép gọi là thần thảm.

Nếu chỉ có khí ma vô sắc vô thần, khí không có chỗ phát động gọi là khí trệ.

Nếu sắc mà không liên hệ với thần khí là loạn sắc.

Thần huyết hãm hay sung thực nhìn ở đôi mắt.

Khí huyết hãm hay sung thực xem ở cái mũi.

Sắc huyết hãm hay sung thực trông ở đôi môi.

Cho nên xem tướng dù người kia khí sắc tốt thế nào chẳng nữa trước khi luận đoán phải trở về vấn đề thần.

Dù sắc tốt thế nào chẳng nữa, trước khi luận đoán phải trở lại vấn đề khí.

Dù sắc mặt tốt thế nào chẳng nữa, trước khi luận đoán phải xét lại đôi môi.

Trở lại gốc cốt để xem triệu chứng tốt ấy có lâu bền hay không? Hoặc xem triệu chứng xấu có nặng không? Khi nào thấy thần bại, khí tán là hết thuốc chữa.

\*

Trong sách "Tướng Lý Hành Chân " có một đoạn đầu đề là " Lục thần khí sắc bí quyết" như sau:

Hai mắt đen trắng phân minh, mặt sáng rỡ ánh hồng vàng gọi là sắc thanh long, sẽ phần phát lớn.

Toàn mặt màu đỏ rần, địa mặt lại như ám khói gọi là sắc chu tước, sẽ bị tai họa hình ngục.

Toàn mặt có sắc như bụi bám, tinh thần u mê gọi là sắc đằng sà, gia đạo nguy biến, phá sản.

Mắt đục lờ, đen trắng lẫn lộn, thần quang hôn ám hoặc dưới mắt nướm nướp những tơ xanh gọi là sắc tơ trần sắp gặp vạ ở đâu bay đến.

Dưới mắt trắng lờ lờ, phóng bạch quang gọi là sắc bạch hổ có tang chế.

Dưới môi hoặc cằm có sắc đen như đám mây đen gọi là sắc nguyên vũ sợ người ám hại.

Sắc đa số thuộc hung triệu, một số thuộc cát triệu, dữ nhiều lành ít.

Sắc tốt chỉ có sắc hồng hoàng ( vàng pha hồng ) trông tực như con tằm chín hiện lên đầu mũi, sơn căn, ấn đường mi mắt giữa trán, lưỡng quyền, thiên sương, dịch mã và hiên môn, hai tai.

Còn các sắc khác xanh, đen, trắng, đỏ đều chủ hung.

Tốt hay xấu đều phải có một điều kiện là sắc cần quang ánh, nếu sắc xấu, quang ánh sẽ giảm xấu, tiêu khô, thì dù hồng hoàng sắc cũng chẳng đáng kể.

Tướng pháp cổ nhân có bài phú về khí sắc như sau:(bài này trích trong "Thần Tướng Toán Biên").

*Sắc thanh tĩnh, trăm học chẳng lo*

*Khí sắc môn lung, trăm việc chẳng thành*

*Quanh mắt xanh lam, vận đang bí*

*Hồng hoàng mãn diện, sắp vinh xương.*

*Nếu còn trệ khí thì dịp may còn chậm*

*Sắc đỏ tung hoành, gặp họa quan tụng*

Sắc đen dâm ngũ khiếu, tính mạng lâm nguy  
 Vượng khí hồng hoàng trên trán, lộc trên trời rơi xuống,  
 Ấn đường vàng ánh, phẩm cấp thăng hoa  
 Lưỡng quyền hiện sắc đỏ, anh em tranh chấp.  
 Hoàng khí lai nhi đa cát khánh  
 Bạch sắc phát nhi chủ táng vong.  
 Thiên đình nổi sắc trắng, vạ khẩu thiệt hay hình thương.  
 Địa các kéo mây đen, quan nha kiện tụng.  
 Cuối mắt rục rở ánh vàng, có tình yêu hoặc sắp lấy vợ.  
 Hiên môn có sắc đen, gia đạo biến cố.  
 Pháp lệnh đỏ, mặt như người say rượu chết bất kỳ.  
 Hắc sắc vào cung tử tức, con cái đau ốm.  
 Khí xanh ở dưới mắt sắc xanh, có sự lo buồn về vợ con.  
 Màu trắng chạy dài trên sống mũi, đại tang hoặc tang anh em.  
 Mũi toàn màu xanh, tai họa đến nơi.  
 Ấn đường hắc sắc, lắm ưu sầu.  
 Sống mũi ửng vàng, thăng quan tiến chức.  
 Sống mũi ửng đỏ, tâm trạng cạnh tranh, ghen ghét.  
 Sống mũi đen, sắp bệnh nặng.  
 Sống mũi xanh, bị lãng nhục.  
 Dưới mắt nổi đỏ, có tranh tụng.  
 Trên mi có màu vàng, lộc sắp tới  
 Trên mi hiện vết đen, bị ngã hay bị thương.  
 Trán u ám đen, vỡ nợ, phá sản, nghèo khổ.  
 Đầu mũi hồng hoàng, lộc vị thành  
 Trán trắng bạch, chiêu hung họa.  
 Sơn căn xanh, tật bệnh.  
 Sát chân tóc trên trán vàng sáng, mọi sự như ý.  
 Lỗ mũi hắc ám, việc gì cũng hỏng.  
 Cằm lên sắc đỏ, hao tài.  
 Hiên môn hiện sắc bạch, thâm thiếp, phá gia.  
 Sắc vàng ít, sắc xanh nhiều, công danh tưởng được mà hỏng.  
 Sắc xanh ít, sắc vàng nhiều, phú quý tưởng mất mà được.  
 Chính diện sắc hoàng quang, muốn gì được nấy.  
 Ấn đường nhiều hỉ khí, mưu gì cũng thành.  
 Mắt như sắt gỉ, vận khí truân chuyên (lao đao ).  
 Sắc tựa mây chiều (vàng), tương lai sáng lạn.  
 Môi xanh, chớ đi sông nước.  
 Xanh đen tại dịch mã, chớ đi xa  
 Đầu mũi đen thâm, sáng bệnh chiều chết.

*Ấn đường vàng sáng, cầu quan tấn chức.*

Sắc chia ra như sau: thủ sắc, tán sắc, hại sắc.

\_Thủ sắc còn có danh từ tụ sắc màu vàng ẩn ở dưới da thịt vừa đẹp vừa có thể mắng mắng đùn lên trông như người vừa được tắm nắng ngoài biển.

Sắc này báo hiệu nhà của làm ăn hưng vượng.

- tán sắc là có sắc mà vô khí. Đây mặt quang thái hoa tạp hoặc sáng trên da mà ám dưới da, hoặc sắc mặt sáng nhuận mà lòng bàn tay vô khí sắc, lạnh lẽo hoặc nhan diện minh lãng mà tai mũi dơ dáy đều thuộc tán sắc. Chủ đại bại.

- Hại sắc tức là sắc kiến trệ. Đầu mũi tro than, sắc mặt mờ ảo, chung quanh mắt u ám, hoặc như bôi mỡ vào mặt, hoặc đỏ rần rần đều thuộc loại hại sắc. Chủ khốn cùng.

Tại sao nói: tứ thời khí sắc ?

Trước khi đi vào phần nghiên cứu, độc giả hãy đọc truyện " mãn diện hồng quang bất nghi thu thiên " trích trong tập " Mệnh tướng đàm kỳ".

Có một người tên Trần Tiểu Vương không bao giờ tin tướng số, nhưng lại là bạn rất thân với ông Đào Bán Mai, tay xem tướng tài giỏi của những năm 1910 -1942 tại Trung Quốc.

Trần Tiểu Vương thường chế riễu Đào Bán Mai. Cụ Đào chỉ mỉm cười đáp lễ. Một lần Tiểu Vương đến nhà cụ Đào chơi, thấy Đào Bán Mai chú ý nhìn mình nên nói đùa " Hôm nay tiên sinh sắp sửa rở tướng số ra nữa đấy phải không ? vậy tiên sinh quả thật có nom ra cái gì thì cho tôi hay, với điều kiện là đừng cà kê tương lai xa xôi với quá khứ đã chết".

- Được, được, Đào Bán Mai trả lời. Trong vòng 14 ngày kể từ bây giờ tiên sinh hãy đề phòng có thể có chuyện bất hạnh xảy đến.

Trần Tiểu Vương nói :

- Xin vâng lời tiên sinh. Tuy nhiên, việc đời phải có lý mới bắt người khác chịu phục. Tại sao trong vòng 14 ngày nữa, tiên sinh căn cứ vào đâu mà dám quả quyết sẽ sự bất hạnh xảy ra đến cho tôi ?

Đào Bán Mai trầm động nói :

- Lúc này vào tiết cuối thu, theo định kỳ về khí sắc của tướng pháp thì không nên có hồng quang mãn diện như tiên sinh hiện thời. Theo tôi tiên sinh cứ đóng cửa nhà đừng làm gì nữa là hơn. Thu tiết thuộc kim, mặt đỏ là hỏa, hỏa khắc kim, tôi e có lao ngục chí tai, hoặc thất tán tiền tài chi họa.

Trần Tiểu Vương giật mình vì cách đây vài ngày công việc thương mại của ông nghe tình không mấy tốt.

Do đó, Trần Tiểu Vương mới chịu nghe cụ Đào về nhà đóng cửa không đi đâu hai tuần, không nghe điện thoại mà cũng không gọi điện thoại cho ai. Mọi việc trong 14 ngày ấy Tiểu Vương đều giao phó cho vợ giải quyết.

Vài ba ngày sau, người bạn của Vương gặp Đào Bán Mai nói :

- Ông cụ xem tướng chỉ hại người ta. Lão Trần vì nghe cụ nên bỏ trễ công việc, hẳn vừa thiệt hại một số tiền khá lớn. Tin tướng với số thật mệt, chưa thấy lợi đâu đã thấy hại.

Vì cũng là chỗ bạn bè thân nên cụ Đào chỉ cười xòa.

Buổi trưa hôm ấy, Trần Tiểu Vương gọi điện thoại hỏi :

- Tôi vừa thất tài rồi, liệu tai họa có qua chưa?

Đào Bán Mai đáp :

- Tiên sinh coi gương hoặc nhà bà nhà coi dùm xem hồng quang trên mặt đã rút đi chưa? Chập sau bà Trần Tiểu Vương cho biết hồng quang vẫn y nguyên.

Cụ Đào nói :

- Nếu vậy cái hoạ lao ngục khó tránh lắm.

Trong khi đó thì thị trường giao động mạnh, bà Trần không đủ ứng phó, Tiểu Vương sốt ruột nhào ra cứu vớt tài sản tự nghĩ rằng đã tàn tài rồi thì khỏi lao ngục.

Quả nhiên nhân một vụ hối lộ không khéo, Trần Tiểu Vương bị bắt giam vào cái ngày thứ 11 trong cái hạn mãn diện hồng quang bất nghi thu thiên.

Tứ thời khí sắc là nên có khí sắc tương sinh với bốn mùa, kỵ tương khắc :

*Xuân yêu thạch hê hạ yêu hồng*

*Thu gian bạch sắc hỉ trùng trùng*

*Đông gian kết khí thừa lai vãng*

*Nhược bất chiêu hình ứng thủy chung.*

Xuân thuộc mộc sắc cần xanh. Hạ thuộc hỏa sắc phải hồng. Thu thuộc kim sắc nên trắng. Đông thuộc thủy sắc cần phải đen.

Chỉ có màu vàng thuộc thổ. Bốn mùa màu vàng vô hại. Màu vàng lại là màu tốt nên lúc nào vàng cũng được, chỉ cần phân biệt vàng với khí sắc đẹp hay vàng vọt bệnh tật mà thôi. Xin nhắc lại sắc vàng của khí sắc tốt trông như màu vàng của con tằm vừa chín.

Tứ thời khí sắc là nói toàn bộ do mặt chữ không phải nói một vết một vầng hiện lên bộ vị. Nếu mùa thu mặt trắng rất tốt, nhưng nếu chỉ có vết trắng trên mũi vẫn phải theo luật khí sắc mà đoán. Có điều vết trắng trên mũi vào mùa thu vì hợp với thời tiết nên bớt xấu. Xanh đỏ đen cũng như thế mà đoán.

\*

Thế nào là lưu niên vận khí ?

Vận khí là khí sắc hiện lên trên mặt. Đời người quý tiện tùy thuộc cách cục nhưng nhất thời cát hung thì thuộc khí sắc. Phạm diện bộ khí trệ sắc ám, dù cho tướng cách hay cũng vẫn cùng khốn. Nếu khí sắc sáng đẹp, dù cho tướng cách có dở cũng vẫn thông lợi.

Xem khí sắc lưu niên trên mặt để đoán biết thời vận trong một năm.

Vàng, hồng chủ cát (tốt lành)

Xanh, trắng, đỏ, đen chủ hung .

Nhưng nếu đầy kinh nghiệm và xem tướng đạt đến bậc cao thì hiểu khí sắc có thể biến hung hoặc biến thành cát.

Lưu niên là tuổi từ 1 đến 100 tuổi. Tỷ dụ 1 tuổi đến 5 tuổi, xem ở thiên luân (vành tai). Từ 40 đến 45 tuổi, xem ở sơn căn và sống mũi. (về lưu niên bộ vị xin xem tướng trong hình vẽ).

- Vận khí cực thịnh thì ấn đường, thái dương, đầu mũi đều ửng ánh vàng hồng, râu ria mượt bóng, tóc nhuận sáng. Cầu quan cầu lợi, việc nào cũng như ý.

Nhưng nếu lưu niên bộ vị chủ chốt lại có khí sắc xấu thì những ánh vàng hồng kia tốt giảm đi quá nửa.

- Khi nào vận khí thoái thì khí sắc chỗ khô, chỗ nhuận không đều, sáng không ra sáng, ám không ra ám, địa cát thì sắc trắng, đầu mũi lại vàng hồng. Chỉ nên giữ địa vị đã có, chờ vọng động.

- Vận khí lâu bền thì tai, lưỡng quyền, ấn đường suốt năm sáng rõ không ám hãm, lòng bàn tay đỏ hồng. Mắt có thể kém tươi sắc, nhưng khí vẫn bằng bằng. Mọi việc vẫn phát đạt.

- Tụ sắc là sắc tốt nhất. Tụ sắc có sắc có khí mạnh làm cho sắc trở nên sống động. Sắc mà vô khí là sắc chết. Tụ sắc trông nó phơn phớt ong óng, màng màng từ dưới da đùn lên, phơn phớt vàng non, tầng tầng hồng nhạt, nhẹ nhẹ xanh xanh.

- sắc ám trệ nhưng đôi mắt vẫn tinh anh trong sáng tức là mắt có thủ thần. Sắc mặt xanh u ám nhưng đầu mũi vẫn ong óng màu vàng, mặt đỏ nhưng dưới da có sắc vàng. Vận đang bị nhưng sắp bước qua vận tốt.

- Diện sắc tốt nhưng hai mắt mờ đục, mặt hồng hào nhưng chốc chốc lại đỏ hoặc đen sạm, mặt ong óng vàng nhưng chốc chốc lại sơ sác tiêu khô, cứ một hai ngày lại biến mẫu, mọi việc đều bất lợi.

- Xem tướng già, xem huyết khí, không xem bộ vị, nếu da dễ nhuận mịn màng, tóc râu óng mượt còn thọ. Tiêu khô hết thọ.

- Xem tráng niên lấy đầu mũi làm chuẩn, thấy hiện khí sắc vàng hồng là tốt. Ít hay nhiều tùy sự phối hợp với các bộ vị.

- Xem khí sắc muốn cho thật chuẩn xác thì phải xem vào buổi sáng lúc con người chưa ăn uống gì vì ăn rồi có thể làm sắc loạn.

### **Thêm một câu chuyện về khí sắc.**

Thuật xem tướng như chúng ta đã biết chia làm hai bộ môn : hình tượng và khí sắc.

Xem tướng khí sắc khó gấp bội hình tượng.

Hiện nay có rất ít người đạt đến mức " thiện quang khí sắc". Có chăng thì chỉ mới xem được sắc, chứ quan khí chưa chắc đã có.

Tướng dễ nhận hơn hình. Hình dễ nhận hơn sắc, sắc dễ nhận hơn khí.

Nói về phép Vọng Khí đời Xuân Thu Chiến Quốc chỉ có hai người là Thúc Phục, làm quan nội sử Chu triều và Cô Bố Tử Khanh, làm quan đại phu nước Tần.

Lúc Triệu Giản Tử nắm đại quyền ở Tấn, một ngày Cô Bố Tử Khanh gặp Giản Tử để xem con cái của Giản Tử sau này có nội được nghiệp cha ông hay không? Giản Tử lúc này quyền còn hơn cả vua nữa, nên có dã tâm muốn cướp ngôi.

Các con Giản Tử đứa nào cũng được. Cô Bố lần lượt ngắm nghía nhưng đều lắc đầu chê chẳng có đứa nào đáng mặt tướng quân đả thiên hạ.

Giản Tử hỏi :

- Nếu thế họ Triệu tôi hết thời rồi sao ?

Cô Bố nói :

- Lúc vào đây, tôi thoáng trông thấy một đứa nhỏ tướng cách vượt hẳn mấy đứa này.

Cô Bố tả hình dáng. Giản Tử cho gọi vào thì đứa bé ấy là con riêng của Giản Tử tên Vô Tuất, do một tỳ nữ hạ tiện sinh để cho Giản Tử không xem Vô Tuất vào hàng công tử.

Cô Bố xem tướng nó xong nói :

- Tôi chỉ thấy nó đáng bậc tướng quân thôi.

Triệu Giản Tử nói :

- Mẹ nó là con tiện tì mà nó cũng có quý tướng sao ?

Cô Bố đáp :

- Khí chất của nó bản thụ từ âm dương thiên địa. Mẹ nó dù hạ tiện nhưng nó vẫn có quý khí.

Tin lời Cô Bố, từ đấy về sau, Giản Tử đàm đạo với các con để tìm ra đứa nào khả dĩ nối nghiệp mình.

Kết quả, Giản Tử nhận thấy Vô Tuất quả là thằng thông minh nhất. Triệu Thị vốn là tôn thần của nhà Tấn, đời đời nối gót nhau ở ngôi vị khanh tướng nắm giữ đại quyền quốc gia. Cứ con trưởng thì được nối nghiệp cha. Trong trường hợp trưởng vô năng cha có thể chọn trong đám con thứ đứa nào tài năng đức độ cho kế nghiệp

Theo thường tình, tìm người nối dõi vẫn căn cứ vào sự yêu ghét. Riêng Giản Tử không lấy tình yêu ghét làm trọng, ông muốn chọn đứa có tài.

Một hôm, ông tụ tập các con lại và bảo chúng :

- Cha có cái ấn ngọc dấu trên ngọn Thường Sơn. Các con đứa nào tìm được cái ấn ngọc ấy về đây, cha sẽ trọng thưởng.

Bọn chúng chia nhau đi tìm kiếm, suốt mấy ngày liền chẳng ai tìm thấy ấn ngọc. Trở về, đứa nào đứa nấy mặt ngay đơ. Chỉ mình Vô Tuất nói :

- Con tìm thấy ấn ngọc đó.

Giản Tử ngạc nhiên hỏi :

- Ấn đâu sao không trình ra.

Vô Tuất điềm nhiên thưa :

- Khi con lên đỉnh Thường Sơn tiếp cận với Đại Quận, con thấy có thể dùng Thường Sơn làm bàn đạp chiếm Đại Quận.

Giản Tử vừa nghe vừa sung sướng. Đúng rồi, thằng Vô Tuất mới thật là đứa con xứng đáng nối nghiệp Đại Quận là nơi hiểm yếu của thế quân sự lúc bấy giờ chỉ ở Thường Sơn mới mong tấn công vào Đại Quận. Thằng bé đã sớm có con mắt quân sự thật tinh tường.

Giản Tử quyết định bỏ Bá Lỗ để đặt Vô Tuất vào ngôi thái tử.

Khi Giản Tử chết, Vô Tuất đánh chiếm Đại Quận dương danh thiên hạ. Thời thế thay đổi, Vô Tuất tranh thiên hạ với Hàn Ngụy và lập nên nước Triệu và làm vua nước Triệu.

Một đứa nhỏ hình tượng sắc còn nhiều biến hoá nên chỉ có quan khí mới có thể đoán xa như Cô Bố Tử Khanh được.

### **Tướng lục ác, lục thiện, thập sát, thập đại thiên ia cửu đại không vong.**

Tướng lục ác (sáu cái ác) gồm có :

- Dương nhãn (mắt con dê) nhìn ngạo ngược là người bất nhân.
- Thần bất hô sĩ (môi không che được răng) là người bất hoà.(nếu hô răng phải đầm xuống đều thì chết phác, răng đầm ngang hay ngưỡng lên, cực đều giả).
- Yết hầu (lộ hầu) dễ chiêu tai ách.
- Đầu tiểu (đầu nhỏ) nghèo mạt vô lộc.
- Tam đình bất quân (tam đình không đều), nghèo hèn.

- Sà hành tước được (đi oằn oèo như rắn, dưỡn dưỡn như chim sẻ nhảy), bôn ba lao khổ.

Thơ rằng :

*Lục ác chi nhân tính phi thường  
 Tâm như xà yết độc như lang  
 Như thử chi tướng hưu vấn phúc  
 Chung cứu tu phòng hữu họa ương*

Nghĩa là :

Những người có tướng lục ác, tâm địa như rắn rết.  
 Có tướng đó là vô phúc thế nào cũng gặp tai ương.  
 Tướng lục tiện (sáu hạ tiện) gồm có :

- Không biết xấu hổ liêm sỉ.
- Trước việc hay cười ngây (si tiếu)
- Không biết tiến thoái.
- Dáng lùn bé, ưa đùa cợt.
- Thích khoe mình
- Luôn luôn nói theo người khác.

\* Tất cả đều là tiểu nhân.

Tướng thập sát gồm có :

- mặt như say rượu.
- Không có ai mà cứ nói một mình
- Không có đờm mà nhổ hoài
- mắt đỏ dữ dằn.
- Tinh thần hôn trọc.
- Tiếng nói như sài lang.
- Có râu mà không có ria.
- Cứ ăn là đổ mồ hôi.
- Mũi hếch
- Người hôi hám.

\* Tướng thập sát dễ bị phá bại, đau buồn, tai ương.

Thơ rằng :

*Thập sát hình tướng tối khả lân  
 Bất hại kỷ thân hại lục thân  
 Nhãn tiền sát thực tuy tỵ cấp  
 Chi khủng nhật hậu thụ cô bần.*

Nghĩa là : tướng thập sát thật đáng thương. Nếu không hại bản thân mình cũng hại cho người thân. Ăn uống hôm nay no đủ, nhưng ngày mai lại thiếu thốn.

\*

Cửu đại không vong gồm có :

- trán nhọn là thiên không, vô quan vận, phá gia nghiệp, thiếu niên bất lợi.
- Cằm nhọn là địa không, trung niên phá bại, làm ăn vất vả.
- Sơn căn thấp hãm, vợ chồng anh em ghét bỏ, tình cốt nhục hủy hoại.
- Mặt không thành quách (không vuông vắn có bờ) vận sự hư hao, có đấy rồi mất ngay đấy.
- Tóc ngắn khô mà quăn, tính tình cương mạnh, con gái thường khắc phụ.
- Lệ đường thâm hãm, hình thể khắc tử, suốt đời lo âu.
- Mắt không thần quang, ngu và yếu, dễ làm hỏng việc.
- Không có lông mày ( hoặc lông mày quá nhạt), cô độc vất vả.

Thơ rằng :

*Không vong nhân tướng tối kham liên*

*Túng hữu kỳ tài bất chu tuyên*

*Nhất sinh sai thố vô kết quả*

*Tổng nhân tiền duyên dữ hậu duyên.*

Nghĩa là : những người có tướng không vong dù là bậc kỳ tài cũng khó thành đạt. Ấy bởi tiền duyên tiền kiếp vậy.

Tướng thập đại thiên la gồm có :

- Đầy mặt sắt đen là tử khí thiên la.
- Đầy mặt sắc trắng đặc là tang khóc thiên la
- mặt xanh lét là ưu trệ thiên la.
- Mặt vàng lè là tật bệnh thiên la.
- Mặt như bôi dầu mỡ là hư hoa thiên la.
- Mặt khô như hơi lửa là quan tị thiên la.
- mặt như say rượu chưa tỉnh là hình ngục thiên la.
- Đầu lấm chấm như bầm ghét là thoái bại thiên la.

### **Tam hàn và tứ thập nhất kị**

Tướng cô hàn của mỗi người rõ rệt nhất có ba điều sách tướng gọi là tam hàn.

Thứ nhất là mi hàn :

Người mang tướng mi hàn lúc nào lông mày cũng cau lại, đăm chiêu tư lự, lưỡng mi nhăn nhúm lúu dúi với nhau.

Thứ hai là thanh hàn :

Người mang tướng thanh hàn khi nói như có khúc xương chẹn ngang cổ họng nói không ra lời.

Thứ ba là cân hàn :

Cân là gân. Người mang tướng cân hàn hay ngồi co ro, rụt đầu, co lưng, so vai, bó gối mặc dầu trời nóng bức, rét ở trong rét ra.

Phạm ba tướng trên đây dù diện mạo đẹp tốt cũng khó lòng phấn phát.

Viên Liễu Trang thu thập biên thành 41 kị tướng cho đàn ông gồm có:

- Đầu kị lệch nhỏ - Tóc kị thô nặng - Mi kị quặp xuống - tai kị nở hoa - con người kị lộ - sống mũi kị bẹp - sống mũi kị gãy khúc - đầu mũi kị nhọn - cằm kị nhọn - lỗ mũi kị hoác- cánh mũi kị mỏng - nhân trung kị có vết - miệng kị dúm dó - hàm kị vát - cổ kị lộ cốt - trán kị mọc lông - ngực kị gồ lộ - lưng kị có rãnh - vú kị trắng bệch - bụng kị to bên trên - đầu gối kị lệch lẹo - mặt chân kị lộ gân - bắp chân kị quắp queo - ngón tay kị thô cứng đầu bị teo tât - tiếng nói kị thấp nhỏ - cánh tay kị lộ cốt - bàn tay kị mỏng dẹt - ngón tay kị dài mà cong queo - răng kị nhỏ thưa - bước đi kị như rấn trườn - tinh thần kị ô trọc - sắc kị nhờn như dầu - thở kị thô đục - thịt kị nhẽo nổi - tai kị thô máu kị ám trệ - tóc kị lổm chổm như bụi cỏ - rốn kị vị trí quá thấp và đổ xuống.

### **Vấn đề khắc phục ác vận**

Ác vận là những khoảng thời gian bất như ý trong đời người lao đao, tai nạn, thiếu tiền, thất bại.

Nhân sinh bất đắc ý sự thường bất cửu, nghịch cảnh bao giờ cũng nhiều hơn thuận cảnh.

Lão Tử chẳng đã nói :

- Thiên địa bất nhân dĩ vạn vật vi sở cầu.

Cuộc đời như cù Nguyễn Gia Thiều tả :

- Mùi tục luy lười tê tân khổ.

Đường thế đồ gót rỗ khí thu.

Thuận cảnh chỉ có thể gặp chứ không thể tìm hay cầu xin (Khả ngộ bất khả cầu).

Khổng Tử bảo rằng nếu như có thể cầu được phú quý thì ta bằng lòng làm tên chăn ngựa.

Nghịch cảnh theo tướng pháp tuy không ngăn cản được nó, nhưng có thể khắc phục được nó phần nào.

Tại sao ?

Câu tục ngữ : "Họa tòng khẩu xuất đa ngôn đa quá", có ý nói nếu kìm giữ mồm miệng thì đỡ bị phiền lụy, điều này đâu phải không có lý ?

Kế cuối của 36 kế là Tẩu vi thượng sách.

Chạy, chờ thời không xuẩn động là một hành vi khắc phục ác vận trên chính trị.

Căn cứ vào triết lý nhân sinh thì thuận cảnh hay nghịch cảnh đến với người ta qua 4 nguyên nhân :

a) Do thiên tai chi họa, họa gây nên bởi hiện tượng tự nhiên, lụt lội, hạn hán, mất mùa, núi đổ, giông bão, tai nạn.

b) Do con người không thích ứng được với hoàn cảnh tự nhiên, với chế độ xã hội, với cuộc sống mới.

c) Do sự tranh sống tương tàn tương sát.

d) Do cá nhân dục vọng quá nhiệt đến nỗi bị xa lầy như mê cờ, mê bạc, tự tử hay vong gia bại sản vì gái.

Nếu nhân loại không khắc phục được thiên tai nhân họa, kiến lập xã hội mới, chế ngự dục vọng quá nhiệt thì đương nhiên nghịch cảnh nhiều hơn thuận cảnh.

Thế cho nên mới có thể nói rằng :

"Tam phần nhân sự thất phần thiên"

Ác vận tới, con người khả dĩ khắc phục ác vận để giảm bớt mũi nhọn của ác vận.

\*

Vô luận bọn dung tục phạm phu hay anh hùng hào kiệt, ai ai cũng đều có thời gian nghịch cảnh và thuận cảnh. Mỗi người đứng một chỗ khác nhau nên Sở Ngộ không thể giống nhau.

Sinh ra đời vào lúc thái bình thịnh thế tất cuộc sống đỡ bấp bênh chìm nổi.

Sinh ra đời gặp lúc tao loạn nhiễu nhương tất cuộc sống đầy bất trắc.

Là con gái nhà phú hào thì thành thiên kim tiểu thư và công tử ấm sinh. Con nhà nghèo đói thì lấm lốc, rách rưới.

Đêm qua vừa được nói chuyện với tình nhân sáng ngày tỉnh dậy, vũ trụ nở muôn hoa. Tối hôm trước bị chó cắn, sáng ngày tỉnh dậy đau đớn, u sầu. Nghịch cảnh với thuận cảnh thật thiên hình vạn trạng. Đối với việc khắc phục ác vận, nhà triết học Nietxsche chủ trương sức mạnh của nghị lực (volonté de puissance), dũng cảm xông pha tạo thành con người siêu nhân. Nó cũng là triết lý lạc quan của hầu hết người phương Tây mà sau này ta thấy ở các tác phẩm của Joseph Conrad, Jack London, Hemingway v.v...

Ngược lại với triết học lạc quan siêu nhân ấy là tâm tư Kafka.

Còn ở Đông phương thì không bao giờ quên cái lẽ tùy thời, thời hành tặc hành thời chỉ tặc chỉ. Khắc phục ác vận là tiến thoái tồn vong cho nó hợp với cảnh ngộ.

Tướng pháp đề ra hai cách :

- Sử thế thoái nhất bộ vi cao (Sử thế lùi một bước là khôn).

- Thiên bạc ngã dĩ phúc, ngô hậu ngô đức dĩ bồi chi (Trời làm mỏng phúc phận của ta, ta làm dày công đức để bù lại).

Suy ngẫm hai cách trên đây ta thấy cái triết lý nhân sinh của tướng mệnh học thật là thâm thúy vậy.

Thoái nhất bộ để tìm hiểu nguyên nhân thất bại rất cần thiết cho việc bầy keo khác.

Hậu ngô đức cốt để tranh thủ sự trở lực của nhân tâm mà thực hiện phương châm lợi nhân tức là nền móng thực vững của lợi kỷ.

Ác vận ở đâu đến ?

Để trả lời xin đọc một bài phú của Trần Hi Di :

Xét tâm thấy ngay kẻ thiện người ác  
 Nhìn hình có thể biết họa phúc  
 An ở bất công con cháu vô lộc  
 Ngôn ngữ phản phúc sẽ chết vì phản phúc  
 Len lén, dấu dấu loại gian tham  
 Phổi bò ruột ngựa chẳng đáng anh hào  
 Tâm bình khí hoà con cháu tôn vinh  
 Tính chấp nhất, tài thiên lệch thường gặp đại họa  
 Vô tình bội bạc dễ bần cùng  
 Luôn luôn nhớ gốc được nhiều dịp may  
 Trọng giàu khinh nghèo loại bất nhân  
 Kính già yêu trẻ tương lai tốt đẹp  
 Hay nói liều khó có tuổi thọ  
 Vong ân lại hay nhớ tiểu oán công danh nan thành  
 Đại phú đại quý không làm động tâm, phúc thọ vô cương  
 Lừa dối, lừa gạt, dù cho giàu sang cũng sớm tàn  
 Công bình chính trực chết làm thần  
 Mê hoa luyến tửu khổ vợ con  
 Chỉ biết lợi mình mà hại người, con cái bất hiếu  
 Ngu si ăn nói cục cằn khinh bạc, suốt đời bần cùng  
 Thông minh ngôn ngữ văn nhã thường dễ thông lọt  
 Trong lúc hoạn nạn biết tự chủ, chịu đựng sách  
 Có thể là trụ thạch triều đình  
 Hà tiện, chịu khó sẽ tiểu phú tiểu quý nếu có đởm lượng  
 Sa xỉ, hoang tàn có thể là kỳ nhân nếu tài ba lỗi lạc  
 Làm chậm mà chắc không vội vã người đáng tin cậy  
 Làm nhanh mà sáng suốt người tài cao táo phát  
 Trí túc và tự mãn là hai thái độ khác nhau  
 Một kiêu căng nên tai họa, một khiêm nhường nên đắc phúc  
 Tài lớn với tài vặt không giống nhau  
 Một xông xáo hay thất bại, một ẩn trọng nên công thành  
 Quá cương việc thành nhưng dễ gặp họa  
 Quá nhu mọi việc khó thành, nhưng sống yên ổn  
 Ở chỗ vui mà lộ vẻ buồn nhất sinh tâm khổ  
 Lúc đang giận mà cười là gian tà thủ đoạn  
 Ưa khoe tài, khoe giỏi, lặn lội công danh  
 Thích chê bai luôn luôn bị ghét  
 Chỉ trách người không trách mình loại khó chơi.  
 Công cho người lỗi mình nhận, mới là bạn tốt  
 Uốn ý mình cho việc đời được chu toàn, hậu vận hay

Cứ ý ta xông bữa bãi rồi sẽ gặp hung vong  
 Mặt dễ biến sắc, bạc phước  
 Kiên trì, nhẫn nại, hanh thông  
 Mừng giận vô lối, nhất sự vô thành  
 Chử, chề không đầu tri giao đoạn tuyệt  
 Giúp người nghèo, đỡ người hoạn, tuy bây giờ nghèo nhưng phúc ở trời giáng xuống  
 Cam chịu bị lừa dối, có con hốt nhiên đại phát  
 Thường nghĩ đến sự nhường một bước, cả đời an lạc  
 Hỷ nộ bất hình ư sắc thành danh còn lập đại công  
 Tuy nhiên kẻ đại gian cũng hỷ nộ bất hình ư sắc  
 Bị kiếm đâm dao chém bởi vì người quân tử quá cương cường và tiểu nhân tự đắc  
 Reo mình xuống sông, thất cổ tự ải bởi vì con trai  
 Tài kém gặp hiểm nguy, con gái khí thịnh mà bị áp bức  
 Tại sao đoán triết thân vong?  
 Tại nói lời bạc, làm điều bạc, lòng bội bạc sử sự bạc bẽo  
 Tại sao hung tai ác tử ?  
 Vì đã âm tư hành động lén lút  
 Tại sao về già không con nối dõi?  
 Vì tính tình quái dị, cô độc  
 Tại sao thành niên chôn con ?  
 Vì tâm địa độc ác  
 Tại sao bị bạo tật chết mau?  
 Vì sắc dục không hư  
 Tại sao được báii tướng phong hầu?  
 Vì hoài bão cái trí trù thiên hạ  
 Tại sao được ở nhà ngọc, cưỡi ngựa vàng?  
 Vì hành động thanh nhã, hình dung tú lệ  
 Tại sao chỉ làm anh lại quên?  
 Vì khí lượng tầm thường gan dạ nhỏ bé  
 Họa phúc chẳng qua chỉ bởi người gọi đến, thiện báo ác báo như bóng theo hình, trông  
 đậu nên đậu, trông dưa thành dưa.

Phần hai

NỮ NHÂN VÀ TƯỚNG MỆNH

Thân phận con người dù nói sao cũng không thoát khỏi bàn tay định mạng. Định mạng đối với người phụ nữ càng tỏ ra ảnh hưởng mãnh liệt của nó. Nếu không căn cứ vào triết lý của định mạng thì người ta không làm thế nào giải thích được những hiện tượng Tây Thi, cô gái gặt lúa lại làm điên đảo chính trị Ngô Việt, Điều Thuyền một nàng tì thiếp có thể xoay lại thế chính trị hồi đầu tam quốc.

Tại Trung Quốc, những người đàn bà nổi danh tài sắc trong lịch sử chính trị cũng như trong truyền kỳ dân gian điển hình có tới hơn một trăm người .

Xuất thân ca kỹ như Ngự Huyền Cơ, Ngọc Đường Xuân, Đỗ Hồng Nhi, Lý Hương Quân, Tiểu Phương Tiên ...

Xuất thân tì thiếp như Điều Thuyền, Hồng Tuyến Nữ, Vương Triều Vân.

Xuất thân nhà lương thiện như Thu Hồ Thê, Lục Châu, Vũ Tắc Thiên, Mai Phi.

Xuất thân danh gia vọng tộc như Sái Văn Cơ, Trác Văn Quân, Tô Tiểu Muội, Lâm Phụng Trinh.

Xuất thân đạo sĩ như Đào Tam Xuân, Thu Cẩn.

Xuất thân hoàng thất như Hoa Dương công chúa, Nga Hoàng Nữ Anh, Tức phu nhân, Thiên Kim công chúa ...

Những người kể trên mỗi người đều có một cuộc sống lạ lùng say mê như trong tiểu thuyết, có thể vượt cả sức tưởng tượng của tiểu thuyết nữa. Tuy nhiên có điểm gần giống nhau là hồng nhan bạc mệnh, nhưng mỹ nhân cũng có muôn vàn sắc thái khác nhau để không cho nhân gian thấy tóc mình đã bạc.

Vợ vua Thuấn là bà Nữ Anh, vợ Thạch Sùng là nàng Lục Châu đã tự sát.

Bị giết như Dương Quý Phi, Triệu Phi Yến, Trương Lệ Hoa, Yêu Hậu.

Phiêu bạt bèo mây có Tây Thi, Lâm Tứ Nương.

Đến như tâm lý thì mỗi người mỗi vẻ biến hoá vô cùng, thật là lòng dạ đàn bà như chiếc kim dưới đáy biển khó biết làm sao?

Có người anh dũng thuộc loại cân quốc tu mi như Hoa Mộc Lan, Lương Hồng Ngọc, Tôn phu nhân.

Có người u nhân trinh thực ôn nhu xứng đáng là hiền thê gương mẫu như bà Nga Hoàng Nữ Anh khóc chồng vua Thuấn, lệ chảy thành vân trúc, nàng Mạnh Khương vịn dầm tìm chồng, biết tin chồng chết chôn ở vạn Lý Trường Thành, khóc lóc bi thảm làm sập một góc tường thành.

Vương Bao Xuyên nhẫn nại với đời rét hơn hai mươi năm chờ chồng.

Có người phóng lãng, dâm đảng như Tề Văn Khương, Tây Thái Hậu, Phan Kim Liên, Trương Lệ Hoa.

Có người đa sầu đa cảm như Lâm Đại Ngọc, Chu Thục Chân

Có người mặt đẹp hoa đào mà lòng băng tuyết như Quan Miến Miến Hoa nhụy phu nhân.

Nữ nhân tâm ,hái để châm, đến muôn đời đàn bà vẫn là điều bí ẩn đối với nam phái. Tuy nhiên đó không phải là quan niệm của người đã nắm được những bí quyết huyền diệu của tướng pháp.

Đời người đàn bà bất hạnh hay hữu hạnh hoàn toàn tùy thuộc vào tướng cách của người đó.

Vũ Tắc Thiên khi còn nằm trong nôi, cha mẹ quý mến như hòn ngọc cho ăn cho mặc theo lời con trai. Một vị danh sư về tướng số trông thấy mới than rằng :

- Nếu đứa trẻ này là con trai thì có thể lên ngôi cửu ngũ, rất tiếc.

Bất luận nam hay nữ, tạo hoá đều đặt định được cuộc đời mỗi người và đánh dấu cuộc đời ngay trên thân hình, mặt mũi.

\*

Đàn bà chiếm một nửa nhân gian, đồng thời đàn bà cũng là nửa phần đời (better half) của đàn ông. Theo kinh thánh của Ki-tô giáo thì thượng đế lấy chiếc xương cụt của người đàn ông Adam mà tạo nên người đàn bà. Cái xương cụt đó là điểm rất tế nhị của Thượng Đế. Ngài không lấy xương chân vì như vậy người đàn bà sẽ bị chà đạp. Chiếc xương sườn ở ngang thân vì vậy được bình đẳng với đàn ông, chỉ ở dưới một chút thôi, dưới bàn tay che chở và gần trái tim cho đàn ông yêu quý. Đàn bà rất ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của đấng mày râu. Nàng có thể cho hấn :

- tàng tâm điên cuồng
- xông vào chỗ chết hoặc cho hấn khuynh gia bại sản.
- cục cung tận tụy hoặc cho hấn thành thân trâu ngựa
- quì mọp dưới chân hoặc cho hấn triều khi bột bột, kiên cường phấn đấu, hoặc cho hấn công thành danh toại, hoặc cho hấn thân bại danh liệt.

Sức mạnh của ảnh hưởng đó làm thành một mê lộ vòng vèo bao bọc chung quanh đàn ông.

Các nhà văn, các triết gia đã từng suy nghĩ để tìm cách thoát khỏi mê lộ này nhưng tất cả đều thất bại, cho nên Michelet phải thú thật :

- Je ne puis me passer de Dieu, la femme est une religion, la femme est un autel. ( Tôi không thể vượt được Thượng đế, đàn bà như là một thứ tôn giáo, một bàn thờ).

Và Goethe chỉ có thể nói được rằng :

- C'est ce perpétuel idéal ( Đàn bà là lý tưởng bất diệt).

Ở Trung Quốc, ngay từ thời cổ sử, người đàn bà đã lộng hành ghê gớm lắm.

Liên một hơi, ba triều đại Hạ, Thương, Chu đều vì đàn bà mà vong quốc.

Nhà Hạ mất vì nàng Muội Hỉ

Nhà Thương diệt vì nàng Đát Kỷ

Nhà Chu tàn vì nàng Bao Tự.

Bởi vậy, cái nhu cầu thoát khỏi mê lộ của nữ nhân lại càng cấp bách.

Họ đi tìm phương pháp để chế phục sức mạnh đàn bà đặt ra triết luận nam tôn nữ ti, nam cương nữ nhu. Nhu tất phải thuận tòng, tòng phụ, tòng phu, tòng tử.

Họ tìm ra thuật phát hiện trước những cái họa mà người đàn bà mang trong người có hại cho đàn ông hoặc những cái tốt có lợi cho chồng con.

Thuật ấy là tướng pháp của nữ nhân vậy.

Tây phương hoàn toàn không có thuật này, mãi đến cuối thế kỷ 19 mới xuất hiện khoa phân tâm họa để tìm hiểu tâm trạng nữ phái.

Qua tướng thuật, tất cả những ảnh hưởng lợi hay hại của phụ nữ cho bản thân họ cũng như cho nam phái không còn là một mê lộ nữa.

\*

Sách tướng viết :

*Lục châu thân trụ lâu tiền*

*Khả hận ấn đường nhất hãm, nhãn lệ uông uông.*

Vào năm 310 Tây lịch, có người con gái họ Lương ở vùng Quảng Tây huyện Bạch Nhân, nơi sản xuất ra những ngọc trai rất quý. Tên nàng là Lục Châu mỹ nhân, nổi danh tài sắc đời Tấn. Cái tên Lục Châu là do khách thương đi buôn ngọc đặt cho nàng bởi vì nàng đẹp như ngọc.

Đại phú thương Thạch Sùng yêu Lục Châu nên đã mua được nàng với giá ba đấu ngọc về làm thiếp.

Nơi Thạch Sùng ở gọi là Kim Cốc Viên, có hàng trăm mỹ nữ. Đến khi Lục Châu về, nàng sáng chói lợi, các người khác như những ánh lửa tàn.

Thạch Sùng là con người giao du quảng bác, tiền bạc sánh ngang với ngân quỹ quốc gia. Về mặt văn học, Thạch Sùng lại rất cao thâm.

Hàng đêm tại Kim Cốc Viên, các đại quan triều đường, các bậc văn tài thường tụ họp nghe ca hát, uống rượu ngâm thơ.

Từ ngày có sự hiện diện của Lục Châu thì các cuộc vui thêm mười phần thích thú.

Lục Châu giỏi thổi ống tiêu, gảy đàn thật tuyệt diệu. Trong số tân khách hay lui tới có Tôn Tú, người rất thân tín với Triệu Vương Tư Mã Luân. Triệu Vương đang mưu đồ phản nghịch nên nhờ Thạch Sùng giúp một tay. Thạch Sùng thoái thác nên Triệu Vương để tâm thù.

Tôn Tú quá say mê Lục Châu nên tìm mọi cách hại Thạch Sùng nếu Thạch Sùng không gả Lục Châu cho hắn.

Thạch Sùng khẳng khái cự tuyệt lời yêu cầu của Tôn Tú. Ông chấp nhận mình có thể bị nhà tan cửa nát nhưng không chấp nhận phải xa Lục Châu.

Một đêm kia, Triệu Vương sai Tôn Tú đem đại binh vây Kim Cốc Viên bắt Thạch Sùng.

Lúc ấy Thạch Sùng và Lục Châu đang ngồi uống rượu trên lầu. Quân của Triệu Vương xông vào bắt được cả hai. Thạch Sùng bị lôi ra chém tức khắc. Còn Lục Châu gieo mình tử trên lầu cao xuống tự sát.

Cảm thương với thảm kịch Kim Cốc Viên, thi sĩ Đỗ Mục đời Đường đã có bài thơ :

*Phồn hoa sự tán trục hương trần*

*Lưu thủy vô tình thảo tự xuân*

*Nhật mộ đông phong oán đề điểu*

*Lạc hoa do tự trục lâu nhân.*

Nghĩa là :

Kim Cốc Viên ngày nay, cảnh phồn hoa đâu mất cả chỉ còn lại hoang tàn tro bụi. Nước vẫn chảy đi vô tình, cỏ vẫn xanh mướt mùa xuân. Buổi chiều đến, gió đông thổi nghe tiếng chim kêu buồn bã. Hoa trên cành rơi xuống như người đẹp ngày xưa gieo mình.

Thi sĩ nhìn Kim Cốc Viên như thế. Tướng pháp chỉ cần hạ hai câu phú :

*Nàng Lục Châu thân rơi từ trên lầu xuống*

*Chỉ tại ẩn đường có hai chân mày giao nhau*

*Và mất lúc nào cũng ướt buồn.*

Dương Quý Phi hay Dương Thái Chân, một tuyệt đại mỹ nhân của Đường triều. Thuở nhỏ, bảy tuổi, bố chết, nàng phải ở nhà người chú. Năm 17 tuổi được tuyển vào làm phi tần cho vua Đường Huyền Tôn.

Am thâm ở trong cung 6 năm, nhờ tên thái giám Cao Lực Sĩ phát hiện ra sắc đẹp mê hồn của nàng đem dâng lên Đường Huyền Tôn.

Từ đấy nàng mới thoát khỏi tình trạng :

*Thâm cung lạnh ngắt như tờ*

*Cửa châu gió lọt, rèm ngà sương treo*

Dương Thái Chân lên ngôi quý phi thì nàng sủng phi trước đây là Mai Phi bị hoàn toàn thất sủng.

Dương Quý Phi với vẻ đẹp nhẽ nhai, nồn nà đã làm đảo lộn hẳn quan niệm về sắc đẹp, văn học đời Đường và ảnh hưởng đến phong tục tập quán xã hội.

Trước kia, người đàn bà phải vóc liễu mình mai mới là tuyệt sắc. Nay giai nhân cần như đoá hải đường, mẫu đơn có da thịt, đầy đặn sẵn đức.

Nhà thơ Lý Bạch có nhiều thơ ca tụng Dương Quý Phi .

Bước thêm bước nữa, Dương Quý Phi sử dụng sắc đẹp của mình để ảnh hưởng vào chính trị bằng cách đem anh là Dương Quốc Trung vào nắm hết quân quyền. Dương Quý Phi lại là người đàn bà cực dâm dật khiến cho Đường Huyền Tôn không còn lúc nào mở mắt được với cái dâm dật đó, cho nên việc triều đình đành phó cho anh em Dương Quý Phi mặc tình làm mưa làm gió.

Dân chúng ai oán, các quan trong triều chán nản gây thành loạn An Lộc Sơn. An Lộc Sơn cũng là một trong những người mê đắm sắc đẹp của Dương Thái Chân. Hấn gây loạn đem quân về kinh đô cốt để cướp trang giai nhân tuyệt sắc. Lúc An Lộc Sơn vây Trường An, Đường Huyền Tôn mang Dương Quý Phi chạy, đến Mã Ngôi Pha, quân sĩ đứng lại không chịu tiến nữa.

Đường Huyền Tôn phải hạ lệnh chém Dương Quốc Trung để tạ lỗi với thiên hạ. Quân đội vẫn không chịu và đòi giết Dương Quý Phi.

Cuối cùng, Đường Huyền Tôn phải khóc mà trao cho người yêu giải lụa trắng để cho nàng tự ải.

Thảm kịch Mã Ngôi Pha tạo thành một tác phẩm văn học bất hủ, bài đường thi " Trường hận ca" của Bạch Cư Dị.

Tại sao mà ra cái cảnh :

*Thiên trường địa cửu hữu thời tận*

*Thử hận miên miên vô tuyệt kỳ.*

Sách tướng trả lời:

*Dương Quý Phi hiếu sắc đoản mệnh*

*Vì mắt lộ quang thiển.*

Đời Hán Tuyên Đế có Vương Chiêu Quân bị tuyển nhập vào cung. Nàng thông tuệ và đẹp. Thời ấy, mỗi lần hoàng đế muốn với một phi tần thường trông bức họa hễ ai đẹp thì gọi. Cho nên các phi tần đua nhau hối lộ họa công nhờ thêm thắt cho nhan sắc kiều diễm hơn để được ân sủng. Chỉ có Vương Chiêu Quân không chịu hối lộ, bởi vậy đã hai năm ở trong cung mà vẫn :

*Hoa này bướm nở thờ ơ*

*Để gầy bông thắm để sơ nhụy vàng.*

Nàng chẳng lần nào được trông thấy mặt vua.

Và lúc giặc Hung Nô cầm đầu bởi Đan Vu, có ý muốn đe dọa Hán Triều. Vua Hán không muốn gây can qua nên thi hành chính sách ngoại giao mềm dẻo. Để lấy lòng Đan Vu, Hán Nguyên Đế sai chọn trong cung cấm một mỹ nữ đem cho Đan Vu. Vương Chiêu Quân là người bị tuyển chọn.

Khi lên từ biệt Hán nguyên Đế thì vua ngẩn ngơ với sắc đẹp tuyệt vời của nàng. Nhưng đã muộn mất rồi, vì không thể thất tín với Đan Vu được.

Ở ngôi hoàng hậu cạnh Đan Vu, Vương Chiêu Quân sinh được một trai hai gái.

Khốn nỗi, lòng sầu nhớ nước của nàng Vương Chiêu Quân không lúc nào khuây khỏa, chẳng bao lâu nàng mang bệnh nặng rồi chết.

Chết rồi, trên mộ của nàng theo truyền thuyết thường thấy luôn có tụ những đám mây buồn và sương lạnh vào những buổi sáng sớm hoặc buổi chiều tàn.

Tại sao nàng phải chịu một năm mồ với sầu vân oán vụ như thế ?

Sách tướng giải :

*Vương Chiêu Quân Bắc Phiên thân vẫn*

*Khẩu tiểu, gác ám nha tiêm.*

Nghĩa là : sở dĩ nàng Vương Chiêu Quân chết bên rợ phiên vì nàng miệng nhỏ quá, trán ám và răng nhọn.

### **Luận về hồng nhan bạc mệnh.**

Chuyện Lục Châu, Dương Quý Phi và chuyện Vương Chiêu Quân tất cả đều phải phát một không khí hồng nhan bạc mệnh.

Không phải chỉ riêng ba người ấy, lịch sử Trung Quốc có ghi lại hơn một trăm người đàn bà lừng danh tài sắc thì tới bảy phần mười bạc mệnh tử như : Vương Thuý Kiều, Triệu Phi Yến, Thu Hồ Thê Nữ Anh, Yêu Hậu, Mai Phi, Đào Hoa Nữ, Ngọc Đường Xuân, Vương Triều Vận, Chu Thục Chân, Hương Phi, Thu Cẩn, Tần Lương Ngọc v.v...

Lời rằng bạc mệnh cũng chỉ là lời chung, đối với số phận hồng nhan thật không sai. Bạc mệnh là số phận mỏng manh.

*Phận hồng nhan có mong manh*

*Nửa chừng xuân thoát gầy cành thiên hương.*

Bạc mệnh cho số kiếp hồng nhan có nhiều hiện tượng khác nhau :

a) Chết rất sớm (bị bệnh chết, tao loạn chết hay tự sát mà chết)

b) Sự nghiệp không lâu bền (vì chồng chết như Ngọc Hân Công Chúa, bà Hamilton, Katia, Jacquelin, Kenedy).

c) Phiêu bạt giang hồ là ca kỹ, lễ mọn nghĩa là không chỉ có nửa chừng xuân thoát gầy cành thiên hương mà thôi.

Hồng nhan là người đàn bà trời ban cho một sắc đẹp điểm lệ đi đôi với tâm hồn mẫn tiệp tài hoa khiến cho nam phái phải mê mẩn.

Còn những người đàn bà xấu thì chẳng có gì đáng kể, làm sao có sóng gió nổi lên mà phận mong manh. Riêng với những người đàn bà xấu nhưng có tốt tướng thì một đời sung sướng ở đâu ra bạc mệnh.

Vậy thì hồng nhan bạc mệnh ta có thể khẳng định là số phận gian truân của giai nhân.

Qua kinh nghiệm từ ngàn xưa, người đàn bà tuyệt sắc mà có cuộc đời hạnh phúc viên mãn rất hiếm.

Tướng pháp có nói Đẹp là dấu hiệu hồng nhan bạc mệnh.

Lấy con mắt nhà xã hội học mà nhìn thì sức mạnh của nhan sắc và sức mạnh của tài hoa như một ngọn lửa nung đúc tâm can người đàn bà. Sắc đẹp ấy, tài hoa ấy tất nhiên là không chịu đi vào con đường an lành buồn chán và chạy sang nẻo phong ba chìm nổi và khinh bạc.

Chuyện tiểu thuyết "Bà Bovary" mà Gustave Flaubert phỏng theo đời thật của Delphine Delamare là một điển hình. Hồ Xuân Hương, George Sand là những chứng cứ.

*Thân em thì trắng phận em tròn*

*Ba chìm bấy nổi với nước non*

Một mẽ nữa, giai nhân tuyệt sắc thường là mục tiêu chú ý của nhiều người. Có nhiều người chú ý đến tất nhiên phải có tranh đoạt. Sự tranh đoạt ấy mà thân phận hồng nhan mới phiêu bồng chìm nổi. Thân thế nàng Angélique, nhân vật tiểu thuyết của Serge Golon là một sự thật nếu là đem so với cuộc đời của Marianne, của Messaline, của Mata Hari, của Castiglione, của Victoria Woodhull v.v...

Hồng nhan bạc mệnh thường thấy nhiều trong những buổi tao loạn nhiễu nhương. Vì đối thay, bất trắc tạo thành cơ hội cho hồng nhan phải xuất diện. Đồng thời lúc tao loạn nhiễu nhương lại có lắm anh hùng hào kiệt. Trong lịch sử, hiện tượng hồng nhan đi song đôi với nhau luôn luôn.

*Bao giờ mười vạn tinh binh*

*Tiếng chiêng dậy đất bóng tinh rợp đường*

*Làm cho rõ mặt phi thường*

*Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia.*

Kiểu sở dĩ gặp được Từ Hải thì căn nguyên cũng bởi nàng đẹp. Có đẹp làn thu thủy nét xuân sơn thì mới bán mình được chứ. Nếu xấu ai mua ? vậy thì đẹp và tài hoa chính là đầu mối của số kiếp bạc mệnh.

Nói thế không có nghĩa là đàn bà cứ nên xấu như ma lem để cho đỡ khổ.

Tướng pháp lập ra để đi tìm cái đẹp chứ không phải để cổ lệ cho cái xấu. Có nhiều đẹp tướng khác đẹp người. Nếu đẹp người mà xấu tướng thì thà bớt đẹp người đi để đẹp tướng còn hơn. Còn như đàn bà xấu quá lại là loại nô tì ngu độn.

Đẹp cả người lẫn đẹp cả tướng mới thật là đẹp theo quan niệm của tướng học, lẽ đương nhiên là cái nhân gian nhiều phạm tục này đâu có nhiều, hoàng hậu Ba Tư, Farah Dibah cả

tướng lẫn sắc đều hoàn toàn. Đẹp nói cho đúng chỉ là động lực đẩy mạnh người đàn bà đến bạc mệnh vì người đàn bà ấy đã mang một tướng khuyết hãm về hồng nhan rồi, đàn bà xấu thì cái xấu là thắng để hãm bớt hoàn cảnh dok mệnh khuyết hãm trên tướng cách gây nên. Không phải người đàn bà xấu là không bạc mệnh.

\*

Như đã biết, mắt thấy tướng với mắt thể tục nhìn cái đẹp khác nhau. Đã đành tục hay tướng thì cái đẹp để thưởng thức đều mang cùng một quan điểm. Nhưng nếu xem tướng thì tướng nhân với tục nhân phải xung đột.

Ngắm mỹ nhân, tướng và tục đều công nhận về "trắng nõn như bông""yểu điệu" là đẹp. Nhưng tục nhân ngưng ở đây. Còn tướng nhân quan niệm khác hẳn.

Sự việc xảy ra chung quanh ta hằng ngày không ai thấy rằng các bà vợ ở vị chánh thất thường xấu và các bà vợ trẻ ở vị thiếp hầu đều đẹp. Cho nên các cụ ngày xưa mới nói :

- Thú thê thủ đức, thú thiếp thủ sắc (lấy vợ tìm đức, lấy thiếp tìm sắc).

Số tướng "hồng nhan bạc mệnh" và "hồng nhan khuyết đức" vẫn đẩy người đàn bà vào kiếp lẽ mọn hay ca kỹ. Mà lạ, người mang tướng số hồng nhan phần lớn đều có cái đẹp về sắc.

Thêm nữa, ca kỹ và lẽ mọn đi cặp với nhau một cách rất biện chứng. Trước phải có ca kỹ tức là chị em liễu ngỗ hoa tường thi sau mới nảy sinh ra việc tìm hoa hỏi liễu để đưa đến câu chuyện lấy cô đầu, con hát làm thiếp. Tướng ca kỹ rơi vào nghề ca kỹ để làm chuyện thành thân phận thiếp hầu, bởi vì làm ca kỹ thì cần phải có sắc đẹp. Phần anh đàn ông đi tìm thiếp phải lấy chữ sắc làm điều kiện. Kết quả, cái đẹp về sắc hay đưa dẫn đến "tiệc cách" trong tướng số.

Do đó, sách tướng mới khẳng định rằng sắc đẹp phần lớn là tiện tướng chứ không phải quý tướng. Điều này chẳng phải là điều cổ giả đâu. Ngay hiện tại, nếu nhìn vào thế giới điện ảnh, thế giới của minh tinh điện ảnh, thế giới của minh tinh ca vũ, người ta sẽ tìm ra vô khối tướng hồng nhan, phong trần, khuyết đức, bạc mệnh trên mặt những vẻ đẹp mê hồn. Sung sướng thì có sung sướng nhưng trong lòng chứa chất biết bao buồn tủi. Hãy đọc báo chí nói về Elizabeth Taylor với những mối tình ta vớ, với những sị căng đàn, nói về Brigitte Bardot đã có lần tự tử, nói về Marilyn Monroe, nói về Lâm Đại, nói về Greta Garbo, nói về Gail Russell.

Ngược hẳn lại, những người vợ chính thất, những bà nhất phẩm phu nhân đại đa số không phải các nữ nhân mạng "sắc tướng mỹ" mà toàn thị là "tướng cách mỹ". Căn cứ vào sách tướng lý thì đẹp thường thường là xấu về nhan sắc.

Trở về câu chuyện bữa trước, các thầy họp nhau đi xem tướng các "bà" trong dạ hội tại tư thất của Ngô Bội Phu. Sau khi xem thấy ở đây toàn những ca kỹ xuất thân, họ lấy làm lạ tự hỏi: "Thế còn những bà vợ chính thất đâu?" Đây nhất định không phải các bà chính thất. Họ liền đem câu hỏi ấy đến người nhà thân cận của Ngô Bội Phu nhờ giải thích lý do. Bà họ Trương thấy họ thắc mắc điều này thì cười lên như nắc nẻ mà nói :

\_ Ở đây toàn bà đẹp, còn một lò bà xấu ở trên kia kia.

Bà họ Trương chỉ vào mấy gian nhà rộng lớn trên có đề mấy chữ "Phu nhân sảnh".

Thì ra đây mới thật là nơi cao quý nhất trong nhà. Ngô Bội Phu phu nhân vốn rất coi trọng địa vị chánh thất của các phu nhân nên dành riêng mấy gian lớn để tiếp đãi. Phàm những người xuất thân ca kỹ hoặc thuộc phận lẽ mọn, thiếp hầu đều không được mời vào đây.

Đàn tiên sinh đưa mắt đảo một lượt nơi tụ tập chừng 20 bà đang đánh bài.

Lạ thay. Quá nửa trông rất cũ kỹ, không đẹp nhưng tướng mạo của người nào người nấy đều “đoan trang”, “nhân tinh”, “minh mị”. Trên mặt tuyệt nhiên không có dấu vết của truy lạc phong trần. Hết thấy đều là “kết phát phu nhân” (suốt đời không đăng hoa, lăm chồng). Dáng dấp không tí hào cái vẻ “xuất tướng hồng hạnh” hay “tỳ bà biệt điệu”.

Tính tất cả gồm 24 bà, chia làm hai loại : loại danh phận cao nhưng nhan sắc xấu, loại vừa phải nhưng nhan sắc dễ ưa.

Có điều thú vị là đa số bà bộ trưởng , tỉnh trưởng, quận trưởng đều thuộc lớp người đồng ruộng một chữ không biết nhưng đều mang tướng cách cao quý.

Thế mới phục sách tướng đã dạy rằng:

Tướng mạo đàn bà đáng sợ là cách “mỹ trung hữu tử”. Trái lại, “xử trung hữu mỹ”, mới thật là quý tướng. Cách tốt thứ nhì là kiên trinh ôn nhu. Cách tốt thứ ba là khí độ và tài tình. Còn cái đẹp nhan sắc bên ngoài càng đẹp bao nhiêu càng hạ cách bấy nhiêu.

Có lẽ trên điểm này, Jean Jacques Rousseau nói rõ hơn trong bài "Faillite de la beauté". Ở đó Rousseau yêu một người đàn bà hết sức thiên nhiên mà ông gọi là "femme naturelle" Người đàn bà ấy có một tâm hồn dễ chịu tuy không chói sáng, một tinh thần vững chắc mà không cần sâu xa và ông kết luận: “người đàn bà thiên nhiên thật là lý tưởng vì họ làm cho đàn ông hạnh phúc một cách hết sức thiên nhiên không cầu kỳ, giả tạo, phiến toái”.

Với Rousseau, ông không thích người đàn bà bốc lửa (L'idéal pot au feu).

Rousseau đã rất gần với những nguyên tắc tướng học về phụ nữ của Đông phương.

Đời nhà Hán có nàng Triệu Phi Yến, cha nàng là một nhạc sĩ nổi tiếng đương thời. Cha mất, chị em nàng được một nhà họ Triệu nuôi nấng. Triệu Phi Yến càng lớn càng đẹp thân hình diễm kiều nhẹ như mây bay lại giỏi ca vũ, chuốc rượu nên Phú Bình Hầu Trương Phóng yêu lắm. Nhân bữa đại yến trong cung, Trương Phóng đem chị em Triệu Phi Yến vào ca múa. Vua Hán Thành Đế gặp Phi Yến mê không muốn rời nên ngỏ ý bảo Trương Phóng để hai nàng ở lại trong cung. Từ ngày có hai chị em họ Triệu, vua Hán chẳng bao giờ ngó ngàng đến các cung phi khác cả đến hoàng hậu cũng phế bỏ luôn để đặt Triệu Phi Yến lên ngôi chánh cung.

Tuy là vóc liễu mình mai đầy nhưng Phi Yến có một khả năng tình dục phi thường. Dĩ nhiên Hán Thành Đế không bao giờ thỏa mãn nổi. Phi Yến mới tư thông với tên thị vệ. Việc bị phát giác. Nhờ em là Triệu Hợp Đức khóc lóc xin cho nên Phi Yến chỉ bị phán quyết giam vào lãnh cung.

Phần em nàng là Hợp Đức thì ngày đêm đẩy vua Thành Đế vào biển sắc dục đến nỗi ông kiệt sức mà băng hà. Khi vua chết rồi, Hợp Đức cũng chán sống, uống thuốc độc chết luôn.

Còn Triệu Phi Yến, đến đời vua Hán Bình Đế thì bị giáng xuống làm thứ dân rồi đuổi ra khỏi cung, nàng liền đi theo Vương Mãng đến phải tự đâm cổ mà chết.

Loại đàn bà bốc lửa thường gặp những cảnh ngộ thảm. Lửa đây là lửa dâm và lửa tham vọng đều thuộc tính chất đàn bà khuyết đức.

Cũng một tích xưa của Tần kể rằng :

Tại kinh đô Trường An người ta thấy xuất hiện một thiếu nữ ăn mặc rách rưới, tay mang cây đàn tỳ bà rất quý vừa đàn vừa hát để xin tiền.

Tên cô bé Hồng Hồng, quê quán ở đâu, lý lịch thế nào không ai biết. Chỉ biết rằng nàng hát thật hay và không bao giờ chịu bán cây đàn tỳ bà quý giá dù có người đã trả giá rất cao.

Hồng Hồng không kêu nài van xin, nàng hát xong ai muốn cho tùy ý. Đi hát như vậy từ lúc 4 hay 5 tuổi, có một vị tiến sĩ tên là Vi Thanh rất ưa âm nhạc và thích giọng của Hồng Hồng nên thường đến các tiệm ăn để nghe nàng hát. Vi Thanh hỏi Hồng về gia thế, nàng lãnh đạm cự tuyệt không chịu nói.

Vi Thanh cũng là người giỏi coi tướng thấy Hồng Hồng mang trong người khí độ cao ngạo như đoá hoa lan rừng mọc chót vót trên cây cao u ẩn, cô phương tư thưởng (tự mình thưởng thức hương thơm cô độc). Vóc dáng nàng như mai liễu gió thổi bay thuộc loài bạc phận nhưng lại rất thanh tú, không đến nỗi phải chịu đói khát lê la như vậy.

Vi Thanh lúc nào cũng ân cần với Hồng Hồng, lâu dần nàng cũng không lãnh đạm với Vi Thanh nữa. Vi Thanh tìm mọi cách để cải thiện cuộc sống của nàng và hai người trở thành đôi bạn. Hồng Hồng mới thổ lộ tông tích nàng vốn là con nhà sĩ tộc vì gia nạn nên mới luân lạc.

Nhờ Vi Thanh, Hồng Hồng được giới thiệu trình diễn ở những xã hội cao quý, danh tiếng nàng mỗi ngày một vang lừng.

Trong khi ấy thì Vi Thanh âm thầm yêu nàng, chàng soạn nhiều khúc ca tuyệt tác cho Hồng Hồng. Văn chương tiến sĩ hợp với giọng ca thiên phú biến Hồng Hồng thành một tác phẩm tuyệt vời.

Thấy bao nhiêu vương tôn công tử và kẻ quyền thế say đắm mình Hồng Hồng lo sợ vì thật ra nàng chỉ yêu Vi Thanh nên đánh bạo ngỏ ý muốn làm vợ Vi Thanh.

Vi Thanh tiếc cái tài của Hồng Hồng nên muốn nàng cứ sống cho âm nhạc thêm vài năm nữa rồi lấy nhau cũng chẳng muộn.

Ngờ đâu danh tiếng Hồng Hồng lọt vào tai Bảo Lịch hoàng đế, ông vua mới kế vị rất trẻ tuổi cũng rất mê sắc đẹp, tiếng ca.

Bảo Lịch hoàng đế gặp mặt Hồng Hồng mê ngay nên cho lệnh cho nàng vào cung, phong cho nàng chức Khúc Nương (người trông coi ca khúc). Nàng chẳng còn hi vọng bao giờ về với Vi Thanh nữa. Thời gian trôi đi buồn thảm, tấm lòng tương tư của Hồng Hồng với Vi Thanh khiến nàng héo hắt thành bệnh.

Vua cho uống thuốc, nàng lén bỏ đi. Để rồi đến một bữa xuân yến, Hồng Hồng gục xuống chết khi bài ca mới được nửa chừng kết thúc một kiếp hồng nhan bạc mệnh.

### **Nữ mệnh, nữ tướng, tối kỵ đối đào hoa**

Theo lời kể của nhà tướng số danh tiếng Nghiên Nông cư sĩ thì hơn 30 năm tại Trung Quốc, ông đã xem không biết bao nhiêu tướng và số của phụ nữ thì ông nhận thấy rằng lá số nào mà có dính dấp đến đào hoa đều không tốt, sớm muộn rồi cũng gặp những điều bất hạnh. Ông khẳng định lời nói của cổ nhân: Nữ nhân tối kỵ đối đào hoa là một trăm phần trăm chính xác.

Những phụ nữ đậm đấng, đậm ca nhi, bọn con gái của vũ trường, những bà thiếp hầu bị bỏ rơi hoặc những giai nhân danh tiếng vì sự phiền não của tình duyên mà tự sát hoặc bị giết hoặc bị huỷ hoại thân thể, nhan sắc. Hết thấy trên lá số hay trên tướng mạng đều có đào hoa sát, hồng diêm sát.

Cách đây 40 năm, tại một xóm yêu hoa ở Quảng Châu có nàng Kim Kiều mà ở Trung Quốc chẳng ai không biết tiếng và bây giờ những công tử ấy có tới 90 phần trăm đã từng viếng thăm ngôi mộ của nàng ở Quảng Châu.

Kim Kiều thật xứng đáng là một đoá hoa tuyệt sắc. Người nào cũng chỉ nhớ hai chữ Kim Kiều mà chẳng cần biết tên họ thật của nàng thế nào.

Nàng có đôi mi cong vút, mắt đẹp và đa tình, má đào, da trắng. Tuy là kỹ nữ nhưng tướng mạo ngay ngắn, diễm lệ, chỉ có một điều ai trông thấy nàng cũng thấy mê vì có đào hoa diện.

Đã biết bao đại quan quý nhân và vương tôn công tử đã bị nàng làm cho điên đảo, chỉ nguyện một điều là được làm thần dân dưới bóng hồng quần.

Họ ném tiền qua phòng nàng như rác. Tối tối yến tiệc và sinh ca thâu đêm suốt sáng.

Không ai ngờ một đêm kia hoả hoạn xảy ra. Kim Kiều không chạy thoát, chết trong đồng lửa với tất cả tiền bạc, tư trang nàng dành dụm.

Tin nàng chết lan truyền khắp Trung Hoa, các người yêu của nàng từ bốn phương đổ về Quảng Châu. Người ta bởi trong đồng lửa lấy nắm xương tàn của Kim Kiều mang chôn và xây cất cho nàng một ngôi mộ thật tráng lệ.

Cổng vào mộ có đôi câu đối đề:

*Bồi thổ hương hồn, vận sự sai đồng Tô Tiểu mộ*

*Nhất chiêm tàn chiếu, thanh du bất giảm Hương tà.*

Sau đấy còn có những người sáng tác kịch và bài ca về nàng, tỷ dụ như vở Tế Kim Kiều (cũng giống như tích Mồ Cô Phượng bên ta vậy).

Các thầy số đua nhau luận đoán lá bát tự của nàng. Nàng sinh năm mậu thân, tháng giáp tý, ngày ất sửu giờ ất dậu.

Ất là hoa thảo chi mộc, sinh vào mùa Đông giá buốt mà trong tứ trụ lại vây bọc nhiều kim khắc cho nên thân thể phải phiêu linh lưu thủy lạc hoa (nước chảy hoa trôi).

Tài bạch tinh qua lộ gặp kiếp bởi vậy y lộc chẳng qua như áng mây bay.

Quan tinh là phu quân lại không thấy hiển tất là phải chịu phòng không.

Tứ trụ trùng điệp quý nhân, quý nhân vây bọc số đàn đàn là số làm biếng, đây cũng là một cách đối đào hoa.

Cuối cùng là sát trọng thân khinh, chết thảm vì vậy.

Cái lý đào hoa trên số là như vậy.

Còn đào hoa tướng thế nào?

Đào hoa thật ra chỉ là một cái tên mà cổ nhân mượn hoa đào để làm nghĩa tượng trưng cho những gì thuộc về tình duyên.

Về số lý đào hoa có tốt có xấu nhưng chỉ tốt cho số đàn ông thôi, đàn ông vận đào hoa thường đi đôi với tài vận. Còn đàn bà, cả số lẫn tướng mà có đào hoa đều không hay vì tính chất của hoa đào là hữu sắc nhi vô hương. Riêng phần lý, ta hãy lấy hai câu trong Cung Oán ngâm khúc:

*Ang đào kiểng dâm bông não chúng*

*Khoé thu ba rợn sóng khuynh thành.*

Ang đào kiểng là chỉ đào hoa diện.

Khoé thu ba là chỉ đào hoa nhân.

Cổ nhân dùng hình tượng đào hoa để nói về đẹp lộ lộ dễ lôi cuốn người khác phái.

Đi vào tướng lý đào hoa là cái đẹp chất chứa nhiều phong lưu mị thái khiến cho người mới gặp lần đầu đã vui thích thêm muốn nhất kiến khả hỉ.

Nói thế chắc có người cãi lại, gặp gái nào là chả muốn ôm cứ gì phải đào hoa diện với đào hoa nhân.

Lý luận trên vì thiếu suy xét về tướng lý nên có phần nông cạn. Chẳng phải tìm đâu xa. Chúng ta hãy đem so sánh Marilyn Monroe cùng Deborah Kerr thì Marilyn trông nhiều phong lưu mị thái hơn, nhẽ nhai hơn và Deborah đoan trang hơn.

Trong đời, người ta thường ôm ảu Marilyn chứ không Deborah.

Hãy so sánh Brigitte Barot và cô đào Huusey đóng vai Juliette trong Romeo et Juliette thì Brigitte khả hỉ còn Huusey lại khả ái. Với Brigitte, người ta thường xem nàng cởi chuồng còn với Huusey không một ai nghĩ tới đòi hỏi điều ấy.

Nếu lại đem Brigitte Barot so với Marilyn Monroe thì Brigitte tự nhiên thanh khiết hơn, mát, đáng người, điệu bộ của Brigitte không thể dĩ thả hơn Marilyn Monroe.

Trong tướng đối đào hoa tuyệt đối không mang cái nghĩa ti tiện hay dâm tiện.

Ti tiện hay không còn phải tùy những bộ vị khác phối hợp.

Sách “Nhân luận đại thống” có câu :

- Kiểng bạc xích nhi thiếu tiết.

Kiểng là mí mắt mỏng có anh hồng hồng số gái đào hoa.

Cũng theo số lý mà phân ra : đào hoa sát, đào hoa kiếp và đào hoa diện.

Đào hoa sát là mí mắt đi đôi với mắt có hung quang lộ lộ có thể bị đâm chém vì tình duyên hoặc tự sát vì tình.

Đào hoa kiếp là mí mắt ấy đi đôi với mắt thật buồn có thể bị lênh đênh chìm nổi hoặc ô danh vì tình.

Đào hoa diện mà mí mắt ấy đi đôi với mắt vui tươi, hoạt bát thuộc loại đàn bà thiếu tiết không giữ gìn, không coi tình yêu là thiêng liêng.

Cũng cần phân biệt điều này :

Tướng đối đào hoa khác với vận đào hoa.

Vận đào hoa cho con trai cũng giống như con gái là quãng thời gian kết tóc với người trăm năm. Người đàn bà có tướng tốt thì khi gặp vận đào hoa mới hay. Người đàn bà có tướng đối đào hoa mà gặp vận đào hoa là lúc bắt đầu cuộc đời sóng gió.

Tướng cách phụ nữ với vận đối đào hoa tốt xấu ra sao?

Tướng học gia Nhật Bản Điền khẩu Nhị Châu có những nhận xét sau đây ;

- Đàn bà thuộc loại đa huyết thì đôi má ửng hồng tròn trịa, đầu lớn, mắt và lỗ mũi nở nang, cổ đầy, thân thể mập, thùi châu mọng, da thịt đầy đặn mịn màng. Có điểm đáng chú ý là phần trên nảy nở hơn phần dưới. Vì huyết dịch lưu lên trên nên thường nhưc đầu hoa

mắt hay đỏ mắt. Ngoại quan như vậy là người tính tình dễ xung động, tham muốn dục ác lý trí và tính dục sớm bị kích động.

Người này thuộc loại gái bà nghĩa tuy là con gái mà đã nếm đủ tình yêu xác thịt.

Đàn bà nồn nà bụ bẫm, mình chằm thật đầy, má trắng ngần, thân thể nhu nhuyễn nghĩa là có một lớp mỡ ẩn dưới da khiến cho thịt sáng sữa, mịn màng, tính tình nũng nịu dễ khiến cho đàn ông mê mết.

Loại này, ái tình phi thường nồng hậu.

Đàn bà gân cốt gầy, mặt thâm chân tay dài, da ngăm đen, chân tay lộ thì ý chí mạnh hơn tính dục, nhiều nhẫn nại.

Loại này thường làm việc giỏi, tháo vát nhưng ít đem lại vui thú cho tình yêu.

Nữ nhân thuộc thần hình chất thì mặt trên nở, dưới hóp, trán rộng, cằm thuôn, da trắng xanh, thân thể mảnh dẻ, cảm tính rất nhạy.

Loại này rất lý tưởng, rất say đắm, có thể là người băng giá (frigide) sống với ảo tưởng hay lý tưởng tôn giáo hay ngược lại rất bỏng cháy với lửa tình. Nếu có thêm đôi môi đầy đỏ hồng thì đa tình vô tả, đầy quá độ biến thành hoang dâm.

Về đôi môi càng mỏng càng bạc tình. Môi mà thiếu sắc hồng nhuận có màu xanh hoặc trắng thì tính tình dễ biến đổi.

Có tướng trên đây thường khiến cho hạnh phúc gia đình trở nên tiêu điều nếu không bị khốn quẩn vì tiền bạc.

Môi mỏng ưa uốn éo dẻo như kẹo cùng đi với cái miệng lớn thì ngồi lê mách lẻo. Tướng môi miệng không được quá khổ, to quá hay nhỏ quá đều là tướng xấu.

Miệng quá nhỏ thường là hà tiện vô lối. Cái đáng tiêu không tiêu, cái không đáng tiêu phung phí. Cai quản tiền bạc rất dở.

Miệng quá lớn thì thành phóng đãng.

Đàn bà dẫu mỡ tham cả tình lẫn tiền.

Môi loe ra không chụm lại được sẽ truy lạc phong trần.

Trán con gái đầy đặn bằng bẹn nở nang, chân tóc thanh sáng, con gái dễ được kính yêu, có hy vọng một vận đào hoa rất đẹp nhưng trán lớn quá khổ, vừa cao vừa rộng là tướng quả phụ. Trán ngắn và hẹp hoặc tóc xâm lấn vào trán dễ bị con trai dùng lời đường mật lừa dối. Hai bên góc trán sáng sữa, lấy chồng sang hiển. Trán con gái có tỳ vết hoặc nốt ruồi thường gặp nghiệt duyên.

Dung nhan thanh tú có đào hoa vận tốt.

Dung nhan đầy vẻ cô tịch, con gái duyên chậm, có lấy chồng rồi cũng rơi vào cảnh phòng khuê ngủ một mình (con trai bị phiền não vì vợ con đau ốm).

Da mặt mỏng mà mặt như bọc nước (nghĩa là thịt chảy xệ), đào hoa vận rất xấu.

Có thể đoán cá tính phụ nữ qua những thái độ kể sau đây :

- Mắt đông đưa, con gái dễ bị khêu gợi.
- Tay mân mê mái tóc, nữ tính trầm tư với tâm sự.
- hay liếm lưỡi, liếm răng hoặc môi. Tính hiếu dâm.
- Thường nắm tay rồi xòe tay, nhiều dục vọng.
- Ném phịch người xuống ghế, rất đa tình.

- Răng lợi thâm là thâm loạn.
- Không cười mà lộ răng, lợi tính hiếu sắc.

### **Gió gánh dò đưa**

Ca dao có câu :

*Gió gánh dò đưa, gió đập dò đưa*

*Sao cô mình lơ lửng mà chưa có chồng?*

*Gió đánh cành hồng, gió đập cành hồng*

*Hỏi cô mình đã muốn lấy chồng hay chưa?*

Đó là câu tán của anh chàng muốn lấy vợ và đó cũng là nút chuyển quan trọng của đời anh, anh sẽ có một gia đình hạnh phúc, hay anh sẽ tán gia bại sản hay sẽ thành con người mọc sừng trên đầu hay anh sẽ chết sớm. Cái ấy còn tùy thuộc vợ anh tương cách thế nào?

Bối lễ : *đàn bà năm bảy đàn bà*

*Đem bỏ ngoài chợ kiến tha nó về.*

Một người vợ lý tưởng có những điều kiện gì?

Có năm loại :

a) Gầy nhỏ bé xinh xinh, kiều diễm.

Người đàn bà này chỉ là đoá hoa cắm trong bình cho đẹp vì thể thái nhu nhược, nhất nhất cái gì cũng phải dựa vào chồng, vì sức vóc yếu mềm nên không thể chịu đựng được lao khổ. Không phải là người vợ lý tưởng.

Đại biểu cho người đàn bà nhỏ gầy, kiều diễm tìm trong các mỹ nhân Trung Quốc có Mai Phi. Nàng sinh ra ở Mai Hoa thôn tên thực là Giang Thái Tần do Cao Lực Sĩ tuyển vào cống dâng lên Đường Minh Hoàng. Vì nàng yêu hoa mai nên vua mới đặt cho cái tên là Mai Phi. Mai Phi có sắc đáng mảnh dẻ, gió thổi bay và đôi mắt sáng đẹp như hai viên ngọc. Mai Phi đã chết đúng như một đoá hoa mai héo hắt sau khi không được vua sủng ái như trước vì sau này ông chuyển sang say mê Dương Quý Phi.

Cùng loại với Mai Phi còn có Đào Hoa Nữ trong tích truyện Thôi hộ đề thơ nhân diện đào hoa tương ánh hồng, Thôi Oanh Oanh của Tây Sơn Ký, họ phần nhiều sống với mộng ảo, thị ảo, thị trấn đô thị mộng.

b) Tài, đẹp, giỏi.

Người đàn bà này chỉ thích hợp với các anh hùng hảo hán đã thành công hoàn toàn không đóng được vai trò người đàn bà bếp núc.

Xưa kia gọi bậc cân quốc anh hùng. Hay thì thật hay nhưng nếu gã đàn ông nào số dở mà kết tóc với cân quốc anh hùng thường hàm chứa cái lý sát phu.

Diễn hình cho loại này là Tôn phu nhân vợ của Lưu Bị đời Tam Quốc, Hoa Mộc Lan, Tần Vương Ngọc v.v...

c) Đẹp nhưng hay gây sóng gió và sống sô bồ, nói nhanh, nói thẳng chẳng kiêng nể ai, chưa thấy người đã nghe thấy tiếng, mắt long lanh hoạt động, xem chồng như đồ chơi.

Diễn hình cho loại này là Bao Tự vợ U vương, Dương Quý Phi.

Đẹp thì có đẹp nhưng khó sống

d) Yêu quái và man rợ.

Cực điểm lệ nhưng cũng rất quái dị như giọt sương trong hoa, như gái Liêu Trai. Người đàn bà này không thể sống ngoan hiền êm đềm với chồng.

Điển hình cho loại này là Võ Tắc Thiên, Lan Nhi, Tây Thái Hậu, Trương Lệ Hoa.

Trương Lệ Hoa là người yêu của Trần Hậu Chủ. Tóc nàng dài ba thước, mượt ánh như dòng suối. Nàng thường ngồi trên đùi Trần Hậu Chủ giữa triều đường làm loạn hết cường kỷ. Trần hậu Chủ đã vì nàng mà đặt ca khúc Ngọc Thu Hậu đình hoa, bài hát làm cho Trần Hậu Chủ mất nước.

Về sau, Trương Lệ Hoa bị dân chúng nổi lên chém chết hệt như nàng Marie Antoinette, vợ vua Louis 16. theo truyền thuyết của dân gian kể lại thì chết rồi Trương Lệ Hoa hoá thành quỷ, đêm đêm xoa tóc đến với các chàng trai khoẻ đẹp.

e) Hiền thực.

Người vợ lý tưởng là người đàn bà diện thân đầy đặn, cao, trắng đức độ thiện lương, từ ái ôn hoà, không làm mất lòng ai, lạc quan phấn đấu, thương chồng quý con. Mẫu người mà André Maurois định nghĩa : " Petit animal fidèle silencieux, sensuel".

\*

Bây giờ thì ta bắt đầu đi vào chi tiết của tướng cách. Trên nguyên tắc của cuộc sống thì hoàn cảnh giàu sang của người đàn bà phần lớn định đoạt bởi ông chồng.

Nhưng trên sách tướng lý có câu:

*Sinh phú quý tướng giả bất giá bản tiện chi phu*

*Sinh bản tiện tướng giả bất nhập phú quý chi thất*

Nghĩa là :

Sinh ra có tướng phú quý tất không lấy chồng bản tiện

Sinh ra có tướng bản tiện tất không được vào nhà phú quý.

Như vậy, tướng mạo phụ nữ cũng quan trọng chẳng kém gì nam tử.

Chẳng những thế mà nó còn ảnh hưởng ghê gớm cho người chồng nếu tướng anh sát phu anh chồng phải chết, nếu tướng vượng phu anh chồng sẽ ăn nên làm ra.

Phụ nữ mang rất nhiều tướng cách đại lược có thể kể : quý trọng, phúc hậu, trinh khiết, khắc phu, bản khổ, hiền thực, hung hãn, cô độc, gian tư v.v...

Thế nào là tướng quý trọng ?

Đàn bà con gái đầu ngay ngắn, trán tròn rộng, tóc đen bóng mượt chân mày thanh tú, mắt trong sáng và hiền hoà, quyền cốt bằng phẳng không nhô cao, tai đầy đủ luân quách, nhân trung rõ rệt, răng trắng môi hồng, ngón tay nhỏ dài mà thon. Lúc nói, lúc trông, lúc đứng ngồi mọi cử chỉ đều ẩn trọng an tường, không bao giờ lao sao, tất tưởi, lả lơi ngật nghẻo. Thái độ cẩn trọng là quan hệ nhất, còn đẹp xấu là vấn đề phụ, có thể là quý phu nhân. Cổ ngữ có câu : " Xũ xũ phu nhân tướng ", câu này rất đúng.

Thế nào là tướng phú hậu ?

Sóng mắt dài, nhãn thần thanh tú không lộ thần, hai tai dán vào đầu đầy đặn, hai cánh mũi phân minh, nhân trung dài, địa các mở, gò má rộng, góc miệng triều thượng, bàn tay hồng nhuận, eo tròn, lưng đầy, thân thể mập mạp. Giàu có nếu đang mập mà gầy của cải cũng mất đi.

Thế nào là tướng trinh khiết ?

Hai mắt trắng đen phân minh, không tà thị, nồn nà nhưng vẫn có uy, mũi ngay ngắn, pháp lệnh sâu dài, tai đầy đặn, cười không lả lơi, đi chậm, bước nhẹ, thân thể ngay ngắn, tính tình nhu nhuận, tiếng nói thanh tể.

Thế nào là tướng khắc phu ?

Khắc phu có rất nhiều tướng cách :

- Trán dài, trán vuông hẹp, trán lệch, trán lõm, trán có soáy, trán có ba vết ngang chạy dài, trán có vết dọc giữa thiên trung.

- Tóc cuốn rối, tóc khô, tóc vàng ệch, tóc cứng, tóc nặng, lúc thiếu niên mà tóc đã rụng.

- Mi thô, mi dựng, mi ngược, mi cốt gồ cao.

- Mắt đỏ, mắt vàng, mắt cực lớn, mắt tròn, mắt lồi, mắt bốn phía lòng trắng, mắt hình tam giác, dưới mắt da thịt khô, dưới mắt có vết như tấm lưới.

- Mũi bẹp dí, mũi gãy khúc, sơn căn có nốt ruồi.

- Môi cong, răng lộ, miệng dúm.

- Quyền ngang, quyền cốt cao.

- Tai nhỏ quắt, đầu nhọn, mặt vênh, xương thô, bàn tay cực lớn, sắc mặt xanh lam, mặt gầy nổi gân, có lông trên mặt, mắt trệ như bùn. Tiếng nói đàn ông, mày lớn trán bóng.

Thế nào là tướng bản khổ ?

Trán thật hẹp, tóc mọc lẩn xuống trán. Tai nhỏ có sắc đen. Lông mày thưa chạy ngang chữ nhất. Mũi nhọn, lệch, gãy khúc. Miệng dúm. Trán nhọn, mũi sun. miệng rộng như quai sọt. Tai ngắn, ngón tay thô. Thịt thô, xương ngang. Môi quá dày, hơi thở hôi hám. Tiếng nhỏ mà đục rè. Mặt như khóc. Lúc ngồi hay rung đùi. Trán óp, cằm nhọn.

Thế nào là tướng hung hãn ?

Mũi gãy nổi khúc, lỗ mũi lộ. Mắt có hung quang, mày thô, mặt đen. Mắt nhỏ ti hí, lá dăm. Tiếng nói the thé, mình dài. Tính gian hoạt có tiếng nói đục. Tướng. Lưỡng quyền cao nhô.

Thế nào là tướng cần kiệm ?

Tóc thật đen, mày thanh nhẹ nhàng. Thần nhãn ẩn tàng. Cử chỉ ẩn trọng. Ít tranh cạnh.

Thế nào là tướng trợ phu (giúp chồng)?

Bàn tay lưa, mịn màng, sắc hồng hồng. Mắt dài. Mũi trái mặt nhỏ nhắn. Mi thanh mục tú. Ở cổ và lòng bàn chân có nốt ruồi.

Thế nào là tướng không biết cai quản gia đình ?

Nói rụt rè như có gì mắc ở cổ. Mi đầu giao nhau. Sóng mũi bẹp. Sơn căn gãy. Nói năng hàm hồ. Ủa trang điểm, đánh bạc ham chơi. Mặt như khiếp sợ.

\*

Theo trên đây, vấn đề kể hơi phức tạp. Vậy nên thâu tóm lại cho dễ dàng. Cổ nhân đưa ra 9 mỹ tướng và 9 ác tướng của phụ nữ để việc kén vợ được thoải mái hơn.

Cửu mỹ tướng gồm có :

1. đầu tròn, trán bằng phẳng.
2. xương nhỏ nhắn, da thanh sạch.
3. môi hồng, răng trắng.

4. Mày dài, mắt tú.
  5. Ngón tay thon, lòng bàn tay đầy.
  6. Tiếng nhỏ nhẹ, âm thanh như suối chảy.
  7. Cười mà không có lảng lơ, không lộ sỉ (hở răng hở lợi).
  8. Bước đi ngay ngắn và chậm, nằm ngồi nhàn nhã.
  9. Thần khí thanh hoà, da dễ thơm tho mịn màng.
- Được một trong chín tướng trên đây là có thể lấy làm vợ, khỏi lo.

Cửu ác tướng gồm có :

Nhất ác : mặt xấu, quyền cao, hai chồng.

Nhị ác : lộ hầu, chiêu họa.

Tam ác : đầu xù, mặt bần, hạ tiện.

Tứ ác : đi rần trườn, chim nháy, bần tiện

Ngũ ác : mày giao nhau áp mắt, cùng khốn.

Lục ác : trên mũi có vết móc câu, hai chồng.

Thất ác : mắt lộ bốn phía tròn trắng, hung hãn, vụng dại.

Bát ác : nói như đàn ông, khắc sát phu.

Cửu ác : tóc xoắn như ốc, bần tiện khắc tử.

Có một trong chín tướng trên đây thì chớ có lấy, hễ lấy là khốn ngay.

### **Luận về 73 tướng dâm của Viên Liễu Trang**

Theo sách Liễu Trang có 72 tướng về dâm tính như sau :

Da trắng như phấn (bì bạch như phấn)

Da trơn nhờn như dầu (bì hoạt như du)

Mặt xanh lợt (huyết bất hoa sắc)

Thịt nhũn như bông (nhục nhuuyến như miên)

Mặt nhiều ban điểm châm hương ( diện đa ban điểm)

Hai mắt lộ quang ( lưỡng nhãn phù quang)

Đuôi mắt đổ xuống (nhãn đốc đê thùy)

Chưa nói đã cười (vì ngữ tiên tiếu)

Mặt nhọn trán thót (diện đối lưỡng tước)

Ấn đường và mũi hãm (diện toàn lưỡng hãm)

Mặt từng ụ thịt ( diện nhục đôi phù)

Mắt ba hoặc bốn phía lòng trắng (nhãn lộ bạch quang)

Môi luôn luôn mấp máy ( chủy thần tự động)

Vẻ mặt đào hoa ( đào hoa chi diện)

Góc miệng có vết ( khẩu đốc sinh văn)

Đi như ngan ngỗng ( nga hành áp bộ)

Cúi đầu liếc mắt (trắc diện thủy đầu)  
 Trông lén nhìn trộm ( tà thị du thị)  
 Tự nói một mình ( tự ngôn tự ngữ )  
 Ngực ưỡn đít cong (hung cao, điển kiêu)  
 Vai so eo nhỏ ( yêu tể kiên hàn)  
 Rốn lồi vị trí thấp (tể đột cân hạ)  
 Đầu vú chỉ xuống đất (nhũ đầu chỉ địa)  
 Da nhăn nheo (bì sô như sa)  
 Mặt to mũi nhỏ (diện đại tị tiểu)  
 Trán nhọn chân rung (ngách tiêm cước giao)  
 Môi trắng mà mỏng ( thần bạch bất hậu)  
 Môi xanh môi xám (thần thanh như đĩnh)  
 Bước đi thân mình lắc lư (nhất bộ tam giao)  
 Nói một câu đứt ba đoạn ( nhất ngôn tam đoạn)  
 Cười như ngựa hí ( tiểu như mã tê)  
 Nói chuyện huyền thuyên (ngữ ngôn phạp tạp)  
 Đầu lớn ít tóc (đầu đại vô phát)  
 Thân gầy như liễu ( thân như phong liễu)  
 Đùi hạc eo cong ( hạc thoái phong yêu)  
 Âm hộ vô mao  
 Đầu lớn đuôi chuột ( chưởng đầu thử nhĩ)  
 Rút cổ lè lưỡi ( súc đầu thân thiệt)  
 Hay xoa cằm, hay cắn móng tay ( thác tai giảo chỉ)  
 Âm mao như cỏ  
 Mặt dài mắt tròn (trường diện viên tinh)  
 Răng gậm nhấm tay vân vê tà áo ( dịch xỉ lông y)  
 ưỡn lưng thở dài (thán khí thân yêu)  
 Âm hộ thiên về phía sau ( âm hộ hướng hạ)  
 Đầu đi đằng trước (đầu tiên quá bộ)  
 Đi hay ngoái cổ ( hồi đầu tầm cổ)  
 Ngồi đứng không yên ( toạ bất an ổn)  
 Bắp đùi mọc lông (thoái thượng sinh mao)  
 Lưỡi nhọn môi cong (thiệt tiêm thần hân)  
 Cử chỉ si mê  
 Đứng nghiêng đứng ngã (điểm lập thiên tà)  
 Trán thật rộng tóc mai thật rậm (ngách quăng mấn thâm)  
 Răng chuột (nhỏ lẫn tăn)(thử xỉ)  
 Răng nhọn như quỉ (quỉ nha)  
 Tính tình hay thay đổi ( tính tình đa biến)

Như mã hoán đề ( tướng này không rõ nghĩa)  
 Thân dài cổ ngắn ( thân trường hạ đoản)  
 Mũi hếch lên trời (tị ngưỡng triều thiên)  
 Mắt lúc nhắm làm chân mày nhăn (nhãn bế mi kiếm)  
 Mồm con rắn, ăn như chuột ( sà hình thử sán)  
 Cổ nhỏ mày nhăn ( hạng tế mi hàn)  
 Ngón tay ngắn, eo lệch (chỉ đoản yêu thiên)  
 Ăn uống không biết no chán (ẩm thực vô tận)  
 Chẳng có chuyện gì cũng sợ hãi (vô sự tự kinh)  
 Đầu lệch trán hẹp (đầu thiên ngách trá)  
 Lưng cong bụng thóp ( bối hãm phúc tiểu)  
 Ngủ mộng rên la ( thị mộng thường đề)

Đọc 72 tướng của Viên Liễu Trang kể trên đây, đàn bà chẳng mấy ai tránh khỏi, không có một trong những tướng đó. Nếu vậy thì đàn bà tiện dân gần hết rồi còn gì.

Đương nhiên là như thế. Đàn bà đa số tiện dân. Tính theo bách phân phải 80%. Trong 100 người đàn bà phải đến hơn 80 người lẳng, chỉ còn phân biệt nhiều hay ít nữa thôi.

Tiện dân có nghĩa là một ý thức thấp đối với vấn đề giao tiếp nam nữ và tùy tiện đối với việc làm tình.

Nói tóm lại là người đàn bà nhẹ dạ, dễ dãi. Cái nghĩa tiện dân có theo thời đại mà biến đổi không? Chẳng hạn bây giờ đàn bà được bình đẳng, được giải phóng không phải đàn bà thâm khuê kín cổng như xưa thì cái việc chung đụng không thể nhìn bằng con mắt nghiêm khắc thời cổ. Tướng học không thấy có sự biến đổi nào hết. Tiện dân vẫn là tiện dân, xưa hay nay là một. Chẳng phải bây giờ có phong trào phụ nữ giải phóng " Woman LIB", với những "campus" làm tình tập thể mà những hành động bữa bãi trong tình yêu không còn bị coi là tiện dân nữa. Có thể nó bớt chịu nghiêm khắc trên pháp luật hay trên đạo đức. Nhưng với tướng học nó vẫn thế bởi tướng học không hề đặt trên căn bản của đạo đức học, tướng học là một khoa riêng biệt hẳn.

Dù cho "campus" đầy rẫy chung quanh mà một người không mang tiếng tiện dân sẽ không bị lôi cuốn vào đó. Cũng như ngày xưa thâm nghiêm là vậy mà người có mang tướng tiện dân tất sẽ có những hành động về mặt tình ái như thường.

Đọc " 72 tướng tiện dân" của Viên Liễu Trang cần phải phân biệt tính chất nặng nhẹ của mỗi tướng . tỉ dụ : hai tướng rút cổ, lè lưỡi và mặt dài, mắt tròn khác hẳn nhau. Tướng mặt dài, mắt tròn nặng gấp 10 lần hơn tướng rút cổ, lè lưỡi. Nguyên tắc chung để phân biệt nặng nhẹ là phạm tướng hiện lên qua thái độ, cử chỉ bao giờ cũng nhẹ hơn tướng hiện lên qua bộ vị.

Người ta thường lầm tiện dân với đa tình mà không hề có hành động tiện dân (Fornication)

Khi Tô Đông Pha bị đày đi Huệ Châu, ông ở bên cạnh nhà Ôn Đô Giám. Ôn Giám có người con gái rất xinh đẹp, học giỏi. Bố mẹ nhiều lần gả chồng nhưng chẳng ai Ôn nữ vừa ý. Tô Đông Pha tới đây, Ôn nữ đã từng mến mộ tài danh của họ Tô từ lâu, cho nên tối tối nàng thường chạy sang vườn nấp bên song cửa nghe Tô Đông Pha ngâm thơ. Ôn Đô Giám

biết chuyện con gái. Nàng khẳng khái thú nhận và ngổ ý chịu là thiếp của họ Tô. Ôn Đô Giám thấy con gái cương quyết như vậy chẳng biết làm sao đành chấp thuận và hứa sẽ tìm người mai mối.

Nhưng đột nhiên triều đình gọi Tô Đông Pha về. Ông lật đật đi nên ý định của Ôn Đô Giám không thành. Phần Ôn nữ thì uất ức thành bệnh chẳng bao lâu thì chết.

Về sau có lần Tô Đông Pha trở lại Huệ Châu, nghe được chuyện Ôn nữ ông làm một bài từ để khóc người thiếu nữ đa tình. Bài từ ấy ở vùng Huệ Châu, con trai con gái đều thuộc.

\*

Đời Nam Tống có người con gái tên Chu Thục Chân, nàng là tác giả tập Thi từ lừng danh mà danh sĩ đời sau đặt cho cái tên là Đoạn Trường Tập.

Thục Châu, người Hải Ninh, tỉnh Chiết Giang. Cha mẹ nàng đã gả bán nàng cho một người chồng ngu si, vì vậy nàng đau khổ chỉ còn sống với ảo tưởng.

Tất cả những bài từ trong Đoạn Trường Tập đều là tiếng lòng ai oán của Chu Thục Chân. Người ta thấy những câu:

- Lê hoa tể vũ hoàng hôn hậu

Bất thị sầu nhân đã đoạn trường

.....

- Khứ niên cửu nhật sầu hà hạn

Trùng thương tâm lai ích đoạn trường

Trong Đoạn Trường Tân Thanh với những cảnh: Gặp Kim Trọng.

Tình trong như đã mặt ngoài còn e

Chập chờn cơn tỉnh cơn mê

.....

Bóng tà như dục cơn buồn

Khách đà lên ngựa người còn ngoái theo

Thái độ trước mả Đạm tiên:

Lại còn mê mẩn tâm thần

Lại càng đứng lại tần ngần chẳng ra

Lại càng ủ dột nét hoa

Sầu tuôn dứt nỗi châu sa vấn dài.

Thần sắc lúc mộng thấy Đạm Tiên:

Giọng Kiều rên rỉ trướng loan

Nhà huyền chợt tỉnh hỏi duyên cớ gì

Cớ sao trần trọc canh khuya

Màu hoa lê hầy đầm đìa giọt sương.

Kiều qua nhà Kim Trọng:

Cách hoa khê dặng tiếng vàng

Dưới hoa đã thấy có chàng đứng trông

.....

Xấn tay mở khóa động đào

Rẽ mây trông tỏ lối vào thiên thai.

So những mối tình của Ôn Nữ, của Chu Thục Chân và Vương Thúy Kiều, người ta có thể thấy ngay Ôn Nữ và Chu Thục Chân thuộc loại đa tình. Phần Thúy Kiều tuy cũng đa tình đấy nhưng còn pha cả tiết dâm. Cái tiết dâm hiện ra lúc mộng寐 rên la và tần ngần khóc lóc trước mả Đạm Tiên.

Tướng đa tình thế nào?

Tiết dâm thì tướng dục, đa tình tướng trong. Đôi mắt người đa tình thanh tú nhưng mắt long manh ướt lệ. Sắc diện người đa tình trong sáng nhưng vẻ buồn hiu quạnh. Điểm căn bản để phân biệt giữa tiết dâm và đa tình là :

Tiết dâm thường ngu độn dễ bị dụ dỗ, hoặc dữ dằn thô lỗ dễ buông thả bữa bãi, ngã về xác thịt nhiều hơn.

Đa tình thường đi đôi với đa tài, ngã về tinh thần nhiều hơn.

\*

Đàn bà yêu quái (vampire) không phải là người tham dâm cuồng dâm mà là người đàn bà dùng tình dục như một thủ đoạn để chi phối nam giới. Mục đích của người đàn bà yêu quái không ở nơi thỏa mãn tình dục, mà mục đích ở nơi chi phối đàn ông.

Alexandre Dumas tả tâm lý của yêu phụ qua lời nàng Gautier tức Trà Hoa Nữ :

- Tất cả đàn ông đều cùng một ruột. Khi chúng được thỏa mãn rồi là bắt đầu chán ghét, nếu người đàn bà yêu chúng, chúng dễ dàng ruồng bỏ và áp chế. Riêng tôi, tôi không bao giờ để đàn ông thỏa mãn và bắt chúng chịu ba điều kiện của tôi : tin tôi hoàn toàn, nghe tôi tuyệt đối và quì mọp dưới chân tôi. Ba điều trên đây đòi hỏi căn bản của bất cứ yêu phụ nào. Nàng đem dung mạo mỹ lệ và xác thịt khêu gợi cùng miệng lưỡi gian ngoan để thỏa mãn tâm lý bạo chúa trong người nàng. Đàn ông trước đàn bà yêu quái chỉ là một thứ đồ chơi. Tình yêu được đàn bà đó biến thành thứ vũ khí chi phối bởi tham vọng là chính.

Tướng cách yêu phụ phải kết hợp giữa tâm lý với hình thái mới đoán biết được.

Yêu phụ thường có ba đặc điểm :

- Đẹp lạ lùng ma quái.
- Lòng tự tin rất cao.
- Đa năng và thông minh hơn người.

Các nhà tâm lý phân yêu phụ ra làm hai loại :

- a) yêu phụ trong máu huyết bản chất từ nhỏ đến lớn.
- b) Yêu phụ do biến thái của một duyên cớ uất ức đau thương.

Bao Tự, Đát Kỷ đời Thương, Chu là điển hình cho loại đàn bà yêu phụ.

Cléopatre và Mata Hari cũng thuộc loại người này.

\*

Người đàn bà cuồng dâm là người đàn bà đòi hỏi tình dục vượt rất xa mức bình thường (Oversexed women).

Như Messaline, vợ của vua Claudius đêm đêm nàng cải trang thành thường dân để tìm bắt các chàng trai khỏe mạnh chốn dân giả để làm tình với vị thế một con điếm.

Như Catherine de Russie, nữ hoàng Nga, mỗi ngày một sĩ quan trẻ tuổi túc trực để giải quyết sinh lý cho bà.

Như Vũ Tắc Thiên làm tình ngay giữa triều đường.

Như George Sand, nữ văn sĩ Pháp, thay nhân tình như cơm bữa.

Như Phan Kim Liên, vợ của Võ Đại Lang, anh Võ Tòng, ngày nào cũng đòi hỏi thỏa mãn tình dục.

Khoa tướng học không có nói tướng cuồng dâm như thế nào. Chỉ nói rằng đó là một bệnh tâm lý hoặc một bệnh trong cơ thể. Có thể nó là biến thái của một yêu phụ. Vì cuồng dâm thường thấy ở những người đàn bà thông minh hơn những người đàn bà đầu óc bình thường.

### **Luận về đa truân**

Đời người, bất luận nam hay nữ, có cả muôn vạn sắc thái khác nhau.

Tướng mệnh học dĩ nhiên không chỉ rõ từng chi tiết của mỗi đời người. Cho nên mới tóm lược phân ra quý tiện, bần phú, dâm, trinh, bình an, đa truân, thọ, yếu, thiện, chung và bất thiện chung, rồi lại căn cứ vào lưu niên vận hạn để chỉ bĩ thái cùng thông cho mỗi thời kỳ.

Có người thân thể thấp kém nhưng tinh thần, tư cách thanh cao, xuất thân ca kỹ làm tỳ thiếp nhưng thực sự lại là một hiền phụ.

Nàng Quan Miến Miến xuất thân ca kỹ, cánh tay đã từng có cả trăm người gối, đôi môi đã từng có hàng trăm người hôn, nhưng sau Miến Miến về làm thiếp hầu cho quan thương thư Trương Ẩm. Ít lâu thì thượng thư Trương Ẩm chết, nàng ở Yên Tử Lâu thủ tiết thờ chồng mười năm không lấy ai. Nhà thơ Bạch Cư Dị mới làm một bài thơ chọc ghẹo. Nhận được thơ, Quan Miến Miến khóc nói rằng: "Chẳng phải tôi không dám chết, tôi sợ nếu chết theo chồng ngay người đời sẽ cười chồng tôi ham sắc dục, chết rồi còn đem thiếp hầu đi theo. Bây giờ sau 10 năm cũng là lúc tôi có thể làm được việc ấy".

Rồi Quan Miến Miến tuyệt thực chết tại Yên Tử Lâu.

Tin lan ra, Bạch Cư Dị rất hối hận nói:

- Tôi không giết Miến Miến nhưng chính vì tôi mà nàng chết.

Súc động về cái chết ấy, thi sĩ Bạch Cư Dị mới làm ba bài thơ để khóc Quan Miến Miến trong có bốn câu :

*Mãn song sinh nguyệt mãn liên sương*

*Bị lãnh đăng tàn phát ngọc sàng*

*Yên tử lâu trung sương nguyệt dạ*

*Thu lai chỉ vị nhất nhân trường.*

Nghĩa là :

Đầy cửa ánh trăng, đầy riềm sương ướt

Chăn gối lạnh, ánh đèn tàn bên giường

Trong lầu Yên Tử đêm trăng sương  
Thu về dài đằng đẵng trong lòng một người.

Có những người vốn là công chúa, vương tôn suốt đời khổ hận như Nam Dương công chúa. Nàng là con vua Tùy Danh Đế Dương Quảng bị cha gả cho con trai người cận thần Vu Văn Thuật là Vu Văn Sĩ Cập.

Nhà họ Vu gốc tích người rợ Hồ, toàn tay võ biên thô lỗ, trong khi công chúa Nam Dương lại là người đàn bà nhàn tĩnh thi văn.

Vu văn Sĩ Cập tuy thuần lương hơn hai anh em là Hoá Cập và Trí Cập nhưng phần ngu độn chẳng kém.

Khi Vu Văn Thuật chết, Tùy Danh Đế trao quyền lớn cho hai anh em Hoá Cập và Trí Cập. Hai anh em liền trở trên dõ trò khốn nạn với em dâu. Vì vậy anh em thành thù nghịch.

Thiên hạ đại loạn. Anh em họ Vu, Hoá Cập và Trí Cập, tạo phản đánh vào cung giết vua Tùy Danh Đế, lập cháu Dương Quảng lên làm vua rồi tự phong cho mình những chức lớn nhất, đồng thời sai người đi bắt toàn gia Nam Dương công chúa giết hết. May nhờ kẻ đi làm phận sự không nỡ nên thoát chết.

Lúc anh em nhà họ Vu thua trận thì Nam Dương công chúa và con cái đều bị quân nhà Đường bắt. Theo phép tất cả giòng giống họ Vu đều bị xử chém, riêng Nam Dương công chúa được tha.

Cha chết và các con cũng chết hết, Nam Dương công chúa xin vào một ngôi chùa hẻo lánh cắt tóc đi tu.

Có những cảnh éo le xảy đến như trường hợp nàng Trinh Nương xóm Chu Thôn.

Trinh Nương lớn lên trong loạn lạc cuối đời nhà Minh, khắp nơi binh họa và cướp bóc. Nàng là con một vị tú tài ở Chu Thôn, đã đính hôn nhưng chưa về nhà chồng.

Hốt nhiên đạo tặc kéo về Chu Thôn, cầm đầu bởi tên La Nhữ Tài cường hiếp. Nàng bèn lợi dụng cơ hội xin tướng giặc tha cho những người bị bắt. Nhữ Tài bằng lòng.

Khi nàng thoát khỏi tay giặc về với gia đình, thì cha nàng lấy cơ giòng giới thư hương mà nay nàng bị giặc cướp làm nhục nên bắt nàng phải tự sát. Trinh Nương không nghe. Cha nàng ra lệnh cho người nhà bắt nàng treo cổ. Trinh Nương trốn được. Khi bị bắt lại, sắp sửa mang ra hành hình thì người chồng chưa cưới họ Cao chạy tới ngăn, nhân danh là chồng nàng cấm không cho ai phạm hình và trước mặt mọi người, chàng họ Cao thề không hủy bỏ hôn phối dù nàng bị giặc cướp làm nhục.

Hai họ cho đó là việc bất sỉ nên đồng tình đuổi hai người ra khỏi Chu Thôn.

Họ từ biệt người thân cùng nhau chạy xuống miền Nam. Không biết làm gì để sống, họ phải đi hành khất.

Người chồng không chịu được cơ khổ nên luôn luôn có những lời ai oán thán qui lỗi cho Trinh Nương.

Trinh Nương hết sức nhẫn nại không một lời oán giận. Nhiều lúc cơm thiếu, nàng phải nhịn dành phần cho chồng.

Một ngày, Chu Trinh Nương bắt được chiếc trống ai bỏ rơi bên đường, nàng đem về nhà gõ hát cho chồng nghe tiêu sầu giải muộn. Rồi nàng đặt bài ca ra phổ đạo hát kiếm tiền.

Tiếng nàng phong phú, ai cũng thích nghe, tiền kiếm mỗi ngày nhiều hơn. Thừa thừa, Trinh thường đem chia cho người đồng cảnh ngộ. Lâu dần Trinh thành một nhân vật lãnh tụ của đám nghèo khổ.

Thấy vợ ngày càng phải đem sắc đẹp ra kiếm sống. Cao thấy tủi nhục bỏ đi. Trinh hốt hoảng theo tìm.

Đúng lúc bọn giặc Lương Nhữ Tào đổ xuống miền Nam bắt được Cao Thi. Trinh Nương dò hỏi đến nơi thì chồng không còn sống nữa vì chàng không còn chịu nổi sự hành hạ của giặc.

La Nhữ Tào gặp lại Trinh Nương. Nhớ tình cũ hắn mời nàng đến cộng hưởng phú quý. Trinh Nương nuốt nhục để lập kế hoạch báo thù.

Đêm kia, La Nhữ Tào uống rượu say, nàng rút dao nhọn đâm mạnh vào mặt hắn, dao xuyên thủng con mắt. La Nhữ Tào đau đớn rút gươm đâm loạn vào người nàng.

Trinh Nương chết cùng lúc với La Nhữ Tào. Đời sau chép chuyện này đặt tên là tích : Phượng Dương hoa cổ.

Qua những chuyện Quan Miến Miến, Nam Dương công chúa và Chu Trinh Nương, ta đã thấy thế nào là đa truân. Đa truân còn hằng hà sa số các hình thái khác nhau.

Người xem tướng phải dày kinh nghiệm, tinh thông tướng học thì mới đoán ra được sự sắp xếp trong cuộc sống.

### **Tướng pháp cổ đối với tướng phụ nữ**

Theo sự phân tích của cổ tướng học thì nhất âm nhất dương, cái đạo ấy không thể loạn nhất cương nhất nhu, cái lý không thể trái.

Đàn ông thuần dương chi hình nên thể cương.

Đàn bà là thuần âm chi hình nên thể nhu.

Chỗ dụng của thể cương là hùng mạnh. Chỗ dụng của thể nhu là nhu nhược. Nay nếu nữ hình lại cương mà dữ, tính tình bạo mà mà cấp gọi là phản hình không được cái đẹp trung hoà của lý và đạo. Nếu nữ tính nhu hoà, tướng mạo cương bạo nhiều chất đục là tướng xấu bần tiện hung tai.

Cổ tướng pháp nghiên cứu tướng phu nhân gồm có :

- Đạm Ma phu nhân tướng
- Ma y thu đàm nguyệt
- Quỷ cốc tướng phu nhân ca
- Nữ ngọc quản quyết
- Linh Đài bí quyết
- Trần Hi Di động nguyên kinh.

Xin lần lượt ghi lại những phần quan trọng tinh hoa của những sách ghi trên.

Nói về tướng vương phi, phu nhân và vương phu ích tử:

Phàm đàn bà xương cốt tiên tuấn, thần khí uy nghiêm, ẩn trọng mà ịt mị, ngũ nhạc khoan đại, hành động thông minh, nhanh nhẹn như thủy thanh âm êm và trong sáng như ngọc rơi là tướng quý phi.

Phàm đàn bà ngũ nhạc đoan hậu, cốt khí lỗi lạc, thần sắc ôn hoà là tướng phu nhân.

Cốt khí hiện lên ở đâu?

Toàn bộ cốt khí sang quý hiện lên ở trán, mũi. Người nào long hổ dốc có ẩn cốt chạy lên đến chân tóc, người nào ẩn đường hoặc thiên trung mà cốt khí hiện lên một miếng vuông bằng phẳng, sáng sủa gọi là ngọc hoàn cốt. Người nào có xương sống mũi chạy dài nối với ẩn đường khí sắc rực rỡ gọi là phục tể quán đỉnh. Tất cả đều là những bà cực cao sang.

Điều cần chú ý là cốt khí đẹp, vẫn phải được phối hợp với các bộ vị khác, nếu có bộ vị hình khắc thì ngôi bậc phu nhân khó lòng trường cửu.

Long nhan phượng cảnh tất phối quân vương. Đàn bà diện mạo thân hình có xương cốt tiên tuấn như rồng nổi bật lên quang thái tú di và cổ như con thái phượng chính là tướng hoàng hậu vậy.

Ở xã hội hiện đại, vợ một nguyên thủ quốc gia thường không có tướng tốt đẹp như hoàng hậu xưa, bởi lẽ ngôi nguyên thủ không còn mang tính chất bề rồng chín tầng như cổ thời, thêm nữa chính quyền ngày nay đã chia sẻ làm nhiều trung tâm. Có thể vợ một nhà đại tư bản nắm vận mệnh quốc gia nhiều tướng đẹp hơn vợ các vị nguyên thủ.

Có những câu thơ phú về tướng vượng phu rằng :

*Hữu nữ sinh lai diện tể viên  
Ngũ quan lục phủ tể tu khan  
Nhãn trường phát hắc liên hoa kiểm  
Định giá triều trung phú quý hiền.*

Nghĩa là :

Có người con gái sinh ra mặt tròn xinh xắn  
Ngũ quan lục phủ thẳng bằng dễ ưa  
Mắt dài tóc đen đôi má ửng hồng  
Sẽ lấy chồng hiền và phú quý.

( Trích "Ngọc Quản Quyết")

*Phụ nữ thân hình thượng hạ bình  
Mục như biểm tất tất thông minh  
Thân tài thu chính tam tài mãn  
Phú quý phong nhiều túc nhất sinh.*

Nghĩa là :

Người đàn bà thân hình trên dưới đều đặn  
Mắt đen như sơn thì thông minh  
Mũi lưỡng quyền tương đối vừa vặn  
Suốt đời phú quý phong lưu.

*Thần khí phân minh hắc bạch phân*

*Bất sân nhi nộ cốt hoàn thành  
Thanh tự kim huỳnh, ưỡng thanh vận  
Tử đạt phu vinh sự quý nhân.*

Nghĩa là :

Thần khí sáng suốt, mắt đen trắng phân minh  
Lúc giận mà không dữ, không tục  
Tiếng nói trong trẻo như chuông vàng  
Chồng sang con hiền đạt, sống đời quyền quý.

Phụ nữ uy nghiêm, tiếng nói như chim yến hót, lời lẽ ôn tồn, tai trắng và đầy, trán rộng tròn trịa, tóc đen như lông quạ, mục thần trong sáng, nhìn chính trực, nhân trung rõ ràng, quyền cốt ẩn ẩn bằng phẳng và rộng rãi, trán phẳng đoan chính, môi hồng răng trắng, xương thịt tương xứng, ngón tay dài, mũi thon thẳng là những tướng sang quý.

Phụ nữ tai mọng tròn, bàn tay mịn đỏ hồng, trán thẳng, mắt đẹp, tính tình khoan hậu, hàm đầy, nhân trung dài, góc trán chân tóc không khuyết hãm, dưới mắt đầy là những tướng giàu.

Mặt vuông vắn chữ điền, lưng rộng bụng tròn, mặt đen thân trắng, môi hồng cánh tay búp măng, lông mày trắng trẻo, răng đều như hạt lựu, người thơm tho vừa giàu vừa sang.

\*

Nói về tướng đa phu :

*Ra đường đánh giá người trinh thực  
Trong dạ sao mà những gió trăng  
Mới biết hồng nhan là thế thế  
Trăm năm trăm tuổi lại trăm thề*

Những câu thơ trong bài "cười người lang dạ" của Trần Tế Xương có một điểm sai ở chỗ: "Đã trăm năm trăm thề" thì không có cách gì mà đánh giá người trinh thực dù chỉ che đậy bề ngoài, vì gian tư đa phu, khắc sát phu đều có tướng cách hiển hiện thật rõ ràng.

Về đa phu, ngạn ngữ Tàu có câu: "Phụ nhất nhi dĩ, nhân tận khả phu", nghĩa là : chỉ có một bố đẻ ra thôi nhưng ai cũng có thể làm chồng cô ấy được.

Tướng đa phu thường đi cặp hai loại tướng :

- a) Tiện dâm
- b) Hung dữ.

Nữ lấy phu cung làm chủ yếu cho cuộc đời. Phu cung đã không ra gì thì đời cũng chẳng ra gì.

Người đàn bà hung dữ và tiện dâm thế nào cũng đa phu.

Sau đây là một chuyện vui về tướng và số đa phu :

- Tại Bắc Kinh có thầy số nổi danh ngoài nhà treo bảng Phúc cát Tinh, hai bên cổng mỗi cột đề bốn chữ :

*Thiết bản luận mệnh*

*Di thư vi bằng.*

Hôm ấy, một người đàn bà đến xem, nói ngày sinh, tháng đâu đấy rồi hỏi :

- Số này năm nay có thể lấy chồng được không ?

Thầy Phúc cát Tinh bấm đốt ngón tay lăm lăm tính, xong cười nói rằng :

- Hữu hỉ, hữu hỉ nhất định xuất giá. Số này của cô hay cô xem cho ai ?

- tôi xem dùm người bạn.

- Nếu vậy thì dễ cho tôi lắm. Số này lạ lắm, ứng với câu vị xuất khuê môn tiên hữu tử. Trăm năm đã chắc có duyên trời. Chưa cưới nhưng mà hãy để chơi, hà ... hà ...

- Thật thế sao? Số cũng đoán luôn điều ấy nữa ư?

- Chẳng phải chỉ có thế thôi đâu thưa cô. Bạn của cô, cứ như tôi đoán thì là con người cực hung dữ, chanh chua, hai năm lấy hai chồng, chẳng có chồng nào ở qua năm mới.

- Đây là số chị họ tôi. Xin thầy xem tướng tận cho. Năm nay vận khí thế nào?

- Xin cô đừng giận. Số ra sao tôi đoán vậy không có ý chê trách bởi móc ai. Chị họ của cô cách đây ba tháng đã lấy một người, nhưng vì bà ấy thuộc loại như lão hổ (hổ cái) cho nên đàn ông sợ, bà ấy hiện tại lại đang tính lấy chồng nữa. Lần này chắc cũng vậy, không qua nổi một năm đâu.

Thầy Phúc cát Tinh chưa nói dứt lời, bỗng nghe cái rầm ! Chén đĩa trên bàn kêu loảng xoảng. Cô ta cầm chén nước hắt vào mặt thầy mà sủa sói :

- Thằng mù kia, đoán mệnh thì đoán mệnh, can cố gì mà mày xỏ xiên hổ cái với thư lão hổ. Tao là hổ cái hồi nào, tao đã ngoạm mất cái đầu lâu của mày chưa?

- Tướng với số thật hợp.

Sách "Bí Truyền Tướng Pháp" viết :

- Nhất kiến khả uly cương cường nhi đa phu.

Vừa trông thấy đã gây cho người đàn ông cảm tưởng ơn ớn thì đa phu.

- Nhất kiến khả khủng hình khắc nhi tâm ác.

Vừa trông thấy đã khiến cho đàn ông ghê sợ thì khắc phu và tàn ác.

\*

Nói về tướng khắc sát phu.

Khắc phu là làm cho chồng lụn bại, chia lìa. Sát phu là làm cho chồng chết.

Sách "Tử bát Ngũ" của Viên Mai chép chuyện "Người đàn bà chín chồng" như sau:

- Vùng Cúc Dung có chín ngôi mộ nằm chung một chỗ gọi là mộ cửu phu. Theo truyền thuyết thì trước đây vùng này có người đàn bà rất đẹp, chồng chết, có một con, tư gia khá. Lấy chồng nữa lại được một con, chồng lại chết. Dem chồng sau chôn cạnh chồng trước và cứ thế tiếp tục đến chín người để chín con.

Đến khi người đàn bà ấy chết, nhà đem chôn với chín ngôi kia. Cứ mỗi khi mặt trời xế bóng là nơi đó âm phong nổi lên, đêm về có tiếng cãi nhau om sòm như để tranh giành mỹ

nhân. Dân vùng này chẳng ai dám đi qua. Họ bèn làm đơn lên quan huyện lệnh tên Triệu Thiên Tước. Viên huyện lệnh truyền cho đem đội lính vệ vác hèo xuống đánh vào mộ cửa phu mỗi mộ 20 hèo. Từ đấy về sau mới yên.

Đánh hèo vào mộ cho ma quỷ yên là chuyện hoang đường, nhưng mộ cửa phu thì có thật đến nay vẫn còn. Chuyện sát phu lại càng là chuyện rất thường xảy ra. Nhất là vào thời tao loạn, tướng sát phu đầy rẫy.

Tướng sát phu như đã nói ở trên rất nhiều nhưng mạnh nhất ở tiếng nói, thứ đến mũi và lưỡi quyền, rồi sau nữa mới đến các bộ vị hoặc ám tướng khác.

Tướng gia Tề Đông Dã kể rằng : " Thửa thiếu niên, ông theo người cậu ruột đi yến hội tại một nhà ở Đường Tây Trục thuộc thủ phủ Bắc Kinh. Người cậu vốn là công chức cao cấp chính phủ đương thời lại rất giao du rộng cùng am tướng thuật. Biết tướng thuật cũng là một tài năng cần thiết để giao thiệp trong chính giới thời bấy giờ. Bữa yến hôm ấy, vấn đề tướng số được đem ra bàn cãi sôi nổi. Đề tài đưa ra là tướng về âm thanh. Nhiều người không tin tiếng nói có thể ảnh hưởng đến chồng con như cậu tôi lập luận.

Cuối cùng, chủ nhân bày cuộc thử tài. Buồng bên trong có một bàn các bà đánh mà chượt, tấm màn phủ kín. Chủ nhân ông yêu cầu cậu tôi lắng nghe tiếng nói của năm bà trong đó để đoán vận mạng về đường chồng con. Mọi người ngồi im lặng. Vào lúc buổi bên vừa có ván bài ù muối, các bà huyên náo ầm lên vì ba bà khác người nào cũng có bài ù lớn.

Ông cậu tôi bỗng nói:

- Nữ đối nam thanh (đàn bà nói tiếng đàn ông) Ai có tiếng nói ấy tất đã khắc phu.

Chủ nhân chịu ngay và cho biết bà ta là góa phụ của họ Tiểu trong Bộ Giáo Dục.

Cậu tôi vẫn lắng tai nghe tiếp.

- Còn han thất quần chi thanh ly phu (tiếng như vừa mới khóc lại cắt đoạn chẳng khác chi con chim nhận lửa đàn). Người này phải xa lìa chồng con.

Chủ nhân phục quá, mặt vui tươi nói rằng :

- Tiên sinh đoán không sai đó là tiếng nói của bà vợ ông tổng lý bên Bưu điện, ông ta đã bị bọn quyền phi bắt đi mất tích từ năm nay chẳng hiểu sống chết thế nào?

Cậu tôi không mấy để ý đến lời tán tụng, ông say sưa với sự tìm tòi, nghe tiếp và nói luôn :

- Cuồng thuyền văn tháo sát nhị phu, ô ạt như tiếng ve sầu kêu buổi chiều, sát hại chồng.

Đến đây thì chủ nhân hoàn toàn bái phục, ông vỗ tay khen lấy khen để rồi dục cử tọa đồng thanh yêu cầu cậu tôi giải thích.

Cậu tôi chậm rãi giải thích :

- Nữ đối nam thanh là một loại phá tướng của phụ nữ, nhưng không nhất định phải khắc phu vì cuối tiếng có âm thanh sắc nhọn làm chói tai (thích nhĩ). Bà ta lấy chồng không quá hai năm thì chôn chồng. Còn về cô nhận thất quần chi thanh muốn đoán cần phải rõ nó đã trở thành tiếng kêu thương chưa. Nếu chuyển rồi mà tiếng kêu thương thanh trường thì chồng chết, thanh đoản may ra người xa còn sống, đến như cuồng thuyền văn tháo tiếng đầu tiếng cuối đồng âm vốn là tướng bất tiện chứ không khắc phu. Tướng ấy chỉ khắc phu khi nào tiếng đầu tiếng cuối như có khoảng ngẹn ngào cắt đứt.

Chủ nhân chen vào nói :

- Chúng tôi bội phục tiên sinh đoán tướng ba góa phụ, bây giờ đến lượt hai người đàn bà mà tiên sinh chưa nói tới.

Trong số thực khách, cũng có vị tài ba vị nghiên cứu tướng học nên cậu tôi quay lại thỉnh họ cho ý kiến. Thế là mấy vị nghe lời chủ nhân cùng lắng tai nghe.

Một lát, ông họ Kha nói :

- Tiếng nhẹ nhưng có lực, vượng phu vượng tử.

Ông họ Đặng nói theo :

- Thanh âm có vận điệu, trường thọ chi tướng.

Và cuối cùng ông họ Ngũ :

- Nhỏ nhẹ như tiếng suối reo, nữ nhân tài đức kiêm toàn.

Cậu tôi nghe tất cả mọi người nói thế, phê phán xong rồi mới nói :

- Các vị đoán trên đại hệ rất đúng nhưng vào chi tiết có điều sai. Thanh âm người đàn bà này tuy hữu lực giống nước suối reo, khốn nỗi vì thanh hơi cụt cho nên dù thừa tài năng nhưng không thọ. Bà ấy năm nay chừng ngoài 40, tôi chắc không thể sống lâu quá năm mươi.

Chủ nhân lại hỏi đến bà thứ năm thì các vị kia nghe tiếng nói của bà ta không ai đoán định được một điểm nào đặc biệt. Riêng cậu tôi đã làm cho mọi người sửng sốt vì ông nói giọng chắc như đanh.

- Người này trước ở thanh lâu bây giờ làm vợ bé. Lẽ ra tướng kỹ nữ phải trông ở sắc diện mới thấy, nghe tiếng nói mà đoán ra thì thật hoang đường.

Tôi không nhớ cậu tôi giảng ra sao, sau này đi học tướng thuật tôi thấy sách có ghi : "đàn bà tiếng nói lớn mà tán mạn tức là "kim thanh phạt mộc chi tượng" thường ở thanh lâu hoặc hành nghề chứa gái".

Coi tướng phụ nữ trước hết phải nghe tiếng nói rồi mới đến sắc mặt, rồi đến hình thể, rồi mới đến tâm tư. Tiếng nói đặc biệt liên hệ tới tính mạng, hạnh phúc lứa đôi. Thanh âm phả thì các bộ vị khác dù tốt đẹp cũng khó lòng cứu vãn khỏi mệnh số sinh ly tử biệt với chồng con.

Tiếng nói nam tử lấy âm thanh hồng lượng làm tốt, còn tiếng nói nữ tử chủ nhu hoà phải nhỏ nhẹ có âm điệu mới hay. Tối kỵ là tiếng nói sắc nhọn chói tai thì chẳng chôn chồng cũng khóc con, đàn ông nói chói tai suốt đời phá sản.

Thanh âm làm chói tai có hai loại : một loại thuộc kim, một loại thuộc mộc. Khắc phu vào loại mộc thì người chồng chết bình thường, nếu sát về loại kim thì người chồng chết bất đắc kỳ tử.

\*

Có một lần ở Bắc Kinh, tôi ( vẫn lời Tề Đông Dã) được gặp Bành Thần Tiên. Nhà tiên sinh trong khu vườn cổ kính tao nhã. Bành tiên sinh rất rành tướng học. Tuy nhiên, tiên sinh ít khi xem tướng cho ai. Sở dĩ thế là vì tiên sinh cho rằng trên đời này phúc tướng thì hiếm mà tai học thì nhiều. Nếu không nói thẳng lòng mình áy náy, nói thẳng hay gây mất

lòng. Cho nên tiên sinh thường tránh né đề cập đến tướng số. Chỉ trừ những người thân lắm.

Lần ấy gặp tôi, tiên sinh cao hứng không e ngại như mọi người khác.

Cùng lúc có một bọn vừa nam vừa nữ vào vườn chơi, cả thấy năm người, hai nam ba nữ. Ba người đàn bà đều ở tuổi hơn bốn mươi. Họ ngồi không xa chúng tôi nên chúng tôi có thể dễ dàng nhận rõ mọi cử chỉ hành động thái của họ.

Bà tiên sinh hỏi tôi :

- Cháu thử xem ba bà kia đồng cách chỗ nào và dị cách chỗ nào ?

Tôi nói :

- Cả ba suốt đời vừa no đủ ấm không lo khốn cùng. Đó là chỗ đồng cách. Còn dị cách thì ở nơi chồng con và thọ yếu.

- Hãy đoán về phu cung của họ.

Tôi chỉ từng người : bà này chồng sang, bà kia chồng giàu và bà nọ khắc phu.

Bà tiên sinh cười nói :

- Đại thể cháu nói không sai, nhưng bề trong còn có điểm chưa ổn.

Vừa nói, Bà tiên sinh vừa uống ngụm trà rồi tiếp:

- Bà này chồng sang đúng, nhưng bà kia chồng giàu thì sai, chính bà ta giàu mới đúng. Cả ba đều khắc phu và đã khắc rồi.

Tôi được cậu tôi dậy mới năm sáu năm nên những chỗ ảo diệu thật tình tôi chưa thấu đáo. Tôi chỉ biết tướng nào rõ ràng còn ám tướng tôi chưa tính. Ngoại ngũ hành tôi có thể nhận thấy nhưng nội ngũ hành tôi còn lơ mờ. Nhân dịp này tôi được học thêm. Tôi nói :

- Quả cháu không biết tướng cách khắc phu của họ. Vậy bà kia khắc phu căn cứ vào điểm nào?

- Tướng hiện ra rõ ràng về khắc phu cách, tướng học chia ra : diện mạo, thể hình và cử động, ba phương diện. Người sơ học chỉ biết diện mạo mà thôi. Tướng khắc phu trên mặt quan hệ nhất là mắt, mũi, lưỡng quyền. Thông thường, ta chỉ biết phạm người đàn bà mũi nhọn, mũi hãm, mắt hung, quyền cao là khắc phu. Nhưng khắc phu sớm hay muộn thì ít người đoán trúng. Bây giờ bác chỉ cho cháu rõ. Cái bà mũi tước như đao khắc phu sớm lắm trước 40, không chỉ khắc một đời, ít nhất cũng phải khắc hai. Cái bà mũi hãm có khắc sẽ khắc sau 44 tuổi. Còn cái bà mà cháu bảo chồng sang quý, tướng khắc phu. Ở đôi mắt vành mắt lớn quá lại có quang phù (sáng bong ra)

\*

Có những câu thơ, câu phú về tướng khắc phu rằng :

- *Chuẩn tiêm, sĩ lộ tinh hầu kết*

*Ngách trác thân hân cốt lộ thô*

*Phát tiêu tự hỏa long cung hãm*

*Bại tậ nhân gia khắc tậ phu*

Nghĩa là :

Đầu mũi nhọn, răng lộ hầu lộ  
Trán lệch, môi cong xương lộ thô  
Tóc khô cháy long cung hãm  
Phá bại mọi nhà, khắc sát chồng.

*- Cầu đầu ngách quăng bối phong long  
Nhĩ phản thần thanh thần cánh hồng  
Tu khắc nhất phu tịnh phá tổ  
Cốt thanh y lộc tự nhiên phong.*

Nghĩa là :

Đầu tròn lớn quả cầu, trán rộng, lưng đầy  
Tai phản, tinh thần sáng suốt môi đỏ  
Khắc một chồng phá gia một lần  
Rồi sau mới có y lộc.

*- Khuyết thần hỏa mục đầu vô phát  
Chi thể tương thương thần đới sát  
Phượng hình phụ mẫu khắc phu đa  
Quan quả cô độc tư bất yếu*

Nghĩa là :

Môi mỏng, mắt đỏ đục, đầu ít tóc  
Thân nhỏ, chân tay lớn, tinh thần sát phạt  
Ở nhà làm hại cha, xuất giá sát phu  
Quan quả cô độc suốt một đời.

*- Nữ nhân sinh đắc nam chi tướng  
Khí lãnh thần cương cốt bất thanh  
Nhất sàng cấm bị tu nhân bán  
Hữu vấn chi tôn uổng dụng tâm*

Nghĩa là :

Người đàn bà có tướng đàn ông  
Lạnh lùng cứng rắn cốt thô  
Chiếc giường bằng gấm nhưng ngủ một mình  
Đường con cái cũng chẳng nên hỏi nữa.

*- Quyền cao ngách trá phượng trì thâm  
Thô cốt tam đường thiếu tử tôn  
Nhãn hạ la văn hoàn túc trái*

*Lưỡng thứ hình phu tam độ hôn*

Nghĩa là :

Quyền cao trán hẹp, mắt sâu  
Xương thô làm gồ đôi mắt, kém đường con cái  
Dưới mắt nhiều vết, phải trả nợ tiền duyên  
Vài lần khắc phu vài lần tái giá.

*-khán nhân tà thi tịnh hôi cố  
Dâm dăng tinh thần tiện hữu dư  
Hạng đoản phát nùng yêu bối lộ  
Vị xuất khuê môn tảo khắc phu.*

Nghĩa là :

Nhìn ai cúi mặt liếc ngang lại hay ngoái cổ  
Tâm hồn dâm dăng bữa bãi tiện  
Cổ ngắn, tóc rậm, xương lưng xương sườn lộ  
Chưa ra khỏi khuê phòng đã khắc phu.

*- Đoan nghiêm tôn trọng thân phỉ mãn  
Ngách thượng hoành văn ngữ khí hùng  
Tuy sát đa phu do vị chỉ  
Không phòng độc tọa nguyệt minh trung*

Nghĩa là :

Trông oai vệ thân thể đầy đà  
Trán có vết ngang, tiếng nói đàn ông  
Tuy đã sát nhiều chồng nhưng chưa hết  
Vẫn còn ngồi dưới trăng trong phòng một mình

*- nữ nhân nhĩ hạ nhục can khô  
Bất khuất tam phu khắc nhi phu  
Kiến nhân yếm khẩu tiết bất đoan  
Ai trực hành nhân dạ bán đồ*

Nghĩa là :

Đàn bà dưới mắt thịt tiêu khô  
Không khắc ba cũng hai chồng  
Thấy người ôm miệng cười chẳng dứt

Nửa đêm dậy chạy theo kẻ đi đường.

*- Nhược thị diện trường ngách hựu trường  
Hình nhu khắc tử quyết nan đương  
Mi thô khẩu thoát tinh thần cấp  
Đáo sứ vô môi tự giá lang.*

Nghĩa là :

Nếu mặt dài mà trán cũng dài  
Quyết nhiên là hình phu khắc tử  
Mày thô miệng rộng tính nóng nảy  
Lấy chồng lung tung bữa bãi

*Nhãn tinh hoàng xích gia vô lương  
Khắc tử hình phu biệt di hương  
Nhược bất đầu hà tự ải tử  
Dã tu sản ách huyết trung vong.*

Nghĩa là

Mắt đỏ ngầu hay vàng ệch nhà nghèo mặt  
Khắc tử hình phu lưu lạc tha hương  
Nếu không thất cổ, từ trầm  
Thì cũng bị sản ách mà chết.

\*

Nói về tướng trắng hoa gian dâm

Trắng hoa là gì ?

Hãy đọc những câu ca dao sau đây :

Ai làm cho bướm lìa hoa

Cho chim xanh nở bay qua vườn hồng

Ai đi muôn dặm non sông

Để ai chứa chất sầu đông với đầy.

Đó là tâm trạng chót nhỡ của người con gái, không phải trắng hoa.

Chơi cho thủng trống long chiêng

Rồi ta sẽ lại lập nghiêm lấy chồng.

Chơi cho thủng trống lung bông

Rồi ta sẽ lại lấy chồng lập nghiêm

Đó là tính trắng hoa

72 tướng tiện dân của Viên Liễn Trang cũng là để chỉ tướng trắng hoa. Để cho rõ hơn, xin đọc những câu phú và câu thơ của các sách : " Quý cốc Phụ Nhân ca, Thu Đàm, Linh Đài Bí Quyết" :

- âm dương tiêu tận như khang tỉnh  
Biên địa toàn vô dịch mã doanh  
Tà thị đào hoa tịnh sắc lãnh  
Bất phạm phong trần tất tác ni

Nghĩa là :

Vàng mắt trên dưới gây sắc lõm khuyết  
Góc trán siêu vẹo, dịch mã cung không đầy  
Nhìn trộm mắt mơ màng mặt lạnh  
Hoặc lưu lạc phong trần hoặc làm ni cô.

- Hữu mị vô uy cử chỉ khinh  
Thử nhân chung thị lạc phong trần  
Giả như bất thị tương môn nữ  
Dả thị bình phong hậu lập nhân

Nghĩa là :

Lẳng lơ nũng nịu cử chỉ dễ dãi  
Đấy chính là hạng phong trần  
Nếu như không ở lâu xanh  
Thì cũng làm hầu thiếp.

- Hữu nữ sinh lai phát mấn vô  
Đầu tà thân trắc diên tiêu khô  
Cánh kiêu tà thị đa hi sắc  
Nhất dạ tam phu dữ tứ phu

Nghĩa là :

Có người con gái tóc lưa thưa  
Đầu lệch, thân nghiêng mặt tiêu khô  
Mắt nhìn liếc ngang lại hay cười cợt  
Một đêm có đến ba bốn chồng

- Đầu diện hoành phi phát mấn vô  
Nhãn quang khuynh trắc bội nhi phu  
Hành hành tọa tọa vô đa đình

*Đáo xử phùng nhân tiên thi phu*

Nghĩa là :

Đầu to như cái dành, tóc thưa ít  
Mất đong đưa thì phản bội chồng con  
Đi đi ngồi ngồi không yên chỗ  
Gặp ai cũng vợ làm chồng

*- Phụ nữ dâm đa tiện dối thanh  
Nhấn căn tà khởi thất vô trình  
Ngách phương tận thị du tình tật  
Giá phu khắc tử thụ đa tâm*

Nghĩa là :

Đàn bà dâm mặt xanh xanh  
Mất hay liếc trộm ở trong nhà cũng mất trinh  
Trán vuông góc ưa ăn trộm ái tình  
Lấy chồng thì bỏ chồng để chịu tàn khổ.

*- Phụ nữ đầu ngưỡng đa dâm dục  
Tự giá tâm tình thường bất túc  
Vô mấn sinh mao mấn diên qua  
Thông đông đáo xử tùy nhân túc*

Nghĩa là :

Đàn bà mặt vênh đa dâm dục  
Theo giai rồi mà tình còn chưa đủ  
Không có tóc mai, mặt nhiều lông  
Loại người thông gian ngoại tình.

*- Dương mục phụ nhân sắc dục đa  
Du gian dâm loạn nại như hà  
Trương phu phao khước tùy nhân khứ  
Thế đặc vi thê định thị bà.*

Nghĩa là :

Chơn chớn mờ đục ấy là mắt thèm sắc dục  
Dâm loạn và gian tư không biết thế nào  
Bỏ chồng cặp nón theo trai

Làm vợ mọi người rồi làm mụ đầu.

*- Nhất kiến tư đa tiểu ngữ  
Đê đầu trắc thị ám du dâm  
Hành như tước bộ tịnh quang tị  
Tâm lý gian cơ dụng ý thâm.*

Nghĩa là :

Mới gặp lần đầu đã làm điệu nói nói cười cười  
Cúi mặt liếc nhìn con gái dâm loạn  
Đi như chim nhảy, đầu mũi bóng loáng  
Dễ đi vào đường gian dâm.

*- Phu nhân, nhân dữ nhân đàm thoại  
Chỉnh khâm lỏng tụ hựu đê đầu  
Dục thức nhân gian nữ tử sự  
Tư tình như hải hựu như đầu.*

Nghĩa là :

Đàn bà lúc nói chuyện với ai  
Hay chỉnh lại áo quần hoặc vờ vờ tà áo và cúi mặt  
Thì tình lai láng như biển khơi.

*- nhân trung lưỡng khúc phi lượng phụ  
Chí lão tâm trung dã hiếu dâm  
Nữ nhân nhược thi năm nhân tướng  
Dâm loạn phương tâm tất hữu danh.*

Nghĩa là :

Đàn bà nhân trung gãy khúc  
Đến già lòng vẫn rạo rức với điều dâm  
Đàn bà mang tướng đàn ông  
Dâm loạn nổi tiếng khắp nơi.

\*

Nói về tướng cô độc và không chồng.

Cô độc do nguyên nhân lấy phải chồng đầu, chồng không hợp nên bỏ để ở một mình.  
Cô độc vì cá tính cương chẳng chịu lấy ai

Cô độc vì nhỡ thì làm con gái suốt đời.

" Cùng nhau một phận má hồng

Kẻ đã có chồng người vẫn nằm trơ:.

Tướng vô phu cô độc gồm có :

- Mặt đàn bà quá dài, xương cốt thô như đàn ông
- Thân thể mềm nhũn quá yếu đuối.
- Môi cong, răng lộ và răng không đều, lổm chổm
- Mặt to thô, người cứng như sắt nguội
- Tai quắt không đều có thùy châu
- Mũi tẹt dí mà mi cốt quá cao
- Mặt buồn mà tiếng nói như khóc
- Mặt đàn ông
- Nói lơ xô, vai so mặt nhọn, ngồi lâu tinh thần như sợ hãi.
- Đôi môi mỏng, góc miệng chảy xuống như miệng cá.

Ngoài ra, còn tướng bị đàn ông ghét nên vô phu.

Sách " Nhân Luân Đại Thống" có câu :

Vĩ hậu sắc bạch nam tất tăng.

Vĩ hậu sắc bạch chỉ vào lông mày trắng lưa thưa.

Mày đàn bà thường có, nhưng thưa đến độ trắng hoặc đầu đậm đuôi nhạt thì rất kị.

Thưa trắng gọi là bạch hổ mi, tính ngoan cố, đánh đá. Nếu lông mày đã thưa trắng mà còn mập nữa lại càng kỵ hơn, có tình yêu rồi lại mất, có chồng, chồng cũng bỏ.

Lông mày thưa trắng đi với nhãn quang lưu lộ dễ phạm xuất tướng hồng hạnh.

\*

Nói về những hung tướng của phụ nữ :

"Thần Tướng Toàn Biên" ghi :

- Giữa trán một vết thẳng hại chồng (vết dọc)
- Hai vết thẳng mờ mờ giữa trán hung ác, vợ chồng chia ly (vết dọc)
- Nhân trung có vết ngang là nô tì.
- Sơn căn có nốt ruồi, cô độc, xa con xa chồng.
- Hàm có nốt ruồi tất bất nhân
- Mọc ria cực đa dâm
- Răng sạm như bôi than phong trần cô khổ.
- Mặt ngựa (dài), mặt hổ (hàm vuông bạnh), duyên phận nhiều bất hạnh.
- Chân tóc ở trên quá cao thành trán cao quá khổ, chẳng những khắc phu mà còn ở góa ngay lúc xuất giá.
- Dưới mắt có gân xanh hoặc vết đỏ chạy từ vành mắt ra là ngoại tình.
- Mặt thật trắng mà hơi có sắc hồng gọi là đào hoa sắc, dễ lang chạ nếu không có đôi mắt thanh tú.

- Trên mũi có gân xanh phát hiện chạy thẳng lên sơn căn ấn đường là có mưu định giết chồng nếu không đấy là dấu báo chết bất đắc kỳ tử.

- Mập mà không có lông mày thì vận liên về già khốn cùng.

Nói về tướng ghen của phụ nữ.

Đàn bà ai không ghen. Ghen là tính thiên nhiên của chung mọi người, cần gì phải có tướng mới ghen. Nói tướng là những đặc điểm, tướng ghen để nhận biết những người lòng ghen qua mặt. Ghen chia làm nhiều loại :

- Ghen ngang ngược, ồn ã, sẵn vấy chữ bởi hà tiện gọi là ghen sư tử hồng. Ca dao có câu :

Gái đầu thứ gái lạ lòng

Chồng chẳng nằm cùng ném chó xuống ao.

- Ghen đay nghiến quỷ quyết bất đối phương khổ điều linh, nhục nhã như Hoạn Thư hành hạ Kiều.

Làm cho nhìn chẳng được nhau

Làm cho đầy đọa cất đầu chẳng nên.

- Ghen vặt như một truyện Tàu để kể có ông lão sáu mươi, mỗi khi về với vợ già thì bà nhổ hết râu bạc của ông. Lâu rồi không mọc lên nữa.

- Ghen tàn ác như sủng phi Long Thụy Kiều bắt kẻ thù để đâm vào mũi gọi là "toan hình", đổ phân vào miệng gọi là "sú hình", bắt uống rượu say đến chết gọi là "tuyệt hình".

- Ghen bất chấp cả tử thần như Liễu Thị vợ thương thư Nhiệm Hoàn. Vua Đường Thái Tôn thưởng cho Nhiệm Hoàn hai cô đầu thiệt đẹp. Liễu Thị lừa bắt trói đội nước sôi lên đầu cho hói. Đường Thái Tôn nghe tin, làm một bình rượu gửi cho Liễu Thị và phán rằng : "Từ rầy không được ghen, nếu ghen phải uống chén rượu độc đó".

Liễu Thị nhận rượu bái tạ nói :

- Thiếp với Hoàn là vợ chồng xe tơ kết tóc, sống khổ có nhau, nếu Hoàn phụ bạc chẳng thà thiếp xin được chết luôn.

Nói xong tu cả bình rượu. Uống rồi ngủ mê mết, thì ra rượu không độc, đó là vua chỉ thử lòng ghen của Liễu Thị đến mức nào thôi. Vua Thái Tôn cười bảo Nhiệm Hoàn :

- Người không sợ chết khó lòng đem cái chết dọa ghen đến như vợ nhà người thì uy ta cũng chịu thua.

Ghen đến chết, chết rồi vẫn ghen như Đoàn Minh Quang, vợ Lưu Bá Ngọc đời Tấn.

Bá Ngọc yêu thích bài Lạc Thần Phú, đêm đêm ngâm vịnh và thưởng bảo vợ :

- Nếu tôi lấy được người đàn bà như tả trong Lạc Thần Phú thì dù phải làm thân trâu ngựa mấy kiếp cũng cam tâm.

Vợ Bá Ngọc uất ức một hôm nói :

- Phu quân yêu nữ thủy thần hơn yêu thiếp vậy thiếp sẽ chết để được làm thủy thần.

Mấy hôm sau Đoàn Thị nhảy xuống sông tự trầm. Chết được bảy ngày thì nàng về báo mộng cho Bá Ngọc hay bây giờ đã được như ước nguyện làm thủy thần.

Tỉnh dậy, Bá Ngọc sợ quá không bao giờ dám qua sông nữa. Cũng từ đấy sông vùng này luôn luôn có đàn bà chết đuối. Cho nên phụ nữ mỗi lần qua đò phải ăn mặc rách rưới, bôi mặt cho xấu đi rồi mới dám qua.

Tướng ghen như thế nào?

- . mặt đen
- . hở lợi
- . cười nhạt
- . răng nhọn
- . nhìn quạu quạu (như điều hâu)
- . tai nhọn phía trên
- . mắt to mắt nhỏ
- . miệng dẩu
- . mặt xanh, nhục hoành (những múi thịt ngang mặt)
- . người trầm ngâm
- . hay gật và cúi đầu
- . tiếng nói khô
- . hai hàm răng rít răng khô.

### **Nói về tướng bên trong và ám phá tướng của phụ nữ**

Một nhà danh họa phương Tây nài rằng:

– Cái đẹp bên trong của một phụ nữ có quan hệ lớn đến cá tính cô ta. Bộ mặt mà không có cá tính là bộ mặt dần dần.

Nét thần bí của đàn bà con gái chính là cái nội tại mỹ ảnh hưởng đến cá tính đó.

Tướng học cũng không bỏ sót điều quan trọng trên đây. Chỉ khác là tướng học đi tìm cái đẹp bên trong để tìm đến một hiểu biết khác biệt với hội họa.

Tướng học về nội tại mỹ chú trọng nhất đến bộ nhũ hoa.

Sách “Quan nhân ư vi” v:

– Đôi nhũ hoa là tinh hoa của vận mạch, xem nhan sắc đen trắng, to nhỏ có thể biết con cháu nhiều ít và hiền hay ngu. vú phải chắc và đầy quả hồng và núm đen, nhiều con. Nhũ đầu hắc đại tử tôn mãn đường. Có nốt ruồi ở vú tất sinh quý tử. Nhũ đầu trắng bạch chủi xuống, nhũ đầu nhỏ và nhọn, hiêm con cái.

Nhũ đầu vàng trắng, đẻ con khó nuôi. Nhũ đầu lép, y thực bất túc.

Đầu vú hướng thượng, đa tử tôn. Nhũ đầu trắng bạch, tướng nô bộc.

Vú đỏ như chu sa, nhất định sinh quý tử.

Về tướng vú, còn một tướng rất ít thấy là tướng bốn vú.

Các sách về tướng học của Trung Quốc đã nói rõ ràng về tướng ấy như sau:

“Phàm nam nhân hữu tứ nhũ giả phi phú tắc quý, như hữu tam nhũ giả diệc đắc danh lợi. Như nữ nhân hữu tứ nhũ giả phi tần tất tiện”.

Nghĩa là: Đàn ông bốn vú không cao sang thì giàu, nếu có ba vú cũng được danh lợi. Còn như đàn bà bốn vú không nghèo thì cũng hèn.

\*

Về nội tướng tức tướng ẩn bên trong của đàn bà, con gái, “Cổ Tướng Thư” ghi lại gồm có:

- \_ Chu sa nhũ đầu (đầu vú đỏ tựa chu sa)
- \_ Chu sa đỏ tẽ (rốn đỏ như chu sa)
- \_ Bất đối lan chi tự hương
- \_ Ngọc đới yêu vi
- \_ Song long nhiều nguyệt và kim tuyến triều nguyệt
- \_ Ô long quyển ngọc trụ.

Về chu sa nhũ đầu và chu sa đỏ tẽ thì nghĩa chữ đã rõ ràng.

Còn bất đối lan chi nhi tự hương là gì?

Sách tướng viết: Bất đối lan chi nhi tự hương nghĩa là không dất hoa lan, hoa hồng mà thân thể tự thơm tho.

Hôi hám thân thể hoặc hôi hám riêng bất cứ bộ vị nào đều là tiện tướng như tóc hôi, miệng hôi, âm sú là một trong những tướng lục ác mà âm sú nặng nhất, để chỉ một loại tiện tướng.

Đời vua Càn Long nhà Thanh ở vùng Tân Cương có bộ tộc Hồi giáo do thủ lĩnh Hoắc Tập Chiêm cai quản. Vợ Hoắc Tập Chiêm là Hương Phi. Thân thế nàng ra sao không ai biết nhưng ai cũng biết tiếng rằng toàn bộ thân thể nàng tiết ra thứ hương thơm dị kỳ cao quý và ngậy ngát, nhan sắc nàng mỹ lệ vô cùng. Vua Càn Long say mê người kỳ nữ liền sai đại tướng là Điều Huệ, phó tướng là Lưu Bái xuất lĩnh đại quân tấn công bộ tộc đó. Vua Càn Long ra lệnh tránh mọi sát hại, cướp phá và điều quan trọng nhất là phải bắt sống Hương Phi. Quân Thanh tiến tới biên thành. Hoắc Tập Chiêm kháng cự bị bộ hạ làm phản bắn chết. Điều Huệ bắt được Hương Phi về dâng Càn Long. Hương Phi chưa biết chồng đã bị giết nên nàng vẫn mong đợi để gặp mặt chồng. Càn Long sủng ái như hạt ngọc quý, hy vọng một ngày kia nàng sẽ nguôi và ông vui lòng chờ cơ hội. Hương Phi muốn gì lập tức chiều ngay. Nhưng sáu tháng trường, Càn Long vẫn tuyệt nhiên không làm thế nào gần gũi Hương Phi dù chỉ là chuyện nắm đôi tay.

Say mê vẻ quyến rũ, Càn Long thường lừa lúc Hương Phi không lưu ý, ông đứng gần ngơ ngẩn nàng không biết chán. Một bữa, Hương Phi vừa tắm xong, hương thơm kì lạ tứ người nàng bốc ra, ôi tuyệt diệu khiến cho ông vua đa tình cảm lòng lòng chẳng được xông vào ngoa thất của nàng và bị Hương Phi cự tuyệt tàn nhẫn Càn Long đành lủi thủi đi ra và nói cho nàng biết đừng chờ Hoắc Tập Chiêm nữa, hắn đã bị chết rồi. Hương Phi từ khi biết tin chồng, nàng khóc lóc ngày đêm. Càn Long thấy nàng ủ rũ, tìm cách chiều chuộng, rốt cục vẫn chẳng lay chuyển được nàng. Chuyện đến tai Hoàng Thái Hậu, bà cho người ám hại Hương Phi. Càn Long nghe tin than tiếc mãi.

Người mang tướng bất đối lan chi nhi tự hương cũng là người cao quý, tao nhã, kiên trinh, đoan trang, đoan chính.

Trong “Cung Oán ngâm khúc” Ôn Như Hầu viết:

Hồng lâu còn khoá then xương

Thâm khuê còn dấm mùi hương khuynh thành

Thật đúng vậy, đẹp và thơm không thể tách rời nhau. Sắc nước phải đi đôi với hương trời. Tục cũng như tướng, trên điểm này hoàn toàn đồng ý. Từ ngàn xưa, con người, bằng đủ

mọi cách, đi tìm chút hương thơm nhân tạo nhưng cho đến bây giờ vẫn không thể nào bằng hương trời hay hương thơm của tính cách.

Tướng phá cách hay ám phá ghê gớm nhất đối với phụ nữ là sú hương, hơi người hôi hám, thối tha.

Có một danh kỹ tên Thái Phượng, quê ở Tô Châu, nơi sản xuất nhiều mỹ nữ. Đã nổi tiếng tất phải diễm lệ. Mỹ lệ mà làm kỹ nữ tức là một cảnh hồng nhan bạc mệnh. Được cao quan quý nhân kết duyên giữa lúc còn vẻ sắc nước hương trời nhưng phải chịu làm thiếp, làm bé cũng vẫn là bạc mệnh. Kỹ nữ đa số vẫn bị cái nghiệp báo vô tử, cũng là một thứ bạc mệnh. Lấy chồng dù được làm kế thất nhưng tuổi chồng, tuổi vợ chênh lệch quá xa. Cái cảnh cây lê hoa trắng ôm ấp đoá hoa hải đường chẳng cũng là một cảnh bạc mệnh đó sao!

Riêng về trường hợp của Thái Phượng, Trịnh tiên sinh nghi hoặc vì chưa tìm ra một bạc tướng nào. Lẽ ra, hái phượng phải lấy chồng, rồi tuy không được làm vợ một quý nhân nhưng cũng làm chính thất một phu nhân mới phải. Hơn nữa, đào hoa vận đến đã từ hai năm nay. Dò hỏi kỹ càng thì được biết năm kia nàng 17 tuổi bị “phá thân” bởi một phú thương ở Thiên Tân với giá mười ngàn nguyên. Theo tướng lý phá thân cũng ứng vào đào hoa vận, có khác chẳng không phải đi lấy chồng cũng không phải được làm vợ. Tuy nhiên, cũng theo lý tướng thì con gái xuất giá là việc tốt do phúc khí tạo nên. Còn con gái phá thân bằng lối mua chuộc là sự việc xấu coi như tai họa. Sai một li đi một dặm. Phá sai một li ở chỗ nào?

Trịnh tiên sinh rất phục tài xem tướng của Thái Đẩu Điều Kim Ngao nổi danh đương thời. Vừa lúc Điều Kim Ngao du lịch miền Nam đi về Bắc Kinh, Trịnh có ý muốn nhờ Thái Đẩu giảng cho mình điểm nghi hoặc.

Một hôm, vào buổi trưa, Trịnh tiên sinh biết tin Thái Phượng đi ăn cơm với mấy bà thương gia tại một tiệm lớn. Sở dĩ có bữa ăn này là tại con trai một bà muốn lấy Thái Phượng. Trịnh tiên sinh cùng vài bạn đến Thái Đẩu Điều Kim Ngao mời tới đó ăn cơm cốt để Thái Đẩu đoán tướng Thái Phượng.

Thái Đẩu Điều Kim Ngao không hề biết Thái Phượng là kỹ nữ. Hôm nay Thái Phượng đi ăn với các bà họ cũng trang điểm rất đơn sơ đạm bạc thật đúng lương gia nữ.

Họ Quách hỏi Thái Đẩu:

– Tiên sinh đi vùng Giang Nam lần này với chủ ý: “dục cùng thiên lý mục, cánh thượng nhất tầng lầu”, nay chắc cũng góp được nhiều điều mới lạ, xin tiên sinh cho biết người Bắc kẻ Nam, trên phương diện số ra sao?

Điều Kim Ngao đáp :

– Thưa vâng, đi vạ dặm hơn đọc vạ cuốn sách. Chẳng những tôi tìm thấy nhiều điều khác lạ về người Nam người Bắc mà còn học thêm những yếu tố địa lý và yếu tố nhân sự ảnh hưởng đến tướng thuật.

Quách tiên sinh, tiện dịp bàn thêm chột huyền não, liền đưa mắt nhìn sang rồi chỉ tay nói:

– Tướng Nam Bắc như mấy bà bên đây có dễ dàng nhận ra ai là Nam, ai là Bắc không?

Điều Kim Ngao gật đầu:

– Dễ lắm.

Vừa lúc đó, một bà nhận ra Điều Kim Ngao, cúi đầu rồi vội chạy sang nói:

\_ Tiên sinh có nhận ra tôi không? Tôi là vợ ông Hạ đây mà. Thành trước tôi dẫn vợ chồng ông họ Trương đến xem tướng, tiên sinh bảo ông ta tháng này dịch mã độc. Đúng quá, ông ta vừa có việc đã đi xuống phương Nam mấy bữa nay rồi.

\_ à bà Hạ, ông nhà đâu cả năm nay tôi không gặp?

Bà họ Hạ ghé tai Điều Kim Ngao nói nhỏ :

\_ Gặp tiên sinh hôm nay thật là may.

Sin mời tiên sinh sang bên bàn chúng tôi uốn gài ly rượu, nhân thể gia phúc xem hộ cho một cô nương bên ấy. Theo chúng tôi thì cô ấy đẹp lắm, đáng người đầy đặn nhưng chẳng biết tướng cô ấy ra sao, vượng phu ích tử không, năm nay có hỉ tin chăng? Hôn phối có mỹ mãn chăng?

Nghe bà Hạ nhỏ to, họ Trịnh bên này cùn các bạn như hạn hán gặp mưa, liền hối hả dục Thái Đầu nhận lời.

Bà Hạ giới thiệu Thái Đầu là Trương Tam Gia và giới thiệu Thái Phượng là Lý tiểu thư. Điều Kim Ngao chừng 20 phút vừa uống rượu vừa đàm đạo với Lý tiểu thư rồi quay về bàn cũ không nói chi với các bà hết. Quách tiên sinh lên tiếng khiêu khích mà rằng:

\_ Cô nương bên ấy đâu còn là khuê nữ mà sao các bà bên ấy đặt vấn đề cầu thân một cách long trọng thế?

Họ Quách muốn biết Thái Đầu phản ứng gra sao?

Thái Đầu Điều Kim Ngao cười khà khá nói:

\_ Chắc Quách tiên sinh nhìn đã đoán được kẻ phá thân cô ấy rồi thì phải.

Cả bọn cùng cười. Trịnh tiên sinh nói:

\_ Lúc tiên sinh đi Giang Nam, bọn này như bầy trâu không người chăn dắt lắm lúc bí xị nhiều điểm trông chẳng ra như trường hợp Thái Phượng Lý tiểu thư đây, chẳng hạn chúng tôi chỉ mang máng nó thuộc cách nhất tiện phá cửu quý, nhưng tiện tướng nào thì tìm không thấy. Chúng tôi đã thấy rằng, đáng lẽ hai năm trước cô ta phải lấy chồng giàu, thế mà dọ hỏi thì lại không phải.

Thái Đầu nói:

\_ Đó là các vị không xét nó trên căn bản vấn đề vậy. Nếu hình thái ấy mà không phân tích qua định luật chân quý và giả quý thì dễ lầm lẫn. Đúng cô ấy thuộc cách nhất tiện phá cửu quý mà cách này cũng có thể tìm ra ở trong chân quý nữa mặc dầu rất hiếm. Ta chẳng nên hồ đồ. Cách nhất tiện phá cửu quý thì sự khám phá ra minh tiện (tướng tiện lộ rõ) không có gì, nhưng khám phá ra ám tiện thì chẳng dễ dàng đâu. Chân quý hay giả quý thuộc chính cách, còn nhất quý thuộc kỳ cách và nhất tiện phá cửu quý thuộc phá cách. Hình tượng mỗi người hỗn tạp bất thuần. Như Lý tiểu thư đây là tướng giả quý đeo thêm phá cách.

Trịnh tiên sinh nói:

\_ Đồng ý về chân giả quý, chúng tôi tự nhận đã không tạo ra để đặt hưởng cho đúng. Nhưng xin hỏi tiên sinh tướng pháp có dạy cách phát hiện ra ám phá cách không?

Điều Kim Ngao mỉm cười:

\_ Tướng ám phá trên đại thể nhìn qua mũi, mắt, môi và âm thanh được. Tuy nhiên, được như thế chẳng những phải đầy kinh nghiệm mà còn thêm nhất điểm thiên tài nữa mới xong. Phải có điểm thiên tài ấy mới tiến tới bậc nhìn thần khí mà nhận ra ám tướng.

Trịnh tiên sinh nói:

\_ Vọng khí đi ra ngoài khả năng của chúng tôi. Chỉ xin tiên sinh chỉ giáo những điểm dễ dãi hơn, như Lý tiểu thư Thái Phụng đây, nhìn qua mắt, mũi, môi, âm thanh có thể nhận ra âm tướng chăng?

Điếu Kim Ngao đáp:

\_ Trước hết, tôi hãy nói với các vị về nguyên lý đã. Cõi mũi phải tìm ra vết tích nhỏ như sợi tơ. Với đàn ông mũi là thê, với đàn bà mũi là phu. Vết ấy hiện lên là phu hoặc thê cung khuyết hãm. Cõi mắt phải hiểu ánh mắt, khuyết điểm là đào hoa nhân ám tàng thâm quang đấy là một phá tướng. Cõi môi chủ yếu là nhan sắc, qua sắc môi tìm ra âm sú (hôi hám của sinh thực khí) đó là ám phá cực đại. Cõi thanh tướng phải coi được âm sắc. Có tiếng nói biểu thị một sự khuyết hãm của khuê phòng chẳng những chứng tỏ là thâm phụ còn là loại vợ bị ruồng bỏ nữa. Cô Lý thái Phụng âm tướng hiện ra ở trên môi.

Nói đến đây, bàn bên kia đã đám. Bà họ Hạ dẫn một bà sang bên này nói với Thái Đầu Điếu Kim Ngao rằng:

\_ Thưa tiên sinh, đây là bà bạn thân họ Cửu của tôi. Bà này có cậu con năm nay lấy vợ đã ba năm nay vẫn hiếm hoi. Thấy số bảo rằng đường tử tức của vợ cả bất vượng, nên có ý muốn chọn thiếp cho cậu ấy. Vậy Lý tiểu thư Thái Phụng có được chăng?

Thái Đầu đáp:

\_ Người ta lấy thiếp để hưởng sắc thì lấy kỳ nữ cũng không sao. Như bà đây muốn chóng có cháu thì hà tất phải cần Lý tiểu thư. Tôi muốn nói thẳng ra, xin hai bà thứ lỗi, thế cậu nhà vẫn là khách hàng quen thuộc của Lý Thái Phụng ư? Hay ai giới thiệu?

Hai bà đỏ mặt. Giây lâu bà họ Cửu nói:

\_ cháu hiện ở Thiên Tân và không quen Thái Phụng. Chỉ do bạn bè giới thiệu, họ cũng cho biết cô ấy là một kỹ nữ nổi tiếng nhưng tài sắc tương mạo kể là loại khá đáng là viên ngọc bích của một tiểu gia. Thêm nữa, con dâu cả của tôi kể cũng hơi đứng tuổi, cho nên khi cháu nó thấy Lý Thái Phụng là vui lòng ngay.

Kim ngao nói:

\_ cậu ấy quyết định rồi tôi nói làm gì. Nếu tin đó là một vấn đề, bằng như không tin thì nó là thừa.

\*

Ngọc đới yêu vi là gì?

Ngày xưa, sĩ tử Hà Nghiêu Luân, người huyện Nam Hải, thi mãi không đậu, chán nản chẳng thiết đến học hành. Có thầy tướng bảo Luân:

\_ Đến thê vận sẽ lấy người vợ vượng phu ích tử rồi mới có thể gặp công danh.

Luân đem chuyện nài chuyện với bạn. Bạn Luân lại là người nghiên cứu của tướng học và địa lý mới nói:

\_ Năm trước nhân lên núi tìm huyết, tôi gặp một cô bé 17 tuổi, người đen đũi, con lảo tiều phu nhưng xem ra tướng mạo tốt. Tôi để ý khi cô ta cúi xuống bên lườn có một thớ thịt dài nổi lên bọc lấy bụng như cái thắt lưng mà sách tướng gọi là ngọc đới yêu vi, ngọc đới là cái đai ngọc, yêu vi là quần lấy vòng lưng tức cái eo. Anh lấy cô ta nên lắm.

Luân bằng lòng và nhờ mai mối. Cô bé yên là Âu Tiểu Muội, mẹ chết sớm không anh em, ở với cha trên rừng đồn củi, cho nên việc cưới hỏi thật hết sức dễ dàng.

Quả nhiên từ khi lấy vợ, Hà Nghiêu Luân làm ấm mỗi ngày mỗi khá, thi khoa nào đỗ khoa ấy.

Về sau, Hồng Tú Toàn khởi nghĩa Hà Nghiêu Luân theo Tăng Quốc Phiến đi đánh giặc lập nhiều chiến công và được phong làm tướng. Vợ Luân sinh ba trai, lúc trưởng thành đều đỗ tiên sĩ.

\*

Song long nhiều nguyệt là gì?

Ngày xưa, ở huyện Tân Hội có một dinh thự nguy nga và nghiêm mật, đó là chỗ ở của quan thái sử hàn lâm Lương Văn Vĩ triều vua Quang Tự.

Lương Văn Vĩ ở kinh đô rất thân với người bạn tên là Trần Như Hải, tuy công danh lận đận nhưng rất tài giỏi, thứ nhất là tinh thông tướng pháp cho nên Vĩ coi Hải như anh em.

Khi Vĩ vinh quy về làng để lấy vợ, Vĩ giao cho Hải nhiệm vụ dùng tướng pháp để chọn vợ cho mình cốt lấy cho được người vừa đẹp vừa có phúc.

Các nhà giàu sang nghe tin, đều cậy mai mối ý muốn gả con gái cho Vĩ.

Từng cô từng cô đều bị Như Hải chê, người thì mệnh yếu, người thì bạc phước, chẳng bằng lòng một cô nào cả.

Vĩ bảo bạn rằng:

\_ Nếu cứ chọn kĩ như túc hạ thì chắc tôi không có vợ mất.

Hải cười nói:

\_ Thật ra tiêu chuẩn của túc hạ đòi hỏi khó, chứ tôi không khó. Đàn bà trên tướng học gian này vừa đẹp vừa có phúc hiếm lắm. Từ xưa đến nay, hồng nhan bạc mệnh. Nay túc hạ hiền qui tất muốn lấy vợ đẹp cho nên khó chọn. Riêng về phương diện tướng cách, tôi đã tìm thấy rồi, quý bất khả ngôn hiềm vì cô ta xấu xí vả lại hiện đang làm tỳ nữ.

Vĩ hỏi:

\_ Cô ấy ở đâu?

Như Hải nói chỗ ở. Vĩ sững sốt bảo:

\_ Đó là đứa tỳ nữ nhà cô họ của tôi. Nó ngu si đần độn nhất đám nên nhà đặt tên nó là con vịt ù ù cạc cạc. Nếu con ấy mà phúc tướng thì chắc tôi không dám tin vào tướng học nữa.

Như Hải đoạn quyết:

\_ Tướng cốt của cô ta ẩn bên trong không bong ra ngoài. Cốt cách của cô ta theo tôi đoán sẽ có hai âm mao thật dài kéo ra đến đầu gối, xoắn lại thành từng vòng tròn, sách gọi là song long nhiều nguyệt, hai con rồng nằm ấp mặt trăng.

Vĩ ngờ ngợ nói:

\_ Tướng ở chỗ ấy thì làm sao túc hạ biết được vậy ?

Như Hải nói:

\_ Vậy chúng ta đáng cá. Túc hạ hãy bỏ tiền ra mua nó về. Đúng túc hạ sẽ lấy, sai thì cũng chẳng sao.

Vĩ gật đầu, lập tức sai gia nhân sang người cô họ.

Sáng hôm sau, Vĩ bảo với Hải:

– Túc hạ tài thật. Tuy nhiên, tôi chưa chắc tướng đó quý đến bậc nào?

Hải đáp:

– Thất tình bạn nguyệt, vượng phu ích tử.

Vĩ nói:

– Trong sách còn ghi Kim tuyến triều âm là thế nào?

– Đây là tướng của bà Lã Hậu, vợ vua Hán Cao Tổ, âm mao tướng nhất xích, óng ánh như tơ vàng.

Vĩ chấp thuận lời Hải.

\*

Thế nào là ô long quyển ngọc trụ?

Ô long, con rồng đen, quyển là quần ngọc trụ là cái cột bằng ngọc. Y nói mớ tóc thật dài, thật đen có thể xoắn xuống đất trên thân hình người đàn bà da trắng nhuận với đôi mắt thanh tú.

Tướng ô long quyển ngọc trụ, sách gọi là tướng tuyệt xứ phùng sinh vượng phu. Đàn ông dù thất bại cùng cực cũng vẫn hồi lại giàu sang như thường nếu người vợ có tướng này.

## Xem khí sắc phụ nữ

*Nam nhờ tinh thần phú quý*

*Nữ nhờ huyết khí vinh hoa*

Đó là căn bản tướng lý trong phân biệt nam nữ con trai thì tinh sinh thân, con gái thì huyết nuôi mẹ. Con trai mà tinh khô tất chết. Con gái huyết khô mạng vong. Tinh làm chủ, xem tướng ở đâu? Trên trời, mặt trăng, mặt trời là tinh hoa, con người có hai mắt là tinh thần. Thần là mầm của tinh. Tinh khoẻ nên thần sáng. Thần sáng thì mắt thanh tú. Cho nên trai cần đôi mắt có hắc quang sạ nhân (như bắn vào người). Sách viết:

*Nhãn như điểm tất chung thân gia nghiệp vinh hoa*

*Thần túc khí túc bạch thủ sáng thành gia nghiệp.*

Nghĩa là :

Mắt đen như điểm sơn, suốt đời vinh hoa

Thần đủ khí đủ tay trắng gây dựng cơ đồ.

Bởi thế, con trai mới lấy tinh thần làm chủ. Con gái lấy huyết khí làm chủ thì chứng nghiệm ở đâu?

Huyết ở trong da, sắc ở ngoài da. Trong da nếu huyết đủ thì ngoài da sắc sáng đẹp. Huyết nội, sắc ngoại, một là rễ, một là cây non. Có rễ, có cây, rễ tốt tất cây tốt. Cho nên phải đủ khí huyết mới hay. Nhược bằng huyết tốt mà sắc không thuận là có rễ mà không có cây hoặc sắc sáng đẹp mà trong vô huyết gọi là hữu miêu vô căn chủ là âm tướng. nếu huyết nhuận mà bất hoa (nghĩa là không có những lốm đốm hồng lờ mờ) thì yếu. Sắc sạ, môi khô là

yếu hoặc khó sinh sản. Tóc là chất dư huyết, nếu tóc thừa, mỏng vàng, ngắn thì không tốt. Tóc xanh chủ quý, dài chủ hiền. Tóc xoăn tròn ốc, vàng, ngắn là tiện tướng, hại chồng hại con. Con trai mắt sáng con gái đầy đều tốt. Ca dao có câu “Đàn bà tóc tốt thì sang” là nghĩa vậy.

Sách tướng viết:

Cũng như đàn ông, khi khí sắc hung của đàn bà được chia ra về sắc thì có : hại sắc\_ tán sắc\_ biến hung sắc\_ kiển trệ sắc\_ hoạt diệm sắc \_ quang phù sắc.

Về khí thì có: khí trệ\_ khí hôn ám\_ khí loạn\_ khí bạo\_ khí chấp\_ khí hoành.

A. Hại sắc gồm sáu loại:

1. Sơn căn đỏ rực lo tai nạn về lửa
2. Ấn đường xanh để bị liên lụy phiền phức.
3. Lỗ mũi đỏ hoại tài hao của
4. Địa cát đen lo tai nạn về sông nước
5. Tứ khố (tức thiên sương và hai bên hàm) ám hãm chủ gặp nữ họa hoặc nam họa
6. Nhãn thần hôn ám hoặc vàng khè chủ đại hại

B. Tán sắc gồm có sáu loại:

- a) Đầy mặt hoa tạp đen trắng hồng lẫn lộn
- b) Mắt trắng bệch bạc vô khí
- c) Chốc lại sáng sửa chốc lại hôn ám
- d) Mắt sánh mà tai mũi ám hãm
- e) Nhãn quang phù phiếm (nổi sáng)
- f) Có sắc mà vô khí

Đều chủ hư hao tiền bạc

C. Biến hung sắc gồm ba loại:

1. Sắc sáng mà mắt mờ đục
2. Hồng hốt chuyển thành đen
3. Vàng chột chuyển thành như cháy khô đều chủ hung

D. Kiển trệ sắc gồm chín loại:

- a) Tam dương không mở sáng, tiến thoái đều bất lợi
- b) Tứ khố như bùn, chủ hình khắc con cái, vợ con
- c) Tai, mũi như ám khói, bần khổ
- d) Sắc mặt u ám, tai ách
- e) Sắc mặt hơi sáng, mất lại lơ lơ, phá bại
- f) Mặt đỏ như lửa, bị trộm cướp
- g) Mặt bóng láng nhờn như xoa dầu, hình khắc
- h) Mặt vàng mà đục ám, tróc thọ
- i) Sắc đỏ pha đen, đại hung

E. Trệ sắc gồm năm loại:

1. Mặt trắng mà khô là kim trệ, bần khổ
2. Mặt xanh hôn ám vô quang là mộc trệ, tai ách
3. Mặt đen như tro than, mây đen là thủy trệ, quang hình

4. Mặt đỏ rần rần mà khô là hoả trệ, phá tán tài
  5. Mặt vàng sặc đục như bùn là thổ trệ, bệnh ách
- F. Hoạt diễm sắc là cái sắc lơ lơ bên trong không có thần khí tương ứng, mọi việc đều sẽ phải bại hoặc thụ hình mất chức
- G. Quan phù sắc là cái sắc lì lì như bôi phấn lên mặt là gốc rễ của bách hoạ.
- \_ Khí trệ, chủ ám chuân chuyên
  - \_ Khí hôn ám, chủ cô độc, bần hàn
  - \_ Khí loạn, chủ tập bệnh, yếu triết
  - \_ Khí phù hoa, chủ bại gia
  - \_ Khí bạo, chủ tai hoạ
  - \_ Khí chấp, chủ đoản thọ.
  - \_ Khí hoành, chủ hình khắc.

### **Bàn thêm về phép phối hợp của thuật coi tướng**

Tướng học là cái học về kiến trúc con người ta, cho nên nguyên tắc cơ bản của tướng học chính là nguyên tắc kiến trúc vậy. Tỷ dụ ta nói: nhục bất xứng cốt, thịt nhiều xương ít thì xương ít ví như móng cột yếu ớt, toà nhà sẽ bị huỷ hoại.

Tướng học cũng là mỹ học nữa, đã đẹp thì cái đẹp cần được phối hợp.

Thế gian thật hiếm người mười phần vẹn cả mười. Đa số được một hay hai cũng tốt. Những điểm tốt ấy sẽ thành xấu nếu nó không có sự phối hợp với những cái đẹp khác. Nó ví như uống rượu trên sông phải có ánh trăng mới tuyệt thú.

Tỷ dụ: môi hồng phải đi với răng trắng mới quý. Nếu răng trắng mà môi thâm thì lại là tướng dâm.

Tỷ dụ: mặt thô nhưng có đôi mắt đẹp thì đôi mắt đẹp ấy cứu gỡ cho tướng các rất nhiều.

Bởi vậy cần thiết phải biết phép phối hợp. Phép phối hợp của tướng thuật căn cứ trên lý luận của mỹ học.

Đại lược, phép phối hợp như sau:

- a) *Nhân phẩm pháp*\_ dương khí hoà mãn trên mặt, lúc nói chuyện mặt mày không biến sắc, thần khí thung dung không lạc giọng nói, mắt sáng, cử chỉ ôn thuần, không đóng kịch, không che đậy. Nếu trong ngũ quan có một hai quan tốt, vận đến tất phát đạt. Nếu một trong hai quan xấu hung sự cũng giảm bớt. Sách gọi là trung hoà thượng phẩm.

Dương khí hoà mãn diện, lúc nói chuyện về mặt biến sắc, nếu ngũ quan có vài điểm hãm hoặc kỳ thì không nên nói nhiều, thanh âm biến điệu tức là mỹ ác lẫn lộn thì phải quyền biến uyển chuyển.

Đầy mặt âm khí mà cử động thung dung, thanh âm bất biến tức là bản trong có chứa phẩm chất đơn thuần. Ở trường hợp hiện lộ khí sắc bạo phát thì nên cẩn trọng xét việc cho tường có thể tránh được hung tai.

Đầy mặt ám khí, cử chỉ lúng túng, ăn nói ngập ngừng là người đang ở vào hoàn cảnh xấu.

Mãn diện dương hoà, lúc đàm luận kiên cường tự thị nhưng mặt có đức nếu thuận tính thì làm được việc, hễ cấu giận thì mọi sự hỏng.

- b) *Bần phú pháp* – Nếu tuổi giàu hiện lên mặt cần phải có cái bụng phổi hợp, có đôi lông làm căn cứ. Tướng giàu ở lưỡng quyền cần có mũi là kho đụn và môi làm sự chi thu. Hiện ở mũi thì hai cánh mũi cần đầy đặn bằng bản, lỗ mũi vừa vặn. Hiện ở mắt tất xem phổi hợp của ấn đường. Hiện ở tai (tỉ dụ tai trắng hơn mặt rất giàu) hãy xét lỗ tai và dải tai. Hiện ở thân thì eo tròn đầy. Hiện ở thân thì nhìn eo tròn đầy. Hiện ở tay thì bàn tay phải thật đầy, da dễ nhuận.

Bấy cách trên đây nếu có tiếng nói đúng cách nữa tất là người giàu có lớn, nếu tiếng nói bất ứng thì cũng xung túc.

Tướng nghèo hiện lên mặt mà bụng óp, lông lép, nghèo suốt đời. Hiện lên lưỡng quyền, mũi hếch, môi dúm nhiều lúc thiếu ăn. Hiện lên mũi lan dài đình úy (hai cánh mũi) mỏng, tóp, nợ như chúa chổm. Hiện lên mắt thêm ấn đường lõm hãm, cực khổ. Hiện lên thân, eo thắt, cả đời không có nhà ở. Hiện lên tai, lỗ tai nhỏ quá, không có dải tai thì vừa ngu vừa nghèo. Hiện lên bàn tay gân guốc gầy gò, nghèo cay đắng.

Bấy cách trên đây nếu có tiếng nói ưỡng lượng thì còn đủ ăn đủ mặc. Nếu tiếng nói bất tương ứng thì tối ngày xuôi ngược.

- c) *Cực phú cực bần pháp* – lông mày trông vui như ẩn ngũ sắc, mắt sáng rực rỡ, thanh âm ưỡng lượng giàu mấy đời. Sống mũi cao đẹp, lưỡng quyền đầy đặn, tiếng nói như chuông đồng, đất ruộng thẳng cánh cò bay. Bàn tay đầy ụ, mềm mại, tiếng nói vang vang, giỏi làm giàu, dễ làm giàu.

Nhất lộ nhị lộ (mắt lộ, mũi hếch, tai lộn vành), tinh thần ám đục, có ao không quần.

Đầu nhọn đít tóp, thanh âm trệ, ăn mảy. Bụng chân như que củi, mặt khô sắc, tiếng nói lí nhí hoặc ồ ạt, nghèo tứ cố vô thân.

- d) *Vân khí thịnh suy pháp* : - thịt đùn đùn làm cho eo nở tròn là đang chuyển vận tốt. Thịt ùn ùn kéo đi mất là thoát tài. Diện thiếu hoa sắc, thanh không hòa điệu, cả đời thất bại. Mặt hiện quang thái, thanh âm ưỡng lượng vận sắp hay. Trong thịnh vận hay nói phũ, nói bậy là có ẩn ưu phiền. Trong bại vận, ý chí nhẫn nại kiên trì là có thể trở lại tốt. Suốt đời tự tin không lo bại hoại. Gặp người hay lúng túng tuy thành rồi cũng bại. Cầu toàn ở tiếng nói, thanh âm hỏng, vận khó thành. Trí tuệ ở hai tai, tai như bít, vừa ngu vừa vô vận. Tiền tài ở mũi, mũi khô làm sao có tiền. Vành mũi sắc ám, nên giữ gìn lời ăn tiếng nói. Ấn đường sắc đỏ có tai nạn quan trọng. Sầu dung mãn diện vô vận. Mãn diện quang thái, vận đang lên. Sách có câu :

*Lễ khả sức, y khả giả thân khí nan giả*

*Bần khả trang, phú khả sức, cốt cách nan giả.*

Nghĩa là :

Có thể vờ lễ nghĩa, có thể giả quần áo nhưng thân khí không giả được.

Nghèo có thể che đậy, giàu có thể bịp lờ nhưng cốt cách thì không thể giả được.

Cho nên nhìn chân tay khã dĩ định bần phú, nghe lời nói khã dĩ biết nhon nguồn, trông đôi mắt khã dĩ thấy lòng ruột, nghe tiếng khã dĩ hiểu tinh thần. Mắt sáng quắc nhưng ấn đường vết phá làm gì có vận tốt. Thanh âm mẫn mẫn mà ngữ vận nhỏ tất sử sự xoay trở. Thanh âm ửng lượng nói năng chậm rãi, vận trường cửu. Vô ý thường thở dài, tâm sự ưu tư, ngồi lặng như ngủ là nghiệp sắp thoái bại, thịnh suy bất thường. Thanh cấp, nói nhanh, vận không trường cửu.

Phần ba

## TINH HOA CỦA TƯỚNG PHÁP

### PHÚ

Tinh hoa của tướng pháp cổ nhân thường đặt thành phú.

Sau đây là những câu phú trích từ những sách cổ về tướng pháp như: Ma Y tướng pháp\_ Thuỷ Kính thần tướng\_ Viên Liễu Trang tướng thuật\_ Tướng lý hành chân\_ Quỷ Cốc\_ Tướng Môn Kinh Nghĩa\_ Thần Tướng Toàn biên Ngâm Chuỷ\_ Kim Hoả Tú\_ Nhân Luân Đại Thống\_ Ngô Tâm Giám Thông\_ Quản Lộ nhân luân uyên ảo phú\_ Hồ Tăng Quyết\_ Thần Di\_

Những câu phú này là những nét đặc sắc do kinh nghiệm từ bao ngàn năm.

\_ *Tướng vô quyết pháp bất khả loạn ngôn*

(không thể căn cứ vào một điểm để bảo là đẹp, cũng không thể vì nhất ác mà bảo rằng hung. Cần phải biết phép gia giảm thừa trừ.)

\_ *Hoang đường thần chí thần vô xá*

*Bất đáo trung đồ tất yếu vong.*

(Người lúc nào cũng hoảng hốt, sợ hãi, buồn rầu là tinh thần đã mất nơi trú ngụ thì tính mạng chẳng còn bao lâu).

\_ *Sĩ hữu văn tài nhi phù cấp thiển lộ khởi năng hưởng phú quý chi nhân.*

(Dù tài giỏi thông minh, nhưng tinh thần vội vã, nông nổi không phải là người được hưởng phú quý).

\_ *Cốt cách vi nhất thế chi vinh khô, khí sắc định hành hành niên chi hưu cửu.*

(Cốt cách là tướng và cuộc đời, khí sắc là tướng từng năm từng tháng).

\_ *Khí trọc thần khô tất thị bần cùng chi hán.*

(Khí đục tinh thần khô héo nhất định là kẻ bần cùng).

\_ *Lãnh tiểu vô tình tác sự cơ thâm nội trọng*

(Cười nhạt và vô tình là người làm việc có mưu sâu và thận trọng).

\_ *Chuẩn đầu phong đại tâm vô độc,*

*Diện nhục hoành sinh tính tất hung.*

(Đầu mũi nở lớn, tâm đại thành thực

Thịt mặt ngang ngang tính thường hung).

\_ *Thiết diện kiếm mi binh quyền vận lý.*

(Mắt sắc mày lười kiếm, binh quyền vận dậm).

\_ *Long nhan phượng cảnh nữ nhân tất phối quân vương.*

(Mặt rộng đầu lớn, mũi, một tương phối. Mắt đẹp, cổ phượng dài mềm mại trắng, con gái sẽ lấy bậc quân vương.)

\_ *Yến hàm hổ đầu, nam tử định đăng tướng tướng*

(Hàm én, đầu hổ, con trai sẽ làm tướng).

\_ *Diện bì hư bạc hậu tam thập thọ nan tái kỳ.*

(Da mặt mỏng hư, sau ba mươi yếu tử).

\_ *Nhãn bất khóc nhãn lệ uông uông*

*Tâm bất ưu sầu mi súc súc*

*Tảo vô hình khắc lão cô đơn*

(Mắt không khóc mà đầy lệ, lòng không lo mà mảy chau, nếu không sớm hình khắc thì về già cũng cô đơn).

\_ *Diện như quất bì chung chủ bản bạc.*

(Da mặt lõ chỗ như da cam sành, da quít cuối cuộc đời sẽ nghèo khổ).

\_ *Kiên nga thanh khắp bất tiện tắc cô.*

(Vai so, nói như khóc không hèn thì cũng nghèo khổ).

\_ *Bân cùng đao lão bất nhân thô kỳ cốt cách*

(Nghèo khổ đến già vì cốt cách thô).

\_ *Diện bì thái cấp tuy cấu huyết trường nhi thọ diệc khuy.*

(Da mặt căng quá dù có nhân trung dài cũng không thọ).

\_ *Nhãn quang như thủy nam nữ đa dâm.*

(Ánh mắt như nước lóng lánh, con trai con gái đa dâm).

\_ *Mi sước như đao trận vong binh tử.*

(Lông mày dựng có mi cốt gồ cao, người tính hung bạo sẽ chết binh đao).

\_ *Nữ tử nhãn ác giá tất hình phu*

*Thanh sát diện hành khuê phòng độc túc.*

(Con gái mắt ác lấy chồng sát chồng. Tiếng nói sát phạt, mặt ngang cô độc trong khuê phòng).

\_ *Thân bất cái sỉ vô sự chiêu hiêm.*

(Môi không che được răng hay bị oán, bị ghét).

\_ *Hình dung tuấn nhã chung tác cao hiên.*

*Cốt cách thanh kỳ tất tu quý hiên.*

(Về người tuấn nhã là kẻ cao hiên,

Cốt cách thanh kỳ sẽ hiển đạt).

\_ *Cốt tùy quý sinh nhục tùy tài trưởng.*

(Lúc quý hiển cốt cách sẽ thay đổi

Lúc nhiều tiền thịt sẽ nở lớn).

\_ *Diện đại tị tiểu nhất sinh thường tự lịch nan tân.*

(Mặt mũi to nhỏ cả đời nếm trải lao khổ).

\_ *Tị sưu diện phì bán thế tiền tài chung hao tán.*

(Mũi gầy mặt mập nửa đời tiền bạc hư hao).

- *Quyết tử sinh chi kỳ tiên khán hình thần,*  
*Định cát hung chi triệu mạc đào khí sắc.*  
(Xem sống hay chết phải trông hình thần  
Định cát hung phải nom khí sắc).
- *Trọc như ngư mục tốc tử chi kỳ,*  
*Khí nhược yên trần hung tai nhất chí.*  
(Mắt mờ đục đờ đẫn như mắt cá sắp chết  
Thần khí như tro than sắp gặp tai hoạ).
- *Hình như thổ ngẫu thiên mệnh nan đào.*  
(Hình như tượng đất khó toàn thiên mạng).
- *Mao như duyên thiết vận khí chuân chuyên,*  
*Khí nhược tường vân tiền trình hanh thái.*  
(Mặt như chì sắt vận lao khổ,  
Khí sắc như mây hồng tường lai rạn vỡ).
- *Hoàng khí thiếu nhi trệ khí trọng công danh lại hựu bất lai.*  
(Khí sắc vàng ít mà trệ khí lại nặng thì công danh đến đấy rồi đi mất).
- *Thanh khí thiếu nhi hỷ khí đa phú quý chi chi hựu chí*  
(Khí sắc xanh ít, khí sắc hồng vàng nhiều,  
Phú quý đã đến còn đến thêm)..
- *Trệ trung hữu minh ưu nhi biến hỷ.*  
*Minh trung hữu trệ cát nhi phản hung.*  
(Trong sắc trệ có ẩn sắc sáng, lo đấy nhưng sắp vui,  
Trong sắc sáng có sắc trệ, tốt đấy nhưng sắp hung).
- *Hình dung cổ quái thạch trung hữu mỹ ngọc tàng.*  
(Hình tướng cổ quái nếu thần khí thanh tú là tướng ngọc ẩn trong đá).
- *Phục tê quán đỉnh nhất phẩm vương hầu,*  
*Phụ cốt thiên sương thiên quân dũng tướng.*  
(Sống mũi chạy đến giữa trán là nhất phẩm vương hầu,  
Trán nở đến thiên sương là dũng tướng trong đám ba quân).
- *Hình như chư tướng tử tấ phân thi,*  
*Nhãn tự hổ tính tính nghiêm mạc phạm.*  
(Hình như con heo lúc chết sẽ bị phân thây,  
Mắt như mắt hổ tính nghiêm chớ xúc phạm).
- *Tu hoành tinh xiách chung chủ hoành tử,*  
*Sở lộ thần hân tu phòng dã tử.*  
(Râu vàng, mắt đỏ chết bất đắc,  
Răng lộ, môi cong phòng chết đường).
- *Khẩu thần bì sô vi nhân nhất thế cô đơn.*  
(Da quanh môi miệng dẫn đeo cả đời cô độc).
- *Thủ nhuyễn như miên nhàn thả hữu tiền,*

*Trường nhược huyết hồng pgú nhi đa lộc.*  
 (Bàn tay mềm như lụa nhàn mà có tiền,  
 Lòng tay huyết hồng giàu thêm đa lộc).  
 \_ *Mi sinh nhị đốc nhất sinh trường tự túc hoan ngu.*  
 (Đuôi lông mày vểnh lên như hai cái sừng.  
 Người ưa hoa rượu nhất sinh bách lộc).  
 \_ *Thổ tinh bạch nhi sơn lâm trọng, trệ khí đa tai ách.*  
 (Mũi nhỏ, râu ria nhiều là khí trệ gặp lắm tai ách).  
 \_ *Sắc thanh hoành ư chính diện hoán tác hành thi*  
*Sắc hắc hoành ư nhĩ tiền danh vi đoạt mệnh.*  
 (Sắc xanh nằm ngay trán là xác chết biết đi  
 Sắc đen trước tai tính mệnh nguy).  
 \_ *Thanh già khẩu đốc Biển Thước nan y*  
 (Sắc xanh bám quanh miệng, Biển Thước cũng không chữa được).  
 \_ *Bạch như khô cốt thân vong,*  
*Hắc như hấp hôi thọ đoản.*  
 (Người bệnh mặt trắng như xương khô hay đen như tro đều sắp chết).  
 \_ *Bần nhi hằng nạn chỉ nhân mãn diện dĩ dung*  
 (Nghèo còn gặp nhiều tai nạn chỉ vì đầy mặt buồn so).  
 \_ *Thần quang mãn diện phú quý xúng tâm,*  
*Quỉ sắc kiến hình tham sầu độ nhật.*  
 (Sắc mặt hồng vàng có quang phú quý,  
 Sắc mặt xanh đen là quỉ sắc lo buồn).  
 \_ *Thoái trường cước sừ đượg niên bôn tẩu bất đình.*  
 (Đùi dài chân gầy hiệ tại bôn tẩu lao đao).  
 \_ *Thượng trọng hạ khinh mặt chủ linh đình,*  
*Thượng khoát hạ tiệp chung vô kết quả.*  
 (Trên nặng dưới nhẹ thân lớn chân nhỏ,  
 Trên rộng dưới hẹp thân to chân nhọn lênh đênh vô kết quả).  
 \_ *Nam nhi yêu tế nan chủ phúc tài,*  
*Nữ tử kiên hàn cô hình tái giá.*  
 (Con trai eo nhỏ kém phúc kém tiền,  
 Con gái vai so cô hình lấy hai ba chồng).  
 \_ *Đầu đại ngách đại chung chủ hình phu,*  
*Thanh thô cốt thô cánh vi sượng phụ.*  
 (Đầu to trán lớn sát chồng,  
 Tiếng thô cốt thô quả phụ).  
 \_ *Nhãn quang khẩu khuát tham dâm cầu thực chi nhân.*  
 (Mắt sáng quắc phù quang, miệng rộng con gái tham ăn, tham dâm).  
 \_ *Bì phu hương nhị nãi phú thất chi nữ nương,*

*Diện sắc đoan nghiêm tất hào môn chi đức phụ.*

(Da dẻ mềm mại thơm tho là tiểu thư con nhà giàu,

Sắc mặt nghiêm nghị đoan trang là đàn bà có đức con dòng cháu giống).

*\_đầu tiểu phúc đại nhất sinh bất quá đa thực*

*Cốt hiều nhục đa tam thập yên năng khả quá.*

(Đầu nhỏ bụng to loại tham ăn,

Xương ít thịt nhiều thường chết yếu).

*\_ Hình thanh thần trọc bất cửu bản cùng,*

*Nhân tiểu thanh hồng định tu siêu việt.*

(Hình trong mà tinh thần đục chẳng bao lâu sẽ bản cùng

Người bé tiếng nói lớn tài trí hơn người).

*\_ Thiếu phì khí đoản, nan quá tứ cửu chi kỳ.*

(Lúc còn nhỏ đã mập phì không sống qua 49 tuổi).

*\_ Cốt thô phát trọng hà tăng thừa đắc nhất tiền*

( Xương thô tóc nặng bù xù tướn gbần cùng).

*\_ Thễ tế thân khinh ná đắc đình lưu phiến ngoã.*

(Người mỏng gió thổi bay không chết yếu cụng nghèo hèn).

*\_ Cốt khinh thủ ngạnh tất thị cung thường.*

(Người khẳng khiu mà tay lại thô chỉ làm đầy tớ).

*\_ Đắc ý trung diện mạo thâm tiên phú hậu bản,*

*Tao quần xứ nhan mạo ôn hoà hảo cùng văn phát.*

(Lúc đắc ý mặt mày buồn lo, trước giàu sau nghèo

Gặp khi quần mặt mũi ôn hoà sớm nghèo sau phát đạt).

*\_ Nhĩ bạch ư diện chung vi trụ thạch chi thần*

(Tai trắng hơn mặt vị đáng đại thần).

*\_ Tị môn hắc táo mutu sự nan thành.*

(Cửa mũi đen khô, làm việc gì cũng hỏng).

*\_ Quảng ngách tú mi văn chương đạo sĩ*

(Trán rộng mày tú văn chương đạo sĩ).

*\_ Thủ đô cước trọng tất thị di bà,*

*Tị tiêm đầu đề chung vi thị thiếp*

(Tay thô chân nặng loại hàng rong,

Mũi nhọn, trán thấp làm thị thiếp).

*\_ Nam tử đầu tiêm chung vô thành khí.*

(Con trai đầu nhọn (đầu quả muỗm) chẳng ra gì).

*\_ Đầu đại vô giốc, phúc đại vô thác, bất thị nông phu thị đồ bác*

(Đầu to không góc cạnh, bụng lớn sô bồ lớn bên trên không chảy xuống, tướng nông phu hay cờ bạc).

*\_ Cước viên bối hậu phương bảo ngọc đới triều y.*

(Bàn chân đầy đặn, lưng đầy mới mong có đai ngọc áo trào đình).

– *Phù lặc lộ cốt thân lạc tâm ưu.*

(Ương lộ gân lộ, thân vui lòng buồn)

– *Thượng mã đai hề hạ mã tiểu.*

(Lúc ngồi thì to lớn, lúc đứng thì nhỏ bé)

Lúc trên lưng ngựa người bề thế, lúc xuống ngựa người nhỏ nhắn. Quý tướng).

– *Bất quý tự quý cung tú quý,*

*Bất bản tự chung tu bản.*

(Chưa ở ngôi vị sang mà đáng đáp đã có vẻ sang sẽ được sang quý. Không nghèo mà thể thái có vẻ nghèo sẽ nghèo).

– *Duyên mà họ thọ mệnh bất trường, nhân trung đoản tróc.*

(Tại sao không có tuổi thọ? Vì nhân trung ngắn co).

– *Mục nhuận nhi trường chí khí quán kim cổ*

(Mắt nhuận mà dài chí khí lớn).

– *sắc như tường biến tất tắng đấng nhi danh cánh trì.*

(Sắc mặt luôn luôn biến đổi, rất lặn đậm công danh).

– *Phì đầu đại đồ bất vi hiền*

*Thử nhân chỉ thị thường lưu bối.*

(Đầu múp múp, bụng núng nính bọn người chuyên đi hầu hạ).

– *Tam tài ngũ nhạc câu bình mãn,*

*Tất định vinh hoa tác quân vương.*

(Bộ vị đầy đặn đầy cao, vinh hoa đến bậc quân vương).

– *Diện nhược can khô định thị bản.*

(Mặt khô là nghèo khổ).

– *Phì bất lộ nhục sư vô cốt,*

*Phương giác tư nhân thọ mệnh trường.*

(Mập mà không lộ thịt, ốm mà không dơ xương thì mới thọ).

– *cốt lộ tài vô thừa.*

(Xương lộ tiền tài không bao giờ có dư).

– *Khẩu đại bất hợp nhân bản.*

*Miệng lớn không thu lại được nghèo khổ).*

– *Mi tiểu nhân đại đa bản.*

(Mày nhỏ mắt lớn phần nhiều nghèo khổ).

– *Mi cao nhãn thâm nhân lang.*

(Mi cốt gồ cao mắt sâu người độc địa).

– *Khí tróc ngôn ngữ bất tiếp,*

*Chỉ nhật tất kiến Diêm Quân.*

(Nói như bị đứt hơi, có thể thấy ngày gặp Diêm Vương).

– *Áp bối nga hung ngã tử hà nan.*

(Lưng lõm như lưng vịt, ngực như ngực ngan ngỗng có hể chết đói).

– *Sưu tư sưu hề hàn tự hàn*

*Hàn sơu chi nhân bất nhất ban.*

*Sơu hữu tình thần chung tất đạt*

*Hàn tuy hình thái định cô đơn*

(Gầy và ốm yếu khác nhau

Gầy mà tình thần sáng rồi ra sẽ phát đạt

Ốm yếu dù có mặt đẹp cũng cô đơn\_ Hàn ở đây có nghĩa là chán nản, vai so, buồn bã).

\_ *Lưỡng biên quyền cốt cao xâm mấn,*

*Phúc thọ câu toàn nhất thế vinh.*

(hai bên quyền cốt nổi chạy dài đến tóc mai thì phúc thọ và vinh hiển).

\_ *Lão niên sắc nộn chiêu cô khổ.*

(Về già mà sắc mặt trắng hồng như trẻ con là khổ sở cô đơn).

\_ *Mi yêu khúc hề bất yêu trực.*

(Chân mày phải cong hoặc gầy khúc chớ có thẳng chữ nhất. Nếu thẳng chữ nhất thì ngu bướng và vô học).

\_ *Hàn tướng chi nhân kiên quá cảnh*

(Tướng hàn là vai so cổ rụt).

\_ *Cánh hữu thân thích dài bất xuất*

*Chỉ nhân hình tự vũ trung kê*

(Tứ cố vô thân lưu lạc tha phương cô khổ

Chỉ vì hình dáng như con gà dưới trời mưa).

\_ *Đại lượng chi nhân mi cao nhĩn*

*Nhĩn mị tương xứng bất ưu bì.*

(Người đại lượng mi ở trên cao, mi nhĩn tương xứng không bị lo phiền).

\_ *Hiên môn khuyết hãm kỷ tứ tác tân lang*

(Hiên môn sâu lõm, mấy lần lấy vợ bỏ vợ).

\_ *Thanh âm tỉ lời đình chi viễn chấn,*

*Nhĩn mục như nhật nguyệt chi tương vọng.*

(Tiếng nói vang xa như sấm sét, ánh mắt như hai vầng nhật nguyệt, tướng của bậc lãnh tụ).

\_ *Nhĩn nhược can khô nhi bất tú, chung tác bạc y chi sĩ.*

(Mắt khô khô thanh tú, chỉ là kẻ sĩ áo vải cằn trắng).

\_ *Thần tàng khoát thị, uy nghiêm nhi hữu lực nghiêm nhiên nhân vọng nhi uly, thanh danh phiên dương thiên hạ.*

(Tinh thần ẩn tàng, nhìn rộng lớn và uy nghiêm người trông thấy phải sợ, tiếng tăm nổi khắp thiên hạ).

\_ *Nam dĩ cương vi quý, nữ dĩ nhu vi thuận*

*Âm phản ư dương phu tất tổn*

*Dương phản ư âm phụ tất vong*

(Đàn ông phải cương cường, đàn bà phải nhu thuận.

Đàn bà mà cứng rắn cương cường là âm phản dương tổn phu

Đàn ông mà uỷ mị ẻo lả là dương phản âm khắc thể).

– *Cực quý chi sắc dĩ lão tàm chi quang minh.*

(Sắc quý nhất như con tầm chín. Sở dĩ lã sắc con tầm chín vì lúc chín nó tự ăn lá dâu rồi sắc nổi lên khắp thân thể ví như khí nuôi sắc).

– *Hữu khí vô nhục thí như hàn tùng,*

*Hữu nhục vô khí do như đổ mộc.*

(Chỉ có xương khí tốt mà không có thịt đắp cho cân thì ví như cây tùng giữa trời lạnh. Chỉ có hột đầy mà cốt khí thì ví như khúc gỗ mọt).

– *Thân đại âm tiểu hoạ sở ẩn.*

(Thân lớn nói nhỏ hoạ ẩn bên trong).

– *Quý nhân chi tướng lập như tùng, toạ như cung thực như hổ ngọc như long.*

(Tướng quý nhân đứng thẳng như cây tùng, ngồi như cái cung, ăn như hổ, nằm như rồng.

– *Quý nhân chi ngôn bất vọng phát.*

(Không nói bừa bãi lếu láo là quý nhân.)

*Minh đạt giả ngôn thuận*

*Cương chính giả ngôn lệ*

*Giản tình giả ngôn vĩ*

*Chấp trung giả ngôn tị*

*Hư cuồng giả ngôn thô*

*Thào tấn giả ngôn vọng*

*Lỗ mãng giả ngôn thô*

*Ngu đoạn giả ngôn độn*

*Am độc giả ngôn nhi hàm tiếu.*

(Người sáng suốt quán đạt nói nghe xuôi tai

Người cương chính nói nghe sắc cạnh

Người đơn giản ưa tĩnh nói nhỏ nhẹ

Người chấp nhất nói thiên vị

Người hư cuồng nói nhiều

Người nóng ruột nói bậy bạ

Người lỗ mãng nói thô tục

Người ngu nói vớ vẩn

Người độc địa nói mà mỉm cười).

– *Văn quang thanh tú quải kim ngư ngi triều ngọc khuyết.*

(Quan văn dáng đẹp thanh tú dễ thân cận với vua).

– *Vũ tướng cổ quáii bội hổ phù nhi bái đan trì.*

(Vũ tướng hình dung cổ quái thường lập đại công).

– *Tinh minh nhi chuyển, sử tâm trí biến tri cơ.*

Mắt sáng mà linh động người giỏi cơ mưu).

– *Khẩu hiếu thần hân, thực nan sung phúc.*

(Miệng nhỏ môi cong ăn chẳng đủ no).

\_ *Văn hỉ bất hỉ vi kim quĩ chi hữu khuy.*

*Đương ưu bất ưu duyên ngọc đường chi triều củng.*

(Nghe tin mừng mà không mừng là tại bên trong thiếu thốn

Chuyện đáng lo buồn mà không lo buồn vẫn thản nhiên tương lai sáng sủa).

\_ *Nhĩ bạc như chỉ, hữu vấn vin hoa*

(Tai mỏng như giấy đừng đòi hỏi vinh hoa phú quý).

\_ *Thuy dị tỉnh nan bạch thủ cô đơn.*

(Để ngủ gọi mãi không tỉnh suốt đời tay trắng cô đơn).

\_ *Nam diện tự nữ, nữ tự nam.*

*Tâm trung hoài trước đa dâm dục.*

(Mặt con trai giống con gái, mắt con gái giống con trai là loại đa dâm dục).

\_ *Hồng nhuận tướng kiêm thu thủy sắc*

*Nam nhân văn học nữ đa tình.*

(Nét mặt hồng nhuận vẻ như thu thủy

Con trai văn chương con gái đa tình).

\_ *Thiên đại nhược hãm định cùng đồ.*

(Trán hẹp má hóp cằm nhọn suốt đời đi làm công).

\_ *Hỉ nộ thần như nhất, cùng thông khí bất thù quý kiêm văn vũ.*

(Giận hay mừng nét mặt không thay đổi, cùng hay tình thần cũng vậy, tướng quý kiêm cả văn võ).

\_ *Khí sinh bì nội bách nhật phương thành.*

(Khí sinh ở trong da, đủ trăm ngày sẽ phát ra sắc).

\_ *Khí túc sắc túc thần bất túc nan ngôn phúc lộc.*

(Khí đủ, sắc đủ, tinh thần không đủ lấy đâu ra phúc lộc).

\_ *Diện hữu bát kỵ:*

*Đầu tiêm diện tiểu vi nhất kỵ*

*Quyền cao tị tiểu vi nhị kỵ*

*Diện đại nhãn tiểu vi tam kỵ*

*Diện đại khẩu tiểu vi tứ kỵ*

*Diện vô thành quách vi ngũ kỵ*

*Diện quang như du vi lục kỵ*

*Diện như phó phẩn vi thất kỵ*

*Diện như duyên thiết vi bát kỵ*

Mặt có tám điều kỵ:

\_ Đầu nhọn mặt nhỏ là một

\_ Quyền cao mũi nhỏ là hai

\_ Mắt to mắt nhỏ là ba

\_ Mặt to miệng nhỏ là bốn

\_ Miệng không có góc cạnh là năm

\_ Miệng như tráng dầu là sáu

- \_ Mặt như trát phấn là bầy
- \_ Mặt như sắt rỉ là tám.
- \_ Đa mưu thiếu toại chi nhân  
*Phá quyền nhi long cun gắc ám.*  
(Mưu hù nhiều thành việc thì ít  
Bối chừng quyền phá và dưới mắt hắc ám).
- \_ Diện thô thân tế an lạc nhất sinh  
*Diện tế thân thô bản hàn đao lão.*  
(Mặt thô thân nhỏ nhắn suốt đời vui sướng  
Mặt nhỏ thân thô nghèo hèn đến già).
- \_ Thân phì diện sù mệnh trường tính hoãn  
*Thân sù diện phì mệnh đoản tính cấp.*  
(Thân mập mặt gầy tính tình chậm thọ mang dài  
Thân gầy mặt mập tính táo cấp thọ mạng ngắn).
- \_ Sơn căn đoạn hề thả hư hoa  
*Tổ nghiệp phiêu linh định phá gia.*  
(Gốc mũi dưới ấn đường lõm gầy việc gì cũng chỉ là giả, tổ nghiệp điêu linh).
- \_ Uy hiển thể trọng công danh tất toại  
(Có oai, người nặng công danh tất ý)
- \_ Toái khẩu, tán mi nan vi đặng các thần liêu.  
(Miệng dúm mảy chau không thể làm quan).
- \_ Ô hô bản hàn phụ nữ vô phi hung đột diên cao.  
(Đàn bà nghèo hèn người nào cũng ngược ưỡn đít cong).
- \_ Dâm dật sương kỹ nhất định diện tế thân thô.  
(Gái điếm thường có tướng mặt nhỏ nhắn mà thân thể thô).
- \_ Thanh như hàn đàm thu nguyệt  
*Kỳ giả tửng hác kiều tưng*  
*Cổ tự ta nga bàn thạch*  
*Quái tự tiêu bích cô phong*  
*Nhân năng hữu thử, phú quý long chung.*  
(Người thanh trông như mặt trăng chiếu trên hồ  
Người kỳ trông như cây tùng như hốc núi  
Người cổ trông như phiến đá lớn lâu đời  
Người quái trông như vách núi cheo leo  
Người kỳ cổ quái đều là tướng phú quý).
- \_ Tú nhược thâm căn trúc cán  
*Dị giả vũ long hồi phương*  
*Thuần như lương kim mỹ ngọc*  
*Trọng như Thái nhạc cao tung*  
*Hữu nhất thử giả tước lộc phi dung.*

(Tú như cây tốt tươi rễ chắc thân thẳng  
 Dị (lạ) như rồng múa phượng bay  
 Thuần như vòng tốt ngọc đẹp  
 Trọng (nặng) như núi Thái Sơn).

*\_ Thiên đình trường bách nhị phương*

*Tảo hữu đẳng thăng.*

(Trán đứng thẳng mà vuông vắn, tuổi trẻ đã nên danh phận).

*\_ Hiên môn đột khởi phụ nhân thiếu tiết.*

(Hiên môn nổi u, đàn bà thiếu trinh tiết).

*\_ Cơ phu tự lan tự hình, phi phạm cốt cách*

(Da dễ thơm tho là cốt cách phi phạm).

*\_ Khẩu nhãn tiểu nhi đoản thọ.*

(Miệng nhỏ mắt nhỏ sống không lâu).

*\_ Ta thán tại khẩu, bình sinh nhất nhất bất hư nhàn*

(Hay ta thán, suốt đời vất vả).

*\_ Cổ nhi vô thần vị chi lộ*

*Lộ nhi vô khí vị chi cô*

*Thanh nhi vô thần vị chi hàn*

*Quái nhi vô thần vị chi thô*

*Thô nhi vô khí vị chi khô*

*Kỳ nhi vô thần vị chi bạc*

*Bạc nhi vô khí vị chi nhược*

*Tú nhi vô thần vị chi suy*

*Suy nhi vô khí vị chi hư*

*Dị nhi vô thần vị chi sử*

*Sử nhi vi khí vị chi chuyết*

*Đoan nhi vô thần vị chi ảm*

*Am nhi vô khí vị bại*

(Bài quyết này cần phải thuộc để biện nhân các danh từ thường lập đi lập lại trong tướng học như thanh hàm, quái thô, bạc nhược, tú khô v.v...

*\_ Khán nhân tướng cách hữu quý phi, hữu tam điểm quyết*

*Nhất yêu chính thanh âm*

*Nhị yêu khán thần thái*

*Tam yêu quan khí sắc*

*Thanh thanh tặc thần thanh.*

(Xem quý khí có ba quyết điểm :

Một là nghe tiếng nói

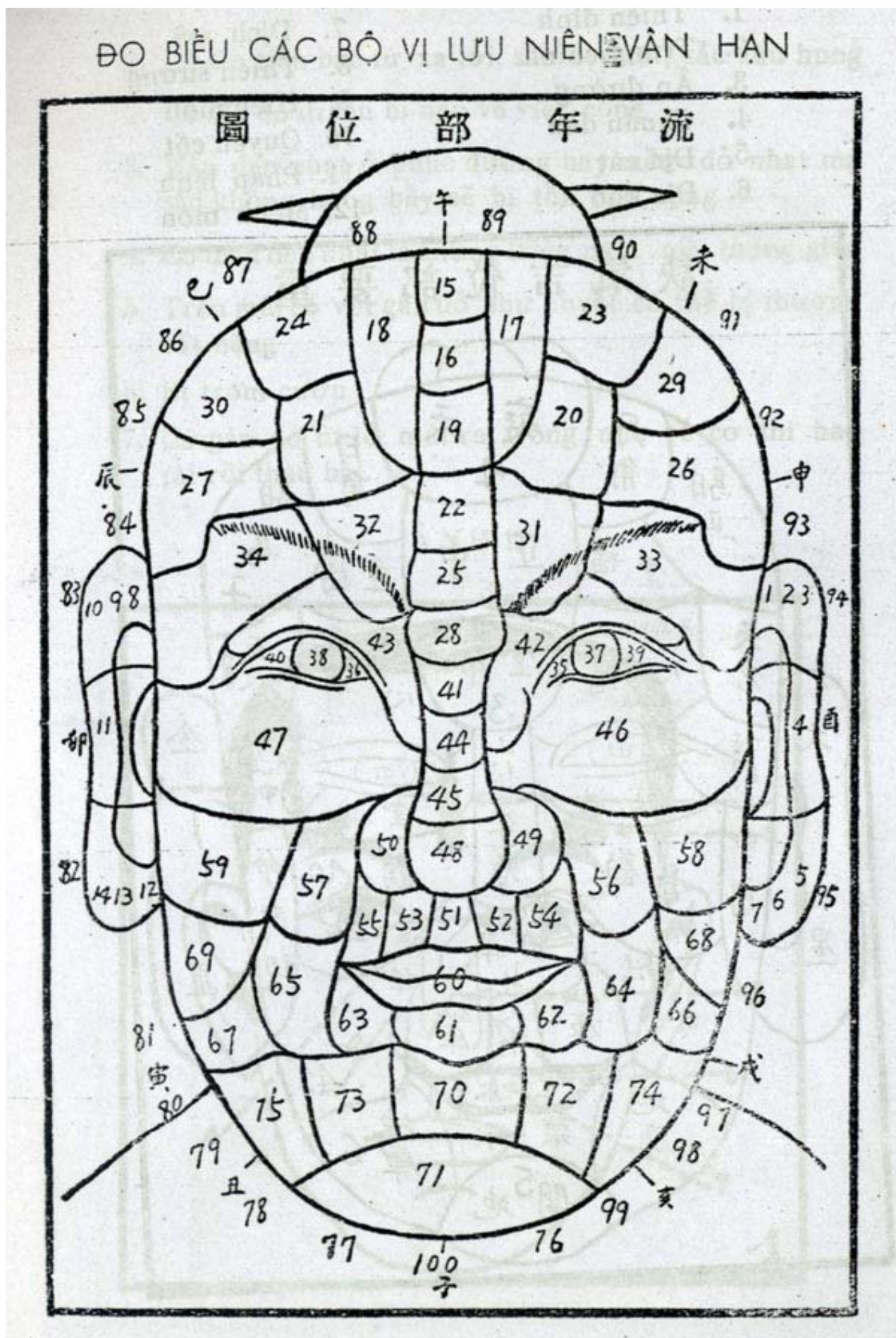
Hai là nhìn thần thái

Ba là trông khí sắc

Tiếng trong thì thần thanh).

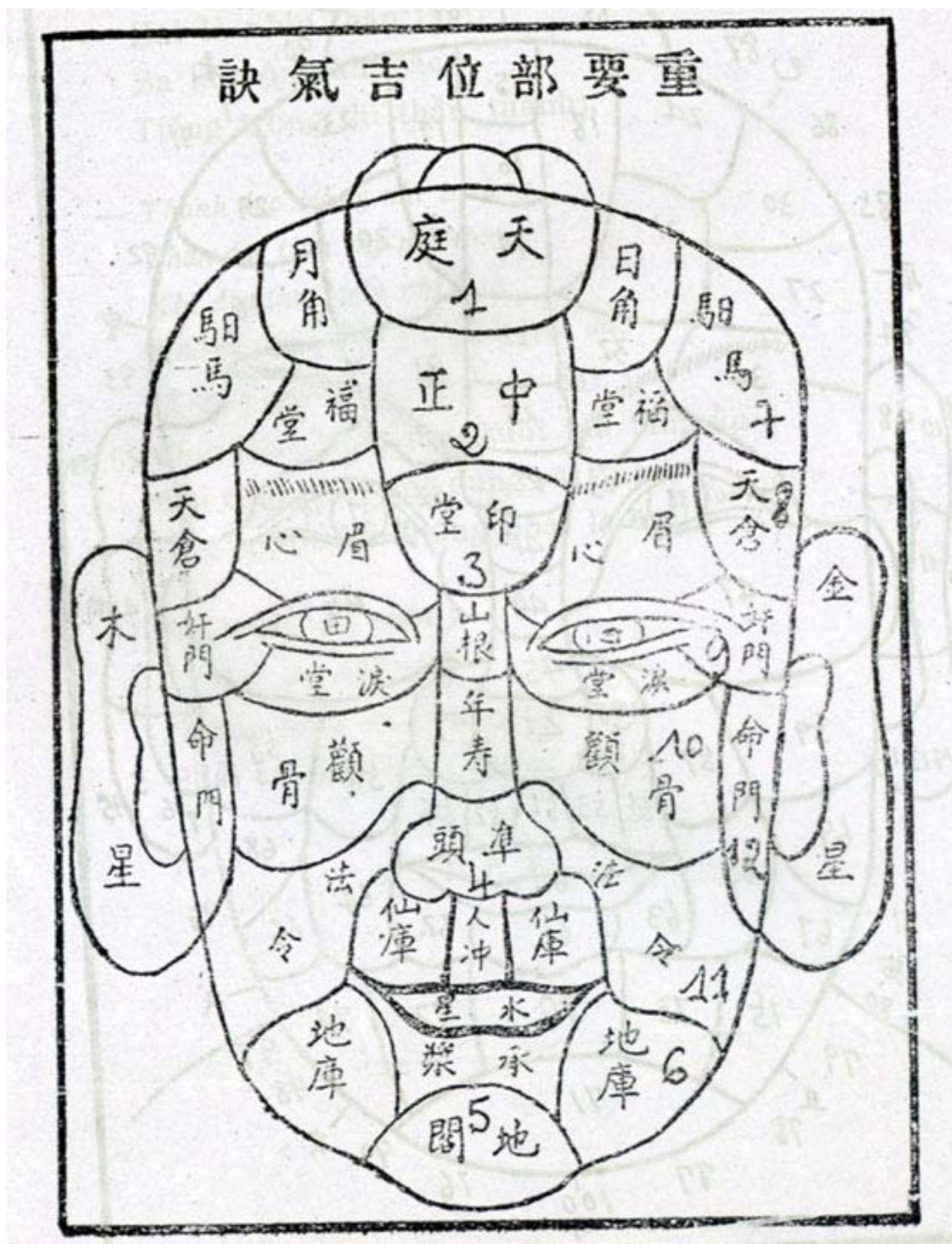
*\_ Thanh dục ướng như trường  
Thần dục tinh túy nhi tàng  
Khí dục như hoãn nhi tĩnh  
Nhược phản thử giả phát quý dã.  
(Tiếng nói phải vang mà dài  
Tinh thần phải sáng suốt mà tàng ẩn  
Khí chất phải ung dung và tĩnh  
Nếu ngược lại không phải là quý)  
\_Dục xuyên quý nhân y  
Tu sinh quý nhân tể.  
(Muốn mặc áo của người sang  
Phải có một hình tướng quý).*

**HẾT**



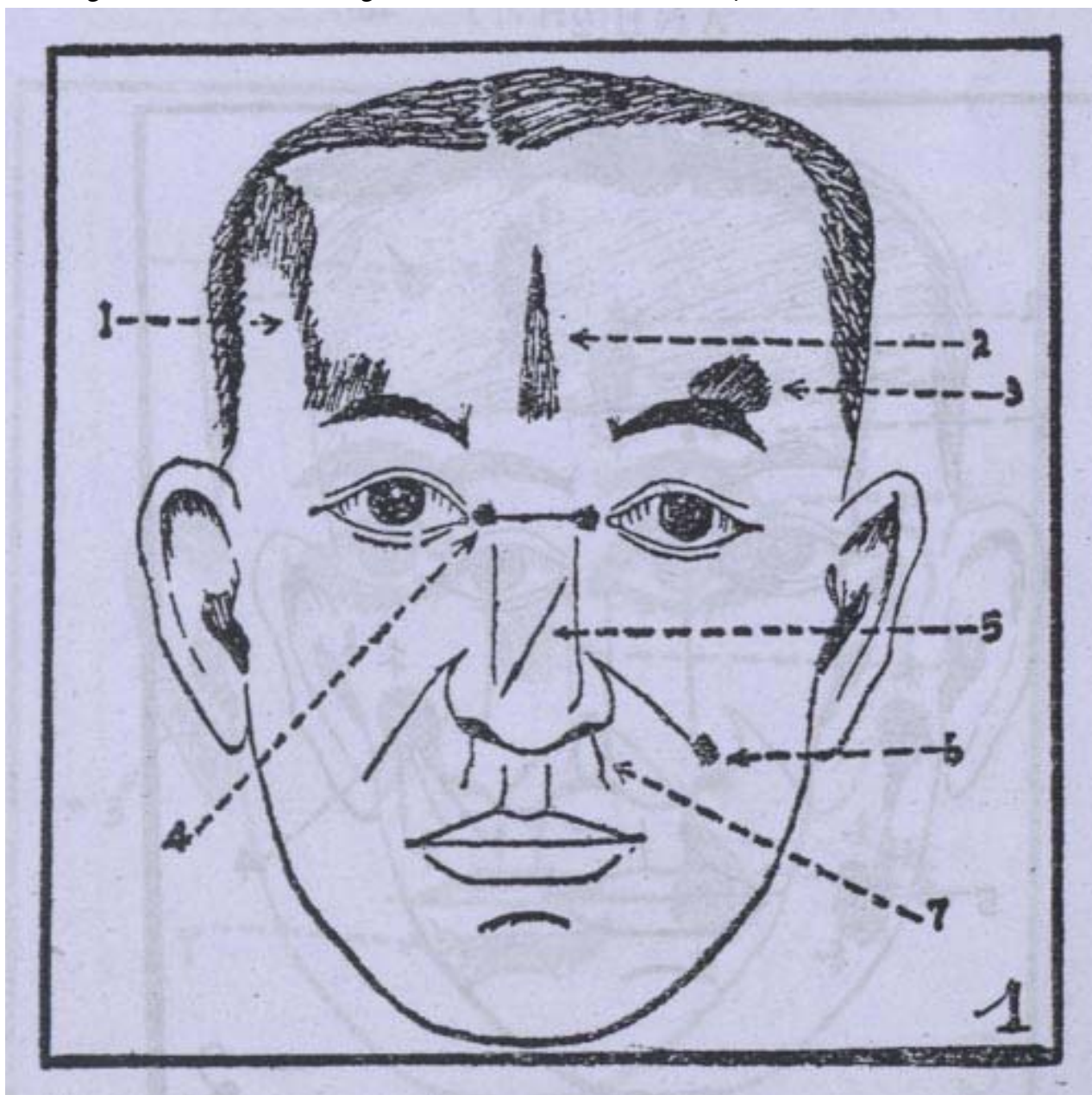
### CÁC BỘ VỊ TRỌNG YẾU

- |                |                |
|----------------|----------------|
| 1. Thiên đình  | 7. Dịch mã     |
| 2. Trung chính | 8. Thiên sương |
| 3. Ấn đường    | 9. Hiên môn    |
| 4. Chuẩn đầu   | 10. Quyển cốt  |
| 5. Địa cát     | 11. Pháp lệnh  |
| 6. Địa khố     | 12. Mệnh môn   |

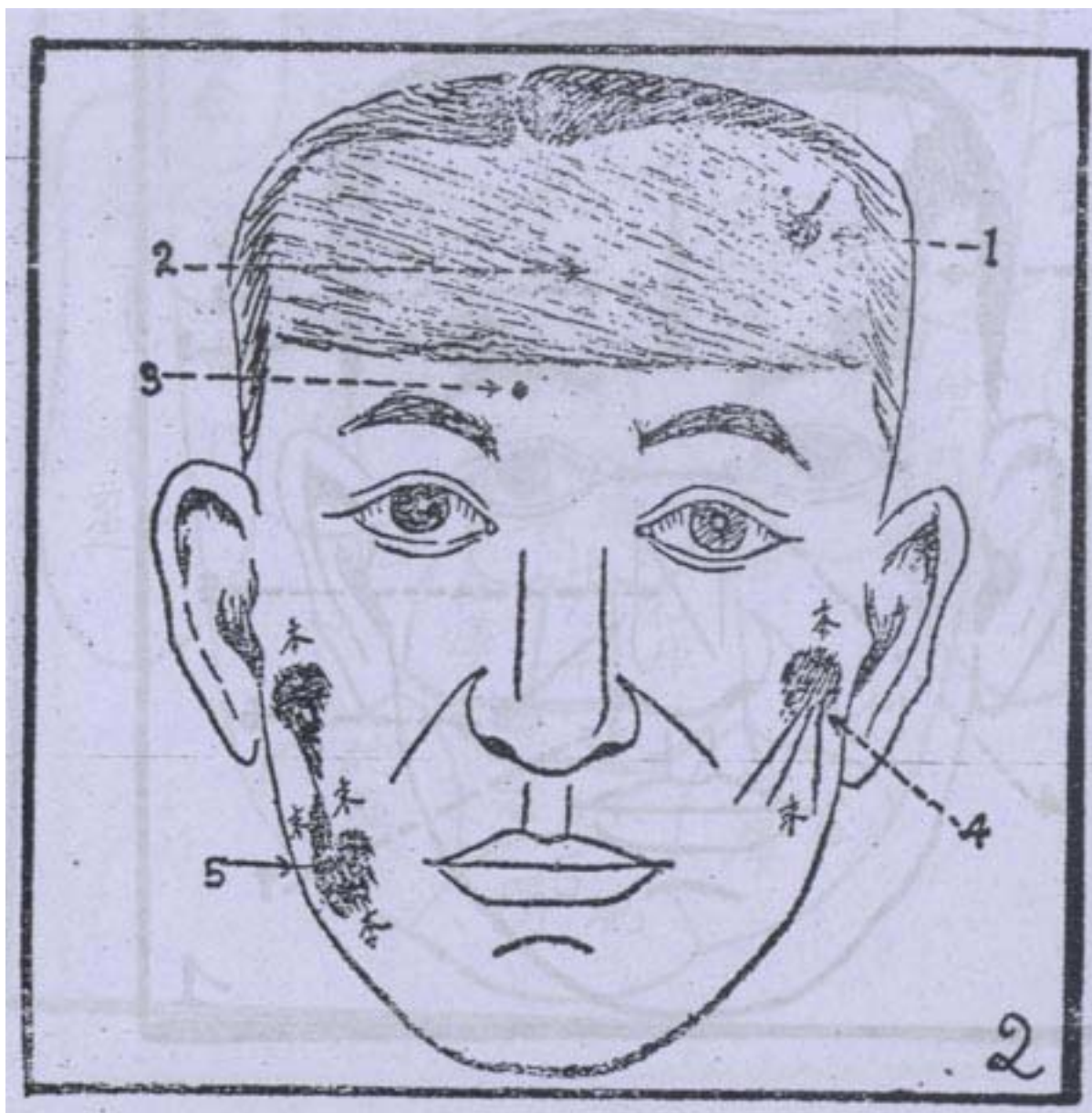


1. Có tín tiền bạc từ xa tới, sắc đẹp tốt, sắc xấu hung
2. Có sắc đỏ đi lên bị nạn về việc công
3. màu đen nhạt ở phúc đường hay màu đỏ nhạt mà sắc không bóng bẩy sẽ bị tổn thất nặng
4. Có màu đen nhạt là chứng triệu nam nữ thông gian

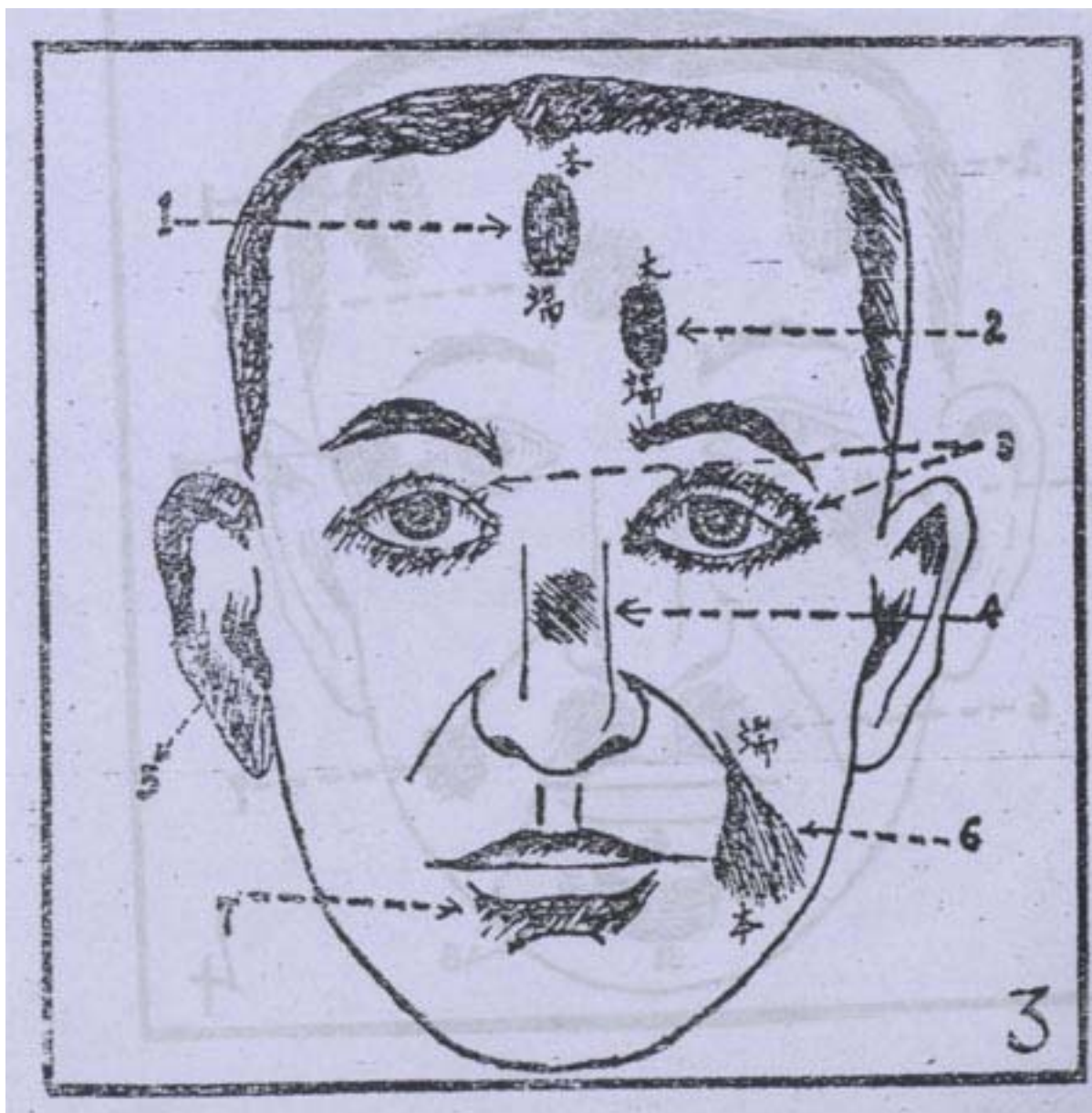
5. Trên mũi có vết gân đỏ như huyết có thể bị thương rất nặng
6. Bị trộm cướp
7. Có gân đỏ từ lỗ mũi ra trông như rễ cỏ thì hao tài rồi thân bại.



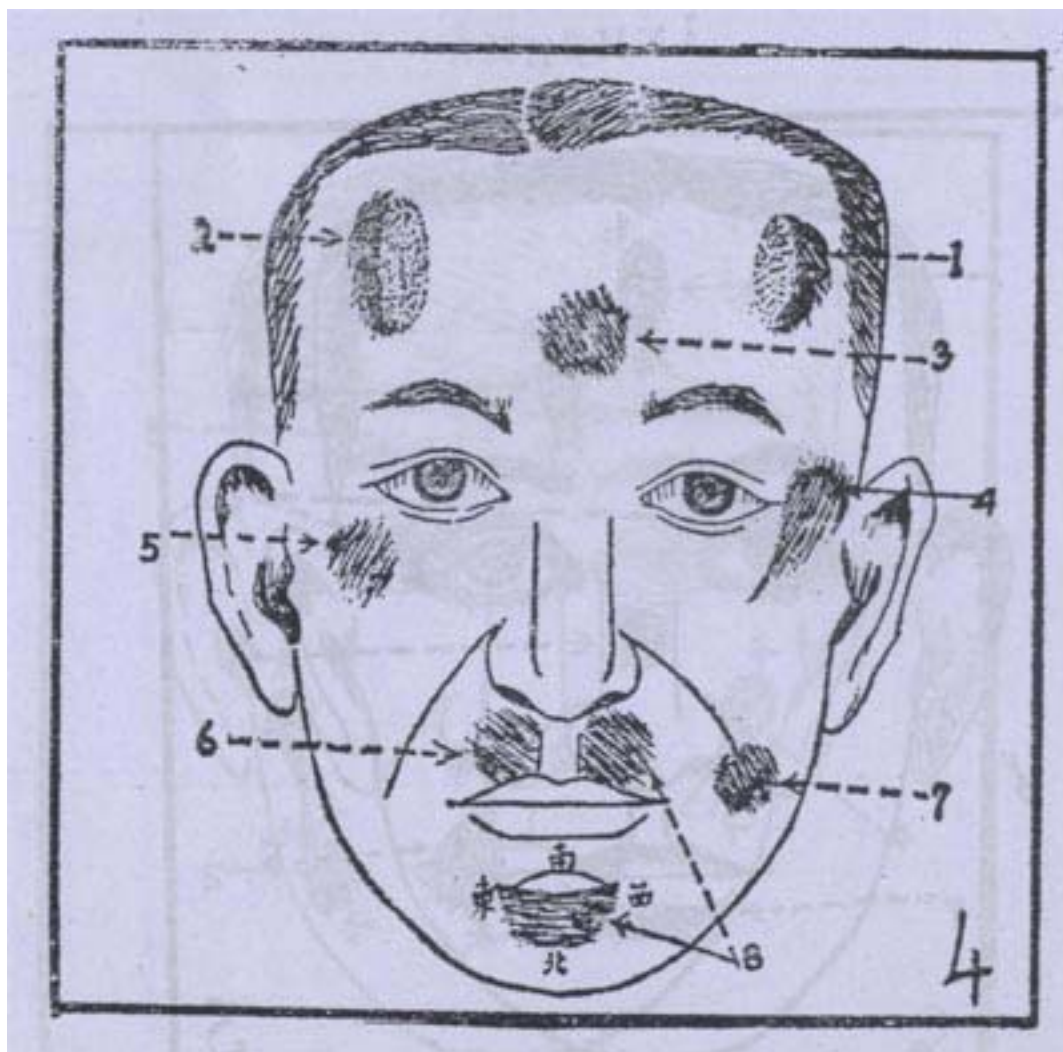
1. Có một điểm sắc vàng ở đây là vận khí sắp tốt trở lại, bệnh cũng khỏi
2. Trán u ám như quả bưởi rám nắng, vận khí bị người bệnh gặp sắc này bệnh nguy
3. Có một điểm sắc đỏ ở đây nên đề phòng hoả ách
4. Có sắc đỏ ở đây từ quyền cốt đùn ra sắp làm ăn hùn hạp với người khác, thành hay bại con tùy sắc trệ hay sáng
5. Sắc ám đen nhạt ở đây trong tâm định cùng ai làm điều ác.



1. Sắc đen nhạt đề phòng tai nạn
2. Sắc đỏ hoặc đen nổi ở đây nẩy sắc trệ gặp lời thôi
3. Sắc đen nhạt âm đức hư hoại nguy hiểm
4. Sắc đen nhạt trong nhà có người đau ốm
5. Vành tai đen như cấu ghét, anh em khốn khổ, cuộc đời chính mình cũng chẳng ra sao
6. Pháp lệnh có sắc đen nhạt sắp bị người dưới, người hùn hạp phản bội
7. Dưới môi đen nhạt, đề phòng bị nạn sông nước nếu không thì đau thận



1. Đen nhạt tai hại, vàng tốt
2. Đen ám đánh bạc thua, vạ sự bất thành
3. Đen ám chủ sâu não, vàng hồng cực tốt
4. Xanh hoặc đen từ đuôi mắt ra xuống quyền cốt, vợ gặp nguy hiểm chết chóc
5. Sắc đen ở đây chớ tin người
6. Sắc đen nhạt trong lòng lo buồn
7. Sắc đen hoặc đỏ đen bị phiền vị người dưới làm bậy
8. Điểm đỏ gặp kinh sợ, đen nhạt tai nạn trong nhà



Có một điểm không ai nói tới vì nó có cả ngàn năm đó là nền kinh tế bình đẳng tản mát vào một hệ thống thôn xã mệnh mông khắp lãnh thổ khiến cho toàn bộ kế hoạch tập trung để dễ bề kiểm soát của địch, không một lúc nào đạt được kết quả ngoài những hành động khơi sâu căm thù oán ghét.

*Đói thì thềm thềm thêm sôi*

*Hễ no cơm tẻ thì thôi mọi đường*

Cũng thềm thềm thêm sôi nhưng quan trọng nhất vẫn chỉ là no cơm tẻ. Với mức sống kinh tế tước giảm tối đa nhu cầu và chối bỏ hẳn mọi thềm muốn thừa đã phá tan âm mưu địch dùng kinh tế để tiêu diệt chiến chí dùng đặc quyền kinh tế để hủ hoá và dĩ di diệt di.

Người Việt có tự hào về tổ chức xã hội của mình đã dùng được ý chí dân tộc mà lãnh đạo và khống chế kinh tế, không để cho vấn đề kinh tế lãnh đạo và khống chế xã hội.

Trong cuốn <<Hitler zweites buck>> v <<chính sự chiến đấu chứ không phải kinh tế bảo tồn đời sống. Một dân tộc lành mạnh luôn luôn tìm cách thoả mãn nhu cầu sinh sống ngay tại xứ sở và trong lòng đất của mình. Mậu dịch quốc tế, kinh tế thế giới, xuất cảng vv. Và v.v... hết thấy đầu là những phương tiện tạm bợ để nuôi dân. Những phương tiện đó đều không tùy thuộc vào ý chí và sức mạnh của dân tộc. Vì thế chỉ có ruộng vườn mãi mãi là nguồn cung cấp bất tận cho sự sống của một dân tộc.

Điều Hitler nói trên đây, người Việt áp dụng nó từ ngày mới lập quốc.

Kinh tế Việt là nền kinh tế nông nghiệp, cả văn hoá Việt cũng là nền văn hoá nông nghiệp. Canh nông là chín phần mười của sinh hoạt kinh tế. Sức mạnh của nước Việt đặt tất cả trên tinh thần nông dân của dân tộc :

- a) Không sợ gian khổ
- b) Biết rõ những nỗi lo
- c) Không quan tâm đến sống chết

Với tinh thần như thế, kinh tế Việt là một nền kinh tế bền bỉ, chăm chỉ, không nhiều thị dục cần rỗi và rất thiết thực.

*Hãy đọc trong :*

**NHỮNG QUI – LUẬT CHÍNH – TRỊ**

**TRONG SỬ VIỆT**

**Của VŨ – TÀI – LỤC**